

The world listens when
BILL GATES SPEAKS

THE
ALL-TIME
BEST-SELLING
BOOK



BILL GATES

ĐÃ NÓI

INSIGHT FROM THE WORLD'S
GREATEST ENTREPRENEUR

JANET LOWE



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

MỘT CON NGƯỜI

MỘT CON ĐƯỜNG

William Henry Gates III, Bill Gates, đồng sáng lập và là Chủ tịch của Tập đoàn Microsoft, một con người tài năng đặc biệt, có tầm nhìn xa trông rộng tuyệt vời; một người đã có những thành công đáng kinh ngạc trong rất nhiều lĩnh vực:

- Sự khai phá của anh trong thế giới phần mềm máy tính cá nhân đã làm thay đổi cuộc sống của tất cả chúng ta trên hành tinh này. Vào năm 1997, hầu như máy tính đã có mặt trong tất cả các cơ sở thương mại và nhiều gia đình. Trong tương lai, máy tính sẽ trở thành một vật dụng không thể thiếu đối với mọi người. Bill Gates *“đối với phần mềm máy tính có thể so sánh với Edison đối với bóng đèn điện - vừa là nhà phát minh, vừa là nhà kinh doanh, vừa là chuyên gia tiếp thị phân phối và đích thực - không còn nghi ngờ gì nữa - là một thiên tài”*.
 - Gates đã phá vỡ một quan niệm định kiến, sai lầm cố hữu cho rằng những tư tưởng lớn chỉ đến từ những triết gia, từ những nhà văn hoặc từ giới hàn lâm. Rich Karlgaard của tạp chí Forbes đã giải thích *“Ranh giới xưa cũ giữa ý tưởng và sản phẩm, giữa phù du và vĩnh cửu đang bị xóa nhòa”*.
- Gates không chỉ là một nhà điều hành doanh nghiệp. Là biểu tượng văn hóa, anh giữ vai trò của một đấng tối cao và là linh hồn của Microsoft – công ty đã giúp anh trở thành tỷ phú ở tuổi 31 và trở thành người giàu nhất nước Mỹ khi chưa bước vào tuổi 40.
 - Gates là người sống sót, thực tế là người chiến thắng, trong một ngành công nghiệp bán khai với một lịch sử phát triển ngắn ngủi, chưa nhiều truyền thống, gần như chưa tạo ra phong cách nào và rõ ràng rất ít phương thức hoạt động được thiết lập hoàn chỉnh; vì vậy còn rất nhiều thiếu sót và tòa án

trên khắp thế giới là nơi thường xuyên được các phía nhờ đến để giải quyết các vụ tranh chấp.

Và thật ngẫu nhiên, Gates lại còn hơn người ở một điểm khác. Anh đã khuấy động đến cực điểm tất cả những cảm xúc xung đột luôn có trong xã hội tư bản: khao khát được thành công và thống trị đời sống kinh tế trên toàn nước Mỹ nhưng lại giận dữ, lo âu và cảm thấy bị sỉ nhục khi có ai đó đạt được điều ấy. Muốn biết cảm xúc dữ dội của mọi người như thế nào khi nghĩ về Gates, bạn chỉ cần lên Internet và vào một vài địa chỉ Web được tạo ra với lý do duy nhất là trút giận vào anh, thậm chí một vài Web site còn tổ chức cả những diễn đàn nghiêm chỉnh để tranh cãi xem liệu Gates có phải là ma quỷ trá hình hay không.

Trong Bill Gates Joke Page, có một chuyện cười về Gates như sau: *“Ai là người bạn sẽ bóp cò súng để trút giận nếu bạn bị kẹt trong thang máy cùng với Timothy McVeight (người đặt bom Trung Tâm Thương Mại Thế Giới ở Oklahoma – ND), Saddam Hussein và Bill Gates trong lúc khẩu súng của bạn chỉ còn còn hai viên đạn? Để chắc ăn, cứ nả cả hai phát vào Bill”*.

Các lời công kích chống lại Gates không chỉ giới hạn trong phạm vi Internet. Mitch Kapor, người sáng lập và là lãnh đạo cũ của công ty Lotus 1-2-3, nói về Gates: *“Một người tài giỏi, mạnh mẽ, rất thành công nhưng là kẻ tàn nhẫn và bất nhân bất nghĩa. Tôi cho rằng nếu ai đó hành động ‘bất chấp tất cả để chiến thắng’, triệt tiêu mọi cơ hội cạnh tranh thì kẻ đó đang làm những việc trái với luân thường đạo lý. Và Gates là khuôn mẫu vô cùng chính xác và điển hình về điểm này”*.

Tạp chí ComputerWorld viết về Gates.

...Chỉ mới vài năm trước đây, anh ta được tuyên dương như một người làm ăn năng nổ, người đã dựng cảm kiến tạo nên một ngành kinh doanh thịnh vượng từ bãi công nghệ bị các hãng lớn bỏ hoang. Còn bây giờ, anh ta bị phỉ báng là kẻ ác tâm muốn trở thành ông chủ

của toàn bộ thế giới phần mềm, là kẻ tham lam lúc nào cũng chõ mũi vào khắp mọi nơi, bất kể đó là khách hàng hay đối thủ cạnh tranh.

Vậy Bill Gates thật sự là người như thế nào? Là người giàu nhất nước Mỹ với khoảng 22% vốn trong Microsoft, Gates trở thành đối tượng của sự thèm muốn và nể sợ, hoang tưởng và tâng bốc. Với những cảm xúc mãnh liệt như thế, việc đánh giá công bằng về những hành động của Gates là điều bất khả.

Gates thường được so sánh với những tiền bối lãnh đạo cuộc cách mạng công nghiệp trước kia và sự tương quan này ít nhiều có giá trị. Theo nhận xét của Nathan Myhrvold, nhà tương lai học và là nhà tư tưởng về công nghệ mới của Microsoft, những người này, bằng cách này hoặc cách khác, đã thu lợi được từ những tiến bộ trong nền công nghệ đã buộc chúng ta phải thay đổi cách sống.

Myhrvold giải thích rằng chỉ trong thời gian từ 1875 đến 1900, các phát minh mới, bao gồm máy chữ, máy điện thoại, động cơ đốt trong, khóa phéc-motuya, đã nở rộ khắp nơi.

Các phương tiện thông tin đại chúng lúc đó đều hết lời ca ngợi những tên tuổi như Thomas Edison, Alexander Graham Bell, Andrew Carnegie, John D. Rockefeller, xem họ là một thành phần “quý tộc” mới, những người lăm tiền nhiều bạc và giàu sức sáng tạo. Nhìn lại giai đoạn này ta thấy rằng, điều dường như không thể tránh khỏi là chỉ một vài cá nhân có tinh thần mạnh mẽ mới có thể nhìn thấy trước các cơ hội và nhanh tay đầu tư vào chúng vì khả năng đặt cược vào kỷ nguyên công nghiệp này không phải là công việc dành cho những người tầm thường.

Canh bạc mà họ lao vào với kết quả “được ăn cả ngã về không” đã làm cho họ hốt trọn và mang đến cho bản thân họ và cho quyền sở hữu vô cùng lớn của họ một danh tiếng rộng khắp.

Nhưng không chỉ có sự giàu có và uy danh làm cho Gates trở thành hấp dẫn với mọi người.

Sức hút của anh với mọi người còn ở sự bất tương xứng giữa tài năng và ngoại hình của anh. Giọng nói rõ ràng của anh, thứ tiếng lóng mà anh nói, mái tóc có vẻ hơi kỳ quặc và chiếc áo len mua ở cửa hàng xem ra không phù hợp với một người có thể lực như anh.

Sự bất tương xứng lớn nhất có thể thấy rất rõ ở Gates trong thời gian đầu: anh bắt đầu lao vào thương trường năm 19 tuổi nhưng lại trông già dặn như người ở tuổi 30. Những họa sĩ vẽ tranh biếm họa và những người có máu hài hước muốn “đánh cắp” cách thể hiện đặc thù của Gates thì anh đúng là một mục tiêu “béo bở”. Khi ai đó trong giới điện toán bắt chéo hai tay rồi đong đưa người tới lui như một đứa trẻ mắc bệnh tự kỷ, mọi người đều biết người này đang nhại Bill Gates. Mặc dầu những năm gần đây Gates đã có da có thịt hơn và thường xuyên đi cắt tóc nhưng hình ảnh một chàng trai gầy nhom với mái tóc không chải của Gates vẫn chưa xóa nhòa trong tâm khảm mọi người.

Tạp chí Vanity Fair đã gọi Gates là một cậu bé 13 tuổi mượn hình hài của một gã côn đồ, đó là “một người có ít cơ hội trở thành thủ lĩnh của ngành công nghệ, sự điềm tĩnh của anh, giọng nói đều đều của anh ẩn dấu năng lực và sức mạnh dữ dội”.

Những lời đàm tiếu về con người của Bill Gates phần nào đó xuất phát từ việc anh xuất hiện trước công chúng khi còn quá trẻ, riêng các câu chuyện về kinh doanh của Gates vào những năm đầu đã cho thấy rõ thiên tài của một kẻ ngỗ ngược. Anh mang tiếng xấu là một gã chua cay, khinh người, thậm chí là một người khiếm nhã.

Chẳng qua chúng ta đã được chứng kiến sự lớn lên của một cậu bé có tài nhưng lại chất chứa quá nhiều điều, những điều đã từng diễn ra cho Mozart trong thời niên thiếu.

Thậm chí khi bước vào tuổi trung niên, Gates vẫn là một người thực sự rất khó đánh giá. Trong những câu chuyện kể về sự phát triển nhanh chóng của Microsoft đôi lúc có vẻ như Gates đã thổi phồng đôi chút, nhưng các phân tích kinh doanh và tầm nhìn vào tương lai của anh lại tỏ ra rất chính xác. Anh rất cẩn trọng trong việc

lập gia đình, trong vai trò làm cha, trong hoạt động từ thiện khi giới truyền thông lúc nào cũng kiên trì bám sát theo từng bước. Vào lúc các hoạt động kinh doanh của Microsoft trở thành đối tượng chú ý của chính quyền tiểu bang và liên bang của Mỹ, Gates nhận ngay ra rằng anh nên cải thiện hình ảnh của mình trước công chúng, trở nên hòa nhã hơn, gần gũi hơn và khoan dung hơn. Nhìn lại quá trình biến đổi của anh cho tới nay chúng ta có thể thấy rằng Gates vẫn còn phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Nếu không bàn về khía cạnh phát triển của cá nhân thì thách thức lớn nhất của Gates lúc này là giúp cho Microsoft sống lâu trong sự lịch lãm và thu được lợi nhuận. Sự tồn tại và phát triển lâu bền của một công ty rất hiếm gặp trong môi trường công nghệ cao, thậm chí cả những công ty kỳ cựu như IBM cũng có những giai đoạn thăng trầm. Dù sao, Rockefeller, Edison, Bell và nhiều nhà tư bản khác - những người mà Gates được sánh ngang hàng - cũng đã sáng lập công ty rồi duy trì sự tồn tại và thịnh vượng của chúng cho đến tận thế kỷ sau. Những công ty của họ đã trở thành nền tảng vững chắc cho nền kinh tế của cả nước Mỹ. Mặc dù thường xuyên bị thanh tra và đôi lúc bị xé lẻ, chia nhỏ - hoặc bởi luật chống độc quyền hoặc bởi sự quản lý thấp kém - nhưng hậu duệ của chúng ngày nay vẫn tồn tại như những thành phần đi đầu trong công nghiệp. Gates hướng sự tập trung của mình vào việc bảo đảm rằng Microsoft sẽ được như họ. Và bởi vì anh khởi nghiệp từ lúc còn rất trẻ nên anh vẫn còn thừa thời gian cho điều đó.



Những dòng tiếp theo sau đây sẽ là một số chỉ dẫn cần thiết giúp bạn nắm được thâm ý của tác giả khi viết sách này. Đây không phải là một quyển sách viết về kỹ thuật mặc dù chúng ta có thể bắt gặp một số phần có đề cập đến kỹ thuật. Đây cũng không phải là những giải trình chi li về cách thức mà công ty Microsoft chỉ trong vòng chưa đầy 20 năm đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trên thế giới mặc dù chúng ta có thể bắt gặp chúng ở đây. Quyển sách này cũng không viết ra nhằm mục đích chứng minh Gates là

Quý Dữ hay là Kẻ Cứu Thế: việc đó dành cho bạn đọc tự đánh giá và quyết định.

Đây là một quyển sách được viết trên tinh thần thừa nhận những ảnh hưởng của Gates đối với thế giới trong lĩnh vực công nghệ, kinh tế và xã hội. Nội dung của sách thuật lại câu chuyện về một thiên tài về kỹ thuật, người giữ vai trò đi đầu trong việc làm đổi thay hoàn toàn cách làm việc, cách vui chơi, cách học tập cùng nhiều lĩnh vực khác trong đời sống hàng ngày của chúng ta. Đây cũng là một quyển sách ghi chép lại những điều Bill Gates suy nghĩ và cách suy nghĩ của anh ta, và những gì chúng ta có thể học hỏi được từ nhân vật này.

Quyển sách này không được trình bày theo thứ tự thời gian mà theo từng chủ đề. Tác giả đề nghị người đọc tham khảo thêm phần Các mốc thời gian quan trọng trong cuộc đời Bill Gates ở cuối sách.



Bất kể lịch sử miêu tả Gates như thế nào, nhưng việc anh ta là doanh gia nổi tiếng nhất trong thời đại chúng ta là điều không có gì phải bàn cãi. Theo một thống kê năm 1997 thì Gates đã được nhắc đến 8433 lần trên những phương tiện truyền thông chính thống. Một cuộc điều tra dư luận của tạp chí Fortune đã cho thấy có tới 73% những người điều hành các công ty xem Microsoft là một trong những cơ sở kinh doanh vĩ đại của nước Mỹ.

Tại một buổi hội thảo gồm 500 nhà lãnh đạo kinh doanh tham gia do tạp chí Inc. tổ chức vào năm 1997, tuyệt đại đa số đã cho rằng Gates là nhà kinh doanh “được khâm phục nhất”.

Gates nhận được 59% phiếu bầu, trong khi ông vua truyền thông Ted Turner chỉ có 8%, Steven Job của hãng máy tính Apple được 5%, Ross Perot được 4% và Wayne Huizenga, người sáng lập Waste Management Inc., được 3%.

Cũng vào thời điểm đó, theo khảo sát của Merrill Lynch dành cho những nhân viên công nghệ thông tin trong các công ty thì có tới

59% người cho rằng Microsoft đã có hành vi lạm dụng quyền lực. Mặt khác, 62% lại tin rằng Bộ Tư pháp Mỹ sẽ phải chịu thua và cho phép Microsoft tích hợp trình duyệt Internet của họ vào hệ điều hành.

Nói chung có nhiều quan điểm khác nhau về Gates và trong thời gian chờ đợi ngã ngũ, cuộc chiến để có thể hiểu rõ về Gates vẫn tiếp tục diễn ra. Như John Huey, người phụ trách chuyên mục của tạp chí Fortune, đã bình luận: “Bạn có thể yêu hoặc ghét anh ta nhưng không thể không để ý đến anh ta”.



GIẢI ĐOẠN TRƯỞNG THÀNH NHÂN VẬT YOUNG JUMP



Một bé trai có cặp mắt xanh, quần áo thơm tất, gọn gàng, với mái tóc óng mượt và một khoảnh tóc mọc trái khoáy – rất giống với mẹ cậu - và nụ cười tươi tắn luôn nở ra là hình ảnh người ta thường nhìn thấy trong những bức ảnh thời niên thiếu của Bill Gates. Những ấn tượng này có thể gây ngộ nhận đây là một cậu bé hiền lành, ngoan ngoãn.

Nhưng chớ vội kết luận bởi trong thực tế Gates là một cậu bé hiếu động, luôn luôn nhảy nhồm lên vì một chuyện gì đó. Cậu bé này thường không biết chán khi chơi trò tự nhét người vào một cái hộp rồi búng nhảy ra ngoài và đo xem mỗi lần cậu đã nhảy được bao xa. Trong lứa tuổi vị thành niên và thậm chí cả sau này, cậu ta thường

bất ngờ phóng người nhảy lên và vói tay chạm vào các nhánh cây, chấn song cửa hoặc bất kỳ vật gì trên cao lọt vào mắt cậu bé.

Những hành động thể hiện sự hiếu động đó đã tạo nguồn cảm hứng cho một họa sĩ truyện tranh người Nhật đặt tên cho nhân vật mà ông mô phỏng theo Gates là Young Jump. Giống như nguyên mẫu, nhân vật Young Jump nổi tiếng này cũng bất chấp mọi thử thách trong lúc mạo hiểm lao vào ngành công nghệ cao của mình.

Gates là con trai duy nhất trong gia đình, anh có một chị gái lớn hơn anh một tuổi và một em gái kém anh chín tuổi. Anh được bà đặt cho biệt danh là “Trey” bởi vì chữ số “III” đi sau tên anh. Trey là một thuật ngữ của những người chơi bài hoặc chơi cò domino để chỉ quân bài hoặc cò domino có ba nút. Thân sinh của Gates, ông bà Bill Sr. và Mary Maxwell Gates, xuất thân trong những gia đình đã đến định cư tại bang Washington từ rất sớm. Đó là những gia đình có truyền thống gắn bó, đoàn kết chặt chẽ với nhau và luôn duy trì một nguồn tài chính an toàn, ổn định. Hai ông bà đã gặp gỡ và lập gia đình với nhau khi vẫn còn đang theo học đại học.

Cha của Gates là thành viên của một công ty luật danh tiếng ở Seattle; và mẹ anh, một giáo viên, có mối quan hệ rất rộng với giới thượng lưu tại Seattle và tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội của thành phố này.



Lúc còn bé, Gates rất thích được đu đưa trên lưng những chú ngựa gỗ; khi đã trưởng thành, Gates vẫn có thói quen đu đưa khi đang tập trung suy nghĩ hoặc đang chịu áp lực. Anh là một người rất dễ bị buồn chán.

“Khi còn là sinh viên, tôi ghi chép bằng cả hai tay và chỉ sử dụng tay phải khi cảm thấy buồn chán và muốn có một thách thức nhỏ nào đó”.

Năm lớp sáu, Gates là học sinh kém trong lớp, là đứa con ngỗ ngược trong mắt mẹ mình và thường gặp khó khăn trong cuộc sống. Cha mẹ anh quyết định đưa anh đến bác sỹ tâm lý để khám bệnh.

Gates nhận xét về bác sỹ này: “Ông ấy thật tuyệt vời. Ông đưa sách cho tôi đọc sau mỗi lần khám, những sách của Freud⁽¹⁾, và tôi thực sự bước vào lý thuyết tâm thần học”.

Sau một năm điều trị cho cậu bé, bác sỹ công bố những kết luận khiến mẹ của Gates phải lo âu. Ông nói rằng sẽ vô ích nếu ép buộc cậu bé phải tuân theo các nề nếp ứng xử truyền thống hoặc bắt cậu phải biết vâng lời và ngoan ngoãn hơn:

“Ông bà sẽ thất bại nếu không điều chỉnh lại cách giáo dục bởi vì sẽ không có tác dụng trong việc khuất phục cháu nhà đâu”.



Gates liên tục thay đổi nhiều thú say mê của mình. Thổi kèn Trombone một thời gian, rồi quay sang nghiên ngẫm truyện Tarzan và Martian của nhà văn Edgar Rice Burroughs. Khi lên bảy tuổi, Gates quyết định đọc toàn bộ bộ sách bách khoa toàn thư.

Cậu bé đã đọc tới tận vần P và rồi quyết định chuyển sang thú say mê khác. Cậu ngấu nghiến tìm hiểu cuộc đời của những người nổi tiếng như Franklin D. Roosevelt (1882-1945, Tổng thống thứ 32 của Mỹ - ND) hoặc Napoléon, cố gắng học theo mọi điều về vị hoàng đế Pháp này.

“Ngày còn bé, khoa học tự nhiên làm tôi rất thích thú bởi vì nhờ nó mới có các cuộc phóng tàu vũ trụ lên mặt trăng. Chúng tôi có thể tìm hiểu về oxy lỏng và biết được phải đạt đến vận tốc bao nhiêu thì tên lửa mới có thể thắng được lực hút của trái đất. Bây giờ, phần lớn các chương trình không gian đã được phổ biến rộng rãi nên nổi khát khao tìm hiểu về nó không còn thôi thúc tôi như trước kia nữa.”



Gia đình Gates đi lễ ở nhà thờ thuộc giáo đoàn University Congregational Church của mục sư Dale Turner. Hằng năm, mục sư Turner đều có lời hứa sẽ khao một bữa ăn tối tại nhà hàng Space Needle, cao gần 200m ở Seattle, cho những em đang học lớp giáo lý của nhà thờ có thể thuộc lòng đoạn Lời giảng trên Núi (Sermon on the Mount). Ba mươi một đứa trẻ khác tuy đọc được các chương 5, 6 và 7 của Sách Mathew nhưng vẫn còn vấp vấp, khi đến lượt Gates, cha Turner thật sự kinh ngạc khi cậu bé đọc thuộc lòng và càng kinh ngạc hơn khi biết Bill đã học các đoạn này khi đang trên đường đi ra bãi biển cùng gia đình. Mục sư nói: “Chỉ cần tới nhà cậu bé ngày hôm ấy là tôi biết ngay rằng cậu bé này có điều gì đó rất đặc biệt. Tôi không thể tưởng tượng nổi là vì sao một đứa bé 11 tuổi lại có một trí tuệ như vậy. Qua các câu hỏi kiểm tra lại, tôi phát hiện ra là cậu bé không chỉ thuộc lòng mà còn hiểu rất sâu sắc đoạn kinh thánh đó”.

Mục sư Turner cũng phải thừa nhận rằng có lẽ Gates học thuộc đoạn kinh thánh này không phải vì đức tin mà chỉ vì cậu bé ưa thích sự thách thức.

“Khi bước vào tuổi trưởng thành, cha mẹ tôi thường khuyến khích các con đọc sách thật nhiều và cổ vũ cho tính độc lập suy nghĩ của chúng tôi. Hai người thường kéo chúng tôi vào mọi cuộc thảo luận trong bất cứ đề tài nào, từ nội dung của một quyển sách nào đó cho đến các vấn đề về chính trị. Vào mùa hè, gia đình chúng tôi cùng một số gia đình khác thường đến nghỉ ở Hood Canal. Ở đấy chúng tôi thường hay chơi các trò chơi có tính cạnh tranh cao như chạy tiếp sức, ném trứng, cướp cờ. Đó là những thời gian luôn bổ ích và mang đến cho chúng tôi cảm giác rằng chúng tôi có thể đua tranh và thành công”.



Gates nói trí nhớ của anh không phải là chiếc máy chụp hình mà đơn giản là vì nó cực tốt – đặc biệt đối với những vấn đề anh say mê.

“Tôi vẫn có thể nhớ được tất cả các dòng thoại trong vở kịch hài trung học, Black Comedy. Tôi rất sợ sẽ quên mất những lời thoại này đến mức tôi phải khắc sâu chúng vào trong đầu”.



Ngay từ nhỏ, anh đã rất giỏi trong việc đàm phán kinh doanh. Gates đã điều đình với chị gái Kristi để được phép sử dụng đôi găng tay chơi bóng chày của chị ấy bất cứ khi nào cần và người chị không được phép nại ra bất kỳ lý do nào để từ chối. Bù lại, Gates trả cho chị mình 5 đô la và yêu cầu chị phải ký tên vào một bản hợp đồng.



Gates sinh hoạt trong đoàn Hướng đạo sinh và đạt được rất nhiều danh hiệu. Trong một lần cắm trại trên núi, đôi giày mới của Gates làm chân của anh bị phỏng rộp và vì vậy mẹ anh phải lái xe đến tận nơi cắm trại để đón anh về nhà. Mặc dù kham khổ như vậy nhưng sau này Gates vẫn cho rằng “đó là một môi trường tốt, nó khuyến khích sự học hỏi và tính ham hiểu biết”.



Để khóa lấp những khó khăn khi học tại trường công lập, Gates thường phải nhận đóng vai hề trong lớp. Điều đó đã thay đổi khi cha mẹ anh quyết định con trai họ phải được học trong môi trường giáo dục đặc biệt phù hợp với nhu cầu của cậu bé và Gates được đưa vào học tại Lakeside School, một trường tư rất nghiêm khắc tại Seattle.

“Thế là tôi vào học ở trường tư và ở đây không có chỗ cho một anh hề dù tôi đã viết đơn xin nhận vai này. Thực tế thì tôi đã không có gì nổi bật trong một vài năm đầu ở trường. Tôi thử trình diễn cái ‘bài’ quen thuộc của mình: ‘hoi-đâu-mà-chúngtỏ- là-người-ngon-lành’. Khi tôi bắt đầu nỗ lực, các bạn tôi nói: “Ai chà! Chúng tôi cứ nghĩ cậu ta ngu đần chứ! Tốt nhất là phải đánh giá lại anh bạn này”.



Gates dùng thời gian nghỉ hè năm 1972 để trở thành cậu bé chạy văn thư cho Quốc hội. Vốn đã có đôi chút kinh nghiệm trong kinh doanh, Gates tiếp tục thể hiện xu hướng này khi kết hợp với một người bạn bỏ tiền ra mua 5.000 huy hiệu vận động tranh cử tổng thống của George S. McGovern Thomas Eagleton, với giá 5 xu/cái, sau khi nghị sĩ này bị loại khỏi danh sách đề cử ứng viên tổng thống của đảng Dân chủ. Những chiếc huy hiệu này sau đó đã nhanh chóng trở thành vật được nhiều người sưu tầm săn lùng.

Gates và bạn của anh ta đã bán những huy hiệu của mình với giá cao gấp nhiều lần, đôi khi lên tới hơn 25 đô la/cái.



Ed Roberts, người sáng lập ra công ty MITS, nơi Gates và Allen bắt đầu công việc đầu tiên của họ, nhận xét rằng Gates đã gặt hái thành công từ khi còn quá trẻ và vì vậy anh ta hoàn toàn không phải vất vả, nỗ lực gì trong tuổi thanh niên của mình.

“Đại loại anh ta giống như Elvis Presley vậy,” Roberts nói về anh ta, “Anh ta chẳng cần phải trưởng thành.”



Tuy nhiên, về một phương diện nào đó, tuổi tác cũng đã trui rèn tâm tính của Gates:

“Tôi không còn bất chợt nhảy cẫng lên như tôi đã thường làm trước kia, khi công ty mới thành lập... hoặc thậm chí cả trong lúc đang họp... Bây giờ, hành động đó không còn thường xảy ra nữa”.

Có thể tin được điều anh nói miễn là anh không bị thách thức bởi một người sau này trở thành mẹ của các con anh: Tại một bữa tiệc của Microsoft, Gates bị thách nhảy qua một cái bàn. Hôm đó là một buổi tiệc trang trọng và Gates đang mặc trên người bộ tuxedo và chân xỏ đôi giày da bóng láng nên cú nhảy này xem ra không phải dễ. Tuy vậy anh vẫn chấp nhận và nhảy qua được. Không chỉ có thế. Khi

Melinda French cầm thêm một ngọn nến đang cháy lên bàn và thách anh ta nhảy lần nữa. Và rồi cứ sau mỗi lần anh nhảy qua được cô lại đặt thêm nến lên bàn. Gates mỗi lúc mỗi lùi xa hơn để lấy đà trong khi mọi người bu quanh hò reo, cổ vũ anh.

Sau này, trong khu nhà mới của gia đình Gates ở Lake Washington, họ cho đặt một dụng cụ thể dục tập nhào lộn trên không (trampoline) thật lớn.



BILL GATES CÓ KHẢ NĂNG TRỞ THÀNH NGƯỜI BỊ BỆNH TỰ KỶ KHÔNG?

Có người suy diễn rằng Bill Gates trông gần gần giống như người mắc bệnh tự kỷ. Một câu hỏi mà có lẽ không bao giờ chúng ta nhận được câu trả lời đầy đủ. Tự kỷ là một căn bệnh chưa được hiểu cặn kẽ, dù đã được nghiên cứu rất kỹ nhưng sự hiểu biết của chúng ta về bệnh trạng thuộc về hành vi này còn rất hạn chế. Tuy nhiên chúng ta đã biết rằng hầu hết các cậu bé bị mắc chứng tự kỷ được sinh ra trong những gia đình mà cả cha lẫn mẹ đều có chỉ số thông minh cao.

Tạp chí Time đã có lần so sánh và đưa ra những đặc điểm của người mắc chứng tự kỷ được biểu hiện ở Gates:

- Khả năng tuyệt vời trong tư duy đối với lĩnh vực trừu tượng, logic và nhắm thẳng đến mục tiêu.
- Đột ngột hoảng loạn, giận dữ, hoặc các cơn bộc phát cảm xúc không thể kiểm soát khác.
- Rất miễn cưỡng khi phải nhìn thẳng vào mắt người khác.
- Dễ dàng có những động tác không tự chủ hoặc lặp đi lặp lại như co gập, máy gập hoặc đong đưa người.

- Thích nhào lộn hoặc nhảy nhót.



CÂU LẠC BỘ CÁC BÀ MẸ CỦA TRƯỜNG LAKESIDE

Các bậc cha mẹ nào còn nghi ngờ việc họ có thể tác động mạnh mẽ đến cách giáo dục của con em mình thì nên nhớ đến hiệu quả tuyệt vời từ việc làm của Câu lạc bộ Các Bà Mẹ ở trường Lakeside.

Vào năm 1967, Câu lạc bộ này sử dụng số tiền thu được từ việc bán đồ cũ để lắp đặt một máy trạm đầu cuối thô sơ để con em mình có dịp tiếp xúc với những công nghệ mới lạ (nói rõ ra thì đó là chiếc máy nhập liệu ASR-33 Teletype, được nối với máy tính chủ General Electric Mark II đặt ở nơi khác. Để con em mình có thể làm việc trên chiếc máy trạm này, các bà mẹ phải trả phí thuê bao mỗi giờ để được phép truy cập vào máy chủ.)

Cha của Gates nói rằng cậu con trai học lớp bảy của ông nhanh chóng bị chiếc máy mê mẩn và không rời khỏi nó. Chẳng mấy chốc, Gates và các bạn của cậu đã bỏ bê lớp học để cả ngày quanh quẩn tại trung tâm máy tính; đến năm lớp tám, Gates đã có thể kiếm tiền được từ công việc lập trình.

Gần một chục học sinh của trường Lakeside đã trở thành những người đi tiên phong trong lĩnh vực phần mềm vi tính, Bill Gates và Paul Allen – đồng sáng lập viên của Microsoft – là những người nổi bật nhất trong số học sinh này.



Ngay từ khi còn nhỏ, chủ tâm của Gates dường như là không muốn học những môn mà mình không thích nhưng ngược lại, với những môn mà anh đã thích rồi thì anh có khả năng tự học rất nhanh.

Năm 13 tuổi, Gates tự học lập trình vi tính.

“Tất nhiên, theo suy nghĩ chung thì thầy giáo sẽ say sưa tìm hiểu những gì liên quan đến máy tính rồi sau đó sẽ dạy lại cho học sinh. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Sự việc lại diễn biến theo hướng ngược lại. Có một nhóm học sinh có thể nói là đã tự ý làm thay công việc của các người thầy.”



Bill Gates và trường Lakeside

“Giờ đây khi nhìn lại và suy nghĩ, tôi đã thắc mắc – quái lạ, làm sao mà mình lại đam mê cái máy đó như vậy nhỉ? Thật khó hiểu. Thời đó, người ta không dùng một đường điện thoại riêng cho chiếc máy, nên chúng tôi phải dùng chung đường điện thoại của văn phòng kinh doanh. Vì vậy chúng tôi phải luôn cố tranh giành để được ngồi vào chiếc máy này và thường phải ở lại cho đến tận trời tối. Trong khi đó, những người bảo vệ thì luôn tìm cách tống cổ chúng tôi ra ngoài. Cái máy trạm đầu phải là một máy tính, vì vậy chúng tôi phải quay số điện thoại kết nối với một máy tính ở xa. Một máy tính đúng nghĩa thời đó rất đắt, đến mức người ta chỉ có thể thuê giờ sử dụng thôi. Chiếc máy tính GE mà chúng tôi thường kết nối tới có giá là 4 triệu đô la.”



Gates có thể là một thiên tài về công nghệ, nhưng sau lần ghé thăm Seattle, Jay Leno, người dẫn chương trình hài hước nổi tiếng của truyền hình Mỹ, đã đùa:

“Gates đâu cần thiết phải tỏ ra lập dị, khác người. Tối qua tôi ghé thăm nơi ở của anh ấy và thấy đầu máy video của anh ta vẫn lóe sáng 12 giờ.”

Bill Gates và trường Lakeside

NHÓM LẬP TRÌNH



Bill Gates và Paul Allen

Lamont Benson, một người hàng xóm của Paul Allen nhớ lại:

“Tôi nhớ là lúc nào cũng nhìn thấy đèn mở sáng tới tận 3 giờ sáng trong phòng của Paul. Cậu ta cùng với Gates thức suốt đêm để làm việc bên máy tính.”



Mặc dầu Gates là người không có quy cũ trong nơi ăn chốn ở, trong vệ sinh cá nhân hoặc khi lái xe nhưng anh lại rất thích sự ngăn nắp gọn gàng trong việc lập trình máy tính:

“Cho chạy chương trình chỉ là một cuộc sát hạch tuyệt đối. Bạn viết một chương trình, chạy thử nó và chỉ có hai khả năng xảy ra, hoặc là nó hoạt động hoặc nó không.”



Gates bị loại khỏi Câu lạc bộ Những Lập Trình Viên Lakeside chỉ vì cậu nhỏ hơn hai tuổi so với Paul Allen và những thành viên khác trong nhóm. Họ cho rằng Gates chưa đủ chín chắn. Nhưng khi thấy Câu lạc bộ không thể làm được việc gì nếu thiếu cậu ta nên cả nhóm đã mời Gates nhập bọn lại. Gates ra điều kiện. Và cậu bé trở thành người đứng mũi chịu sào trong các dự án sau này.



Thầy giáo môn toán của trường Lakeside nhớ lại rằng Gates có tài ứng dụng toán học vào việc lập trình rất tốt: “Cậu ta có khả năng nhìn ra được những giải pháp ngắn gọn và trực tiếp hơn”.



Khi nhóm lập trình viên của phòng máy tính xài hết khoản tiền lớn để trả cho thời gian họ ngồi sử dụng máy tính tại Câu lạc bộ Các Bà Mẹ thì thiết bị này phải “lên đường” thôi. Tuy nhiên một bà mẹ đã kịp tào ra cho nhóm một cơ hội thật khó tin.

Trong những năm cuối thập niên 1960, Gates và các thành viên của nhóm Lập trình viên Lakeside sử dụng bất kỳ phương tiện nào: xe đạp, xe buýt hoặc đi nhờ xe, để mỗi buổi chiều đi tới văn phòng công ty Computer Center Corporation (C-Cubed), tại đó, thay phiên nhau, dùng thời gian rảnh của chiếc máy tính Digital Equipment Corporation đời mới, họ truy tìm lỗi lập trình.

Cứ 6 giờ chiều mỗi ngày, khi các nhân viên của C-Cubed xếp hàng ra về cũng là lúc ba cậu học sinh trung học bắt đầu đến. “Chúng tôi thường xuyên ở lại làm việc cho đến hết đêm chỉ bởi chúng tôi quá thích được làm việc với các phần mềm. Đó là thời gian vui thú của chúng tôi,” Allen nhớ lại Gates và những người bạn của mình sau đó đã biên soạn một tập sách hướng dẫn dày 300 trang có tên là The Problem Report Book và nó được các chuyên gia lập trình của C-Cubed sử dụng. Gates nói rằng anh và những người bạn của mình không bao giờ viết virus máy tính mà theo anh lúc đó vẫn hoàn toàn vô danh vì tại thời điểm đó các máy tính còn chưa được nối mạng.

Gates không thể hiểu được tại sao lại thích thú khi phá hỏng công việc của người khác nhưng bản thân anh rất hiểu lý do tại sao người ta vui vẻ chấp nhận thách thức chứng tỏ sự thông minh hơn một hệ thống máy tính.

“Khi tôi còn nhỏ, việc làm cho một máy tính phải ngưng hoạt động là một việc ghê gớm. Nó là một cách để học hỏi.”

“Chúng tôi may mắn là được cho phép ‘thâm nhập vào bên trong’ hệ thống máy tính chứ vào lúc đó nếu không được phép mà làm như vậy thì thế nào cũng gây ra những rắc rối nho nhỏ.”

Các cậu bé đã nắm lấy cơ hội để lén lút học ngôn ngữ máy tính.

“Paul công kênh tôi lên để lục lọi trong các thùng đựng rác và tôi đã nhặt nhanh những tờ giấy ghi chép lấm lem đầy vết cà phê của các lập trình viên để học về hệ điều hành.”



Sự thèm muốn đi đến tận cùng giới hạn của Gates cuối cùng đã khiến cho cậu bé bị rắc rối to khi cậu đột nhập vào một chương trình được bảo vệ. Mật khẩu của người sử dụng là giấy thông hành trình ra cho máy tính cho biết khu vực nào thì người sử dụng được phép vào và khu vực nào thì không. Chỉ vì vui thích, Gates đã vòng vèo tránh được khóa bảo mật này và thâm nhập được vào hệ thống tài chính kế toán và nhiều thông tin bí mật khác của công ty. Việc làm

mạo hiểm của cậu đã làm tê liệt hệ điều hành và sau đó bị phát hiện. Cha mẹ cậu đã bắt cậu phải rời xa máy tính, và lần này Gates đã nghe lời.

“Trong khoảng thời gian nửa cuối lớp chín và trọn năm học lớp mười, tôi thề là không đụng đến máy tính nữa. Tôi cố gắng trở thành một cậu bé bình thường và ngoan nhất có thể được.”



Không bao lâu sau, Gates quay trở lại gặp lúc Câu lạc bộ máy tính đang đảm nhận công việc kiếm tiền để trả cho chi phí sử dụng máy tính. Các thành viên bắt đầu thực hiện dự án sử dụng máy tính để đếm lưu lượng ô tô trên đường. Traf-O-Data, tên chương trình này, đã mang về cho họ 20.000 đô la trước khi các khách hàng của họ tìm nơi cung cấp dịch vụ tinh vi hơn. Sau này, đã xảy ra rất nhiều cuộc tranh cãi về khoản lợi nhuận thu được từ dự án này, nhưng phần lớn mọi tài liệu liên quan, thậm chí cả chương trình cũng bị thất lạc. Tuy nhiên, Gates và Allen nói rằng, công ty nhỏ này là một vụ kiếm tiền khả năng của họ trong thế giới kinh doanh và cho biết họ đã kiếm được nhiều tiền. Cho đến thời điểm đó, Gates nói:

“... Tôi như một kẻ say mê công nghệ từ trong xương tủy.”



Giống như các thiếu niên khác, Gates và bạn bè của mình luôn tìm cách tranh thủ cảm tình từ các giáo viên:

“Khi nhận làm công việc sắp xếp lịch học trong trường, chúng tôi tính toán rằng qua đó chúng tôi có thể quyết định một cách chính xác học sinh nam hay nữ nào sẽ vào học ở lớp chúng tôi và điều này là một phần thưởng tuyệt vời. Công việc đó đã thúc đẩy chúng tôi học cách viết các phần mềm thú vị.”

Vào mùa hè đó, Gates và Allen đã kiếm được khoảng 5.000 đô la trả bằng giờ sử dụng máy tính, nhờ vào việc viết chương trình xếp

lịch lớp học.



Một tối, nhân viên của công ty cho thuê thiết bị văn phòng đến văn phòng của C-Cubed và lấy đi những cái ghế mà các cậu bé đang ngồi làm việc. Gates và những người bạn của anh có một bài học sống động trước mắt về ý nghĩa của từ “phá sản”.



Gates và Allen với MITS Altair 8080

Gates và Allen cảm thấy thất vọng khi khó tìm được một máy tính nào khác để làm việc nên cuối cùng Gates và Allen bỏ tiền ra mua một bộ vi xử lý 8008, với giá 360 đô la, để hai người, cùng với nhóm bạn, tự lắp ráp máy tính riêng cho chính mình. Khi con chip xử lý được mang đến, gói cẩn thận bằng giấy nhôm mỏng, tất cả cậu bé thấy nó như một vật thiêng liêng bí hiểm đến nỗi không ai dám chạm tay vào nó. Công việc lắp ráp một máy tính đã thuyết phục Gates và Allen rằng họ nên sống chết với công việc kinh doanh phần mềm.

Thế nhưng:

“Khi chúng tôi còn trẻ, Paul Allen đã hướng dẫn cho tôi rất nhiều về phần cứng máy tính và luôn khuyến khích tôi đặt lòng tin – và đánh cược – vào bộ vi xử lý. Tôi có may mắn là ngay từ khi còn rất trẻ đã tìm thấy điều mà tôi yêu thích và hấp dẫn tôi – thậm chí đến tận bây giờ. Và tôi cũng may mắn có được song thân luôn động viên khuyến khích tôi.”



Gates nói rằng mãi tới lúc Allen hướng dẫn anh về máy tính và bộ vi xử lý máy tính, anh vẫn còn đang cân nhắc giữa hai ngã đường, hoặc trở thành luật sư hoặc trở thành nhà khoa học:

“Tôi không biết nên quyết định lựa chọn con đường nào. Cha tôi là một luật sư, nhưng các nhà khoa học có những công việc thú vị hơn so với các luật sư.”

Mặc dầu vậy, Gates vẫn không nhìn thấy rõ tương lai của mình trong lãnh vực điện toán. Đó “không phải là dòng suy nghĩ chủ đạo của tôi, tôi không nghĩ mình suốt đời cứ mãi làm hacker, chuyên thâm nhập vào bên trong máy tính để mày mò kiếm tìm gì đó.”

THỰC TẬP TẠI MẠNG LƯỚI NĂNG LƯỢNG

Chơi trò chơi điện tử và lãng phí thời gian vào những chuyện vô bổ trên máy tính không bao giờ đủ thỏa mãn với Gates và Paul Allen. Lúc ấy họ đã mơ tới một ngày họ sẽ là chủ một công ty phần mềm:

“Trong thực tế, chúng tôi đã nhiều lần rất thất vọng khi thử liên hệ với công ty IBM hoặc Digital và hỏi: “Các ông có cần bộ biên dịch hoặc phần mềm soạn thảo của chúng tôi không?” và thường câu trả lời của họ sẽ là: “Không, chúng tôi tự làm ra những sản phẩm này và dù sao các cậu cũng chỉ là những học sinh trung học. Mà tại sao các cậu lại cứ gọi điện thoại đến chúng tôi với những sản phẩm đó vậy.”



Cơ hội được làm công việc lập trình nghiêm chỉnh xuất hiện khi các kỹ sư đang làm việc cho mạng lưới năng lượng Northwest gặp rắc rối, và trong quá trình tìm kiếm câu trả lời, họ đã phát hiện ra tài liệu CCubed Problem Report Book. TRW Inc. là công ty đang nhận trách nhiệm viết các chương trình phân tích nhu cầu điện năng của Columbia Basin, rồi sau đó kiểm soát lượng điện do các đập nước phát ra. Nhưng các lỗi xuất hiện ở chương trình đang chạy trên máy PDP-10 đã làm giảm tiến độ phát triển đi rất nhiều. Tài liệu The Problem Report Book đã chỉ ra và giải thích được rất nhiều lỗi và người ta đọc được trên tài liệu họ tên của hai lập trình viên đã khám phá ra các lỗi này - Bill Gates và Paul Allen. Công ty TRW đã tìm ra

họ và yêu cầu họ đến Portland, Oregon để phỏng vấn vào làm việc ở công ty.

“Không một ai biết chúng tôi mới chỉ là học sinh lớp 9 và lớp 10.”



Dẫu sao họ cũng được nhận vào làm việc. Gates xin giấy phép nghỉ học tại trường rồi đi tới Portland, tại đây anh và Allen được bố trí riêng một phòng và được phân công làm việc dưới quyền nhà lập trình John Norton. Với khả năng có thể nhớ được một danh sách 5.000 trang của hệ điều hành, Norton đã làm lóa mắt các anh bạn trẻ tài năng vừa mới nhận việc. Gates thường nói rằng khả năng của Norton đã thách thức mình làm việc tốt hơn.

“Trong đầu tôi luôn in đậm hình ảnh của người tên là Norton mà tôi đã gặp tại TRW. Anh luôn chỉ bảo mỗi khi công việc của tôi không đạt đến mức tốt nhất. Vì vậy khi làm việc cầu thả hoặc lười biếng, tôi liền tưởng tượng thấy anh ấy đến bên tôi, nhìn vào chương trình và nói, ‘Nhìn đây nhé, làm cách này thì tốt hơn đây’.”

Gates trở lại nhà và hoàn thành nốt chương trình trung học vào năm 1973 sau khi đã đạt được số điểm hoàn hảo 800 về môn toán trong kỳ kiểm tra Scholastic Aptitude Test.



Trong bức thư của Vernon Harrington, giáo viên trường Lakeside, giới thiệu Gates tới trường Harvard có đoạn viết: “Khi là học sinh lớp 10 Bill Gates đã nổi tiếng trong nhóm những học sinh say mê máy tính trong trường. Học sinh tài năng này có khả năng đặc biệt trong toán học, anh ta có thể tính toán nhanh hơn cả những người thầy của mình. Cùng với hai người bạn, anh đã hoàn thành một hợp đồng cài đặt hệ thống trả lương cho một công ty ở Portland. Họ đã từng kiếm được 5.000 đô la, trả bằng giờ sử dụng máy tính, nhờ đã điện toán hóa chương trình sắp xếp lịch học cho trường.” Harrington cũng viết thêm, trong hai năm cuối tại trường trung học

Gates cũng có sự chú tâm vào các lĩnh vực chính trị, kịch nghệ trong lúc vẫn giữ thói quen đọc sách thuộc đủ loại đề tài.



VƯỢT RA KHỎI LỘ TRÌNH QUY ƯỚC TRƯỜNG HARVARD

Bill Gates được nhận vào học ở cả ba trường đại học danh tiếng:

Princeton, Yale và Harvard theo chương trình học bổng cấp quốc gia – National Merit Scholar. Anh chọn đại học Harvard và nhập học vào mùa thu năm 1973. Về nhiều phương diện, Gates là mẫu sinh viên năm thứ nhất điển hình, bị hụt hẫng trước những đòi hỏi mới và mức độ ganh đua gay gắt hơn. Anh chểnh mảng việc đến lớp học để suốt ngày vùi đầu vào những dự án riêng của mình trong phòng máy của trường, chơi bài suốt đêm và leo lên giường là lăn ra ngủ chẳng cần phải trải ra giường. Các sinh viên khác nhớ lại rằng anh ta có thể đi chơi suốt 18 tới 36 tiếng mà không cần ngủ.



Thậm chí ngay tại Harvard, Gates cũng vẫn duy trì kiểu học cũ từ hồi còn ở trung học. Anh học rất giỏi những môn ưa thích và xem thường những môn anh không say mê. Tâm trí anh dường như không dành cho việc học. Gates rất ít khi tham gia vào các hoạt động của trường trừ khi người bạn cùng dãy phòng trong ký túc xá, Steve Ballmer, phải hết sức vất vả mới kéo được anh tới các buổi tiệc.

Gates và Ballmer, sinh viên khoa toán ứng dụng, đã trở thành bạn thân thiết của nhau và cuối cùng Ballmer đã cùng tham gia với Gates tại công ty Microsoft:

“Anh ta [Ballmer] là người rất trái ngược với tôi. Tôi rất ít khi vào lớp học và không quan tâm đến các hoạt động ở trường. Ngược lại Steve tham gia vào bất kỳ sinh hoạt nào và biết hết tất cả mọi người trong trường. Anh ấy là ông bầu đội bóng bầu dục, là

chủ biên tờ tạp chí văn học và là giám đốc quảng cáo của tờ báo Crimson. Ballmer rủ tôi gia nhập Fox Club, một câu lạc bộ của quý ông, nơi mà bạn phải ăn mặc sang trọng, hút xì gà, uống rượu như hũ chìm, đứng hẳn lên trên ghế để kể chuyện cho mọi người nghe, chơi bi da. Một kiểu cách rất cổ xưa.”



Một phần vấn đề của Gates là anh thực sự không biết mình muốn làm gì trong cuộc sống:

“...tất cả mọi thứ đều có vẻ rất hấp dẫn và khi bạn phải chọn rõ ràng một thứ thì bạn sẽ phải nói không với số còn lại. Tôi cũng đã nghĩ nếu tôi đi làm cho một công ty luật nào đó có thể sẽ có người không thích tôi và rồi họ lại giao cho tôi những vụ kiện dấm dớ nào đó. Và tôi đã nghĩ kỹ lắm rồi, lạy Chúa, rất có thể đó là các vụ kiện thực sự chẳng ra gì.”



Vì vậy, Gates bỏ ra rất nhiều thời gian ưu tư:

“...trong phòng của tôi lúc nào cũng có một gã buồn chán, ngồi suy tư như một triết gia, cố gắng tính toán cho ra những gì sẽ phải thực hiện cho đời mình.”



Mặc dầu không là học sinh xuất sắc nhất về môn toán ở Harvard, nhưng Gates đã bắt đầu chọn giải toán của sinh viên cao học khi mới học năm thứ nhất và thường được điểm A cao nhất.



BÀI TOÁN XẾP ĐĨA

“Đầu bếp của chúng tôi vốn là người cầu thả. Khi ông đặt bánh vào đĩa và xếp thành từng chồng thì chúng luôn có các kích cỡ khác nhau.

Vì vậy trong lúc mang đến bàn cho khách hàng, tôi lại phải sắp xếp lại chồng bánh đó (sao cho đĩa bánh nhỏ nhất ở trên cùng rồi tới những đĩa bánh lớn, lớn hơn và dưới cùng sẽ là đĩa bánh lớn nhất) bằng cách lấy một số đĩa bánh trên cùng rồi đặt chúng xuống dưới, lặp lại thao tác này (số bánh tôi lấy ra đặt xuống dưới không giống nhau) bao nhiêu lần tùy ý. Nếu có “ n ” đĩa bánh, số lần chuyển đổi tối đa để sắp xếp lại chồng bánh theo thứ tự ‘lớn dưới, nhỏ trên’ sẽ là bao nhiêu?”

“Đây là một bài toán nhìn trông đơn giản nhưng đã được chứng minh là rất khó giải”, Christos Papadimitriou, giáo sư khoa Khoa Học

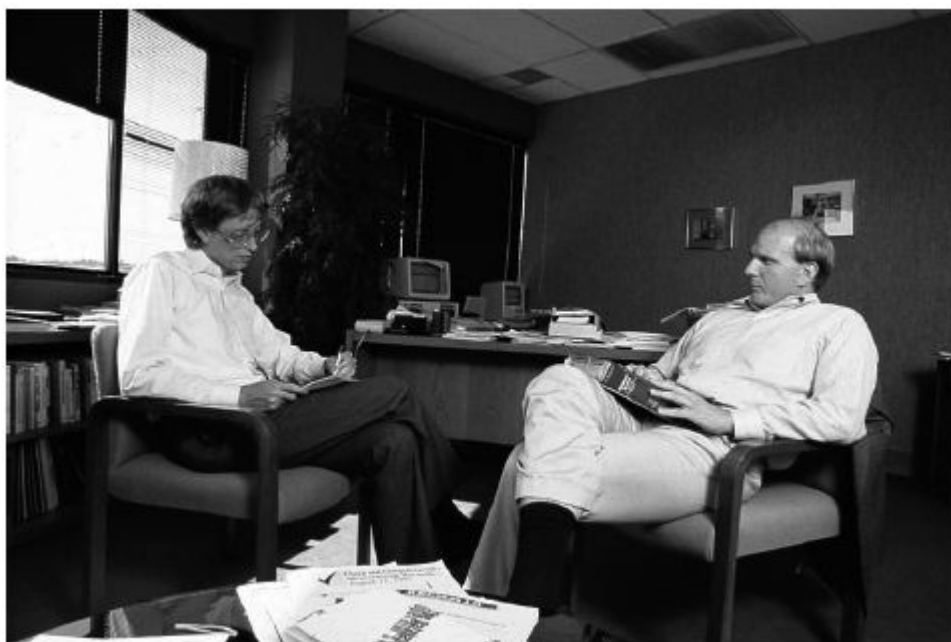
Máy Tính của trường Harvard nói. Tuy nhiên, Bill Gates xem việc viết một chương trình máy tính phức tạp để giải bài toán này là một thách thức phải vượt qua. Giải pháp của anh ta hơi dài nhưng rất thông minh.

Giáo sư Papadimitriou đã viết bài khen ngợi cách giải của Gates và đến năm 1979, bài viết này được đăng trong tờ *Journal of Discrete Mathematics*. Cách giải đột phá của Gates trong bài toán này cho đến nay vẫn còn được coi là một cách giải hay. Sau này, giáo sư đã ra bài toán này cho những sinh viên khác và hứa rằng nếu họ giải được bài toán trên thì giáo sư sẽ đến làm việc cho họ. Nếu vậy, đáng lẽ giáo sư đã phải thực hiện lời hứa đó với Gates.



Gates và Ballmer cùng học chung khóa lý thuyết kinh tế dành cho sinh viên cao học. Họ là những sinh viên đại học duy nhất của khóa học này.

“... chúng tôi gần như không theo kịp khóa học đó, trong khi những gì gọi là “giai đoạn đọc sách”, cả hai chúng tôi phải học cả đêm và cố gắng hình dung xem cái quỷ quái gì đang diễn ra. Chúng tôi luôn nghĩ rằng mình có được thuận lợi lớn vì là sinh viên toán. Chúng tôi hiểu toán học và những gã sinh viên kinh tế đáng thương kia thực ra thì chẳng biết gì về toán cả. Vì vậy chúng tôi nghĩ rằng mình có thuận lợi hơn, nhưng mỗi khi làm bài kiểm tra chúng tôi lại không làm giỏi lắm. Chúng tôi chỉ biết ra sức học và học, và thực sự đó là lý do chính mà Steve và tôi trở nên thân thiết với nhau hơn.”



Bill Gates và Steve Ballmer

Giáo sư Micheal Spense nói rằng cả Gates và Ballmer đạt điểm A trong lớp học.



Dù rằng việc học ở Harvard trải qua không được suôn sẻ, nhưng Gates cho biết:

“Tôi rất lo ngại khi nghe mọi người nói rằng một số bạn trẻ không muốn học đại học chỉ bởi vì họ thấy tôi cũng không tốt

nghiệp đại học...” “Có điều như vậy, mặc dù tôi không theo học đến nơi đến chốn ở đó nhưng việc học của tôi cũng tương đối khá. Ngoài ra, thế giới ngày càng trở nên cạnh tranh gay gắt hơn, mỗi năm một chuyên môn hóa và phức tạp hơn, vì vậy tốt nghiệp đại học của ngày hôm nay chỉ tương đương như tốt nghiệp trung học tại thời điểm trước.”



Gates nói thêm:

“Tôi yêu những năm học của tôi tại trường đại học. Và về nhiều phương diện, tôi tiếc là đã bỏ dở việc học hành. Sở dĩ tôi làm vậy là chỉ vì trong đầu tôi nung nấu một ý tưởng – lập ra một công ty phần mềm vi tính đầu tiên – và điều đó thì không đợi được.”



Khi việc học ở Harvard làm anh nhàm chán, Gates xin đi làm những công việc có liên quan đến máy tính trong phạm vi bang Boston. Digital Equipment là một trong những công ty anh rất thích đến phỏng vấn xin việc bởi vì ở đây họ dùng trực thăng để đưa những người xin việc từ một sân bay Boston tới trụ sở chính của công ty.

Gates khuyến khích Paul Allen cố gắng tìm kiếm một công việc lập trình tại Honeywell để cả hai cùng có điều kiện tiếp tục thực hiện giấc mơ thành lập công ty phần mềm. Allen và bạn gái anh ta liền lên chiếc xe Chrysler New Yorker cổ lỗ sĩ và đến Boston ngay. Và tất nhiên, chẳng bao lâu nữa cuộc sống của Gates sẽ có một thay đổi bất ngờ.

RỜI BỎ HARVARD ĐỂ THEO ĐUỔI GIẤC MƠ

Paul Allen đã có một phát hiện tuyệt vời vào một ngày băng giá của tháng chạp khi đi ngang qua sân trường Harvard sau khi vừa ghé thăm Gates. Trên một quầy báo, anh nhìn thấy trên trang bìa tờ

Popular Mechanics, số phát hành tháng 1 năm 1975 có in hình một bộ máy vi tính mới mang tính cách mạng, chiếc máy MITS Altair 8080.

Allen mua ngay một tờ rồi chạy ngược về chỗ Gates để thuyết phục Gates rằng họ nên phát triển một ngôn ngữ riêng cho cỗ máy này.



Chiếc Altair 8080 có 256 byte bộ nhớ (so sánh với 8 triệu hoặc hơn của phần lớn những máy tính cá nhân ngày nay) nhưng không có phần mềm.

“Paul cứ luôn miệng nói, ‘Chúng ta hãy bắt đầu một công ty. Hãy làm việc đó ngay.’”



“Chúng tôi nhận ra rằng cuộc cách mạng có thể xảy ra mà không cần đến chúng tôi và vì vậy, sau khi đọc bài báo, mọi câu hỏi về việc lựa chọn đường đi trong cuộc sống của chúng tôi đã được giải đáp.”



Gates và Allen liên lạc với Ed Roberts, người sáng lập ra hãng MITS, và hứa hẹn là sẽ cung cấp một chương trình cho máy Altair trước khi họ viết nó.

Roberts nhớ lại: “Chúng tôi nhận được khoảng 10 bức thư một ngày. Tôi nói với tất cả rằng ‘Hễ ai mà viết xong chương trình này trước tiên’ coi như người đó đã được đồng ý.”

Hai người bạn lao tới phòng máy tính của trường Harvard để viết một chương trình mô phỏng bằng ngôn ngữ BASIC. Máy tính MITS Altair 8080 không phải là chiếc máy tính đầu tiên, nhưng nó là chiếc

máy tính đầu tiên đáp ứng được sự mong đợi của công chúng. Với giá tiền không đắt, nó đã thu hút hàng trăm đơn đặt hàng từ giới say mê điện tử tin học.

Gordon Moore, một trong những sáng lập viên của hãng Intel và là tác giả của “Định Luật Moore” nổi tiếng, nhớ lại rằng máy Altair không có nhiều:

“Quý vị cũng đã biết chiếc máy tính MITS Altair đầu tiên rồi đấy – bây giờ chúng ta nên gọi nó là máy PC. Nó trông giống như một thiết bị giải trí với công cụ nhập liệu (input) là những công tắc tắt mở và kết quả xuất ra (output) là những đèn LED. Với chiếc máy này, quý vị có thể hiểu được cách máy tính làm việc, nhưng sẽ rất khó nếu muốn thực hiện bất kỳ công việc tính toán thực tế nào.”



Cũng có cùng ý kiến như vậy, Gates coi Altair chỉ là một cái hộp với một hệ thống đèn nhấp nháy:

“Thực ra nó chỉ là một bộ dụng cụ rời với giá 360 đô la và bạn phải biết cách kết hợp chúng lại với nhau. Thậm chí khi bạn đã ráp lại được rồi, cỗ máy này thực tế cũng không làm được gì nhiều cho bạn mà nó cứ ì ra đấy như thách đố, bắt bạn phải làm cho nó hoạt động và những vấn đề đại loại như ‘bạn hãy cố hình dung xem tôi có khả năng gì hoặc không có khả năng gì mà khiến tôi nổi tiếng đến như vậy’.”



“Công ty MITS đã không hiểu được tầm quan trọng của cỗ máy này. Thật sự chẳng ai hiểu cả, chỉ riêng chúng tôi. Chúng tôi đã nhận ra rằng rồi sẽ có ngày tất cả các trường học ở khắp nơi đều phải trang bị chiếc máy tính đó.”



Gates và Allen tin tưởng rằng máy tính sẽ thực hiện được những điều kỳ diệu:

“Và vì vậy khẩu hiệu của chúng tôi khi mới bắt đầu là ‘máy tính có mặt trên mỗi bàn làm việc và trong mỗi gia đình’.”



Niềm say mê của Gates và Allen để cho ra đời chiếc máy tính cá nhân cuối cùng đã được chứng minh là đúng:

“...Máy tính cá nhân là dòng chảy chính, là xu thế chủ đạo trong tất cả ngành máy tính. Công tâm mà nói thì nó thực sự trở thành công cụ thiết yếu của thời đại công nghệ thông tin.”



TRÊN CON ĐƯỜNG CÔNG NGHỆ CAO “CHƯƠNG TRÌNH TUYỆT VỜI NHẤT TÔI TỪNG VIẾT”

Sau khi Gates và Allen hứa với Roberts sẽ cung cấp một phần mềm cho máy tính Altair, Gates lao ngay tới cỗ máy mainframe tại Aiken Computer Center của trường Harvard, trung tâm này chỉ dùng cho các dự án nghiên cứu của sinh viên chứ không phải cho các dự án thương mại. Vì cả hai không có một máy tính Altair 8080 để chạy thử nghiệm, nên Gates và Allen phải cố gắng thu thập các chức năng của nó trên tờ tạp chí giới thiệu rồi giả lập lại các chức năng này trên máy tính lớn của Harvard.

“Chúng tôi chỉ dựa vào những điều mô tả trong tạp chí này, vì vậy nếu chúng tôi hiểu sai hoặc tài liệu viết sai thì công sức của chúng tôi coi như trôi sông trôi biển.”

Hai chàng trai làm việc miệt mài từ tháng hai đến tháng ba năm 1975 tại căn phòng ký túc xá của Gates để viết các mã lệnh.

“Vấn đề không phải là chúng tôi có thể viết được chương trình đó hay không mà là chúng tôi có thể nén nó còn 4K và làm cho nó chạy nhanh đến cực kỳ.”

Kỹ năng giản lược hóa của Gates đã giải quyết được rắc rối này.

“Đó là chương trình tuyệt vời nhất mà tôi đã từng viết.”



Allen bay ngay tới Albuquerque bang New Mexico (nơi đặt trụ sở của ông ty MITS – ND) để biểu diễn chương trình thô này cho

Roberts xem. Vào phút chót, Allen mới chợt phát hiện ra họ quên lập trình dấu nhắc bắt đầu. Anh vội vàng viết thêm vào rồi hồi hộp nạp chương trình vào máy. Họ đã thành công, chương trình đã làm việc tốt.



Khi Allen trở về Harvard trong chiến thắng, hai người bạn đã ăn mừng bằng cách ra ngoài ăn kem và sô đa. Chàng trai Gates, lúc đó 19 tuổi, đặt mua một phim của nữ diễn viên nhí Shirley Temple.



Gates và Allen đã bán ngôn ngữ BASIC cho MITS với giá 3.000 đô la cộng thêm tiền bản quyền.



Allen kể lại rằng khi quay lại New Mexico để phát triển tiếp chương trình - biến nó thành chuẩn công nghiệp trong sáu năm sau đó, anh thậm chí đã phải vay tiền của Roberts để thuê khách sạn ven đường bởi toàn bộ tiền anh có đã phải chi cho vé máy bay. Điều này đã gây ấn tượng mạnh với Roberts và ít lâu sau chàng trai Allen được trả mức lương tương đương với giám đốc phần mềm của MITS. Tháng sáu năm 1975, Gates xin phép tạm nghỉ học ở Harvard để đến làm việc cùng Allen. Mặc dù Gates trở lại trường vào mùa thu sau đó, nhưng trái tim và khối óc của anh đã để lại Albuquerque. Anh xin một giấy phép nghỉ học thứ hai và không bao giờ quay trở lại trường nữa.

“Cha mẹ tôi vô cùng bất ngờ khi thấy con trai mình bất chợt báo tin sẽ rời bỏ ngôi trường danh tiếng để theo đuổi một ngành kinh doanh mà phần lớn mọi người chưa từng nghe thấy bao giờ có tên là ‘máy vi tính’. Nhưng cha mẹ tôi là những người luôn hiểu và hỗ trợ tôi.”



Chương trình BASIC đó mãi mãi khắc sâu trong tâm trí Gates:

“Tôi có thể hình dung ra rất rõ ràng mã nguồn của phiên bản BASIC mà tôi đã viết cho máy vi tính đầu tiên vào năm 1975. Đây chính là mã chương trình đã giúp cho Microsoft chào đời, vì vậy không có gì ngạc nhiên khi tôi vẫn nhìn thấy rất rõ từng chi tiết trong trang mã đầu tiên, trang thứ hai, trang thứ ba của nó như chúng đang xuất hiện trước mắt tôi vậy.”



Gates nói rằng chương trình BASIC anh viết cho con chip 8080 là chương trình anh tâm đắc nhất trong những chương trình anh đã từng viết “... vì hiệu quả mà nó mang lại, vì nó ra đời vào thời điểm thích hợp và vì chúng tôi đã cố gắng viết chúng thật nhỏ gọn.”



Gates cũng cho rằng ngôn ngữ BASIC vẫn sẽ tiếp tục còn là ngôn ngữ đầu tiên được các sinh viên học lập trình sử dụng vì nó dễ học và vì người ta đã tìm thấy ở nó nhiều cách dùng khéo léo và sáng tạo. Nó là ngôn ngữ đầu tiên mà Gates và những người bạn thời trẻ của anh đã được học tại Seattle vào cuối thập niên 1960.

“Trong tâm khảm tôi lưu mãi một kỷ niệm đẹp đối với ngôn ngữ BASIC. Đó là sản phẩm đầu tiên của Microsoft được viết trong căn phòng ký túc xá đại học của tôi.”

GHI CHÚ: Có rất nhiều các phiên bản của BASIC, viết tắt của Beginner’s All-purpose Symbolic Instruction Code (tạm dịch Mã Lệnh Tượng Trưng Đa Mục Đích của Người Mới Bắt Đầu); Phiên bản của Gates chỉ đơn giản là chuẩn đầu tiên cho máy vi tính.



“Đôi khi tôi cảm thấy ganh tỵ với những người vẫn còn đang làm công việc lập trình. Sau khi thôi không làm công việc lập trình trong

Microsoft nữa, trong các buổi họp, tôi thường nói nửa đùa nửa thật: ‘Có lẽ tôi sẽ tự viết chương trình vào cuối tuần này.’ Tôi không còn nói như vậy nữa, nhưng tôi thực sự suy nghĩ về điều đó.”

VỪA LÀM VỪA HỌC

Trước khi rời khỏi Albuquerque, Gates và Allen bắt đầu suy nghĩ đến việc đặt tên cho công ty của họ, đã có một vài tên đã được đem ra cân nhắc như Outcorporated Inc., Unlimited Ltd., Allen & Gates.

Tên Micro-soft có vẻ là chọn lựa có thể hiểu được. Khi cả hai đã vãng vàng ở New Mexico, Gates và Allen tuyển mộ các thành viên cũ của Nhóm Lập Trình Lakeside (và một số bạn bè khác), tên Micro-soft xuất hiện trong tiến trình đó. Khoảng thời gian họ chuyển địa điểm đến Seattle, dấu nổi đã bị bỏ đi để trở thành Microsoft.



Mặc dù tỉ lệ hợp tác giữa Gates-Allen được thỏa thuận ban đầu là 50/50, sau đó Gates đã đề nghị tỉ lệ chia phần mới là 60/40 nghiêng

về phía anh. Gates cho rằng như vậy là công bằng vì ngoài công việc từ các hợp đồng phụ, Allen còn được hưởng tiền lương từ MITS. Như một nhân viên của Microsoft, Gates làm việc chỉ trông vào tiền bản quyền. Và rồi qua nhiều năm, Gates đã bán dần cổ phần của mình và chỉ còn sở hữu khoảng 22% cổ phần công ty.

Trong những năm mới thành lập, cách quản lý của Microsoft không được chặt chẽ. Cả Gates và Allen cùng làm tất cả mọi việc, mỗi việc một ít. Tuy nhiên, nhìn chung thì Allen tập trung vào công nghệ mới và sản phẩm trong khi Gates thường dành sự quan tâm cho công việc làm ăn mới, các cuộc đàm phán và các hợp đồng kinh tế. Trong vòng 18 tháng, họ đã kiếm được cho công ty mới của mình hàng trăm nghìn đô la qua việc viết chương trình cho công ty Apple Computer Inc. và Commodore.

Một trong những điều làm Gates bực mình khi trở thành một ông chủ trẻ là anh không thể thuê xe ô tô vì anh chưa đủ 21 tuổi.

Khi có việc phải đến liên hệ với Applied Digital Data Systems, công ty sản xuất các thiết bị đầu cuối ở Hauppauge, New York, Gates đã phải nhờ khách hàng cho người đưa xe đến sân bay để đón anh.



Allen, Gates và những người bạn trong nhóm lập trình cũ được thành lập lại vẫn tiếp tục sống và làm việc khác với lẽ thói bình thường, khác với những mô hình công ty khác. Đầu tiên, họ sống tại khách sạn ven đường Tumbleweed Motel bụi bặm, rồi để giảm chi phí, họ đã thuê một căn hộ để ở chung với nhau.

Phần lớn thời gian, họ giành cho việc lập trình, ăn bánh pizza, đi xem phim hoặc phóng xe vun vút trên sa mạc vào lúc nửa đêm trên chiếc xe Porsche của Gates.

“Vâng, cuộc sống của chúng tôi là làm việc và có thể là đi xem phim và rồi lại về tiếp tục làm việc. Đôi khi khách hàng cũng đến tận

nơi làm việc, và có lúc do quá mệt mỗi chúng tôi thường ngủ ngay trước mặt họ.”



Khoảng một tuần sau khi Miriam Lubow được thuê vào làm quản lý văn phòng, cô nhận thấy một cậu bé tự động đi vào phòng của Gates mà Gates lúc ấy đang đi công tác xa. Đã được dặn trước rằng không ai có quyền bước vào căn phòng đó nếu không được phép, cô vội vàng chạy đi báo cho đồng nghiệp mình là Steve Wood biết.

Và cô ta đã thật sự kinh ngạc khi biết ra rằng cậu bé đó chính là ông chủ của mình. Có lẽ để cảnh báo một cách tế nhị cho các khách hàng về ông chủ trẻ của mình, công ty Microsoft khi đăng quảng cáo trên các tạp chí điện tử thường dùng hình vẽ một nhân vật trẻ, Micro Kid, tuy nhỏ bé nhưng rất quyền năng.



Microsoft đã sớm bị mắc mứu vào chuỗi kiện tụng kéo dài đầu tiên của mình, trên tư cách vừa là nguyên đơn vừa là bị đơn.

Ngành công nghiệp máy tính, như đã thấy về sau này, đã sống nhờ vào các vụ kiện tụng.

GHI CHÚ: Một bản tin nội bộ của ngành công nghiệp này đã xác nhận công ty Intel kiện các công ty đang tìm cách tung ra thị trường bộ vi xử lý có khả năng cạnh tranh với chip Intel 386 đang gặt hái nhiều thành công của họ. Cho dù Intel thường thua trong các vụ kiện này nhưng họ cũng làm chậm lại quá trình cạnh tranh, đồng thời cũng khiến đối thủ phải suy yếu vì các dự luật.



Hợp đồng giữa công ty Microsoft với Roberts yêu cầu công ty MITS phải “nỗ lực hết sức” để bán phần mềm Microsoft BASIC thay cho việc Microsoft bán phần mềm này trực tiếp cho khách hàng.

Nhưng không lâu sau đó trên thị trường cũng trôi nổi quá nhiều bản sao bất hợp pháp của ngôn ngữ này đến mức MITS không còn ra sức để bán chương trình của Microsoft nữa. Điều này đã làm cho Gates rất tức giận bởi vì anh cho rằng thái độ của MITS sẽ chỉ khuyến khích hành vi sao chép lậu này.

Gates đem chuyện này ra hỏi cha mình và được cha anh bảo đảm rằng anh sẽ thắng nếu nộp đơn kiện đòi lại quyền đối với ngôn ngữ BASIC. Ông bố đã giúp con trai mình tìm một luật sư tại Albuquerque. Lúc này Roberts đã bán MITS cho một công ty khác có tên Pertec.

Gates và Allen cùng đồng ý đưa vụ kiện Pertec đến trọng tài kinh tế vì họ cho rằng như thế sẽ hiệu quả hơn là đưa ra tòa và còn có thể kháng án. Nhưng tốc độ làm việc của hội đồng trọng tài kinh tế chậm như rùa, và Pertec từ chối thanh toán nếu chưa có phán quyết của trọng tài. Microsoft lâm vào hoàn cảnh gần như khánh kiệt:

“Họ đang tìm cách làm chúng tôi chết đói. Chúng tôi thậm chí không có tiền để trả cho luật sư. Họ tìm cách bắt chúng tôi phải dàn xếp và chúng tôi suýt đã làm theo. Nếu vậy thì thật là tồi tệ! Mãi chín tháng sau người ta mới đưa ra được phán quyết chết tiệt của họ. Nhưng khi mọi chuyện kết thúc, trọng tài kinh tế đã xé lẻ công ty này ra vì những việc họ đã làm.”



Trọng tài phân xử vụ kiện này đặc biệt nặng tay đối với Pertec và Ed Roberts vì họ đã không tôn trọng các giao kèo ban đầu với Microsoft. Ông ta gọi đây là “một vụ đạo tặc cuối cùng trong kinh doanh.”



Ed Roberts khẳng định rằng công ty ông đã bỏ tiền ra để phát triển phần mềm BASIC và là chủ nhân hợp pháp của nó nhưng thú



Ed Roberts

nhận rằng lẽ ra ông phải quan tâm nhiều hơn đến Ed Roberts bản hợp đồng:

“Tôi thật ngu ngốc,” Roberts nói. “Bây giờ nói ra điều này có vẻ như tự bào chữa cho mình, nhưng thực sự tôi không cố ý bòn rút gì từ những chàng trai này. Bill chỉ mới 19 tuổi và Allen chỉ lớn hơn vài tuổi, nhưng ngược lại họ già đời hơn tôi nhiều – Bill thì khỏi nói rồi. Paul là một chàng trai xứng đáng được tôn trọng.”



Mặc dù Gates có thể vay tiền từ cha mẹ mình, nhưng anh đã không làm như vậy. Ngay từ đầu, Microsoft đã tự lực cánh sinh và kể từ sau rắc rối đó lúc nào Gates cũng duy trì một khoản tiền mặt dự trữ để giúp cho Microsoft luôn có thể chèo chống trước những cuộc khủng hoảng trong tương lai.

Năm 1979, Ross Perot - chủ tịch của công ty dịch vụ tin học EDS, đang cố gắng mua công ty Apple Computer và khi không mua được, ông chuyển sang đặt vấn đề đó với Microsoft.

Perot cho rằng Bill nói giá công ty quá cao – ông nhớ lại lúc đó Bill đã ra giá trong khoảng 40-60 triệu đô la mặc dầu theo lời Gates, anh chỉ đòi giá từ 6-15 triệu. Sau này, Perot đã tự dần vật mình rất nhiều vì đã không theo đến cùng cuộc giao dịch đó. Đến năm 1998, Microsoft đã phát triển lên tới 25.000 nhân viên, có mặt ở 58 quốc gia và phần lớn các nhân viên, đã nghỉ việc lẫn đang cộng tác, của Microsoft đã là triệu phú và có ba người trở thành tỷ phú.



Sau khi Microsoft tách ra khỏi Pertec, không còn lý do gì để công ty tiếp tục đóng tại Albuquerque nữa vì không còn mấy khách hàng sẵn lòng đến với công ty. Công việc kinh doanh cũng đang vũng vằng nên Gates và Allen đã sẵn sàng để chuyển địa điểm. Lúc công ty

chuyển trụ sở tới vùng ngoại ô Bellevue của Seattle, Microsoft đã là một công ty có phong cách riêng.

“Bill Gates là Microsoft,” Alan Brew, một cố vấn về thương hiệu ở San Francisco nhận xét, “Đặc trưng của cả công ty được mô phỏng theo đúng như hình mẫu người lãnh đạo nó: hiếu chiến, non trẻ và kiêu ngạo.”



Ngoài Gates và Allen, thành phần nhân sự đầu tiên của Microsoft còn có Steve Wood, Bob Wallace, Jim Lane, Bob O’Rear, Bob Greenburg, Marc McDonald, Gordon Letwin, Andrea Lewis và Marla Wood. Năm 1979, khi một nhân viên trong nhóm có được một phiếu thưởng chụp ảnh miễn phí, tất cả mọi người đã tập hợp lại để chụp bức ảnh kỷ niệm chỉ vài ngày trước khi chuyển tới Bellevue. Nhìn lại bức ảnh, những con người làm thay đổi cách nhìn của thế giới đối với máy tính trông như thể mới thoát khỏi cảnh bị nhồi nhét trong chiếc xe Volkswagen 12 chỗ để đến dự đại hội nhạc rock vậy.



Gates cũng rất nổi tiếng trong việc lái xe bạt mạng, liều lĩnh và nhất là khi phải vội vã về nhà tại Seattle. Lần đó anh đã phải nhận tới ba vé phạt vì chạy quá tốc độ.

NHỮNG NỖ LỰC VƯƠN LÊN CỦA MICROSOFT



Nhóm lập trình ban đầu của Microsoft

“Phần mềm là ngành kinh doanh đặc sệt chất Mỹ. Các công nghệ tiên tiến xuất hiện đầu tiên tại đây. Thị trường phần mềm lớn nhất cũng tại đây. Và môi trường tạo thuận lợi cho tất cả điều đó cũng xảy ra tại đây. Đó là nguyên nhân tại sao những khách hàng đầu tiên của chúng tôi, trong đó có cả IBM, lại có thể gạt mọi tự ái để mua sản phẩm từ một chàng trai mới 25 tuổi và là chủ nhân của một công ty

nhỏ ở mãi tiểu bang Washington. Có thể lúc đó họ đã nghĩ chuyện này thật là điên, nhưng họ nói: ‘Này, nếu tay đó biết nhiều về phần mềm thì chắc nó còn biết nhiều hơn nữa đấy.’”

Năm 1980, khi Microsoft lần đầu tiên được IBM, ông vua của ngành công nghiệp máy tính, đến tiếp xúc thì Gates mới 25 tuổi và nhân viên của Microsoft chỉ có 32 người.

Gates trông còn quá trẻ để có thể được ưng thuận, “Nhưng đây là một chàng trai khôn ngoan hơn tuổi đời của anh ta - một thiên tài trong lĩnh vực lập trình, một tài năng bẩm sinh trong kinh doanh, điều đó được thể hiện khi anh điều khiển được mối quan hệ của Microsoft với IBM sao cho có lợi nhất cho công ty”, một ủy viên ban quản trị IBM nói.

Khi IBM gọi điện tới để hẹn gặp Gates, họ yêu cầu cuộc hẹn phải xảy ra ngay ngày hôm sau. Gates đã nhanh chóng dời lại cuộc hẹn với Fred Kassar, Chủ tịch công ty trò chơi điện tử Atari. Quyết định này, cộng với vài quyết định khác sau đó, đã biến Gates thành tỷ phú khi mới 31 tuổi.



Trong lần viếng thăm đầu tiên công ty Microsoft, các ủy viên điều hành công ty IBM đến cửa công ty và hỏi một chàng trai trông rất lồi thối đường đến văn phòng của Bill Gates.

Chàng trai theo họ đến văn phòng, rồi ngồi vào phía sau bàn làm việc. Cho tới lúc đó các ủy viên IBM mới nhận ra rằng họ đã gặp Chủ tịch của Microsoft.

Đến lần gặp sau, các ông ủy viên IBM trong các bộ cánh thật bình dị đến văn phòng Gates, nhìn thấy anh chải chuốt trong bộ vét sang trọng, cổ thắt cà vạt, ra tiếp. Cuộc gặp gỡ được mở đầu bằng những tiếng cười lớn thân mật.



IBM được ví như hãng xe ‘hoàng gia’ Rolls-Royce của ngành công nghiệp máy tính. Tuy nhiên, công ty đã trở nên tụt hậu trong ngành máy tính cá nhân và tìm kiếm sự hợp tác từ bên ngoài để giúp họ mở cuộc đột kích sau đó vào thị trường máy tính nhỏ đang phát triển rất nhanh này. Các ủy viên chấp hành của IBM tại Boca Raton, Florida hy vọng triển khai cùng với Microsoft ý tưởng tạo ra một hệ điều hành dùng trong máy tính IBM dành cho cá nhân sử dụng.

Microsoft chưa từng sản xuất hệ điều hành riêng của mình bao giờ, vì vậy họ chuyển cuộc giao dịch này cho đối tác thân thiết của họ là Digital Research. Nhưng việc đàm phán giữa Digital Research và IBM không đi đến đâu, IBM quay trở lại Microsoft.



Sau buổi họp hội đồng quản trị toàn quốc của United Way, Mary Gates, mẹ của Gates, đã đến gặp ủy viên hội đồng John Opel, Chủ tịch IBM. Bà nêu nhận xét rằng công ty của ông hiện đang bắt đầu tiến hành một số công việc cùng với con trai Bill của mình và bà tin rằng họ sẽ vừa ý khi làm việc với Bill. Opel không quan tâm lắm tới lời của bà. Sau này, khi nhóm phát triển máy tính cá nhân đệ trình lên hội đồng quản trị công ty IBM bản kế hoạch của một loại máy còn chưa ra đời, cái tên Microsoft đã được nhắc tới trong bản kế hoạch. Opel lúc ấy mới hỏi, “Đấy có phải là con trai của bà Mary Gates không?” Kể từ lúc đó Gates được coi như một đối tác của IBM.



Gates đã thực hiện một cuộc mua bán được xem như một giao dịch thế kỷ khi mua một hệ điều hành còn thô sơ của Tim Patterson, lập trình viên của công ty Seattle Computer Products, với giá 50.000 đô la. Tim Patterson đã viết ra hệ điều hành này và đặt tên nó là 86- DOS hoặc Q-DOS (viết tắt của Quick and Dirty Operating System).

Gates đã sửa lại hệ điều hành này cho nó hoàn thiện hơn, đặt tên lại là MS-DOS (Microsoft Disk Operation System) rồi bán cho IBM.

Vì lý do tốc độ, IBM quyết định xây dựng máy PC như một hệ nền mở, nghĩa là nó có thể được dễ dàng mô phỏng. Quả là may mắn.

Chiếc máy mới này sẽ trở thành máy IBM-PC nổi tiếng khắp thế giới. Năm 1981, Microsoft chuyển giao hệ điều hành – và MS-DOS nhanh chóng hiện diện mọi nơi. Và rồi ít lâu sau hàng trăm công ty đã được cấp giấy phép sử dụng MS-DOS để họ có thể sản xuất ra những máy tính tương thích với máy của IBM. Qua một đêm, MSDOS đã trở thành chuẩn công nghiệp.

Những công ty sản xuất máy tính PC lớn khác, gồm cả Sony, Matsushita và NEC cũng tìm đến Microsoft để có được hệ điều hành của họ, và doanh số bán hàng của Microsoft lập tức tăng ngất trời.



Vào năm 1980, Microsoft tạo bước chuyển mình từ một công ty mới khởi nghiệp thành một công ty có cung cách quản lý chuyên nghiệp khi Gates thuê Steve Ballmer, bạn học tại Harvard của Bill Gates, vào làm việc với vai trò trợ lý riêng cho chủ tịch công ty. Họ đã đàm phán về các điều kiện làm việc trong khi Gates đang ở trên một du thuyền có tên Doo-Wah, Doo-Wah trong chuyến đi nghỉ tại vịnh Caribê.

“... Tôi đang trong kỳ nghỉ nhưng tôi phải thương lượng với Steve về mức lương của anh ta. Và chúng tôi đã nói chuyện với nhau qua điện thoại vô tuyến nối liền từ biển vào bờ. Tôi nghĩ chúng tôi đã khởi đầu với mức lương 40.000 đô la. Mọi người đi cùng tôi trên chiếc du thuyền này lúc ấy đang uống rượu và họ luôn miệng nói với tôi ‘Hãy trả lương anh ta cho thật xứng đáng. Hãy kiếm ngay người nào đó để đỡ đần anh, chúng tôi thấy anh thực sự căng thẳng quá rồi!’ Vì vậy tôi đồng ý mức lương 50.000 đô la...”

Ngoài tiền lương, Ballmer cũng được tặng cổ phiếu của công ty. Số cổ phiếu này đến năm 1997 giá trị của chúng đã lên đến gần 7 tỉ đô la.



Microsoft đã lớn mạnh cùng với ngành công nghiệp phần mềm. Tạp chí Business Software Alliance đã tổng kết rằng ngành công nghiệp phần mềm vào năm 1996 đã giúp cho nền kinh tế Mỹ tăng thêm 67 tỷ đô la chỉ đứng sau ngành công nghiệp ô tô (106 tỷ đô la) và điện tử (78 tỷ đô la).

TINH THẦN LÀM VIỆC QUÊN MÌNH



Microsoft nổi tiếng về việc tạo điều kiện để nhân viên của mình nỗ lực làm việc – nhưng hiếm người nào có thể làm việc siêng năng hơn bản thân Gates. Trong khoảng thời gian từ 1978 tới 1984, Gates chỉ nghỉ phép tổng cộng 15 ngày, kể cả 4 ngày anh ta dành thời gian chơi tennis tại sân tennis gần Phoenix.

Quán ăn tự phục vụ tại trụ sở Microsoft ở Redmon được mở cửa đến nửa đêm để phục vụ những nhân viên làm việc muộn. Một nhân viên nói đùa, “Mọi thứ có chứa caffein đều được miễn phí”. Thực ra toàn bộ thức uống trong quán ăn của Microsoft đều được cung cấp miễn phí.

“Nếu ai không thích làm việc căng thẳng, với cường độ cao và làm hết sức mình thì đây không phải là nơi dành cho người đó.”



Cuộc tranh cãi nghiêm trọng giữa IBM và Microsoft đã nổ ra khi họ cùng hợp tác viết chương trình OS/2 của IBM dùng để thay cho hệ điều hành MS-DOS. IBM cho rằng người của họ viết được nhiều mã lệnh hơn (tính theo dòng mã chương trình) so với người của Microsoft và như vậy thì lập trình viên của Microsoft đang chểnh mảng trong công việc. Phía Microsoft lập luận lại rằng đánh giá công việc lập trình bằng số dòng mã lệnh hoàn toàn vô nghĩa. Chủ trương của họ là phải viết các mã lệnh ngắn gọn và cô đọng tối đa.

Mã chương trình càng ít càng tốt và để đạt được điều đó phải cần đến nhiều thời gian hơn.

“Microsoft được tổ chức và điều hành để viết các phần mềm lớn và hiệu quả. Chúng tôi không cấu trúc mình cho những mục tiêu khác. Chúng tôi chỉ biết cách làm thế nào để tuyển dụng, quản lý và phổ biến sản phẩm phần mềm của mình ra toàn cầu. Điểm then chốt là chúng tôi không bao giờ tự xem mình là một công ty dịch vụ.”



Vào mùa hè năm 1997 - Brad Silverberg, 43 tuổi, Phó Chủ tịch cao cấp trong công ty, người đã chỉ đạo phát triển Windows 95, Internet Explorer và một số sản phẩm Microsoft khác – bắt đầu thực hiện chuyến đi xe đạp vòng quanh nước Mỹ và cho đến tận tháng 6 năm 1998 ông vẫn chưa quay lại văn phòng làm việc. Brad Silverberg nói rằng ông không cắt đứt mọi quan hệ với công ty mà chỉ muốn dành thời gian cho gia đình cũng như các sinh hoạt thể thao khác như chạy bộ, cắm trại và trượt tuyết.

Sự việc như trên thường xuyên xảy ra, báo The Wall Street phân tích, khi các nhân viên làm việc vất vả trong một thời gian dài và cùng lúc tích lũy đủ tiền bạc, cổ phiếu thì họ thấy không cần phải làm việc nữa. Microsoft hiện đã chính thức thiết lập chế độ an dưỡng định kỳ đối với những nhân viên kì cựu:

“Như bất kỳ công ty nào khác mà sản phẩm chính của công ty là tài sản trí tuệ, chúng tôi đang đối diện với một thách thức lớn là làm sao để phát hiện và giữ được những cộng sự viên ưu tú nhất. Các trường đại học và một vài công ty phát đạt khác từ lâu đã hiểu rằng có một cách để thu hút và giữ những nhân tài ở lại làm việc là đề nghị một chế độ an dưỡng định kỳ để những người phải làm việc với cường độ cao có được thời gian để nghỉ ngơi, đi du lịch, hoặc tham gia vào các sinh hoạt cộng đồng hoặc bất cứ hoạt động nào họ muốn.”



Microsoft không phải là công ty duy nhất có phong thái làm việc quên mình trong ngành công nghiệp máy tính. Theo tạp chí Inside Intel, chủ tịch của hãng Intel, Andy Grove, đã nạt nộ thư ký riêng của ông vì đã bỏ dở công việc đang làm một giờ trước lễ Giáng sinh, sau đó ông còn ban hành một thông báo, được gọi là Kẻ bần tiện, lệnh cho toàn bộ nhân viên trong thời gian sắp tới, ngày 24 tháng 12 mọi người phải làm việc trọn ngày.



“Bằng cách nào mà công ty Microsoft lại duy trì được nhịp độ làm việc như vậy?”, chủ bút Simon Walch của MNC đã đặt câu hỏi này trong một bài đăng trên American Online. *“Một lý do quan trọng:*

Bill Gates không bao giờ ngủ. Anh ta thường xuyên tìm kiếm những nguồn lợi nhuận mới, thậm chí ngay cả khi những sản phẩm hiện có của anh ta vẫn không ngừng hái ra tiền.”



Nhưng làm việc cật lực không phải là điều duy nhất:

“Duy trì khả năng tập trung là chìa khóa của sự thành công. Bạn phải hiểu tường tận ngọn ngành năng lực, sở trường của bạn nắm

ở lĩnh vực nào và rồi dành hết thời gian và tâm lực của mình đúng vào đó.”

“Cho đến hôm nay, tôi làm việc vì nó mang lại cho tôi niềm vui.

Hiểu theo ý này có thể bạn sẽ cho rằng tôi tìm đến công việc kinh doanh vì nó giống như một thách thức tìm ra đáp số cho bài toán. Điều đó không có nghĩa là tôi không coi trọng công việc kinh doanh, ngược lại là khác. Thế nhưng đời sống sẽ thú vị hơn nhiều nếu bạn xử trí với các thách thức của cuộc đời bằng những phương thức sáng tạo.”

CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY VÌ NHỮNG LÝ DO ĐÚNG ĐẮN

Mặc dầu Microsoft không thiếu vốn nhưng vào năm 1981 Gates và Allen vẫn bán đi 6,2% cổ phần công ty cho Technology Venture Investors tại Menlo Park, California – một công ty đầu tư mạo hiểm hàng đầu tại Silicon Valley – và công ty này sẽ giúp chuyển Microsoft thành công ty cổ phần.



Gates rất do dự trong việc cổ phần hóa công ty Microsoft vì sợ rằng điều này sẽ không được hiểu đúng:

“Toàn bộ tiến trình này trông giống như một nỗi đau phải hứng chịu. Và sự đau đớn sẽ xảy ra khi quý vị trở thành người của công chúng. Người ta sẽ hoang mang khi giá cổ phiếu không phản ánh đúng hiệu quả tài chính của bạn. Và một người sở hữu cổ phiếu sẽ gọi điện thoại cho Tổng Giám đốc để hỏi những vấn đề không thuộc về kinh tế – những chiếc bạc đạn không nên chất vấn người tài xế về chuyện đầu mỡ.”



Gates bị buộc phải chọn động thái này, tuy nhiên anh có thể cho phép nhân viên của mình được hưởng quyền hợp đồng option

chứng khoán (stock option⁽¹⁾), qua đó tất cả các nhân viên, kể cả anh, có thể chuyển đổi các cổ phiếu của họ thành tiền mặt khi cần.



“Chúng tôi sử dụng quyền sở hữu như một công cụ để gắn bó chúng tôi lại với nhau.”



Vào ngày 13 tháng 3 năm 1986, cổ phiếu Microsoft được tung ra với giá ban đầu là 21 đô la một cổ phiếu. Chỉ trong vài ngày, giá đã tăng lên tới 35,5 đô la. Khi giá cổ phiếu tăng đến mức 90,75 đô la, Gates đã trở thành tỷ phú trẻ nhất từ trước đến giờ.

Đến tháng giêng năm 1998, cổ phiếu của Microsoft đã phân chia⁽²⁾ đến lần thứ bảy kể từ khi phát hành ra công chúng. Ở thời điểm này, giá đã được điều chỉnh theo các lần phân chia, 10.000 đô la bỏ ra mua cổ phiếu vào lúc phát hành đầu tiên sẽ có giá trị tương đương 2,4 triệu đô la.



“Khi chúng tôi bắt đầu tiến hành cổ phần hóa công ty vào năm 1986, tôi giữ khoảng 45% tổng số cổ phiếu của công ty. Trong khoảng thời gian 12 năm, tỉ lệ đó sụt xuống và đến nay tôi còn khoảng 22%. Tôi thường xuyên bán cổ phiếu của mình để có thể làm phong phú thêm danh mục đầu tư của tôi, trả thuế và giải quyết nhiều việc khác. Hơn nữa, theo thời gian, Microsoft đã phát hành thêm các cổ phiếu mới để mở rộng hoạt động của công ty, đồng thời gây quỹ cho các kế hoạch stock option của nhân viên công ty nên tổng số cổ phiếu hiện hành đã tăng lên. Nếu tôi không bán đi một cổ phiếu Microsoft nào cả thì đến giờ tôi cũng chỉ nắm giữ khoảng 33%. Tôi có ý định giữ một lượng lớn cổ phiếu trong công ty bởi vì tôi thực lòng cam kết vào tương lai của công ty và vào những cơ hội thúc đẩy chúng tôi phải đưa được những sản phẩm và giải pháp đổi mới đến với khách hàng của mình.”



Gates vẫn không thích chệch hướng khỏi mục tiêu khi công ty đã cổ phần hóa. Tại các buổi họp hội đồng quản trị, anh thường nói:

“Nhiều người thích nói về cách xếp các viên gạch bằng vàng thành từng chồng, thay vì nói đến nguyên nhân tại sao vàng vẫn từ cổ máy này sản xuất ra.”



PHONG CÁCH QUẢN LÝ KIỂU “GATES” NHỮNG CÁI ĐẦU ‘CÁNH QUẠT CHÂN VỊT’



Dù gọi họ bằng đủ những từ lóng mang nghĩa khinh thường như cánh quạt chân vịt (propeller), chữ số thập phân (digit) hoặc cái đầu truyền động (gear head), kẻ thuần lý (brainiacs), hoặc những nô dân Microsoft (Microserfs), trong lòng Gates rất tự hào vì đã tuyển được những người thông minh nhất về cho công ty. Chính nhờ mức độ sâu lắng của những tài năng này mà, theo Gates bộc lộ vào năm 1992, Microsoft khác hẳn những công ty khác.

“Tôi bảo đảm với quý vị rằng sự hưng thịnh của Microsoft được đặt trong tay 20 người giỏi nhất của công ty này. Nếu họ ra đi, Microsoft sẽ chẳng là gì cả.”

LƯU Ý: Cứ nhìn vào sự lớn mạnh của Microsoft chúng ta có thể thấy rằng số người giỏi này không chỉ có bấy nhiêu.



Sự tư duy sáng suốt luôn được thách thức gần như trên từng chặng đường phát triển:

“Những con người thông minh nên có khả năng hình dung ra hết mọi vấn đề nếu họ có đủ các cứ liệu cần thiết.”



“Tôi không phải là nhà sư phạm mà chỉ là một anh học trò. Và một trong những điều tôi thích nhất trong công việc của mình đó là những người xung quanh tôi rất say mê học hỏi.”



Nathan Myhrvold, bộ óc tư duy sáng tạo hàng đầu của Microsoft nói: “Bill không cảm thấy bị đe dọa từ những người thông minh, mà là từ những kẻ ngu ngốc.”



Mặc dù những người sáng lập công ty Microsoft đã bước vào độ tuổi trung niên, nhưng Gates vẫn thích tuyển những người trẻ tuổi hơn vào làm việc. Độ tuổi trung bình của các nhân viên trong Microsoft là 34,3.

“Những người trẻ tuổi sẽ sẵn lòng học hỏi hơn, và luôn đưa ra những ý tưởng mới.”



Rob Glaser - 31 tuổi, một cựu nô dân Microsoft - người đã rút 15 triệu đô la từ số cổ phiếu Microsoft của mình để bắt đầu công việc kinh doanh riêng. Anh là mẫu người “cái đầu cánh quạt chân vịt” điển hình của Microsoft, đã giải thích trên một tạp chí rằng:

“Như Microsoft, anh ta thông minh, trẻ trung, tự tin và đôi chút cứng rắn và tin rằng mình tuyệt đối đúng về nhiều vấn đề. Nhưng tại công ty này đó là những gì được tưởng thưởng và ở đó mọi việc đang phát triển nhanh quá phải cần nhiều đến công tác đào tạo quản lý.”



Vậy làm thế nào để trở thành một cái đầu cánh quạt chân vịt?

Một trong những cách để đạt được điều đó là đọc bộ sách *The Art of Programming* (Nghệ thuật Lập trình) của Donald Knuth., gồm 3 quyển và tương lai sẽ còn thêm các tập khác nữa.

“Nếu có một ai đó vỗ ngực tự hào nói rằng họ biết tất cả mọi thứ thì Donald Knuth sẽ giúp họ hiểu rằng thế giới này sâu sắc và phức tạp hơn họ tưởng rất nhiều. Tôi không ngờ là mình phải kiên tâm và phải mất đến mấy tháng mới có thể đọc xong nó. Tôi nghiên ngẫm 20 trang sách, rồi cắt nó đi khoảng một tuần, và giờ ra đọc tiếp thêm 20 trang khác.”

Gates nói rằng nếu có ai đó đã đọc hết toàn bộ tác phẩm đó thì làm ơn gửi cho anh ta một bản tóm lược.



Phóng viên Randall Stross hoài nghi những câu chuyện anh nghe kể về sức mạnh trí tuệ của Microsoft khi lần đầu tiên anh đọc được một quyển sách viết về nó. Nhưng sau 3 tháng tìm hiểu về công ty, Stross viết:

“Điều làm tôi kinh ngạc về Microsoft khi sâu sát với các hoạt động của nó không phải ở thị phần mà là sự suy nghĩ thực dụng và mãnh liệt của công ty này trong việc loan báo những quyết định. Tôi đã quan sát thấy không có những khẩu hiệu kiểu ‘chửi bới’ như ‘HÃY SUY NGHĨ’ treo trên tường như công ty IBM đã từng thực hiện, nhưng tinh thần ‘HÃY SUY NGHĨ’ đã thấm vào máu của từng nhân

viên trong công ty. Đây là công ty của những con người thông minh, của sự quản lý tuyệt vời và của quá trình học hỏi không ngừng nghỉ.”



Mặc dù nổi danh như vậy, Microsoft vẫn bị một số cựu nhân viên mô tả là “không thích hợp với nữ giới”. Tuy nhiên các quan chức trong Microsoft không đồng ý với nhận định này.

Gates cho biết rằng Microsoft đã may mắn khi tuyển dụng được rất nhiều nhân tài vừa rời khỏi ghế đại học và trong số đó nhiều người là phụ nữ. Tỷ lệ phụ nữ cao nhất trong công ty Microsoft thuộc về bộ phận tiếp thị và quản lý dự án; chỉ khoảng 20% nữ giới tham gia trực tiếp vào việc lập trình. Tỷ lệ này cao hơn so với các trường đào tạo mà Microsoft thường đến tuyển dụng, nhưng vẫn thấp hơn mục tiêu đề ra của Microsoft.

“Nếu nhìn một cách lạc quan thì ngày nay con số đó đã cân đối hơn rất nhiều so với ngành công nghiệp máy tính khoảng 15 năm trước đây. Thời kỳ đó chỉ có một nhóm đàn ông ngồi chong đèn làm việc suốt đêm.”



Tính ra, Gates đã sản sinh ra khoảng 1.200 triệu phú là nhân viên của Microsoft và một số nơi còn ước tính rằng con số đó có thể lên tới 3.000 người. Nếu bạn không được đánh giá là có cái đầu cánh quạt chân vịt thì có lẽ bạn sẽ không hợp với công việc phú quý của Microsoft. Thực tế thì có thể bạn vẫn làm việc tại đó nhưng lại không được giao một công việc chính thức nào.

Những năm đầu của thiên niên kỷ mới, Microsoft lại lao vào một vụ kiện tụng mới liên quan đến một trong những vấn đề xã hội nhiều bức xúc – nhân viên thực thụ và nhân viên tạm thời. Quyết định đưa ra cũng sẽ tác động tới các đạo luật ban hành trên toàn quốc về phúc lợi hưu trí, chế độ tuyển dụng và nhiều chính sách khác liên quan đến nơi làm việc.

Những người viết sách kỹ thuật, nhân viên tiếp tân và những nhân viên thuộc bộ phận hỗ trợ khách hàng của Microsoft được đưa vào khối những nhân viên “tạm thời” và con số này ngày một tăng thêm. Họ ký hợp đồng với các ông chủ khác không thuộc Microsoft và những ông chủ này không phải lúc nào cũng cung cấp bảo hiểm y tế, tiền nghỉ phép và nhất là quyền được mua cổ phiếu ưu đãi của Microsoft mà ai cũng thèm muốn.



Theo tờ *Los Angeles Times*, có khoảng 27% số nhân viên làm việc cho Microsoft là những nhân viên tạm thời. Tại Silicon Valley, trong tổng số nhân viên làm việc cho công ty ở đây đã có tới 40% là nhân viên tạm thời.

Tám nhân viên tạm thời của Microsoft (trong một vài trường hợp là hợp đồng tạm thời dài hạn) đại diện cho tập thể đã bày tỏ thái độ bất bình của họ bằng cách nộp đơn kiện công ty, tuyên bố rằng họ không khác xa các nhân viên chính thức bao nhiêu và họ xứng đáng được hưởng quy chế của các nhân viên chính thức.

Cuộc tranh cãi về quy chế có nguồn gốc từ nhiều năm trước đó.

Vào năm 1990, cơ quan thuế vụ IRS của chính phủ Mỹ quyết định rằng, theo các điều luật thuế, những nhân viên làm việc tự do của Microsoft sẽ được xếp loại như những nhân viên làm việc chính quy khác. Sau đó, Microsoft đã thả hồi phần lớn các nhân viên tạm thời rồi đề nghị sẽ thuê lại họ thông qua một công ty dịch vụ bên ngoài chuyên cung cấp nhân viên. Công ty Microsoft tiếp tục đứng ra nhận trách nhiệm phỏng vấn và tuyển dụng nhân viên nhưng các công ty cung cấp người sẽ chịu phần ký tên trả lương và giữ lại tiền thuế, v.v... Khoảng gần 30% tiền lương của nhân viên đã bị giữ lại để bảo đảm về sau cho việc chi trả các khoản phí dịch vụ này.

Vấn đề nhân viên tạm thời là một vấn đề đặc biệt nhạy cảm trong toàn nước Mỹ vì nhiều người trong số họ là phụ nữ và những người lớn tuổi, đó là những người chưa đến tuổi về hưu nhưng cần được chăm sóc sức khỏe và hưởng một số phúc lợi khác.

Vụ kiện này đã được tìm hướng giải quyết thông qua hệ thống tòa án và đến năm 1997, Tòa án Lưu động thứ 9 của Mỹ đã ra lệnh cho Microsoft phải chuẩn y kế hoạch cho nhân viên công ty mua cổ phiếu của công ty và chi 401.000 đô la tiền phúc lợi cho các nhân viên hợp đồng được tuyển dụng và giám sát bởi các nhà quản lý Microsoft tại các cơ sở công ty và là người đáp ứng các chuẩn mực khác dành cho nhân viên được hiểu theo “luật tập tục”. Các nhân viên tạm thời được trả lương hợp lý theo chuẩn của bang Washington. Một người viết sách kỹ thuật được trả mức lương 25 đô đến 30 đô một giờ. Tuy nhiên, ngoài năm người trong ban điều hành trong Microsoft nhận được mức lương hậu hĩnh nhất, một nhân viên trung bình của Microsoft kiếm được khoảng 220.000 đô la một năm tính chung lương và hợp đồng cổ phiếu tùy chọn.

Số nhân công lao động tạm thời cho phép Microsoft đáp ứng cấp thời những nhu cầu thay đổi của thị trường. Ngoài ra, Steve Ballmer, Chủ tịch Microsoft, cho biết: “Một nhân viên tạm thời là một nhân viên tạm thời. Có một số người lại thích làm việc tạm thời hơn. Mọi người đều biết rõ điều này khi họ ký hợp đồng. Điều này không giống với việc chúng tôi có ý định lừa ai đó.”



Trung bình mỗi tháng công ty Microsoft nhận được khoảng 10.000 hồ sơ xin việc tự nguyện gửi đến. Trong số hồ sơ này có người cùng lúc nộp đơn xin vào nhiều bộ phận khác nhau của công ty.

NHÓM NHỮNG HẠT NHÂN XUẤT CHỨNG CỦA CÔNG TY

Những cái đầu cánh quạt chân vịt chịu sự lãnh đạo của những thành viên Microsoft cấp cao hơn, những người được coi là những bộ óc của công ty (brain trust). Gates nói:

“Đó là những người siêu thông minh, họ đã trưởng thành qua công việc. Đó là một nhóm vô cùng kỳ lạ. Không người nào trong số họ tìm cách thúc đẩy hoặc quan tâm đến tước vị, thậm chí ngay cả việc họ được người đời nhìn nhận như thế nào, họ cũng không cần biết.”

Ít nhất cũng có khoảng hơn chục quan chức điều hành cấp cao nhất đã từng sống chết cùng với Microsoft trong nhiều năm, nhưng nổi bật nhất trong nhóm này là người đồng sáng lập công ty, Paul Allen, người kế thừa đương nhiên công việc của Gates, Steve Ballmer, và người chịu trách nhiệm về các công nghệ mới, Nathan Myhrvold.

Doanh nhân người Nhật Kay Nishi cũng có thời được liệt vào nhóm bộ não của công ty nhưng đã rời bỏ Gates cách đây nhiều năm.



*Steve Ballmer, Bill Gates
và Nathan Myhrvold*



Năm 1983, Paul Allen đã thôi không làm việc chính thức tại Microsoft sau khi biết mình mắc bệnh Hodgkin. Ngay từ khi công ty mới thành lập, mọi người tin rằng Allen chính là một đối trọng cần thiết của năng lực và trí tuệ đầy ngẫu hứng, với sự am tường kỹ thuật và tầm nhìn dài hạn của Gates.

Gates nói về Allen: “Tôi hung hăng và mê mải với chuyện thắng thua ... lo việc điều hành kinh doanh, trong khi đó Paul phụ trách việc đưa công ty vượt lên phía trước trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển.”

Tình trạng bệnh tật của Allen có dấu hiệu tạm lắng trong hơn 15 năm và anh đã sử dụng khoảng 15 tỉ đô la để đầu tư kinh doanh vào thể thao và công nghệ cao. Allen vẫn là chủ sở hữu của khoảng 9% số cổ phiếu Microsoft, và cũng là chủ nhân của đội bóng rổ Portland Trailblazer và đội bóng bầu dục Seattle Seahawks. Anh góp 500 triệu đô la vốn, chiếm 18 %, vào phim trường multi-media của Steven Spielberg: DreamWorks SKG. Allen cũng đã sớm trở thành nhà đầu tư của American Online và TicketMaster.

Sau đó anh đã bán cổ phần của mình trong TicketMaster cho Barry Diller, Chủ tịch của Home Shopping Channel. Tổng cộng, Allen đã đầu tư vào khoảng 35 công ty khác nhau.

Steve Ballmer, Bill Gates và Nathan Myhrvold

Vì thú say mê, Allen đã phát triển dự án Experience Music, một bảo tàng âm nhạc tại Seattle để tỏ lòng kính trọng Jimi Hendrix và các nhạc sỹ khác ở vùng Đông bắc Thái bình Dương. Với khoản tiền 60 triệu đô la và chiếm một vùng rộng 130.000 dặm vuông, viện bảo tàng này trưng bày bộ sưu tập 6.000 hiện vật gồm đàn ghi ta, các đĩa hát nổi tiếng và nhiều kỷ vật khác của Hendrix. Vào những thời gian rỗi, Allen thường chơi đàn guitar chung với ban nhạc rock của anh: The Threads.

Allen có một dinh cơ tại Lake Washington (Seattle) và có một biệt thự ở Mũi Ferrat lãng mạn tại French Riviera, một khu nghỉ mát nổi tiếng thế giới. Anh còn là người tài trợ cho viện SETI (Search for Extra Terrestrial Intelligence: Tìm kiếm Trí thông minh ngoài trái đất).

Mối quan hệ giữa Gates và Allen, theo một số nguồn tin, đôi khi cũng xảy ra những chuyện cơm không lành canh không ngọt, nhưng

Gates luôn bày tỏ: “Chúng tôi xem xét các vấn đề theo cùng một góc độ, rồi tranh luận và chia sẻ với nhau những ý kiến có hơi khác nhau. Điều hoàn toàn ngạc nhiên là khi nhìn về tương lai của 20 năm sắp tới, cả hai chúng tôi đều thực sự tin rằng có nhiều cơ hội dẫn đến một tác động rộng khắp hơn những gì đã diễn ra trong 20 năm trước.”



Tạp chí Time đã có lần so sánh Gates như vị vua huyền thoại của nước Anh, Vua Arthur, trong hàng ngũ tinh hoa của ngành công nghệ máy tính. Steve Ballmer và Nathan Myhrvold thể hiện cho hai thái cực trong con người Gates. Ballmer được sánh với hiệp sĩ Lancelot khôn ngoan, hiểu biết còn Myhrvold là hình ảnh của phù thủy Merlin trên phương diện kỹ thuật.



Ballmer và Gates cùng học tại Harvard và thân thiết với nhau khi cả hai cùng đến rạp xem một buổi chiếu hai bộ phim *A Clockwork Orange* và *Singin' in the Rain*.

Ballmer không phải là nhà kỹ thuật hiểu theo nghĩa viết mã chương trình nhưng anh đã tốt nghiệp cao học toán và là một người giỏi biến hóa trong kinh doanh. Gates xem Ballmer, người thường dấn mạnh vào tường và la hét âm ỉ để tạo chú ý cho quan điểm của mình, là người bạn thân nhất và cũng là cố vấn của mình. Tạp chí Forbes gọi Ballmer là “bản ngã thứ hai” của Gates và là “người thừa hành bất cứ chuyện gì” của anh ta.

“Không một ai hồ nghi một điều rằng anh ta là nhân vật số hai trong công ty. Steve là người bạn thân nhất của tôi.”



Tờ *New Yorker* đã đăng một bài mô tả Nathan Myhrvold:

“Myhrvold có một làn da mịn màng và một cái mũi nhỏ nhắn của một bé trai. Với bộ râu màu nâu nhạt, một cặp kính lớn và một bộ vét sẫm màu khiến anh ta trông như một cậu bé đang ăn diện để chuẩn bị cho ngày lễ hội Halloween.”

Tất nhiên đây là nói vui thôi chứ thật là sai lầm nếu bạn xem thường Myhrvold. Anh lớn lên tại Santa Monica, tốt nghiệp trung học năm 14 tuổi, tốt nghiệp đại học California (Los Angeles) năm 19 tuổi, lấy bằng tiến sĩ vật lý lý thuyết của đại học Princeton và đã từng nghiên cứu cùng với nhà vật lý lý thuyết nổi tiếng thế giới Stephen Hawking tại Cambridge. Có lần vì yêu thích mà anh đã thử tham gia đua xe Formule I. Anh là một đầu bếp có hạng và lái chiếc Humvee của quân đội. Một trong những ý tưởng phát xuất từ anh ta? Gắn máy tính vào tủy sống con người – mặc dầu anh thú nhận rằng có thể điều khó khăn chủ yếu là ở phần giao diện.

Gates đã mua lại công ty của Myhrvold vào đầu năm 1980 và cuối cùng đã đề bạt anh ta vào chức vụ trưởng bộ phận công nghệ để giúp xây dựng một trung tâm nghiên cứu và phát triển lớn vào bậc nhất thế giới. Tạp chí Fortune đã tiên đoán rằng trung tâm R&D (nghiên cứu và phát triển) này sẽ sánh ngang tầm với những trung tâm nghiên cứu huyền thoại khác như Bell Laboratories của Bell, Thomas J. Watson Laboratory của IBM và Palo Alto Research Center (PARC) của Xerox. Theo kế hoạch công bố vào năm 1991, Microsoft mong rằng sẽ có khoảng 650 nhà khoa học vào làm việc tại các trung tâm nghiên cứu của công ty trên khắp thế giới (hiện chỉ có khoảng 280 người).

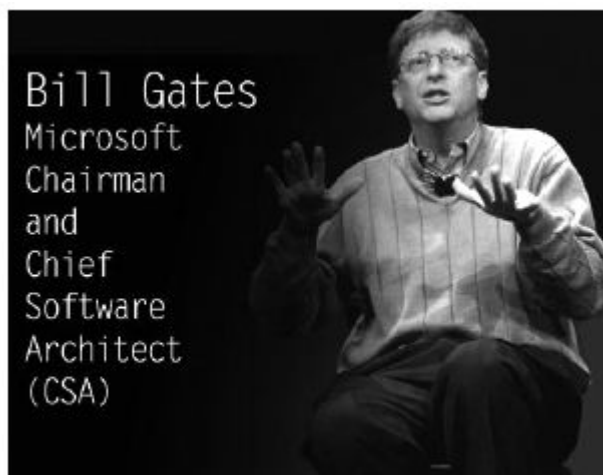
Vì sao Gates lại đổ tiền vào lĩnh vực nghiên cứu trong khi nó có thể không đem lại kết quả trong nhiều năm, thậm chí mãi mãi?

“Cách duy nhất để tiếp cận được nền công nghệ mang tính chiến lược”, Myhrvold nói, “là phải tự làm lấy.” Gates nhận xét về Myhrvold: “Anh ấy rất giống tôi. Với cùng suy nghĩ mà anh ấy mang ra áp dụng cho các vấn đề công nghệ, anh ấy áp dụng chúng vào chiến lược kinh doanh.”

GHI CHÚ: Để biết thêm chi tiết, xem phần “Phòng nghiên cứu của Bill”.



Kuzuhiko (Kay) Nishi đã có thời được ví là Bill Gates của nước Nhật. Hai người gặp nhau khi họ chỉ mới 22 tuổi. Lúc đó, Nishi đang xuất bản một tạp chí về hacker rất được ưa chuộng, tạp chí ASCII, và phân phối phần mềm. Cũng như Gates, Nishi cũng rời bỏ một trường đại học rất có danh tiếng để bước vào ngành kinh doanh điện toán.



Nghe tiếng Gates, Nishi liên lạc với dịch vụ cung cấp thông tin của Mỹ để hỏi số điện thoại của Gates. Khi người trực tổng đài yêu cầu anh ta cung cấp tên của thành phố, anh ta chỉ biết công ty Microsoft đặt tại bang New Mexico vì vậy anh ta nói đại tên thành phố Albuquerque. Tìm được Gates, Nishi sắp xếp một cuộc hẹn với Gates tại một hội nghị về máy tính sắp được tổ chức. Năm 1997, Gates bắt đầu bước chân vào thị trường Nhật Bản, Nishi trở thành đối tác của Microsoft và trong nhiều năm cả hai là bạn tâm giao của nhau. Anh chàng Nishi mũm mĩm và hào nhoáng này đã biến Nhật Bản trở thành thị trường lớn thứ 2 (sau thị trường Mỹ) của Microsoft.

Nishi đôi lúc có những hành động rất ngông cuồng và thô lỗ, nhưng anh ta cũng là người khá thông minh. Trên một chuyến bay,

Nishi tình cờ làm quen được với Kazuo Inamori – chủ tịch tập đoàn Kyocera Corporation – và thuyết phục ông này đầu tư vào công nghệ vi tính. Với sự hỗ trợ của Kyocera, Gates và Nishi đã phát triển được một trong những máy vi tính xách tay đầu tiên – Radio Shack Model 100.

Với mức sống cao, Nishi chẳng mấy chốc mang công mắc nợ chồng chất dưới danh nghĩa công ty Microsoft và có lần ngay tại sân bay San Jose, trong lúc ngẫu hứng, anh ta đã dùng loa phóng thanh hỏi mượn Gates 275.000 USD để trả cho khoản nợ cổ phiếu mà mình đã mua.

Gates phải miễn cưỡng thu xếp để Microsoft giải quyết rắc rối này cho Nishi.

“Vì Kay là Kay. Tôi muốn gì bây giờ, không lẽ người bạn thân thiết của tôi lại phải ngồi tù vì những khoản nợ khó đòi?”

Nishi vẫn vui vẻ bình luận với tạp chí The Wall Street “Tôi là một người nổi tiếng vì những hành động ngẫu hứng. Trong tôi có rất nhiều thái cực khác nhau, cao thượng và thấp hèn, và những sự khác biệt đó là rất lớn.”

Nishi và Gates chia tay mỗi người một ngã vào năm 1986 khi Gates cảm thấy rằng Nishi đã đánh mất sự tự chủ. Kể từ đấy Nishi thường nói về Gates bằng những lời lẽ cay nghiệt. Còn Gates đã chẳng giấu giếm gì nhận định của mình về Nishi.

“Cuộc đời của anh chàng đó thật nhóp nhúa. Anh ta đáng giá âm nửa triệu còn tôi lại là bội số của con số triệu – điều đó chắc chắn là mầm mống gây ra sự đau khổ.”



SÙNG BÁI TÍNH DỜ NGƯỜI

Khi còn trong tuổi vị thành niên, trông Gates có vẻ hơi dở người, nhưng khi đã trưởng thành, người đấy đã hơn và quan tâm nhiều



hơn đến việc ăn mặc thì hình thức bề ngoài của anh ta trông đã khá hơn. Và ngoài giọng nói ồm ồm như vừa vỡ tiếng thì Gates ở tuổi trưởng thành hoàn toàn không còn thích hợp với hình ảnh dở người nữa. Anh là một người khỏe mạnh, lướt ván rất giỏi, một tay chơi bài poker rất cừ và là người thích giao du. Gates cũng rất thích nhảy và yêu âm nhạc.

Mặc dù trong những năm còn trẻ, anh có thể dễ dàng bị công việc cuốn hút đến không dứt ra được nhưng anh vẫn còn nhiều thú say mê khác. Và nhắc đến giọng nói của anh, nó đã trở thành một dấu hiệu nhận dạng riêng của Gates, đến mức nếu một hôm nào đó thính giả của anh bất ngờ nghe thấy anh nói bằng giọng trầm ấm, giàu âm điệu thì họ chắc hẳn sẽ rất thất vọng. Quả thật nếu nghe Gates nói bằng một giọng như vậy thì chúng ta ắt phải phì cười?



Tuy nhiên về một vài phương diện nào đó, Gates vẫn là kẻ dở người nhất trần đời. Tính cách dở người của Gates đã được đưa vào các tranh tranh biếm họa – tờ Bloom County đã đăng cùng lúc hai loạt tranh biếm họa: Bill, Kẻ Dở Người và Bill, Con Mèo. Họa sĩ vẽ biếm họa, Berkeley Breathed, đã tạo ra Gates với vẻ ngoài hoang dại: một cái đầu to khổng lồ và cái cổ gầy nhom. Breathed kể rằng có lần anh nhìn thấy Gates đứng xếp hàng để mua vé xem phim: “Trông anh ấy có vẻ như phải cần ai đó giúp cho thì mới có thể mua được vé; anh ta chẳng thích hợp với việc xếp hàng; anh ta như thằng nhóc nào đó mà chúng ta thường hay trêu chọc trong trường học.”



GHI CHÚ: Gates nói rằng bị mọi người nhìn nhăm nhăm như vậy là chuyện thường xuyên đối với anh ta.



Bất chấp những lời châm chọc ác ý như vậy, Gates không cho rằng mình là kẻ dở người:

“Nếu kẻ dở người có nghĩa là một người nào đó thấy thích thú trong việc khám phá máy tính hằng giờ liền đến tận đêm hôm khuya khoắt thì sự mô tả đó phù hợp với tôi. Và tôi nghĩ chuyện này chẳng có gì để mang ra bài bác cả. Nhưng đây là một kiểm tra thực tế: tôi chưa bao giờ dùng đến máy bảo vệ túi tiền cả vì vậy tôi thực sự không thể là kẻ dở người được, phải không?”



Nathan Myhrvold có một nhận định khá hơn một chút. Anh nói tính cách dở người đã trở thành tuyệt vời: “Những kẻ dở người như chúng tôi vào lúc này cũng có thể nấu được bữa ăn trưa cho ai đó.”

ÁP DỤNG CÁCH QUẢN LÝ THEO THUYẾT CHỌN LỌC TỰ NHIÊN CỦA DARWIN

Phong cách quản lý của Microsoft được mô tả theo học thuyết Darwin – cá thể nào sống sót, cá thể đó có khả năng thích nghi cao nhất.

“... một trong những bài học từ thế giới của Darwin là khả năng ưu việt của hệ thần kinh của một sinh vật sẽ quyết định khả năng cảm nhận sự thay đổi và nhanh chóng đáp ứng, và nhờ đó mà sống sót và thậm chí còn phát triển nữa.”



Giống như học thuyết tiến hóa của Darwin, chính sách quản lý của Microsoft có thể rất tàn bạo. Theo G. Pascal Zachary, tác giả cuốn sách nói về việc thực hiện hệ điều hành Windows NT, Gates đã sử dụng một phong cách quản lý riêng không theo kiểu Mỹ (chủ nghĩa cá nhân) cũng không theo kiểu Nhật (dựa trên sự đồng thuận của tập thể). Zachary đặt tên nó là “armed truce” (tạm dịch: trong thời bình cũng phải chuẩn bị chiến tranh). Tác giả viết: “Sự xung đột, mâu thuẫn hiện hữu ngay tại tâm điểm của mọi quyết định quan trọng trong công ty Microsoft. Đó là một công ty với những cuộc chiến

tranh không bao giờ chấm dứt, không chỉ với bên ngoài mà với chính nó.”



Sự thành công của Microsoft dựa trên những nhân viên tận tâm, những người tuyệt đối tin vào người lãnh đạo uy tín của họ. Scott Winkler, một phân tích gia thuộc tổ chức Gartner Group, xác nhận:

“Bill bảo họ làm bất cứ việc gì là họ làm ngay. Họ tin vào anh ta. Trong quá khứ chưa bao giờ anh ta làm họ thất vọng cả. Có một điều đã trở thành văn hóa của công ty là ‘Bill luôn luôn đúng’.”

Gates kêu gọi lòng trung thành nhưng anh tỏ bày những lời khen của mình đối với những việc làm hiệu quả bằng cả lời nói và hành động:

“Trong bước chuẩn bị cổ phần hóa công ty, tôi đã sắp xếp để phát hành một lượng rất lớn loại cổ phiếu đặc biệt có quyền sở hữu cho nhân viên. Đó là một cách để họ thấy rằng công sức đóng góp của họ mang ý nghĩa quan trọng nhiều như thế nào.”

Mặt khác:

“Một khía cạnh khác của việc thưởng công cho nhân viên là nhằm bảo đảm rằng những người không đóng góp công sức cho công ty cần phải được quản lý cẩn thận hoặc thậm chí phải bố trí lại công việc. Mọi nhân viên cần phải thấy rằng đồng nghiệp của họ

thực sự mạnh mẽ và nếu ai đó không gánh nổi công việc của mình thì lập tức sẽ được điều chỉnh ngay.”



Người ta nói rằng mỗi năm Microsoft sa thải khoảng 5% số lập trình viên yếu kém trong tổng số lập trình viên của mình, vì vậy công ty luôn duy trì được tinh thần mới mẻ và mạnh mẽ trong đội ngũ lập trình viên. Tuy nhiên, văn phòng Microsoft vẫn nói rằng tỉ lệ thay thế nhân viên vẫn còn dưới mức trung bình của ngành công nghiệp này.

Theo các con số thống kê trong năm 1995, tỉ lệ sa thải trung bình trong các công ty máy tính ở Mỹ là 20,8%. Đối với toàn bộ công ty của Mỹ, tỉ lệ này là 16%. Tại Microsoft, tỉ lệ sa thải là 8,7%. Và với con số này, Gates vẫn cho là cao:

“Công ty của chúng tôi là một công ty không giống các công ty khác vì hầu hết những người làm việc ở đây mà chúng tôi cho là quan trọng đều là những chủ nhân ông của công ty và thường thì họ đã kiếm được nhiều tiền nhờ vào kế hoạch stock option của chúng tôi. Họ đã có đủ tiền để không lo đến chuyện làm việc nữa.”



Mặc dù Gates có vẻ cảm thấy tiếc nuối vì đã rời bỏ trường đại học nhưng anh vẫn không xem việc phải có một tấm bằng đại học về kinh doanh là điều cần thiết:

“Cho phép tôi trình bày với quý vị như thế này nhé! Ví dụ như cuộc đời tôi được sống lâu thêm 2 năm nữa và được vào học ở một trường đại học thương mại. Tôi không nghĩ là tôi lại có thể xử lý công việc tại Microsoft thành công hơn. Cứ thử kiếm hết trong những giá sách của tôi xem quý vị có thể tìm ra được quyển sách nào về thương mại không.Ồ, chúng tôi chẳng cần đến chúng.”

KHÔNG ĐỂ TÂM ĐẾN NHỮNG TIN TỐT – HÃY TẬP TRUNG VÀO NHỮNG TIN XẤU

Tại Microsoft, một buổi duyệt sản phẩm cùng với Tổng Giám Đốc điều hành được gọi là BEC (Bill's Executive Committee: Ủy ban Điều hành của Bill) hoặc BOOP (Bill's Office of the President: Văn phòng Chủ tịch Bill). Một BOOP như thế có thể làm đau đớn, khổ sở cho nhiều người, một nhân viên giải thích:

“Lạy Chúa, việc đó giống như đi đến một ngôi nhà có ma. Sợ, nhưng mà vui. Bill rất quý những người dám đứng cảm chống lại mình. Anh ấy rất ghét những người chỉ biết ‘gọi dạ, bảo vâng’.”



Fred Moody đã mô tả một cuộc họp anh đã được tham dự về phát triển sản phẩm do Gates chủ trì. Người của công ty dẫn anh đến phòng họp và nói với mọi người là Moody đến chỉ để biết những phản ứng của Gates ra sao trong các buổi họp như thế này. Mọi người trong phòng – ngoại trừ Moody và Gates – cùng phá lên cười thật lớn, inh ỏi cả phòng.



“Cuộc họp được mở đầu bằng một bài thuyết trình ngắn gọn, chưa đến 20 từ, của một kỹ sư với dáng vẻ lộ rõ sự hồi hộp. Chỉ chờ người này dứt lời, Gates bắt đầu khai phá. Trong một tiếng đồng hồ, Gates la hét, vung tay vung chân, quát tháo, ngắt lời, thốt ra những lời nhục mạ chua cay, độc địa và thường chửi rủa thậm tệ những kẻ công kích anh – những người đang can đảm tìm cách giữ vững quan điểm của mình mà không khiến anh ta phải điên tiết lên đến mức phải giết người.”

“Tôi đã tự hỏi: ‘Vì sao không có ai đứng lên đi báo cảnh sát nhỉ?’”

“Cuối cùng, cuộc họp kết thúc cùng với cảnh Gates ngồi im lặng trong ghế của mình, thân người thì đơng đưa tới lui một cách nhịp nhàng còn tâm trí thì chìm đắm trong suy nghĩ. Rồi bất chợt rất khẽ, anh ta lên tiếng: ‘Được..., nghe có vẻ được đấy..., xúc tiến đi.’”

Sau này Gates nói với Moody rằng thực ra trước khi cuộc họp diễn ra, anh đã đọc rất nhiều thư điện tử viết về dự án đó và cuộc họp là cách anh cố tình thách thức đội ngũ của công ty để bảo đảm là họ thực sự đã suy nghĩ thấu đáo hết mọi vấn đề.



Khi Gates nói với bạn rằng bạn vừa phát biểu một điều gì đó ngu ngốc, điều đó không nhất thiết là bạn sắp bị liệt vào con số 8,7% nhân viên sẽ phải ra đi mỗi năm. Gates quá “nổi tiếng” với thuộc cấp của mình với những câu đại loại như “điều ngu si nhất mà tôi từng nghe đấy” đến mức anh phải tự trào về mình:

“Thế giới này đầy những sự kiện so sánh ở mức độ cao nhất. Tôi đạt được một sự cùng cực mới. Điều đó thật khó tin. Có một số cách giảm bớt cường độ đối với những sự kiện đã qua, vì thế tôi thường xuyên phải nghe những điều xuẩn ngốc nhất đã từng nghe. Hãy làm cho đời sống vui tươi lên chứ! Thâm tâm tôi biết là những điểm cực đại luôn xuất hiện phía trước chứ không phải phía sau tôi.”



Trong lần đầu tiên gặp Gates, Nathan Myhrvold đã chú ý ngay tới một đức tính quan trọng của Gates:

“Tôi thực sự ấn tượng với việc Bill có khả năng biết nhận lỗi khi phạm sai lầm. Nếu ai đó có một phương pháp tốt hơn hoặc một công nghệ tốt hơn, Bill rất cởi mở với điều đó.”



Mối quan hệ giữa Microsoft và Intel đã góp phần đưa cả hai công ty lên thành những tổ chức quyền lực nhất trong ngành công nghiệp máy tính. Gates và Grove đã bị đẩy tìm đến nhau khi IBM chọn giải pháp không sử dụng bộ vi xử lý 386 cho máy tính PC thế hệ mới của họ, nhưng Gates lại thích loại PC mới hơn và mạnh hơn. Những hãng sản xuất PC khác cũng cùng ý kiến với Gates và thế là IBM bị mất thị phần. Mặc dù sau này Gates và Grove trở thành đồng minh của nhau, nhưng lúc đầu mối quan hệ của hai công ty không được ấm nồng lắm. Dưới đây là một đoạn trong bài phỏng vấn cả hai người đăng trong tạp chí *Fortune*:

Gates: ... có lúc, tôi nhớ là phía Intel cảm thấy công ty Microsoft của chúng tôi không đáp ứng được một dự án nào đó. Vì vậy tôi đến nhà ông ấy để dự bữa tối. Người ký hợp đồng với chúng tôi đang tìm cách để đưa tôi vào đúng vị trí của mình. Grove: Hôm đó không phải là một buổi tối vui vẻ. Tôi nhớ người phục vụ bữa ăn cứ lén đưa mắt nhìn vào phòng ăn để xem chuyện gì mà ồn ào vậy. Tôi là người duy nhất ăn hết phần cá hồi của mình.

Gates: Đúng vậy, chúng tôi có những quan điểm hoàn toàn khác nhau.

Grove: Sau bữa đó, mọi người ở cả hai công ty vẫn tiếp tục công việc hợp tác còn hai chúng tôi chẳng ai thèm nói với ai trong một thời gian.

Những năm gần đây Grove và Gates đã cộng tác với nhau rất chặt chẽ đến nỗi người ta gán cho họ biệt danh “Anh Em Sinh Đôi Wintel”.



Trong băng video gửi đến các nhân viên năm 1990 có tựa là Shipping Software (Cung ứng Phần mềm), Chris Peters huấn luyện các nhân viên Microsoft cách làm việc hiệu quả nhất tại công ty.

Nguyên tắc chủ đạo là gì? Liên tục báo cáo với Bill: “... các bạn không bao giờ nên giấu giếm Bill điều gì, bởi vì ông ấy rất nhạy bén trong việc nhận biết mọi việc đang diễn ra. Nhưng các bạn phải kiên định, và các bạn nên có thái độ phản ứng gay gắt với ông ấy. Lời khuyên duy nhất của tôi là các bạn phải được tháp tùng bởi những lập trình viên rất, rất, rất giỏi của các bạn khi đi họp để những người này có thể trích dẫn những điều lý giải hùng hồn nhất và thậm chí họ có thể chôn vùi ông ấy trong hàng đống dữ kiện... Đừng bao giờ thiếu những câu trả lời. Nhưng hãy mạnh dạn nói không. Bill tôn trọng cách nói đó.”



Trong khi những tin tốt lan truyền khắp nơi trong công ty một cách nhanh chóng và không cần có nỗ lực đặc biệt nào, thì theo Gates, bên cạnh đó tồn tại một xu hướng nguy hiểm là người ta thường bịt chặt mắt mình trước những tin xấu:

“Ở một mức độ nào đó, việc nhắm mắt làm ngơ cũng là điều cần thiết khi quý vị phải thực hiện một công việc có tính mạo hiểm. Quý vị phải tạm thời giấu đi sự hoài nghi ở những câu nói như ‘Này, chúng ta sắp phải thực hiện sản phẩm chưa được kiểm chứng là thành công hay không đó. Chúng ta hãy nỗ lực tối đa để hoàn thành.’”

Nhưng đôi lúc, một bộ phận nào đó trong tổ chức của quý vị thấy cần phải đánh giá xem thực sự có thị trường hay không cho loại sản phẩm đang được thực hiện. Việc đó thật khó làm. Liệu quý vị có muốn bản thân mình sẽ là người đứng ra triệu tập cuộc họp rồi nói rằng toàn bộ công việc đang làm hoàn toàn không có lối thoát hay không?”



Các thông tin xấu, theo Gates, có thể có kịch bản như trên.

“Chúng ta đừng bao giờ lãng phí thời gian ba hoa về những công việc chúng ta đã thực hiện tốt. Đó không đúng là văn hóa của công ty chúng ta. Mọi cuộc họp chỉ nên bàn đến điều này: ‘không thể phủ nhận được là chúng ta đã chiến thắng trong 7 loại sản phẩm, nhưng còn loại sản phẩm thứ 8 thì sao nào?’”



Microsoft giữ nhân viên của mình ở những nơi biệt lập, nhưng Gates khẳng định rằng họ tập trung vào vấn đề công việc chứ không phải là để tham gia vào “các buổi tiệc tùng giao lưu” hoặc làm cái công việc “xây dựng tinh thần đồng đội” gì cả.

Những nơi này chỉ cách tổng hành dinh Redmond, Washington, vài giờ lái xe, và yêu cầu đầu tiên là khách sạn phải có đủ đường dây điện thoại nối với bên ngoài để mọi người có thể kết nối máy tính xách tay của họ vào mạng Internet để trao đổi e-mail vào mỗi tối. Và các nhân viên được yêu cầu phải luôn tự đặt mình vào tình thế sẵn sàng “ứng chiến”.

“Chúng tôi nói với nhân viên của mình rằng nếu chưa ai cười nhạo ít nhất là một ý tưởng của quý vị thì không đủ để quý vị tuyên bố là mình có óc sáng tạo.”



“Tôi có khuynh hướng chống lại những hội nghị diễn ra trong bối cảnh hoàn toàn xa lạ. Có vẻ như địa điểm càng hấp dẫn bao nhiêu thì công việc lại kém hoàn thành bấy nhiêu.”

Vậy có ngoại lệ nào không? Gates tham dự Diễn đàn Kinh tế Thế giới được tổ chức định kỳ hàng năm tại Davos, Thụy Sĩ.

Trong số gần 2.000 viện sĩ, chính khách và giới lãnh đạo doanh nghiệp có mặt tại hội nghị này là những nhân vật quan trọng như nhà tài phiệt George Soros, thủ tướng Nga Viktor Chermomyrdin và phu nhân tổng thống Mỹ, Hillary Clinton.

ĐỪNG LÃNG PHÍ ĐIỀU GÌ – ĐẶC BIỆT LÀ THỜI GIAN



Gates có thể đã chi ra khoảng 73 triệu đô la cho ngôi nhà của anh ta và 380.000 đô la để mua một chiếc ô tô hiệu Porsche kiêu kỳ, nhưng anh ta rất dè xẻn trong những việc liên quan đến chuyện làm ăn. Trong nhiều năm anh ta vẫn đi lại trên những chuyến bay dân dụng với loại vé bình thường. Vào năm 1997, Gates đã mua một máy bay phản lực riêng để anh và gia đình sử dụng. Khi phải giao dịch làm ăn, anh cũng vẫn mua vé loại rẻ tiền của các hãng hàng không dân dụng; nhưng khi phải sử dụng máy bay riêng của mình, anh cũng không bắt Microsoft phải thanh toán khoản chi phí này.

“Điều đó tạo nên một tấm gương tốt. Đi máy bay với hạng vé bình dân chi phí sẽ ít hơn trong khi anh đến đích vẫn nhanh như với vé hạng nhất. Và thể tạng của tôi không ảnh hưởng gì. Nếu tôi thực sự to con và cao lớn, có thể tôi sẽ nhìn vấn đề này với con mắt khác. Lý do là mỗi năm tôi phải đi lại bằng máy bay khoảng 14 tuần nên các hãng hàng không đôi lúc cũng ưu ái nâng vé tôi lên thành vé hạng nhất mặc dầu tôi chỉ mua vé giá bình dân. Và những lần như vậy tôi cũng không nỡ từ chối.”

Thế nhưng, trong những chuyến bay dài vào ban đêm, Gates thường xuống khoang vé bình dân để tìm những hàng ghế trống nơi anh có thể nằm thẳng chân ra ngủ – xem ra điều đó thoải mái hơn rất nhiều so với việc ngồi ở khoang hạng nhất, anh nói.



Năm 1992, khi Gates đã là một tỷ phú, trợ lý của anh phàn nàn rằng cô ta bị ngập đầu ngập cổ trong công việc và yêu cầu cần thêm người để trợ giúp. Gates trả lời: “Cô tưởng tôi là ai chứ? Là Nữ hoàng chắc?”



Gates tiết kiệm thời gian giống như anh tiết kiệm tiền vậy. Kể từ khi mới bắt đầu thành lập Microsoft, Gates lúc nào cũng vội vã. Nếu chuyến bay của anh khởi hành vào lúc 10h, anh sẽ chỉ rời văn phòng vào 9h50, rồi phóng như bay ra sân bay và lao lên máy bay kịp lúc cửa vừa đóng lại. Anh rất ghét phải lãng phí thời gian:

“Ví dụ, trên đường tới phòng họp, trong đầu tôi luôn có các mục tiêu cụ thể nào đó. Sẽ không nói chuyện tào lao nhiều, nhất là khi đi với các đồng nghiệp mà tôi đã biết rất rõ. Chúng tôi thảo luận về những khách hàng mà chúng tôi đã mất hoặc khoản chi phí điều hành nào phải bỏ ra quá lớn và rồi tiến hành khắc phục. Luôn có nhiều thách thức cần giải quyết mà không có đủ thời gian, vậy thì tại sao lại lãng phí nó?”



Charles Simonyi, một trong những lập trình viên nổi tiếng nhất của Microsoft, giải thích: “Bill sẽ chẳng mất thì giờ giải thích bất kỳ vấn đề gì tới lần thứ hai.”



“Bởi vì không bao giờ có đủ thời gian trong một ngày, nên tôi luôn cố gắng làm đồng thời một lúc hai việc khác nhau. Hiện tại, tôi có thể vừa đọc báo vừa đạp xe thể dục cùng một lúc - một hình thức đa nhiệm rất thực tiễn.”



Gates nói rằng hiện giờ anh ta đã có gia đình vì vậy anh không còn kéo dài các buổi làm việc của mình đến hết đêm rồi chợp mắt một ít vào ban ngày được nữa. Tuy nhiên:

“Tôi ghen tỵ với những người chỉ cần ngủ ba hoặc bốn tiếng một đêm. Họ có quá nhiều thời gian để làm việc, học tập và vui chơi.”



Ngay từ lúc công ty mới thành lập, kiểu làm việc của Gates rất đơn giản và trực tiếp. Anh không có thư ký riêng hiểu theo nghĩa trước kia, mặc dầu anh cũng có một trợ lý để giúp mình thu xếp công việc, biết anh ta ở đâu khi cần và xử lý chi tiết một số công việc khi anh không có mặt trong văn phòng:

“Tất cả các thư điện tử đều trực tiếp gửi đến tôi và tôi đích thân trả lời các thư đó. Tôi đánh máy tất cả các tài liệu ghi nhớ và thư từ. Trên thực tế, số lượng chữ mà tôi đánh máy còn nhiều hơn so với người trợ lý hành chính của tôi ngồi phía ngoài phòng tôi nữa.”

GHI CHÚ: Khi tác giả gửi e-mail tới cho ông Gates hỏi những điều liên quan đến quyển sách này, thì ông ta đã trực tiếp trả lời.



Steve Ballmer sẽ thường lệ duyệt qua lịch làm việc của Gates để giúp Gates quyết định xem anh có sử dụng thời gian hiệu quả không và có tập trung đúng vào chủ đề hay không. Gates giải thích:

“Tôi chọn những sản phẩm nào đem lại 80% thu nhập cho chúng tôi để dành thời gian hiệu rất, rất sâu về chúng.”

Đối với Gates, vấn đề đạt được không phải chỉ thuần túy ở chỗ tiết kiệm thời gian và tiền bạc:

“Tôi thích đẩy mọi thứ tới giới hạn cuối cùng của nó. Ở điểm cùng cực này quý vị sẽ thường thấy mình có được hiệu suất cao.”

LÀM VIỆC CẬT LỰC MÀ CHƠI CŨNG RA TRÒ

Tại một cuộc họp nhân viên hàng năm do công ty tổ chức, Bill Gates cỡi trên chiếc xe mô tô Harley-Davidson lao thật nhanh lên sân khấu trước đám đông reo hò cổ vũ sôi nổi.

Trong khi các nhân viên Microsoft thường xuyên làm việc đến 80 tiếng một tuần, họ vẫn tìm cách chơi khúc côn cầu trong hành lang công ty, trêu chọc nhau, chơi các nhạc cụ yêu thích của họ tại nơi



làm việc, trang trí phòng làm việc tùy ý thích. Khuôn viên của công ty Microsoft chẳng khác gì khuôn viên rộng bát ngát của các trường đại học, có đủ cả sân bóng đá, bóng rổ và thậm chí cả đường chạy. Để hiểu được Microsoft, một nhân viên nói, các bạn phải biết rằng tất cả chúng tôi là những con người trẻ tuổi. Và anh ta rất hạnh diện về điều đó.



Trong những ngày chập chững của Microsoft, Gates và Allen thường thư giãn sau công việc giống như những cậu bé tinh nghịch. Sau Hội nghị Điện toán Quốc gia, nơi cả hai đã thành công trong việc giới thiệu phiên bản Microsoft BASIC, một người bạn đã nhìn thấy cả hai đang cùng nhau bắn pháo hoa từ cửa sổ phòng khách sạn Plaza ở Công viên Trung tâm. Kay Nishi, đại diện của Microsoft tại Nhật, cùng một nhóm khách hàng đến dự hội nghị, nhưng lại quên không đặt phòng khách sạn trước. Thế là tối hôm đó, có thêm 15 người cùng ngủ chung trong phòng của họ và mỗi người tự tìm lấy cho mình một chỗ trống để ngả lưng qua đêm.



Trò chơi Microgames, những cuộc ganh đua ngoài trời, căng thẳng dựa trên các trò chơi mà gia đình Gates và những người bạn của họ thường chơi vào dịp nghỉ hè, có lần đã trở thành trò chơi truyền thống của công ty. Chúng hiện không còn được tổ chức nữa, nhưng các bữa tiệc mừng Giáng sinh của Microsoft thì ngày một quy mô và phô trương hơn. Cho dù tổ chức vào dịp đầu năm 1990 tại Seattle Convention Center, buổi tiệc Giáng sinh này có tới hơn 8.000 nhân viên và khách mời đến dự. Chủ đề của năm đó là Kỳ nghỉ tại Manhattan. Sẽ có những người ăn xin và cảnh sát New York bám theo làm phiền khách tham dự – những người có thể ghé thăm cửa



hàng thực phẩm Little Italy, các mô hình giả của Viện Bảo tàng Nghệ thuật Thành phố, Phòng trưng bày Lullaby ở Broadway, Phòng Trình diễn nhạc Blue Note, Hard Rock café, hoặc gian phòng âm i dành cho trẻ em Coney Island...

TỪ VỰNG ĐIỆN TOÁN (E-CABULARY)

Ngành công nghiệp máy tính nói chung – và Microsoft nói riêng – có những ngôn từ đặc thù của mình – thường bao gồm cách nói ví von, những ẩn dụ, những chữ viết tắt hoặc cách gọi ngắn gọn những mô tả dài dòng, phức tạp về một loại sản phẩm hay một thủ tục nào đó. Như electronic mail được gọi ngắn gọn thành e-mail (thư điện tử). Dưới đây là danh sách các thuật ngữ điện tử với những giải thích chưa được đầy đủ rõ ràng về chúng:

Bandwidth: (tạm dịch là băng thông) một đặc điểm của con người được đặt tên theo một kênh liên lạc điện tử. Kênh liên lạc nào có bandwidth hẹp sẽ không thể mang được nhiều thông điệp cùng một lúc, ngược lại một kênh liên lạc có bandwidth rộng có thể xử lý đồng thời rất nhiều thông tin. Bill Gates là một người có băng thông rộng, có thể làm việc “đa nhiệm” hoặc có thể tư duy đâu ra đấy nhiều đề tài cùng một lúc.

Big iron: chỉ loại máy tính chủ (Mainframe), với kích thước lớn cùng với khả năng mạnh hơn rất nhiều so với các máy tính cá nhân, máy tính xách tay, và các loại máy tính nhỏ gọn khác.

Bloatware: phần mềm máy tính có nhiều đặc tính, thường là thừa và không cần thiết, chiếm dụng nhiều bộ nhớ của máy tính.

Bogu: nhiều năm trước đây, các lập trình viên của công ty Microsoft cảm thấy là họ bị các ông chủ IBM “chửi bới” quá nhiều đến mức họ chế ra một từ riêng ám chỉ các buổi họp với IBM – “bend over and grease up” (tạm dịch: oằn người ra mà chịu và đừng phản ứng gì cả). Thuật ngữ này sau đó biến thành “bogus” do thái độ ‘nín thở qua sông’ của Steve Ballmer đối với IBM – “bend over and grease up Steve.”

Dislocation: bị thải hồi hoặc bị biến thành lỗi thời. Một điều chắc chắn xảy ra khi cuộc cách mạng điện toán và Internet phát triển.

Drill down: cách nói trong Microsoft chỉ việc phải đào sâu vào các chi tiết.

FUD factor: yếu tố sợ sệt, mơ hồ, hoài nghi (fear, uncertainly, doubt) – những điều mà một vaporware (xem chú giải về Vaporware ở dưới) muốn tạo ra cho các đối thủ cạnh tranh.

Granularity: mức độ hoàn mỹ về chi tiết và chất lượng.

Ví dụ như “Microsoft Word is high granularity.”

GUI hoặc Gooney: (tạm dịch: Giao diện đồ họa với người dùng) các chương trình, đó là sự kết hợp hài hoà giữa văn bản và hình ảnh, đây là một đòi hỏi đối với những phần mềm Windows.

Hard core: toàn tâm toàn ý đối với một khái niệm, nguyên tắc, một công việc phải thực hiện hoặc cho một công ty. **Massively parallel:** (tạm dịch: Máy tính xử lý song song cực lớn) Một cách tính chỉ số thông minh khác của Gates. Đây là thuật ngữ trong ngành điện toán dùng để chỉ một máy tính có nhiều bộ vi xử lý độc lập nhau được kết nối song song để thực hiện chức năng tính toán của một siêu máy tính – cùng một lúc thực hiện trên một ngàn phép tính khác nhau. Gates cho rằng Myhrvold là một Massively parallel.

OEM: viết tắt của chữ Original Equipment Manufacturer (Công ty Sản xuất Thiết bị gốc) của các thiết bị thành phần được dùng khi lắp ráp một nhãn hiệu máy tính nào đó. Ví dụ, trong máy tính của hãng Compaq có lắp ổ đĩa CD-ROM hiệu Sony, nghĩa là Sony là OEM của ổ đĩa CD-ROM đó.

OS: hệ điều hành của máy tính.

Shovelware: phần mềm được nhà sản xuất nhồi nhét mọi thứ vào, bất kể chúng có giá trị hay không. Nguyên thủy, CD-ROM được gọi là

shovelware vì có quá nhiều thứ không giá trị được mang ra thị trường.

Softer software: để chỉ những phần mềm có khả năng học hỏi về bạn và tiên liệu được những nhu cầu của bạn. Ví dụ, nếu tên của bạn bị viết sai chính tả, nó sẽ phát hiện ra có sự sai sót và lập tức thực hiện sửa lỗi.

Vaporware: (phần mềm hơi nước) phần mềm hoàn toàn chưa tồn tại nhưng lại được loan báo nhằm đánh lừa đối thủ cạnh tranh rằng họ đã chạm chân trong việc tung ra phần mềm cùng loại.

(Xem chú giải về FUD factor).

Wreck a nice beach: tên gọi âu yếm nhóm lập trình viên tại Microsoft đang miệt mài dạy máy tính “nhận dạng tiếng nói”. Máy tính gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa cụm từ “recognize speech” (có nghĩa nhận dạng giọng nói) và “wreck a nice beach” (có nghĩa tàn phá một bãi biển xinh đẹp).





MÔ HÌNH KINH DOANH CỦA MICROSOFT SỰ CÁCH TÂN TRONG QUẢN LÝ

“Cách tư duy thiên về hướng kinh doanh mạo hiểm tiếp tục thăng thế trong công ty Microsoft vì một trong bốn mục tiêu chính của chúng tôi là tự mình làm mới sản phẩm – chúng tôi phải chắc chắn rằng chính chúng tôi chứ không ai khác sẽ là người thay thế các sản phẩm của mình.”



Những đường lối chỉ đạo của Gates trong việc quản lý phát triển dự án mới sau đây được đúc kết từ rất nhiều nguồn dữ liệu:

- Tuyển dụng những con người thông minh.

“... phát triển phần mềm vẫn là công việc của những kỹ sư phần mềm trong việc suy nghĩ và tìm ra những thuật toán hiệu quả và ghi lại bằng bàn phím. Thành công luôn là việc khiến mọi người làm việc chung với nhau và đưa những hiểu biết tinh thông ra thử nghiệm. Có rất nhiều sự thay đổi về lượng, nhưng tính chất của việc xây dựng phần mềm và loại người nào sở trường về việc đó vẫn không thay đổi chút nào.”



Greg Maffei, Phó Chủ tịch Microsoft và là quan chức phụ trách chính về tài chính công ty phát biểu, “Đây là một công ty có rất, rất nhiều thách thức về trí tuệ. Giống như việc uống rượu bằng vòi xịt nước cứu hỏa vậy.”

- Cho phép những chiếc xe đạp một bánh. Nếu quý vị đang tìm kiếm các sản phẩm có tính chất sáng tạo thì quý vị phải tạo ra được một bầu không khí sáng tạo.

“Phần mềm là sự kết hợp tuyệt vời giữa kỹ thuật và nghệ thuật. Cuối cùng khi đã làm được và phải đánh giá những gì quý vị có thì nó như là một phần của chính bản thân mà quý vị đã ráp nối lại với nhau.”



“Nếu đã một lần nói chuyện với một lập trình viên giỏi, quý vị sẽ nhận ra rằng anh ta hiểu rõ chức năng của các công cụ [viết phần mềm] của mình giống như một họa sĩ hiểu rõ về các cây cọ của anh ta vậy.”

- Làm việc với những nhóm nhỏ. Microsoft thường giới hạn các nhóm làm việc của công ty tối đa không quá 35 người:

“Khi công ty đã phát triển lớn, chúng ta vẫn phải tiếp tục giữ mô hình làm việc của một tổ chức bên trong tổ chức. Những nhóm làm việc nhỏ có khả năng giao tiếp với nhau một cách hiệu quả và không bị cấu trúc to lớn của một nhóm lớn ngăn trở, làm trì trệ.”



“Các bạn phải tổ chức những nhóm làm việc giỏi bởi vì một nhóm tầm thường sẽ chỉ cho ra những kết quả tầm tầm, cho dù có quản lý tốt đến đâu đi nữa.”



- Cho mọi người thời gian để suy nghĩ:

“Mọi người cần phải có thời gian để suy nghĩ về các vấn đề.”

- Quyết định nhanh và theo đuổi đến cùng.

Nathan Myhrvold nói rằng tốc độ là yếu tố thiết yếu. “Lĩnh vực kinh doanh tạo ra lợi nhuận là cái gì vô cùng mỏng manh. Bất kể sản phẩm của bạn tốt cỡ nào đi nữa, bạn chỉ duy trì được 18 tháng để không bị thất bại.”



Gates nói:

“Đừng ra một quyết định hai lần. Hãy dành thời gian suy nghĩ thấu đáo để có được một quyết định đầu ra đấy ngay lần đầu tiên để bạn sẽ không cần phải xét lại vấn đề đó nữa.”

Nếu bạn đã quyết chí lật lại vấn đề từ đầu thì điều đó không những sẽ gây trở ngại bước thực hiện mà ngay phút đầu tiên còn cản trở động cơ ra quyết định của bạn. Nói cho cùng, tại sao lại mất công ra quyết định cho một vấn đề nếu nó thực sự chưa được định đoạt.”

- Phát triển một vòng lặp phản hồi hiệu quả, đặc biệt với các khách hàng:

“Microsoft là một công ty phát triển rất nhanh và chúng tôi dành ưu tiên cho những điều mà khách hàng của chúng tôi yêu cầu.”



“Tôi thích lúc nghe hỏi và trả lời bởi vì điều đó cho phép tôi cảm nhận được những gì tạo phấn khích cho mọi người và những gì làm họ bực mình.”

- Rút tỉa kinh nghiệm từ những dự án đã qua.

Microsoft đã lược lặt được bài học quan trọng từ “ghế trường kỷ trộn thư”:

“Trong phiên bản đầu của chương trình Mail Merge (trộn thư), việc sử dụng rất phức tạp, đến mức mà mỗi khi có khách hàng gọi điện thoại đến yêu cầu được giúp đỡ là y như rằng nhân viên phụ trách trả lời của chúng tôi phải nằm dài ra trên ghế trường kỷ để tiếp chuyện bởi anh ta biết rằng cuộc trao đổi này có thể sẽ kéo dài rất lâu. Rõ ràng có một điều gì đó không ổn.”

Mặc dầu đã cố gắng rút tĩa kinh nghiệm từ các sai lầm trong những việc đã qua, Mike Murray, Phó Chủ tịch đặc trách vấn đề nhân lực và hành chính của Microsoft đã mô tả công ty như sau: “Nếu Microsoft là một chiếc ô tô thì chiếc ô tô này có một bàn đạp tổng ga thật lớn và một cái thắng tuy nhỏ nhưng hữu hiệu. Nó hoàn toàn không có kính chiếu hậu.”



- Các nhà phê bình nói rằng Microsoft rất giỏi trong việc phát hiện ra những công trình của người khác và biến đổi nó để thành của mình. Các quan chức Microsoft cho biết công ty của họ không làm công việc cải sửa công nghệ, mặc dầu Gates nói rằng Microsoft đã nắm lấy những ý tưởng đó và mở rộng ra, và đó chính là những ý tưởng mới:

“Sự thành công to lớn của chúng tôi gắn liền với chủ trương tiếp cận bất cứ thành tựu phổ cập nào và rồi xuất hiện với những cải tiến và mở rộng. Đó là cách chúng tôi tiếp cận với phần mềm NetWare, bảng tính điện tử và chương trình soạn thảo văn bản, với Internet – thu nhận mọi thứ đang hiện diện của người khác và đạt đến việc chung sống thoải mái trong các hệ thống.”



“Trong một ngành công nghiệp thay đổi rất nhanh, những công ty thành công là những công ty có khả năng vượt lên phía trước

những xu hướng then chốt và thực sự thêm các giá trị vào những ứng dụng mới.”

- Không bao giờ đầu hàng

Steve Ballmer cho rằng đức tính bền bỉ là cực kỳ quan trọng: “Nếu chúng tôi có phải giờ đầu chịu báng và nhận lãnh thất bại, điều đó cũng không đáng phải quan tâm. Vấn đề là chúng tôi có tiếp tục đưa đầu ra húc hết lần này đến lần khác hay không thôi.”

- Sử dụng mọi tài năng

Microsoft đã rất thành công do Gates có cả khả năng kỹ thuật lẫn khả năng kinh doanh.

“Tôi cho rằng nguyên nhân thành công của Microsoft là nó biết được rằng những lĩnh vực đó có quan hệ với nhau. Cả hai tác động qua lại với nhau.”



Trong sự suy nghĩ của Gates, công việc quản lý kinh doanh chẳng có gì là khó cả:

“Tôi cho rằng kinh doanh là chuyện rất đơn giản. Lợi nhuận. Thua lỗ. Lấy doanh thu trừ đi chi phí, anh sẽ có ngay một con số dương cụ thể. Bài toán đó quá dễ.”

Những anh chàng vui tính trên Internet có cách nhìn riêng về các nguyên tắc kinh doanh của Microsoft:

Hỏi: Phải cần bao nhiêu vị phó chủ tịch công ty Microsoft để thay một bóng đèn?

Trả lời: Tám vị. Một vị để làm công việc đó và 7 vị còn lại để bảo đảm rằng Microsoft sẽ thu được 2 đô cho mỗi chiếc bóng đèn đã được thay ở bất cứ nơi nào trên thế giới.

MICROSOFT Ở HẢI NGOẠI



Microsoft có văn phòng kinh doanh tại khoảng 60 quốc gia khác nhau và 6.200 nhân viên quốc tế. Phần lớn số nhân viên này là người bản địa. Người ta ước tính rằng mỗi nhân viên hải ngoại này đẻ ra hơn 1 triệu đô la trong khoản thu nhập hàng năm của công ty. Gates nói rằng anh cố gắng bảo đảm làm sao để các đối tác nước ngoài của mình gánh vác trách nhiệm và họ cùng chia sẻ sự thịnh vượng đó.

“Đó là chìa khóa. Nó làm cho người ta hiểu sai ý của tôi là tôi muốn đối tác nước ngoài tham gia để điều hành mọi chuyện.”



[“Các bạn có thể nhận ra ngay rằng thị phần [của Internet Explorer 4.0] ở ngoài nước Mỹ lớn hơn so với trong nước Mỹ.

Điều đó cũng đúng với hầu hết các sản phẩm khác mà Microsoft đã tung ra. Các đối thủ cạnh tranh của chúng tôi tương đối kém cỏi hơn khi kinh doanh ở nước ngoài, khác với bản lĩnh họ bộc lộ ở trong nước Mỹ, vì vậy chúng tôi luôn tìm mọi cách để tận dụng tối đa cơ hội này. Trên thực tế, tin xấu nhất mà chúng tôi báo cho một chi nhánh ở nước ngoài đó là thị phần của họ đang ngang bằng với thị phần bên trong nước Mỹ.”]¹

Ví dụ, ở Nhật, Microsoft đã cộng tác với hơn 28 nhà sản xuất phần cứng và phần mềm.



Năm 1998, khi Microsoft bảo trợ cho một cuộc hội thảo dành cho các chính phủ hiện đang sử dụng sản phẩm của công ty này, đã có tới 300 người đại diện cho 71 chính phủ trên thế giới tham dự.



Hàng năm có khoảng 80 triệu máy PC đã được bán, trong số đó có 50 triệu máy được bán bên ngoài nước Mỹ.



Gates không ngừng đi nước ngoài công tác, đến châu Âu, Nam Phi, Ấn Độ và Trung Quốc. Chuyến đi năm 1997 đến Ấn Độ và Nam Phi, người ta thống kê Gates đã phải đi một quãng đường dài gần 25.000 dặm, chính thức diễn thuyết 14 lần, và khoảng 40 cuộc tiếp xúc và diện kiến cá nhân.

Vấn đề quan tâm nhất của anh là những quốc gia ít phát triển hơn:

“Đó là những nơi sẽ giúp chúng tôi tăng trưởng nhiều trong những năm sắp tới. Những quốc gia này chỉ mới bắt đầu mua PC với số lượng lớn. Và bởi vì ở đất nước họ thường không có các hệ thống máy tính cũ để lại – những loại máy tính Mainframe hoặc Mini – nên chúng tôi có cơ hội chiếm được thị phần kinh doanh máy tính rất lớn ở đó, thậm chí còn lớn hơn ở Mỹ, Châu Âu hoặc Nhật Bản. Vâng, đây là điều quan trọng đối với tôi.”



Gates hiểu nhiều về nhu cầu của các khách hàng hải ngoại trong những chuyến đi nước ngoài này.



“Không bao giờ tôi có thể hiểu được rằng có tới 14 thứ ngôn ngữ nói và viết khác nhau được sử dụng tại Ấn Độ. Giờ đây khi ý thức được điều đó, chúng tôi sẽ phải đầu tư công sức nhiều hơn nữa vào việc bản địa hóa các sản phẩm của chúng tôi.”

Không những thế, những tài năng phần mềm chưa được khai thác ở đây thực sự sẽ khiến bạn kinh ngạc. Một tỉ người là một con số rất lớn, và mặc dù đất nước này còn nghèo lắm, nhưng họ cũng có những nhân tài được hưởng một nền giáo dục ngang tầm thế giới và những công ty có năng lực và có tương lai như mọi công ty ở bất kỳ nơi nào khác. Tôi về nước với tâm trạng phấn khích khi nghĩ rằng mình có thể mang công việc phát triển phần mềm chất chông ở đây và chuyển đến nơi đó.”



“Ấn Độ có tiềm năng vô cùng to lớn để trở thành một siêu cường phần mềm miễn là chính phủ tạo ra sự tương xứng giữa kỹ năng của con người và cấu trúc hạ tầng cần thiết.”



“Sự lớn mạnh về tài năng kỹ thuật của những quốc gia như Ấn Độ đã thực sự làm rung động một số người trong các quốc gia đã phát triển vì sợ rằng họ sẽ bị mất đi công ăn việc làm và mất cả cơ hội. Tôi cho rằng, nỗi lo này đã đặt sai chỗ. Kinh tế không phải là trò chơi ‘tôi được thì anh mất – tôi mất thì anh được’.”



Lịch công du nước ngoài của Gates được sắp xếp dày đặc với khoảng đường phải di chuyển rất lớn. Sau chuyến thăm Davos (Thụy Sĩ) để gặp gỡ những nhà lãnh đạo thế giới, Gates phải thực hiện một cuộc chạy nước rút khắp châu Âu trong vòng 4 ngày:

Ngày thứ nhất: Bay tới Paris gặp các quan chức cao cấp của công ty PSA/Citroen để ký kết hợp đồng sử dụng công nghệ Microsoft Auto PC.

Đọc diễn văn quan trọng tại Comdex ở thành phố Porte de Versailles.

Ngày thứ hai: Tới Brussels (Bỉ) hội kiến Hoàng tử Philippe và Liên đoàn các công ty Bỉ.

Hội kiến Thủ tướng Jean-Luc Dehaene và nội các chính phủ của ông để thảo luận các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng. Phát biểu tại Hội nghị Thượng đỉnh về Công nghệ mới của Microsoft. Gặp gỡ với các viên chức của những trường học đã biết sáng tạo trong ứng dụng công nghệ thông tin. Kết thúc một ngày làm việc với bài diễn văn đọc trước các nhà lãnh đạo giáo dục người Flemish.

Ngày thứ ba: Đến Helsinki (Phần Lan) để phát biểu tại buổi hội thảo gồm 800 nhà doanh nghiệp hàng đầu của Phần Lan.

Bay tới Stockholm (Thụy Điển) hội kiến Thủ tướng Goran Persson.

Đọc diễn văn tại buổi hội thảo ở Stockholm do Microsoft tổ chức.

Phát biểu tại Kammarsalen về việc mở một chi nhánh mới của Microsoft tại thị trường Bắc Âu. Ngày thứ tư: Ngày cuối cùng. Bay tới Munich (Đức) để hội kiến chủ tịch tập đoàn Siemens, một trong những công ty công nghệ lớn nhất thế giới, để củng cố mối quan hệ giữa Microsoft và Siemens.

Đọc diễn văn tại cuộc hội nghị truyền hình qua mạng với nhóm Deutsche Telekom tại Hanover. Phát biểu tại cuộc hội thảo về công nghệ của BMW/Deutsche Bank.

Hội kiến Tiến sĩ Edmund Stoiber, Tổng thống bang Bavaria (Đức) Tổng kết: Gates đã đến 5 quốc gia, hội kiến với một hoàng tử và bốn nguyên thủ quốc gia, đọc 8 bài diễn văn, mở một văn phòng

công ty tại nước ngoài và ký kết hai hợp đồng lớn – tất cả chỉ trong bốn ngày.



Cuộc tranh cãi về chống độc quyền giữa Microsoft và chính phủ Mỹ được tiến hành vào thời điểm mà sự toàn cầu hóa thương mại đang buộc phải xem xét lại thái độ của nước Mỹ đối với sự độc quyền kinh tế. Với 55% công việc kinh doanh của Microsoft là ở nước ngoài vào thời điểm nền thương mại của Mỹ đang bị thiếu hụt trầm trọng nên điều này đã khiến Bộ Tư pháp Mỹ cảm thấy chùn tay trong việc trấn áp các hoạt động kinh doanh của công ty này.



Máy tính và Internet, Gates nói, sẽ giúp cho sự thịnh vượng và quyền lực được phân phối đồng đều hơn trên phạm vi toàn cầu:

"Trong lịch sử ban sơ của loài người, những tiến bộ về công nghệ được xây dựng dựa trên sự phong phú của các loài thực vật, động vật và hoàn cảnh địa lý cụ thể nào đó.

"Trong xã hội thông tin đang định hình ngày nay, nguồn tài nguyên thiên nhiên cực kỳ quan trọng là trí thông minh, kỹ năng và khả năng lãnh đạo của con người. Ở mọi vùng trên thế giới những tài nguyên này hết sức dồi dào, điều này hứa hẹn sẽ mở ra một chương mới vô cùng thích thú trong lịch sử nhân loại."

CHÍNH SÁCH TIẾP QUẢN CÁC CÔNG TY KHÁC

Cho đến cuối năm 1997, Microsoft đã tiến hành khoảng 60 vụ tiếp quản, đầu tư hoặc liên doanh với tổng giá trị hơn 2,5 triệu đô la. Với việc mua lại 10 công ty trong năm 1997, Microsoft trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực tiếp quản các công ty khác. Ngoài ra, Microsoft còn có những khoản đầu tư nhỏ hơn vào hơn một chục xí nghiệp khác nhau.

Charles Federman, chủ tịch của Hiệp hội Broadview, một cố vấn về các vấn đề tiếp quản và sáp nhập công ty, nói: “Tôi chưa từng thấy một công ty nào khác trong ngành công nghiệp này hoạt động xông xáo với những mục tiêu khác thường như vậy.”



Tầm nhìn của Gates vào tương lai đã định hướng cho chiến lược tiếp quản các công ty của anh. Anh sợ rằng nhịp độ phát triển của cơ sở hạ tầng và phần cứng máy tính không theo kịp được với tốc độ cách tân và phát triển của phần mềm:

“Tôi rất lo lắng đến lĩnh vực băng thông, không chỉ trong công việc kinh doanh, mà cả trong môi trường gia đình. Vì vậy, chúng tôi đã làm một số việc. Chúng tôi đã đầu tư vào Comcast (một công ty viễn thông qua đường dây cáp) nhằm thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực này.”



Gates khuyến khích các công ty điện thoại cung cấp dịch vụ Internet, nhưng cũng:

“Cá nhân tôi cũng có những đầu tư riêng cho kế hoạch truyền thông qua vệ tinh (Teledesic Corporation) với mục đích tạo khả năng kết nối tốt tới những vùng nông thôn hoang dã. Tại những thành phố lớn, giải pháp sử dụng cáp quang có lẽ là kinh tế nhất, nhưng tại những vùng mật độ dân cư thưa thớt thì giải pháp cáp quang sẽ không kinh tế và đây sẽ là nơi để vệ tinh địa tĩnh phát huy tác dụng: cho phép kết nối tới mọi nơi trên thế giới với tốc độ truy cập cao không kém gì cáp quang. Microsoft không bước vào lĩnh vực này. Chúng tôi sẽ không mua các công ty cáp quang hoặc truyền thông bởi vì chúng tôi không có kinh nghiệm về công việc đó,

nhưng chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để giúp lĩnh vực này phát triển.”



Tổng Giám đốc Scott McNealy của công ty Sun Microsystem nhìn thấy những hiểm họa trong việc Microsoft mua lại các công ty trong nhiều lĩnh vực khác nhau như vậy: “Microsoft đang cố công tìm kiếm để có thể thúc đẩy vị thế độc quyền của nó ngày nay vào các lĩnh vực kinh doanh máy tính, phát hành – phát thanh, giải trí, báo chí, truyền hình cáp, dịch vụ du lịch, dịch vụ Internet, phần mềm cơ sở dữ liệu, ngân hàng gia đình, ... Nó có sức mạnh mà IBM, ngay cả vào thời kỳ hoàng kim nhất, cũng chưa bao giờ có được.”



Khi tạp chí Business Week ám chỉ rằng Gates đang trở thành một tài phiệt trong lĩnh vực truyền thông tin tức, Gates tỏ ra lúng túng và cau có:

“Ý nghĩ cho rằng Microsoft là một công ty truyền thông là một ý nghĩ lạ lùng.”

Có lẽ cũng không quá lạ lùng: Microsoft Press đang xuất bản sách. Danh mục đầu tư sản xuất của nhóm truyền thông có tính tương tác của Microsoft bao gồm Microsoft Network, MSNBC và rất nhiều những tựa CD-ROM về giáo dục, thông tin, và giải trí gồm cả bộ đĩa bách khoa tự điển Encarta. Trong tháng giêng năm 1998, có hơn 270.000 bạn đọc đã đăng nhập vào tạp chí trực tuyến Slate của Microsoft, tại địa chỉ www.slate.com.

Bản thân Gates đã mua Otto Bettmann - một thư viện về tranh vẽ, hình ảnh và các ảnh minh họa khác cho Corbis Corporation của mình.

PHÒNG NGHIÊN CỨU CỦA BILL

Tạp chí Smithsonian đã hỏi Gates rằng nếu có thể quay trở về một thời điểm nào đó trong quá khứ thì anh sẽ chọn thời điểm nào? Gates đã chọn được chứng kiến thời điểm bóng bán dẫn được phát minh ra tại Bell Labs vào tháng 12 năm 1947:



“Đó là một sự kiện chuyển tiếp trọng đại mở đường tiến tới Kỷ nguyên Thông tin. Bóng bán dẫn đã thay thế cho bóng chân không và đưa khái niệm thiết bị điện tử đến với từng cá nhân. Một vài người trong chúng tôi vẫn còn nhớ những cảm giác tuyệt vời khi cầm trên tay cái đài bán dẫn của riêng mình đi chỗ này chỗ nọ và có thể lắng nghe bất kỳ bản nhạc nào mình muốn và ở bất cứ nơi nào.”



Bóng bán dẫn sau đó đã nhanh chóng trở nên lạc hậu trước sự phát triển của mạch tích hợp; mặc dù vậy đó chính là bước mở đầu để tiến tới việc phát minh ra máy tính cá nhân sau này.



Microsoft đã chi ra khoảng 2 triệu đô la một năm cho công việc nghiên cứu và phát triển vì Gates biết rằng những sản phẩm mà công ty bán ra sẽ nhanh chóng trở nên lạc hậu sau một vài năm:

“Tại Microsoft, chúng tôi luôn giữ một tầm nhìn dài hạn. Có nghĩa là chúng tôi sẽ đầu tư rất nhiều cho nghiên cứu và phát triển để giúp chúng tôi hiểu được đường đi nước bước trong tương lai, trong lúc hiện nay vẫn duy trì sự cạnh tranh trong việc phát triển sản phẩm. Rõ ràng thách thức lớn lao cho bất kỳ công ty nào là vừa có thể duy trì được sự sống của mình vừa có thể chuyển tiếp thành công sang một mô hình kinh doanh mới khi cần thiết.”



“Mỗi ngày chúng tôi bắt tay vào công việc với tâm niệm rằng chúng tôi có thể hủy hoại công ty... và rằng chúng tôi phải luôn luôn cảnh giác với chính mình, cố gắng thực hiện các đầu tư có tính dài hạn vào lĩnh vực nghiên cứu, công việc này sẽ tạo ra sự khác biệt rất lớn và thực sự thúc đẩy mọi việc tiến triển.”



“Đây là một ngành kinh doanh thuộc phạm vi kinh tế học, nơi mà chi phí sản xuất thêm vào cho mỗi bản phần mềm được bán thêm là rất nhỏ, vì vậy chúng tôi có khả năng để đặt hàng tỉ đô la vào công việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm sẽ được tung ra thị trường với con số khổng lồ.”



Một số nghiên cứu sẽ được tiến hành ở nước ngoài:

“... chúng tôi đang xây dựng nhiều trung tâm phát triển trên khắp thế giới. Chúng tôi có mặt ở Israel, ở Trung Quốc. Chúng tôi đang tiến hành xây dựng một vài trung tâm tại Ấn Độ. Nhóm phụ trách nghiên cứu của chúng tôi muốn bảo đảm rằng họ đang vận dụng được tất cả nghiên cứu tuyệt vời đang diễn ra trên khắp thế giới.”



Cambridge (Anh) là một địa điểm nghiên cứu tiêu biểu tại nước ngoài:

“Vấn đề chính yếu là chất lượng của hệ thống các trường đại học, và từ đây có thể sản sinh ra nhiều cử nhân về công nghệ thông tin có khả năng làm việc rất tốt.”



Trong một bài phát biểu tại đại học St. John, ở Cambridge, Gates nói:

“Với một phòng thí nghiệm các bạn sẽ không muốn tuyên bố trước một buổi họp báo rằng ‘Trong thời gian ba năm, họ sẽ cho ra 10 phát minh như sau’. Cái hay của việc nghiên cứu là tập trung các bộ óc siêu việt nhất lại với nhau mà không bị gò bó bởi một hạn định thời gian nào.

Họ được phép đào sâu vào những lĩnh vực này và tạo ra được nhiều tiến bộ căn bản hơn so với các nhóm sản xuất là nhóm luôn phải có thời hạn hoàn thành. Chúng tôi sẽ không đưa ra những dự đoán cứng nhắc, nhưng thật an toàn khi nói rằng mối liên kết chặt chẽ mà chúng tôi tạo ra giữa bộ phận nghiên cứu và bộ phận sản xuất đã chứng tỏ cho thấy là chúng tôi có thể đưa những ý tưởng lớn được bên nghiên cứu nghĩ ra cho bên sản xuất mà không cần phải theo một lịch trình nào.”



Mặc dầu Gates không biết chính xác đến lúc nào trong tương lai thì mới hưởng được lợi ích từ những nỗ lực nghiên cứu của công ty Microsoft, nhưng anh vẫn mong sẽ thu được một vài khoản lợi kinh doanh. Anh không muốn Microsoft giống như Xerox:

“Những công trình được thực hiện tại Trung tâm Nghiên cứu Palo Alto của Xerox (PARC) đã mở hướng tiếp cận cơ bản cho việc sáng chế ra máy tính cá nhân được ưa chuộng ngày nay.

Nhưng dưới góc độ kinh doanh, chắc chắn điều đó là một lời cảnh báo bởi vì Xerox không bao giờ thu được lợi lộc gì từ toàn bộ những đầu tư và kết quả nghiên cứu của mình. Tôi không nghĩ rằng đó là một việc cần thiết. Nếu bạn làm điều đúng, bạn tập hợp mọi người cùng làm việc đúng phương pháp thì không có khoản đầu tư nào tốt hơn so với công trình nghiên cứu vĩ đại.”



Một vài tổ chức nghề nghiệp của các kỹ sư cũng đã lên tiếng phản đối các công ty công nghệ cao của Mỹ đang ngưng không thuê các kỹ sư Mỹ nữa. Các công ty công nghệ cao của Mỹ hoặc là xuất khẩu việc kinh doanh của họ ra nước ngoài vì chi phí ít hơn hoặc là nhập khẩu các kỹ sư nước ngoài vào Mỹ làm việc để chỉ phải trả mức lương thấp hơn.

Năm 1995, Gates chống lại một kiến nghị thay đổi trong luật nhập cư về việc nên hạn chế con số kỹ sư và chuyên viên kỹ thuật nhập vào Mỹ để làm việc:

“Như đã xảy ra, chỉ có khoảng 5% số chuyên viên phát triển phần mềm trên đất nước Mỹ là từ bên ngoài tới nhưng điều vô cùng quan trọng là chúng ta có một môi trường tốt để có thể thu hút nhiều bộ óc xuất chúng từ nhiều quốc gia khác nhau vào làm việc chung với nhau. Chúng ta trông cậy vào những nhân công nước ngoài giỏi về toán học, khoa học cũng như khả năng sáng tạo cùng với sự hiểu biết về văn hoá của họ, tất cả những điều này sẽ rất ích lợi khi cần phải bản địa hóa sản phẩm cho thị trường quốc tế.”



Cũng có “Phòng Nghiên cứu của Paul” (Paul Labs). Paul Allen đã thiết lập một cơ sở nghiên cứu trị giá 100 triệu đô la, gọi là Interval Research, với hy vọng nó sẽ hỗ trợ trong việc định hình cho ước mơ Xa lộ Thông tin.





CUỘC CHIẾN TRANH MÁY TÍNH MẶT TRẬN CHỐNG SAO CHÉP LẬU



Bill Gates là người đầu tiên lên tiếng chống lại việc sao chép lậu phần mềm và giải thích rằng nền công nghệ sẽ dậm chân tại chỗ trừ phi những người sử dụng máy tính bồi hoàn xứng đáng cho công sức của những lập trình viên.

Gates thường tham gia vào Mobile Caravan của MITS, chuyến lưu diễn trên khắp nước Mỹ để giới thiệu máy tính Altair cho những người say mê điện tử. Một lần, tại Câu lạc bộ Homebrew, California, có người đã vô tình làm rơi cuộn băng đục lỗ ghi chương trình BASIC xuống nền nhà. Một thành viên câu lạc bộ đã nhặt cuộn băng lên và đưa cho Dave Sokol, một thành viên khác của câu lạc bộ. Sokol nhân bản cuộn băng này và sau đó phân phát miễn phí các băng sao chép cho mọi người tại buổi họp tiếp theo.

Gates sớm nhận thấy rằng những người sử dụng máy tính ở khắp nơi đang tự do sao chép đĩa chương trình và tặng phần mềm BASIC cho người khác. Năm 1975, Gates nhanh chóng gửi một bức thư bày tỏ sự tức giận cho bản tin của ngành, tờ *Computer Notes*.

Trong bức thư có tựa “Thư ngỏ gửi những người tiêu khiển”, Gates cáo buộc hành động của những người này là trộm cắp.

“Đáng lý ra đại đa số những người tiêu khiển phải hiểu là hầu hết quý vị ăn cắp phần mềm quý vị đang dùng. Phần cứng thì phải bỏ tiền ra mua còn phần mềm thì lại là thứ tha hồ dùng chung. Có ai thêm quan tâm đến việc người bỏ công sức làm ra các sản phẩm đó có được trả tiền không nào?”



Gates bị chỉ trích dữ dội từ Ed Roberts, người sản xuất ra máy tính Altair 8080, vì lời lẽ gay gắt dùng trong bức thư. Gates viết một bức thư thứ hai với lời lẽ mềm mỏng hơn nhưng phản ứng gay gắt của anh trong lá thư trước đã làm xôn xao cả nước về vấn đề sao chép lậu phần mềm. Chẳng bao lâu phần mềm được công nhận là một sản phẩm có bản quyền và giới điện toán cũng đều đồng ý là không thể chấp nhận việc dùng phần mềm bị chiếm đoạt. Tuy nhiên, vấn đề phần mềm bị sao chép lậu vẫn tiếp tục gây lúng túng cho ngành công nghiệp máy tính.

Điều trớ trêu là chính việc phổ biến rộng rãi, hoàn toàn miễn phí, phần mềm BASIC mà nó đã trở thành ngôn ngữ chuẩn cho máy vi tính.



Dấu cho vấn đề sao chép lậu phần mềm tại Châu Á và Châu Mỹ Latinh là vấn đề đặc biệt nghiêm trọng, nhưng thực tế việc sao chép lậu xảy ra khắp nơi. Trong tháng Giêng năm 1998, Microsoft đã đứng

tên nguyên cáo hàng chục vụ kiện chống lại những nhà bán lẻ máy tính tại New York, Boston và San Francisco vì cho rằng họ đã cài đặt những phần mềm không được cấp phép và cung cấp các sản phẩm Microsoft giả cho khách hàng.



Người ta ước tính rằng khoảng 68% phần mềm hiện đang được sử dụng tại Brazil là phần mềm bất hợp pháp. Năm 1997, Microsoft đã thương lượng một thỏa thuận trị giá 10 triệu đô la với chính phủ Brazil để cung cấp các phần mềm máy tính PC cho 300.000 trường công lập. Để đáp lại, chính phủ Brazil sẽ yêu cầu các giáo viên chỉ được sử dụng các phần mềm hợp pháp. Microsoft rất hy vọng sẽ ngăn cản được làn sóng sao chép lậu bằng phương cách giáo dục, thiết lập các tiền lệ và xây dựng những điển hình tốt. “Trong quá khứ, quý vị có thể tập hợp những anh chàng cao bồi tung ra khắp thế giới để đe dọa mọi người.” Orlando Ayala, Phó Chủ tịch phụ trách hoạt động quốc tế của Microsoft phát biểu. “Nhưng đây không phải là cách làm của ngày hôm nay.”



Tháng 11 năm 1997, Gates gặp Tổng thống Fidel Ramos của Philippin tại Mỹ và ký kết một công ước qua đó sẽ giúp đất nước này phát triển một kế hoạch dài hạn cho ngành công nghệ thông tin, đồng thời lập ra các Web site quốc gia dành cho giáo dục do chính phủ sử dụng. Đổi lại, phía Philippin cam kết bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của Microsoft thông qua luật pháp và bộ máy công quyền của họ.

Sau khi ký kết, Gates trao cho Tổng thống Ramos một giấy chứng nhận hợp pháp hóa nhiều phần mềm Microsoft đang được sử dụng bất hợp pháp trong các tổ chức chính quyền ở Philippin.

Chính phủ cũng được ưu tiên mua những phần mềm mới hơn với giá chỉ bằng một nửa giá thị trường. Gates cho biết anh sẽ tới thăm Philippin vào năm 1998.



Năm 1998, Tòa án Tối cao Argentine đã giáng một đòn nặng vào giới sản xuất phần mềm khi họ ra một quyết định trên thực tế là hợp pháp hóa việc sao chép lậu phần mềm ở đất nước này.

Theo ước tính có tới 71% phần mềm đang được sử dụng bởi những công ty tư nhân nhỏ, những cơ quan chính phủ địa phương và trung ương đều không trả tiền bản quyền. Chỉ riêng với phần mềm Microsoft Word, số tiền bị mất vào khoảng 165 triệu đô la.



Gates mong rằng cuối cùng rồi ngay cả những quốc gia như Trung Quốc, hiện đang phản đối (1997) cũng sẽ thực thi những điều luật chống lại việc sao chép bất hợp pháp:

“Đất nước nào trên con đường tăng trưởng cũng sẽ phải khuyến khích ngành công nghiệp phần mềm trong nước, vì vậy họ phải thông qua các đạo luật và ngày càng tuân thủ hơn.”

MẶT TRẬN CHỐNG CÁC ĐỐI THỦ CẠNH TRANH

Ngành công nghiệp máy tính như một mạng nhện khổng lồ, đan xen, chông chéo nhau giữa hợp tác và cạnh tranh, phức tạp đến mức Andy Grove, Chủ tịch Intel, phải đặt tựa cho một cuốn sách của mình là: “Chỉ Những Đầu Óc Hoang Tưởng Mới Sống Sót” (Only the Paranoid Survive). Ví dụ, công ty Sun Microsystem, một mặt chống lại ý đồ của cả Microsoft lẫn Hewlett-Packard trong việc làm suy yếu ngôn ngữ Java với đặc tính “viết một lần-chạy bất kỳ hệ máy tính nào” của mình, mặt khác ra sức tăng cường liên minh với Intel. Cùng lúc đó, Intel và Microsoft vẫn tiếp tục xây dựng những mối quan hệ thương mại dài hạn, vững mạnh của họ.



Thường xuyên có rất nhiều vụ kiện liên quan đến quyền sở hữu, hành động chiếm đoạt bản quyền tác giả và những vấn đề tương tự với những khoản tiền đặt cược rất lớn. Cũng nên lưu ý rằng một phần mềm phổ biến có thể kiếm được nhiều triệu đô la.



Randall Stross đã viết trong tạp chí *U.S. News & World Report*:

“Điều đáng sợ là cái cách mà một công ty phần mềm chiếm giữ vị trí thống trị gần như tuyệt đối trong thị trường, phải không? Công ty ở vị trí thứ 2 thì lẹt đẹt phía sau quá xa và có gì cho họ ngoài lòng thương hại. Và bằng cách nào mà một công ty sẽ có được cơ hội theo kịp công ty đi trước, mà – dưới chiêu bài giúp đặt ra các ‘chuẩn công nghiệp’ – lại liên tục xào nấu để cho ra đời những chuẩn mới na ná như nhau dựa trên chuẩn công nghệ mà họ đã sở hữu riêng.”

Nhưng những lời lẽ lo âu trên của Stross không phải nói về Microsoft mà là nói về Netscape, công ty đã cáo buộc Microsoft là độc quyền khi công ty này thâm nhập vào thị trường trình duyệt Internet của Netscape. Một năm sau bài viết này của Stross, Microsoft đã lấn sân Netscape và thôn tóm gần một nửa thị trường này.



Các sự kiện thường có những tình tiết, diễn biến bất ngờ mang ý châm biếm, mỉa mai. Jim Barksdale, người điều hành chính của Netscape Communications, đã ra điều trần trước Quốc hội Mỹ về hành vi kinh doanh không ngay thẳng của Microsoft:

“Chúng tôi đang phải chịu áp lực rất lớn. Họ đã thành công trong việc làm cho Microsoft Explorer trở thành sản phẩm miễn phí.”

Chỉ mới một năm trước đây thôi, tạp chí GQ đã trình bày cách thức mà Marc Andreessen – một huyền thoại trẻ, người đứng sau sự thành công của trình duyệt Web Netscape, đã đảo ngược lại tiến trình thương mại-miễn phí trên như thế nào. Khi còn là một sinh viên, Andreessen đã góp sức để phát triển phần mềm dùng miễn phí cho các nhà hàn lâm và khoa học tại trường đại học Illinois. và rồi dựa vào phần mềm này, anh viết một phiên bản thương mại cho Netscape với sự khác biệt không đáng kể. Ngay lập tức, cả Andreessen và Barksdale đều trở thành triệu phú.



Mitchell Kapor, lãnh đạo cũ của Lotus Development, giải thích như sau về ngành kinh doanh máy tính cá nhân: “Công việc kinh doanh PC là một cuộc chiến. Trong đó hoặc bạn chấp nhận chiến đấu hoặc chấp nhận trở thành nạn nhân chiến tranh. Bạn phải nhìn thẳng vào mắt kẻ thù và đừng bao giờ chớp mắt.”

GHI CHÚ: Nhận xét của Kapor trích trong quyển Khởi nghiệp: Một Chuyến Mạo Hiểm Ở Thung Lũng Silicon (Start-Up: A Silicon Valley Adventure), trong đó tác giả Jerry Kaplan nói rằng công ty Go Corporation ‘mới ra ràng’ của mình phải chịu thất bại do các hành động chống cạnh tranh của hai công ty Microsoft và IBM.



Gates thường xuyên trong tư thế tấn công:

“Bạn luôn luôn phải suy nghĩ xem ai là người có khả năng đe dọa đến vị trí của anh.”



Trong giới điện toán, khi mới bước vào nghề này, Microsoft được xem là một công ty ở chiếu dưới lại ưa gây sự. Gặp thời cơ, nó đã trở thành một kẻ chễm chệ ở chiếu trên. Và giờ đây khi công ty phần mềm nào đang ăn nên làm ra công ty đó sẽ lập tức nằm trong tầm ngắm của Microsoft, tạp chí Business Week có lần than phiền:

“Gã khổng lồ này nổi tiếng về cách ‘chiếu tướng’ đối thủ của nó. Sau khi phân tích chi li điểm mạnh, điểm yếu của đối thủ, và rồi tìm cách để nuốt chửng thị trường của đối thủ này. Cứ hãy trông gương của các công ty như Borland, Lotus, WordPerfect và Novell xem. Mỗi công ty này đương thời rất hùng mạnh, nhưng họ đã bị cản đường sau khi Microsoft đưa họ vào tầm ngắm.”



Vậy điều gì đã khiến cho Microsoft từ một cậu bé tí hon phóng rất nhanh lên vị trí dẫn đầu? Theo Gates đó chính là các ý tưởng:

“Chúng tôi có những ý tưởng mà những công ty khổng lồ của thời đại không có. Chúng tôi luôn để ý xem chúng tôi có bỏ lỡ bất kỳ điều gì có thể ảnh hưởng tới ngôi vị dẫn đầu của chúng tôi hay không.”



Trong giới công nghệ cao, không có tình bạn bất diệt và cũng không có kẻ thù truyền kiếp:

Năm 1988, công ty Apple Computers kiện Microsoft vì phiên bản Windows 2.03 vì cho rằng Microsoft đã ăn cắp ý tưởng “dáng vẻ và cảm giác” (look and feel) trong giao diện đồ họa của sản phẩm mình.

![] [53]

Microsoft thắng vụ kiện này và trong nhiều năm Microsoft và Apple được xem là những đối thủ không đội trời chung.

Nhưng gần đây, Charles Piller, người phụ trách chuyên mục máy tính của tờ báo Los Angeles Times đã có cái nhìn khác:

“Microsoft hoàn toàn mãn nguyện khi thu được khoản lợi nhuận kékch xù từ việc phát triển các ứng dụng cho máy Mac - được chứng minh bằng những cam kết gần đây của nó về việc phát triển Mac Office trong năm năm và khoản đầu tư 150 triệu đô la vào công ty Apple. Và ngành công nghiệp này vẫn cần nhiều đến Apple như cần một cú hích để sáng tạo cũng như để duy trì sức sống cho khái niệm cạnh tranh hệ điều hành của IBM, Gates mong muốn Apple như một rào chắn chống lại những hành động khác nữa của Bộ Tư pháp Mỹ.”



Năm 1997, Ralph Nader, đại diện cho quyền lợi của người tiêu dùng, đã tổ chức một hội nghị chống-Microsoft tại Washington D.C. Khi Gates từ chối lời mời đến phát biểu tại hội nghị, Nader đã buộc tội Gates là “khước từ giải trình các vấn đề được xem xét tại hội nghị... Ông ta vẫn đang sống trong thực tại ảo và bỏ ngoài tai những thách thức đang lớn dần của công luận đối với tình trạng lạm quyền và đe dọa của công ty ông ta.”

Gates tuyên bố rằng những hành động công kích này đều xuất phát từ mục đích tư lợi và vì vậy anh ta sẽ không thụ động ngồi chờ đợi các cuộc công kích:

“Chúng tôi có một số đối thủ cạnh tranh, những kẻ đã nghĩ ra cách tài trợ cho việc này và cố xúi các hành động công kích với mục đích làm suy yếu sức cạnh tranh của Microsoft trên thị trường.”



Những nhân vật bất ngờ đồng ý kiến với người ủng hộ giới tiêu dùng Ralph Nader là Bob Dole – Thượng nghị sĩ và cựu ứng viên Tổng thống Mỹ của đảng Cộng hòa; Robert Bork – cựu ứng viên bảo thủ Tòa án Tối cao Mỹ – đã cùng tham gia công kích Microsoft. Cuối năm 1997, Thượng nghị sĩ Dole gửi đi nhiều bức thư nhằm tìm kiếm hỗ trợ từ các công ty Mỹ trong chiến dịch nhằm ngăn cản công việc kinh doanh Internet của Microsoft: công ty luật của Thượng nghị sĩ Dole ở Washington D.C, công ty Verner Liipfert Bernhard McPherson & Hand, đại diện của Netscape Communications, công ty Sun Microsystems và từ nhiều đối thủ cạnh tranh khác của Microsoft.



Robert Bork



Bob Dole



Ralph Nader

Dole giải thích:

Robert Bork Bob Dole Ralph Nader “Trong những tháng tới, chúng ta cần đánh động công chúng, chính quyền và quốc hội về hiểm họa của thái độ “bất can thiệp” đối với Microsoft. Cá nhân tôi tin rằng nếu lúc này không có phản ứng nào thì e rằng sau này việc tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh sẽ trở nên khó khăn hơn.”

Ông nói thêm “Như quý vị đã biết, tôi chưa bao giờ ủng hộ một hành động chống độc quyền mạnh tay. Tuy nhiên, tôi cũng tin rằng, nếu chúng ta muốn duy trì một thị trường điện tử mang tính cạnh tranh thì chúng ta bắt buộc phải làm cho luật chống độc quyền có hiệu lực để bảo đảm rằng không một công ty nào có thể thống trị được Internet và manh nha làm như vậy.”

Cựu thẩm phán Bork được Netscape thuê để giúp họ trong việc bảo vệ trình duyệt Web của công ty trước sự cạnh tranh của Microsoft.



Gary Reback, một luật sư tại Silicon Valley, đại diện cho Sun Microsystems và các công ty khác đã phát biểu: “Không những chỉ phần ăn trưa của chúng tôi mà thậm chí cả thân xác chúng tôi, Microsoft cũng muốn nuốt trọn.”



Gates đã thuê riêng những người hoạt động hành lang tại Washington và tấn công ngược trở lại: “Quý vị sẽ thấy chúng tôi phản bác dưới hình thức yêu cầu mọi người hãy nhìn vào động cơ của các công kích này và ẩn ý gì thực sự đang nấp sau những công kích đó.”

Gates cũng yêu cầu những đóng góp tích cực của Microsoft cho sự phát triển của công nghệ phải được mọi người nhìn nhận:

“... bởi vì đây không phải là một đất nước mà sự thành công và những sản phẩm tuyệt vời lại phải bị trừng phạt.”



Steve Ballmer, nhân vật uy quyền số hai của Microsoft, không phủ nhận việc Microsoft là một đối thủ cạnh tranh dễ nuốt.

Ballmer công nhận: “Tôi sẽ không gọi ‘tính nhạy cảm’ là thuộc tính bẩm sinh của Microsoft hoặc thậm chí của ban lãnh đạo công ty”.

Nhưng, “Trong thế giới mà chúng tôi được hiểu mình là kẻ mạnh, tôi không cho rằng chúng tôi đã có những quyết định kinh doanh tệ hại, nhưng có thể có những giải pháp khác từ tâm hơn.”



Microsoft có thể có uy tín trong việc kìm chặt chân các công ty khác. Trong ngành công nghiệp máy tính người ta nói với nhau rằng: “Hoặc xử lý được các vấn đề của bạn hoặc cứ gửi hết tiền cho Bill.”



Bất chấp những lời trấn an của Gates rằng Microsoft không hề có ý muốn thống trị ngành công nghiệp này, các nhà lãnh đạo truyền hình cáp vẫn lo rằng truyền hình tương tác, thiết bị set-top box và các công nghệ khác sẽ cho phép Gates nắm chặt ngành công nghiệp truyền hình cáp.

Ted Turner, Phó chủ tịch của Tập đoàn Truyền thông Time Warner lưu ý: “Ở một thời điểm bất kỳ nếu bạn là người có quá nhiều quyền lực trong một lĩnh vực nào đó thì sẽ là điều gây bất an cho mọi người... Nhưng chúng ta không chuẩn bị để cho phép một hãng phần cứng hoặc phần mềm chen chân vào và điều khiển mọi việc. Ngành công nghiệp này không chấp nhận một hệ thống đóng kín. Nếu vậy thì tất cả chúng ta cứ việc giao nộp toàn bộ tương lai của mình cho Microsoft.”

Tuy nhiên, Turner sau này cũng phải thừa nhận rằng ngành công nghiệp truyền hình cáp sẽ có những thay đổi và “Những khoản tiền đầu tư khôn ngoan sẽ tăng lên và những chỗ chẳng mang lại lợi nhuận gì sẽ phải lụn bại.”



CÂU CHUYỆN VỀ JAVA

Sun Microsystems và Microsoft đã ký một hợp đồng cho phép Microsoft sửa đổi ngôn ngữ Java để thích hợp với hệ nền Windows và NT. Tuy nhiên khi hệ điều hành NT của

Microsoft được phát hành, nó đã không tương thích với phiên bản Java của Sun. Nói theo cách khác Java trên NT không cho phép người lập trình khả năng ‘viết một lãndùng mọi nơi’ như ý định của ngôn ngữ này. Sun nộp đơn kiện, nói rằng Microsoft đã vi phạm hợp đồng cấp phép. Microsoft nộp đơn kiện lại Sun, nói rằng Sun đang tìm cách sử dụng tòa án để viết lại bản hợp đồng đã ký. Luật sư của Sun Microsystems, Bruce Kerr, đã sử dụng nghề tay trái viết nhại lại một ca khúc vui cho tiết mục “The Dr. Demento Show” của Rush Limbaugh và các đài truyền thanh và truyền hình ở Bay Area.

“Loose Bruce” viết ca khúc ngắn sau theo giai điệu của bài “Ja-da”, bài hát nổi tiếng hồi Thế chiến Thứ nhất:

“Bill nói, ‘Này, các món ăn của tôi giàu sinh tố hơn các anh.’
Scott nói, ‘Tôi có một bình cà phê, ngồi xuống và tôi sẽ rót cho.’

“Rót Java, Java, Java, Java, jing-jing-jing [âm thanh của máy tính tiền], Java, Java, Java Java, jing-jing-jing. Tới giờ không ai có thể cho biết tương lai có thể mang lại gì. Tất cả điều chúng ta biết đó là Java sẽ jing-jing-jing [máy tính tiền].”

2

2

Trong khi Microsoft đang bị công kích là có những hành động phản cạnh tranh từ các đối thủ và Bộ Tư pháp Mỹ thì năm 1996 công ty này, cùng với công ty ABB (Thụy Sĩ), được đánh giá là công ty đáng kính thứ hai của thế giới – hạng nhất thuộc về công ty General Electric – từ các nhà điều hành chính trong cuộc bỏ phiếu bầu chọn do báo Financial Times tổ chức.

TÔI LÀ MỘT NGƯỜI KHIÊM TỐN, BIẾT TÔN TRỌNG



Mùa đông năm 1997-1998 là một mùa đông vô cùng khó khăn mà Gates và Microsoft đã trải qua. Cơn sốt chống lại Microsoft do những nhà vận động hành lang ở Washington, D.C được các đối thủ cạnh tranh với Microsoft làm rùm beng. Cuộc điều tra chống độc quyền ban đầu được khởi xướng vào năm 1993 nay được tăng tốc và Bộ Tư pháp Mỹ giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Microsoft. Do sự phản đối từ Bộ Tư pháp, năm 1995 Microsoft đã phải bỏ ngang đề nghị mua lại Intuit, một công ty phần mềm, với giá 2,1 triệu đô la. Lúc này Bộ Tư pháp đang xem xét lại khoản tiền 150 triệu đô la mà Microsoft đầu tư vào công ty Apple Computer.

Đỉnh điểm của hàng loạt những sự kiện này là việc Bộ Tư pháp lại lôi Microsoft ra tòa vào năm 1996, cho rằng công ty đã làm sai lệch ý nghĩa, bóp méo nội dung và thách thức một lệnh của tòa án năm 1995 đề nghị phải tách trình duyệt Web - Internet Explorer - ra khỏi hệ điều hành Windows 95.

Tuyên bố rằng quyết định của Bộ Tư pháp sẽ làm “què cụt” Windows, Microsoft đã đưa ra cho khách hàng của họ ba lựa chọn:

(1) Những nhà sản xuất PC có thể xóa hoàn toàn Internet Explorer ra khỏi Windows 95 mặc dù Microsoft cũng lưu ý rằng nếu làm như vậy có thể khiến hệ điều hành này trở nên vô dụng; (2) Họ có thể cung cấp máy PC với phiên bản Windows cũ trước đó gần 3 năm, những phiên bản này chưa có trình duyệt; (3) hoặc họ có thể sử dụng phiên bản Windows mới nhất gồm cả Internet Explorer với giá cả không đổi.

Bộ Tư pháp Mỹ nổi trận lôi đình.

“Âm mưu trắng trợn của Microsoft nhằm vô hiệu hóa mục đích phán quyết của tòa án và tiến hành vụ tố tụng theo chiến lược của họ là sự cố tình lãng mạ quyền lực của tòa án.” Joel Klein, một luật sư của Bộ Tư pháp nói, “Microsoft đã đi từ hành động ràng buộc sản phẩm đến hành động cột tay cột chân các nhà cung cấp sản phẩm đó. Microsoft mà tiếp tục thực hiện những hành vi kinh doanh kiểu này thì sẽ có thêm nhiều người tiêu dùng bị thiệt hại.”

Trong khi nắm giữ độc quyền là việc làm bất hợp pháp thì việc “ràng buộc”, hoặc nối kết, một sản phẩm vào một sản phẩm độc quyền, và rồi bắt khách hàng phải mua kèm sản phẩm này nếu họ mua sản phẩm kia cũng là việc làm bất hợp pháp.



Gates tức giận gọi hành động thanh tra Microsoft của chính quyền chẳng khác gì chiến dịch “săn lùng phù thủy” của thời phong kiến trước kia.

Thật bất ngờ, giới hành chánh sự nghiệp, nhà báo, những nhà bình luận TV và những nghệ sĩ hài chuyên kể chuyện cười ở khắp nơi cũng tham gia vào công kích Gates, họ mô tả Gates như một người kiêu ngạo và không biết điều.



Nhiều người đã ủng hộ tòa án và cảm thấy rằng Microsoft sẽ không mất đi vai trò lãnh đạo ngành công nghiệp này cho dù có tuân thủ lệnh của tòa án.

“Một công ty giỏi giang như Microsoft thừa sức để tạo ra hai phiên bản Windows cập nhật có giá cả hợp lý - một có Internet Explorer và một thì không,” Amy Cortese, người phụ trách chuyên mục phần mềm máy tính của tạp chí Business Week viết.

Nếu được yêu cầu chọn lựa, Cortese nói, hầu hết các nhà chế tạo máy tính sẽ chọn Windows được tích hợp Internet Explorer. “Cho đến lúc này, điều mà chính phủ đòi hỏi ngay là những nhà chế tạo PC và người tiêu dùng được quyền lựa chọn. Và vì vậy, Bill hãy cứ để cho thị trường quyết định và đừng tạo ra cho mình nhiều rắc rối nữa.”



Mặc dầu đối với Bộ Tư pháp Mỹ, Gates thường biểu lộ thái độ thách thức, ngạo mạn nhưng ông lại nói rằng ấn tượng đó là không đúng:

“Khi chính phủ của chính quý vị đi kiện quý vị, thử hỏi điều đó có vui được không. Tôi không thể cứ ngồi yên một chỗ, cười lên ha hả rồi nói ‘ta cứ làm những gì ta thích’. Tôi cho rằng đây là chuyện tệ hại nhất đã từng xảy ra với tôi.”



“Tôi hoàn toàn không có thái độ thách thức. Tôi chỉ thất vọng. Tôi vốn là người khiêm tốn và biết kính trên nhường dưới.”



Cuối cùng Microsoft cũng thực hiện theo phán quyết của thẩm phán, phân phối hệ điều hành Windows 95 mà không ép buộc những

nhà cung cấp PC phải trưng bày phần mềm duyệt Internet của Microsoft.

“Cuối cùng Bill Gates cũng hiểu ra anh ta đã ngớ ngẩn phạm phải sai lầm nghiêm trọng trong chiến lược và quan hệ công chúng khi cố tìm cách chống trả lại phán quyết của tòa án.”, Sam Miller, một luật sư đã tham gia trong vụ kiện trước kia giữa Microsoft và chính quyền liên bang, bình luận, “Rốt cuộc, rõ ràng là chính tính ngạo mạn của họ đã hại họ.”

Dean Katz, giám đốc phụ trách quan hệ công chúng của Microsoft, đã giải thích quan điểm của Microsoft về vấn đề này trong một e-mail cho Janet Lowe, tác giả quyển sách này. Ông viết: “Không phải Microsoft ‘cuối cùng cũng phải tuân theo’ phán quyết của thẩm phán. Chúng tôi tin rằng chúng tôi đã luôn tuân thủ mọi câu chữ trong phán quyết của thẩm phán. Tuy nhiên Microsoft và Bộ Tư pháp bất đồng với nhau về điểm này và chúng tôi muốn giải quyết mỗi bất đồng đó nên chúng tôi đã đạt được một thỏa ước tạm thời với chính phủ, trong đó chúng tôi đề nghị với các nhà chế tạo máy tính thêm hai phương án nữa ngoài ba phương án đã nêu ra từ trước để được cấp phép dùng Windows 95.”



Gates dường như nhận ra rằng anh ta cần phải thuyết phục công luận về trường hợp của mình. Anh gửi e-mail cho tạp chí Business Week giải thích tầm nhìn lớn hơn của Microsoft trong thủ đô của nước Mỹ:

“Chúng tôi muốn gia tăng đối thoại với các nhà lãnh đạo chính trị để họ hiểu tính ưu việt mà chúng tôi đang đại diện.”



Gates ra điều trần trước Ủy ban Tư pháp của Thượng nghị sĩ Orrin Hatch. Nhật báo Barron mô tả buổi điều trần về các phương thức kinh doanh của Microsoft là một cú “quất roi mang tính nghi thức” và nhận xét rằng Gates “không phải là Bill Gates ưa lý luận, ớ hờ, bộp chộp, nóng tính như người ta thường đồn đại.”



Mặc dù đã có những hành động tỏ ra hối hận, nhưng Gates vẫn không nhượng bước:

“Về cơ bản, những điều các bạn nhìn thấy ở đây là chính phủ nói rằng sản phẩm của chúng tôi có quá nhiều khả năng...Họ đang cố bắt chúng tôi không được hỗ trợ Internet trong hệ điều hành Microsoft Windows. Sự việc khá rõ ràng. Vâng, sự việc ngạc nhiên đấy nhưng lại khá rõ ràng. Vì vậy, tôi sẽ yêu cầu những luật sư của chúng tôi phải bảo vệ cho những khả năng của chúng tôi trong việc tạo ra Windows 95, Windows NT cũng như khả năng trong việc nhận dạng tiếng nói. Những người quan sát quá trình tố tụng này có thể – mà cũng có thể không – bị nhầm lẫn về những gì đang diễn ra tại đó nhưng tôi đã yêu cầu họ phải bảo vệ điều đó, vì tôi cho rằng vấn đề không chỉ quan trọng đối với Microsoft mà còn quan trọng đối với những người sử dụng máy tính cá nhân nữa.”



Gates nhấn mạnh rằng Microsoft không phải là một công ty độc quyền:

“Như các bạn đã biết, một công ty độc quyền, theo định nghĩa, là một công ty có khả năng ngăn cản lối vào của những công ty mới và đơn phương khống chế giá cả. Microsoft không có cả hai khả năng đó.”



CHÚ Ý: Số lượng các công ty kinh doanh phần mềm tại Mỹ có xu hướng tăng lên chứ không bị giảm đi. Theo tạp chí Fortune, năm 1997 chỉ riêng tại Boston tổng cộng có 2.200 công ty phần mềm, so với năm 1989 con số này chỉ là 600. Tuy nhiên không có số liệu thống kê nào cho biết là trong số đó có bao nhiêu công ty có sản phẩm cạnh tranh trực tiếp với Microsoft và có bao nhiêu công ty chịu ơn mưa móc và kinh doanh theo luật chơi của Microsoft.



“Luật chống độc quyền làm ra với mục đích là tìm kiếm các lĩnh vực kinh tế nào thiếu vắng sự cạnh tranh khiến giá cả ở đây tăng vọt và dường như không hề có sự cách tân nào cả. Thế mà trong lĩnh vực này đây, chúng ta chứng kiến thấy tiền ngày càng tuôn vào các công ty phần mềm mới nhiều hơn bao giờ hết. Quý vị cứ đến bang California xem. Ai cũng đang lái những chiếc xe Ferraris đắt tiền – không phải là tất cả mọi người, nhưng quý vị biết mà, lượng xe này cũng nhiều bằng số cây trồng ở đó vậy.”



“Giá của một hệ điều hành hiện nay chỉ bằng khoảng 5% giá của một chiếc máy PC. Nếu tôi mà thực sự độc quyền thì có lẽ giá của hệ điều hành sẽ phải chiếm từ 25% - 30% giá của một máy PC.”



“Chủ nghĩa tư bản là vậy. Chúng tôi tạo ra một sản phẩm có tên là Windows. Và ai sẽ quyết định trong Windows sẽ có những gì? Chính là khách hàng, những người sẽ bỏ tiền ra mua Windows.”



“Tôi nghĩ rằng chính phủ phải cực kỳ thận trọng khi can thiệp vào những ngành công nghiệp đang hoạt động rất hiệu quả theo cách riêng của chúng như ngành sản xuất phần mềm.”



“Ngành công nghiệp máy PC là một ngành kiểu mẫu trong toàn bộ nền kinh tế. Tốc độ đổi mới, tính thông thoáng - tất cả những điều đó thật sự không thể tưởng tượng nổi. Và Microsoft, chứ không ai khác, đã giữ vai trò nền tảng trong việc tạo dựng những giá trị đó.”



Michael Morris, luật sư của Sun Microsystems, không đồng ý với nhận định này:



“Mọi người đều sợ Microsoft. Mức độ miễn cưỡng về phía những người mà Microsoft có quyền năng quyết định rất lớn đối với công việc kinh doanh khi họ lên tiếng phàn nàn với các đại diện chính phủ về hành vi của Microsoft nghe thật lạ thường. Kiểu kinh doanh của Microsoft nổi tiếng khắp thung lũng [Silicon], buộc người khác phải chấp nhận theo. Dựa trên sức mạnh của mình để làm tổn hại các công ty thì đó là vấn đề thuộc về lương tri.”



James Barksdale, Chủ tịch Netscape Communications nói: “Ai cũng căm ghét sự độc quyền trừ phi họ có nó.”



Ở nước ngoài, Microsoft cũng phải chịu các áp lực từ khắp nơi. Các nhà vạch ra luật lệ ở Nhật cũng theo sự mở đường của Bộ Tư pháp Mỹ. Năm 1997 họ bắt đầu tiến hành điều tra về Microsoft và các cơ quan chống độc quyền của liên minh châu Âu cũng vậy.

Sau khi thảo luận với liên minh châu Âu, Microsoft chấp nhận thương lượng lại những hợp đồng cấp phép phần mềm của họ.



Có cả chục những câu chuyện trên các phương tiện truyền thông và cả trên các hè phố nói về những công ty phải chịu đau khổ dưới bàn tay của Microsoft. Nhưng cũng có một số người bênh vực cho gã khổng lồ phần mềm này:

Robert Hall, nhà kinh tế học của trường đại học Stanford là người đã có thời gian nghiên cứu vụ kiện Microsoft, nói: “Chúng ta không nên cố gắng bắt Microsoft phải dừng lại việc đưa thêm các chức năng mới vào Windows – và chặn các bạn đầu muốn trừng phạt một người chỉ vì sự thành công của họ.”

Những người bênh vực Microsoft thường so sánh sự kiện này với cuộc điều tra kéo dài 13 năm của Bộ Tư pháp Mỹ đối với IBM. Ngày 31/1/1969, ngày làm việc cuối cùng trong văn phòng chính quyền Johnson, chính phủ nộp đơn kiện IBM về tội độc quyền trong ngành công nghiệp máy tính. Sau đó cả ba chính phủ tiếp theo lên nắm quyền vẫn cứ dai dẳng bám lấy công ty này. Phải đến năm 1992 khi Reagan lên nắm quyền, Bộ Tư pháp mới hủy bỏ vụ kiện.



Charles Munger, cộng sự lâu năm của Warren Buffett và là Phó Chủ tịch của Berkshire Hathaway Inc. nhận định rằng Bộ Tư pháp đã phạm sai lầm khi đeo đuổi vụ kiện chống độc quyền đối với Microsoft:

“Nếu tôi là người điều hành Bộ Tư pháp,” Munger, cũng là một luật sư, nói, “tôi sẽ không khởi tố vụ án này. Tôi đã từng được chứng kiến rất nhiều các công ty hàng đầu ở Mỹ, hết công ty này đến công ty khác, đã bị mất sạch cơ nghiệp bởi những công ty nước ngoài khôn ngoan. Còn bây giờ, chúng ta có một công ty thực sự đang giành chiến thắng. Quan điểm cho rằng chúng ta nên làm suy yếu một công ty lớn đang thắng thế trên toàn thế giới như vậy chỉ bởi vì nó quá tàn nhẫn với những đối thủ cạnh tranh ở đây có vẻ như là một quan điểm sai lầm. Theo tôi, không có gì rõ ràng hơn việc phần mềm phải được tích hợp chặt chẽ. Tôi không có ý nói rằng sẽ chẳng có phần mềm nào khác được dùng như một hệ thống ‘lắp ghép’, nhưng tôi không muốn ngồi trên những chiếc máy bay được lắp ghép từ 400 bộ phận của 400 nhà cung cấp khác nhau.

Tôi thích ý kiến cho rằng chính hãng Boeing phải là người tích hợp hoàn chỉnh máy bay đó. Tôi mạnh mẽ chống lại những gì Bộ Tư pháp đang làm.”



Một lần đến thăm Viện Bảo tàng Công nghệ tại San Jose, Gates đã đứng để chụp ảnh chung, theo yêu cầu, với những học sinh trung học đang thực tập tại viện bảo tàng này. Sau đó, một trong số những nữ thực tập sinh đó nói rằng cô rất ân hận về bài phát biểu mà cô đã đọc tại trường mô tả Gates như một nhà kinh doanh độc quyền nguy hiểm. Vicky Hoang, tên của nữ học sinh 16 tuổi ấy, cho biết “Sau khi gặp ông ấy, mọi suy nghĩ của tôi về ông ấy đã khác hẳn.”



Trình duyệt Internet Explorer đã kéo Gates vào rắc rối, nhưng trong quãng thời gian gian nan đó, Internet lại là người bạn của anh ta:

“Vào những ngày cuối tuần, tôi có thể ngồi trước PC để làm việc cùng với các luật sư của tôi ở khắp nơi trên thế giới, để ghi chú,

bình phẩm vào tài liệu vụ kiện dày 48 trang và e-mail nó cho Bộ Tư pháp.”



Mọi cố gắng của Gates nhằm xoa dịu tòa án đã bị thất bại. Ngày 18-05-1998, Bộ Tư pháp và chính quyền ở 20 tiểu bang nộp đơn kiện Microsoft vi phạm luật chống độc quyền. Bà Bộ trưởng Bộ Tư pháp Janet Reno cáo buộc công ty Microsoft có những hành động để bóp nghẹt phần mềm Internet trên thị trường, và đã sử dụng bất hợp pháp sức mạnh độc quyền để giới hạn quyền lựa chọn của người tiêu dùng. Cho đến tháng 6, cả Ủy ban Thương mại Liên bang và Bộ Tư pháp đều tiến hành điều tra cả công ty sản xuất vi mạch và là đối tác lâu đời của Microsoft, công ty Intel, trong nỗ lực nhằm khai thông tính cạnh tranh trong cả phần cứng lẫn phần mềm điện toán.



Khi được hỏi những rắc rối của vụ kiện chống độc quyền liệu có biến anh ta trở thành một kẻ ‘sợ bóng sợ gió’ khi cần phải cạnh tranh quyết liệt trong tương lai hay không. Gates trả lời: “... để tôi trở thành kẻ ‘sợ bóng sợ gió’ có thể phải cần đến phẫu thuật.”



BILL MUA NƯỚC MỸ

Internet có lúc đã là nơi được dùng để truyền bá một số biên bản giả mạo. Một biên bản thông báo rằng Gates đã bỏ tiền ra mua nhà thờ Thiên Chúa Giáo. Và trong một biên bản khác lại nói rằng Gates đã mua toàn bộ nước Mỹ:

Đề tài: Microsoft Thông báo Sự Tiếp Quản Quan Trọng

Redmond, Washington, ngày 21-10-1997

Để trực tiếp trả lời cho những lời buộc tội của Bộ Tư pháp Mỹ, công ty Microsoft hôm nay thông báo rằng họ sẽ mua lại chính phủ liên bang của nước Mỹ với một số tiền không được tiết lộ. “Điều này thực sự là sự mở rộng hợp logic trước sự phát triển lớn mạnh của chúng tôi,”

Gates, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc điều hành của Microsoft phát biểu, “Đó là một cuộc dàn xếp rất có ích cho mọi người.”

Gates tổ chức một buổi thuyết trình tại Phòng Bầu Dục của Nhà trắng cùng với Tổng thống Mỹ Bill Clinton và trấn an giới báo chí rằng sẽ không có những thay đổi lớn trong các chính sách của chính phủ Mỹ.

Nước Mỹ sẽ được quản lý như một công ty con của tập đoàn Microsoft.

Một đề nghị công khai ban đầu được dự trù cho ngày Quốc Khánh Mỹ, 4 tháng 7, năm tới và chính phủ liên bang mong là sẽ mang lại lợi nhuận vào năm 1999 theo lời Steve Ballmer, Chủ tịch Microsoft.

Clinton nói rằng ông “vui lòng và phấn khởi” nhận chức vụ Phó Chủ tịch bộ phận Hoạt vụ USA cùng với Microsoft và sẽ tiếp tục quản lý chính quyền Mỹ và báo cáo trực tiếp cho Gates. Khi được yêu cầu cho biết cảm tưởng khi phải từ bỏ vai trò quyền lực hành pháp, Clinton trả lời đó là ‘một sự giải thoát’. Ông còn nói thêm rằng Gates có một ‘quá trình thành tựu đã được chứng minh’ và rằng các công dân Mỹ nên dành cho Gates ‘sự hỗ trợ và tin tưởng trọn vẹn’.

Trong vai trò mới tại Microsoft, Clinton sẽ kiếm được hơn gấp nhiều lần so với mức lương 200.000 đô la/năm của một Tổng thống Mỹ. Gates bác bỏ những tin đồn, và cho rằng ‘thật ngớ ngẩn’, khi nói rằng thủ đô nước Mỹ sẽ được dời về Redmond, mặc dầu ông nói sẽ ra các quyết định điều hành

cho chính phủ Mỹ từ văn phòng hiện thời của ông tại tổng hành dinh Microsoft..

Gates nói rằng Thượng viện và Hạ viện Mỹ sẽ được bãi bỏ. “Microsoft không phải là công ty theo chủ nghĩa dân chủ”, Gates nói, “thế mà hãy nhìn xem chúng tôi đã thành công như thế nào”. Khi được hỏi về tin đồn thu mua Canada, Gates chỉ nói rằng Microsoft không bình luận về những sản phẩm chưa được thông báo. Gates nói các công dân Mỹ có thể mong đợi thuế má được giảm, các dịch vụ xã hội tăng lên, tất cả các sản phẩm của Microsoft sẽ được giảm giá và tất cả ban điều hành của hai công ty Sun Microsystems Inc.

và Netscape Communications sẽ bị tổng giam ngay. Được thành lập năm 1975, Microsoft (trong thị trường chứng khoán NASDAQ có tên là “MSFT”) là công ty lãnh đạo toàn cầu đối với sản phẩm phần mềm máy tính cá nhân và chính phủ dân chủ. Công ty đã đưa ra nhiều chủng loại sản phẩm và dịch vụ cho công chúng, doanh nghiệp và cá nhân sử dụng. Mỗi một sản phẩm được thiết kế để mọi người dễ dàng và thích thú tận dụng hết sức mạnh của máy tính cá nhân trong hầu hết các xã hội tự do. Được thành lập vào năm 1776, nước Mỹ là quốc gia thành công nhất trong lịch sử thế giới và đã từng là điển hình cho nền dân chủ và cơ hội trong hơn 200 năm qua. Trụ sở đặt tại Washington D.C, nước Mỹ là một chi nhánh trực thuộc hoàn toàn tập đoàn Microsoft. Nước Mỹ và Microsoft là những thương hiệu được đăng ký của Microsoft Corp.



CUỘC CHIẾN CHỐNG LẠI CÔNG TY IBM

“Khi tôi bắt đầu khởi nghiệp trong ngành máy tính vào giữa những năm 1980 – thời gian cũng đã lâu phải không? – tôi được mọi người nhắc nhở rằng công ty IBM không phải là người mà mình có

thể cạnh tranh mà đó lại là môi trường bạn phải cạnh tranh. Điều đó hóa ra không đúng,” Larry Ellison, Tổng Giám đốc của công ty sản xuất phần mềm Oracle nói.

Thay vào đó, Ellison khám phá ra rằng Microsoft mới chính là bóng ma ám ảnh lớn nhất.



Trong thế giới phần mềm, Microsoft đã vượt lên phía trước khi nó được trao cơ hội viết hệ điều hành cho máy tính PC đầu tiên của IBM. Nhưng dự án PC này cũng đã làm nảy sinh những mối ác cảm để rồi cuối cùng dẫn đến sự rạn nứt giữa IBM và Microsoft.

![[59]]Trong những gì đã được tạp chí Byte mô tả là “một hành động nhân ái khó tin hoặc là một sự ngu ngốc,” IBM đã cho phép Microsoft được quyền bán những phiên bản MS-DOS, hệ điều hành mà công ty này đã phát triển cho PC, cho những hãng sản xuất khác. Thực ra, Gates đã cho phép IBM sử dụng MS-DOS trên các máy PC mà trên thực tế không phải trả tiền với điều kiện là Microsoft có quyền cấp phép sử dụng phần mềm này cho những người khác.

Vì IBM PC được lắp ráp từ những bộ phận rời nhau nên việc tạo thành một bản sao của máy này là công việc rất dễ dàng. Hàng triệu các máy tính nhái đã được lắp ráp bởi những đối thủ cạnh tranh, từ những công ty lớn đến những cửa hàng lắp ráp nhỏ, ít tiếng tăm, và phần lớn những máy nhái đó chạy hệ điều hành MS-DOS: một cơ sở để Microsoft kiếm được rất nhiều lợi nhuận.



Những nhân viên của IBM làm việc trong dự án PC rất giận dữ khi họ nhận thấy rằng thị phần của IBM nhanh chóng bị bào mòn trong khi thị phần của Microsoft thì phát triển ào ạt: “Nỗi cay đắng này thật không thể tin nổi,” nhà cựu chuyên gia thiết kế của IBM nói, “Mọi người thực sự thấy tức lộn ruột. Gates đã cưỡng đoạt IBM. Thật không thể hiểu nổi.”

Sự khác biệt văn hóa giữa một IBM lão làng với một Microsoft mới ra ràng càng làm cho vấn đề tệ hại hơn.

Ed Iacobucci, đã từng là nhà quản lý thiết kế dự án OS/2 của IBM, nhận định “Mô hình của Microsoft chỉ toàn những người giỏi. Nếu bạn không giỏi, đừng có lãng vãng ở đó. Còn IBM giống như một chương trình đồ sộ toàn những thứ chẳng đâu vào đâu.”



Cuối những năm 1980, tạp chí The Wall Street đã đăng một câu chuyện bịa vui được lưu hành tại IBM, nói về một cuộc đua thuyền giữa Microsoft và IBM. Microsoft là người chiến thắng, vì vậy, IBM đã thành lập một đội đặc nhiệm được giao nhiệm vụ tìm ra nguyên nhân thất bại. Sau một thời gian, ủy ban này phát hiện ra rằng trên thuyền của Microsoft thì 8 người chèo và một người điều khiển, trong khi thuyền của IBM sử dụng 8 người điều khiển và chỉ có một người chèo thuyền. Kết luận của lực lượng đặc nhiệm IBM khuyến cáo rằng người chèo thuyền đó nên chèo cật lực hơn nữa.



Gates thường nói anh đã rất muốn nhìn thấy mối quan hệ giữa IBM và Microsoft được tiếp tục phát triển, nhưng mọi điều đã sụp đổ vào năm 1989 khi hai công ty hợp tác phát triển thế hệ hệ điều hành kế tiếp, hệ điều hành OS/2. Các kỹ sư của Gates và IBM bất đồng quan điểm về việc hệ điều hành mới sẽ được cấu hình như thế nào.

Cuối cùng, IBM quyết định rằng họ sẽ tiến hành phát triển hệ điều hành OS/2 một mình và thực chất là hất Microsoft ra khỏi liên minh.

“Chúng tôi phải chiến đấu chống lại một công ty lớn nhất trong ngành công nghiệp máy tính, họ đã tấn công chúng tôi bằng chính phần mềm hệ điều hành mà chúng tôi đã giúp họ phát triển.”



Gates cho rằng IBM đã luôn có thái độ úp mở trong mối quan hệ giữa IBM với Microsoft và điều này đã làm anh bối rối. Khoảng năm 1986, trong một nỗ lực nhằm cải thiện mối quan hệ giữa hai công ty, Gates đưa ra đề nghị sẽ giành 10% cổ phần của Microsoft cho IBM nhưng IBM bác bỏ thiện ý này. Thật là quyết định ngu ngốc. Với 100 triệu đô la đầu tư thời điểm đó sẽ có giá trị hơn 10 tỷ đô vào năm 1997.



Gates nói rằng Microsoft luôn chuẩn bị tinh thần cho trường hợp không còn hợp tác với IBM nữa, và chính điều này đã giúp anh vượt qua được cuộc khủng hoảng:

“...trong khoảng thời gian Microsoft cộng tác với IBM, một trong những nhóm nhỏ có chức năng giải quyết bế tắc của chúng tôi thường xuyên xem xét câu hỏi: “Chúng ta sẽ phải tự chuẩn bị như thế nào trong trường hợp đối tác quan trọng nhất của chúng ta quyết định không cộng tác với chúng ta nữa?”

“Sau khi trải qua giai đoạn nghiên ngầm vấn đề này trong hơn 5 năm, chúng tôi đã được chuẩn bị chu đáo hơn để đương đầu khi IBM chấm dứt sự hợp tác vào năm 1992.”



Tác giả Paul Carroll cũng đồng ý với ý kiến cho rằng IBM đã chần chừ với dự án OS/2 bởi vì họ không tin Microsoft. Điều IBM đáng lẽ

nên làm là hoặc hủy bỏ dự án hoặc toàn tâm toàn ý trong việc hợp tác. “Đằng này IBM nửa muốn chia tay nửa lại muốn ôm vào. Và kết quả tất yếu là IBM chỉ thu được một sản phẩm tồi và sự tức giận của đối tác.”



Do IBM đã không nhìn thấy được tầm quan trọng của giao diện đồ họa và màu sắc trên màn hình máy tính PC nên công ty này đã không làm bất kỳ điều gì để ngăn chặn Gates phát triển Windows.

Rốt cuộc Windows đã giành lấy thị trường mà OS/2 đã nghĩ đến khi lên kế hoạch thực hiện.

“Để có một phiên bản Windows hoàn thiện trên thị trường, Gates phải mất khoảng 9 năm,” Carol viết, “nhưng những người điều hành IBM đã ‘chậm tiêu’ đến mức dành cho Gates thừa thời gian cần thiết và cho phép anh ta củng cố được uy tín của Windows với khách hàng.”



Năm 1993, lợi nhuận trên một cổ phiếu của IBM từ 5,26 đô la vào năm 1990 rớt xuống còn âm 7,11 đô la. Giá cổ phiếu đã mất đi 67% giá trị, chỉ còn 20,31 đô so với thời điểm cao nhất của năm 1991 với giá 61,56 đô la. Trong năm đó Lou Gerstner đã thay thế vị trí Tổng Giám đốc điều hành của John Akers.

Những phân tích của Gates về hoàn cảnh của IBM:

“Tôi không nghĩ có bất kỳ công ty nào lại sẽ có được vị trí mà IBM đã có. Nhưng Gerstner có cơ hội để tung ra nhiều công nghệ tuyệt vời và những ý tưởng vĩ đại vẫn còn đang tiềm ẩn bên trong IBM.”

GHI CHÚ: Sau rất nhiều nỗ lực cải tổ lại, IBM lại tiếp tục tồn tại và cạnh tranh được trong nền công nghiệp máy tính. Năm 1997, lợi

nhuận thu được trên một cổ phiếu là 6,01 đô la và giá của một cổ phiếu IBM trên thị trường chứng khoán là 113,50 đô la.



Công việc mà Microsoft đã làm với IBM đã vĩnh viễn làm thay đổi ngành công nghiệp máy tính:

“Điều quan trọng nhất mà chúng tôi đã làm được tại Microsoft là tạo ra một cơ sở hệ điều hành có đặc tính ‘mở’- đầu tiên là MS-DOS và hiện là Windows - cho máy tính cá nhân. Điều này đã cho phép hàng chục nghìn công ty sản xuất phần cứng máy tính và hàng triệu nhà phát triển phần mềm tạo ra được những sản phẩm có thể dễ dàng kết hợp làm việc được với nhau vì lợi ích của người tiêu dùng. Chu trình sáng tạo không ngừng này đã làm cho máy PC ngày càng mạnh hơn, dễ sử dụng hơn và ngày càng rẻ tiền hơn. Mọi người đôi khi xem xét những kết quả đó như một điều tất nhiên, nhưng nếu các bạn nhìn vào cách tiếp cận thế giới máy tính của những công ty như IBM hoặc Sun, các bạn sẽ nhận thấy ngay một sự khác biệt lớn so với phương pháp tiếp cận của chúng tôi. Cách làm của họ là của các công ty có nhãn hiệu độc quyền, số lượng ít, chi phí cao.

Còn của chúng tôi là giá rẻ, số lượng nhiều, nó phù hợp cho bất kỳ công ty nào, thậm chí cho cả những đối thủ cạnh tranh của chúng tôi, đều có thể viết được phần mềm và sản xuất phần cứng, hoạt động được trên hệ nền mở của Windows.”



Không có những ấn tượng nặng nề như người tiền nhiệm, Tổng Giám đốc mới của IBM, John Akers, đã mời Gates tham gia vào hội đồng United Way toàn quốc ngay khi Mary, mẹ của Gates, vừa kết thúc nhiệm kỳ của mình.

NHỮNG CUỘC CHIẾN KHÁC



Gates được biết đến như một người ưa gây gổ, bất lịch sự và không chịu hạ mình. Theo một bản tin nói rằng, anh ta đã giả bộ lơ đi yêu cầu của một tiếp viên hàng không khi người này yêu cầu anh tắt máy tính xách tay trong lúc máy bay đang hạ cánh. Khi được hỏi các câu hỏi mà anh không ưa, Gates đã luôn giữ một cái nhìn đầy đe dọa.



Các đồng nghiệp tại Microsoft dường như đã quá quen thuộc với tính hay gây gổ của Gates. Josh Quittner, một người phụ trách chuyên mục trên tạp chí Slate, tạp chí trực tuyến của Microsoft, đã viết một chuyện vui về tính cách này của Gates trong chuyên mục của mình. Gates, trong chuyện cười này, có vẻ không thích một bài báo được sắp xếp để đăng trong Slate:

“Hãy giết chết nó đi,” Gates ra lệnh cho Kinsley. “Ý anh là hãy giết chết anh ta,” Kinsley hỏi lại, ngụ ý nói đến tác giả của bài báo mà Gates không thích. “Không, đồ ngu,” Gates hét lên “Giết bài báo đó! Giết bài báo đó!”.



Gates sẽ không đồng ý trả lời phỏng vấn khi anh ta mệt mỏi hay đang bận đọc.

Câu chuyện truyền hình về lần anh được phóng viên Connie Chung phỏng vấn đã trở thành một huyền thoại về tính dễ cáu gắt của Gates. Chung muốn biết về cuộc tranh cãi liên quan đến vấn đề vi phạm bản quyền giữa Microsoft với một công ty nhỏ hơn, công ty Stac Electronics. Trước đó, bồi thẩm đoàn đã quyết định là Stac được bồi thường 120 triệu đô la, nhưng cũng chính bồi thẩm đoàn đó lại cho rằng Stac có tội trong việc chiếm đoạt những bí mật thương mại của Microsoft và ra một quyết định khác bắt công ty này phải bồi thường cho Microsoft 13,7 triệu đô la.



Trích dẫn sau đây là từ chương trình truyền hình Eye to Eye của hãng ABC; và Gary Clow, Chủ tịch công ty Stac, đang nói trong đoạn phim bắt đầu.

Clow: Rất nhiều người có chung một suy nghĩ rằng cạnh tranh với Bill Gates chẳng khác như đang chơi bóng chày. Tôi lại cho rằng nó giống như cuộc đấu bằng dao nhiều hơn. Kể đó phim chuyển sang hình ảnh của Gates đang trong văn phòng của mình, và Chung yêu cầu Gates cho biết cảm nghĩ về những phát biểu của Clow.

Gates: Tôi chưa từng nghe thấy bất kỳ lời nói nào như vậy. Anh nói gì, à, chơi đấu dao? Thật là ngu xuẩn, thật là trẻ con. Ý của tôi là tại sao anh ta lại có thể phát ngôn những điều ngu xuẩn đến vậy. Tại sao anh ta không cứ nói – đấu sao đi nữa – vì điều này đâu có liên quan gì đến vụ kiện bằng sáng chế đâu, nó chỉ là chuyện rồ dại, đại loại giống như David chống lại người khổng lồ Goliath vậy.

Rồi Gates quay lưng lại, nói với một người nào đó bên ngoài khung hình của máy thu.

Gates: Được rồi, tôi xong rồi đây.

Nói xong, anh ta đứng dậy, rời khỏi microphone và khoan thai bước ra khỏi văn phòng. Chung đuổi theo hỏi thêm một câu nữa, nhưng Gates từ chối.

GHI CHÚ: Microsoft đã kháng án, chống lại quyết định trong vụ án vi phạm bản quyền này, nhưng trước khi đơn kháng án được xem xét, hai công ty đã tự dàn xếp với nhau một thỏa thuận về vấn đề cấp phép giữa hai phía và về việc Microsoft mua 15% cổ phần của Stac.



Đến lần trả lời phỏng vấn của tạp chí Upside vào năm 1996, Gates đã bộc lộ trước các phóng viên mức độ thiếu kiên nhẫn của mình như thế nào:

Upside nhận định rằng các nhà phân tích Phố Wall quan ngại đến con số thu nhập sụt giảm của các công ty công nghệ cao, đặc biệt là Intel.

Gates: Vâng, họ chỉ kiếm được 800 triệu đô la.

Upside: Nhưng con số đó thấp hơn sự mong đợi của Intel, ít ra trong việc kinh doanh bo mạch.

Gates: Intel không mong mua quá nhiều bộ nhớ RAM với giá không thỏa đáng và chấp nhận giảm giá trị. Đó là điều họ không mong đợi vì sẽ làm thiệt cho họ 5 xu trên mỗi cổ phiếu. Họ chỉ tăng mỗi năm 40%!

Kế đó tạp chí Upside hỏi ngành công nghiệp này có thể phải chậm lại không.

Gates: Hãy nêu đích danh một ngành nào có tốc độ phát triển nhanh hơn ngành công nghiệp PC xem nào. Ý của tôi ... Lúc này đừng có mà khóc than. Buồn lắm. Đây là tin buồn. Điều này sẽ khó nuốt đối với quý vị. Chúng tôi chỉ có thể tăng ở mức 18%. Hiện nay

cao nhất là 60 triệu máy xuất xưởng một năm. Việc này phải chịu khó khăn, rất khó khăn.



Stuart Alsop, một nhà xuất bản tập san chuyên ngành, đã có lần tuyên bố rằng Gates đang bị bối rối trong việc phát triển dự án Object Linking and Embedding (OLE) của Microsoft bởi vì anh ta không biết công nghệ này hoạt động như thế nào. Sau khi bài báo in ra, Alsop kể lại rằng Gates đã lân la đến bắt chuyện với ông tại một cuộc hội thảo thương mại, rồi công kích ông khá lâu về nhiều chuyện bằng một thứ ngôn ngữ màu mè.

Alsop không ngạc nhiên, “... Tôi đại loại chỉ nhe răng cười và tự nhủ, ‘Ồ la la, tôi đã đánh trúng điểm yếu của anh rồi phải không’.”



Nhưng ẩn sâu trong các đường hầm dây nhợ tối đen của đế chế điện tử, mọi hành động ác ý dường như sẽ gặp phải sự trả thù, mặc dù người thực hiện hành động trả thù đó không phải là người bị hại. Nó giống như luật vay trả, trả vay của cuộc đời. Vào đêm trước ngày Gates phải xuất hiện tại Thượng viện Mỹ để bào chữa cho những hoạt động kinh doanh của Microsoft, một hacker đã làm tê liệt toàn bộ những máy tính trên nước Mỹ đang chạy hệ điều hành Windows NT. Hành động này có vẻ là một trò nghịch ngợm tinh quái và dường như không dữ liệu nào bị mất hoặc bị ăn cắp. Microsoft hối thúc các khách hàng của họ nên nhanh chóng tải về những ‘miếng vá’ – chương trình sửa lỗi hệ thống – để bảo vệ máy tính tránh khỏi những thiệt hại lớn trong tương lai.



NHỮNG SAI LẦM CỦA MICROSOFT

NHỮNG THẤT BẠI

Gates có lần đã lưu giữ một bản ghi chép riêng cho mình với tựa đề “Những sai lầm nghiêm trọng nhất của Microsoft”.

Đứng đầu trong danh sách này là việc để cho Novell, một đối thủ cạnh tranh, chiếm mất thị trường mạng máy tính. Nhưng gần đây Gates đánh giá rằng sự thức tỉnh muộn màng của công ty trước sự tăng trưởng và phát triển của Internet mới thực sự là sai lầm nghiêm trọng nhất.

Tuy vậy, Microsoft là một công ty luôn bền tâm, khổ trí, và thường thái độ này đã được đền bù xứng đáng. Đã hai lần công ty gặp thất bại trong cố gắng bước chân vào thị trường máy tính nhỏ, cầm tay, nhưng đến năm 1998, Microsoft đã quay lại được thị trường này bằng sự cố gắng thứ ba: máy tính PC có kích thước nhỏ gọn, vừa bằng lòng bàn tay (PALM).



Năm 1993, Microsoft cố gắng mua America Online, một hãng dịch vụ điện tử, với mức giá 268 triệu đô la, nhưng đã bị từ chối. Khi Microsoft quyết định thiết lập mạng trực tuyến của riêng mình, một quan chức điều hành của AOL dự báo rằng dịch vụ tương tác sẽ là một Việt Nam – cuộc chiến sa lầy tuyệt vọng – đối với Microsoft. Mạng Microsoft Network được khai trương vào giữa năm 1995 tại 50 quốc gia với 26 ngôn ngữ khác nhau. Dịch vụ này đặc biệt không đáng tin cậy, đăng quảng cáo thì lung tung, lộn xộn và cũng không có nhiều khách hàng mặn mà với dịch vụ này.



Mặc dầu ngay cả ban quản lý dịch vụ đó cũng phải thừa nhận rằng MSN luôn bị tụt lại đằng sau so với những đối thủ cạnh tranh, nhưng Microsoft tiếp tục cải tiến dịch vụ kết nối trực tuyến này. Một phát ngôn viên của Microsoft nói rằng MSN có lẽ sẽ thu được lợi nhuận vào năm 1998.



Trong cuộc triển lãm Consumer Electronics Show tại Las Vegas vào năm 1998, rất nhiều mặt hàng điện tử tiêu dùng gây ngạc nhiên cho người xem bao gồm đồ dùng, thiết bị, dụng cụ và đồ chơi, Gates là diễn giả chính ở đây.

“Lúc này đây, tôi cho rằng điều chúng ta cần phải nhớ là không phải tất cả sản phẩm rất mới được trưng bày ở đây rồi sẽ tiếp tục thành công. Tôi biết nhiều năm trước đây, John Sculley đã đến và nói về xu thế hội tụ của kỹ thuật số, một thị trường đáng giá nhiều tỷ đô la, và đã giới thiệu sản phẩm gọi là Newton. Sản phẩm đó đã chứng minh được tính đi trước thời đại một vài bước, và có lẽ cũng đã khiến ông ta phải lao đao, khốn đốn. Bốn năm trước đây, tôi cũng mang đến và giới thiệu một sản phẩm gọi là Microsoft Bob. Hiện tại, số lượng Microsoft Bob bán được thậm chí ít hơn cả Newton. Và vì thế, tôi phải có một hội đồng giám đốc biết tha thứ nhiều hơn là hội đồng mà John Sculley đã có, vì ở đây lần này tôi lại đang cố giới thiệu thêm một số sản phẩm rất mới khác.”



Gates nói rằng Microsoft sẽ tiếp tục gặp thất bại và trong số này có một số có thể được công chúng biết tới:

“Nhưng chúng tôi giờ đây có thể tạo ra ít sai lầm và chúng tôi không thể không cố gắng. Vì những cơ hội có thể và vì sự kỳ vọng của cổ đông vào chúng tôi trong việc duy trì doanh thu và tăng trưởng lợi nhuận, mọi thứ tại Microsoft lúc này liên quan đến những chân trời rộng lớn. Nhưng chúng tôi được kỳ vọng là có thể xử lý được những chân trời lớn. Chúng tôi yêu thích các chân trời.”

NHỮNG RẮC RỐI VỀ THỜI HẠN CHÓT



Microsoft có một quá khứ nổi bật về việc trễ hẹn tung ra sản phẩm. Hệ điều hành Windows đầu tiên được phát hành năm 1985, chậm mất hai năm so với thời điểm dự định ban đầu. Windows NT dự tính sẽ phát hành vào 30-3-1991, nhưng mãi tới ngày 26-07-1993 nó mới được phát hành. Một phiên bản Windows thuộc thế hệ đời sau được loan báo phát hành vào năm 1993, nhưng cuối cùng nó lại là phiên bản Windows 95.

Bất chấp các thời hạn chót phải dời tới dời lui, giới phê bình cho rằng Microsoft thường tung ra các sản phẩm không đủ chuẩn chỉ nhằm mục đích xuất hiện ở thị trường trước các đối thủ cạnh tranh khác. Nhưng cuối cùng, khi các phiên bản nâng cấp ra đời, những sản phẩm này lại đóng vai trò là phần mềm mang tính đột phá. Gates nói rằng sự trì hoãn là điều không thể tránh được vì bản chất của

công việc. Phiên bản Windows 95 gốc có 8,5 triệu dòng mã lệnh, được nâng lên thành 14 triệu dòng mã lệnh khi nó được nâng cấp với Internet Explorer. Trung bình hàng năm Microsoft phải viết thêm vào hệ điều hành của nó nửa triệu dòng lệnh tính từ thời điểm phát hành phiên bản DOS đầu tiên vào năm 1981. Rồi chương trình phải mất hàng tháng trời cho khâu chạy kiểm tra, cả ở trong công ty, rồi chạy thử nghiệm phiên bản beta - dành cho khách hàng chạy thử.

“Nếu bạn muốn đạt chất lượng đúng như yêu cầu, bạn sẽ luôn phải đối mặt với một sự không chắc chắn về thời gian.”



“Mọi sản phẩm đều như vậy. Nếu bạn còn nhầm lẫn thì đây là thời điểm thích hợp để tôi giúp bạn sáng tỏ vấn đề này - thời hạn không phải là một thuộc tính cố định, không thể thay đổi đối với mọi sản phẩm. Chấm hết. Nó không thể cố định. Và tôi cho rằng bất kỳ ai khác cũng đều biết điều đó.”



Ngày 10 tháng 2 năm 1998, Microsoft cho đăng trọn một trang quảng cáo rất phô trương trên tờ báo The Wall Street hướng vào những chủ doanh nghiệp nhỏ. Nó hứa: “Chúng tôi sẽ gửi tới bạn bưu kiện thông tin kinh doanh của chúng tôi nếu bạn gọi tới số 1-800-60. Kịch bản này chứa những lời khuyên hữu ích và hiệu quả nhằm giúp bạn thành công.” Nhân viên trực tổng đài số 800 giải thích rằng kịch bản này chưa sẵn sàng nhưng sẽ được gửi đi vào khoảng đầu tháng 3. Những bưu kiện thông tin này mãi tới tận tháng 7 năm 1998 mới được chuyển đi, mặc dầu Microsoft phủ nhận rằng đây là “phần mềm hơi nước” (nghĩa là không hề tồn tại khi nói đến.)



Một nhân viên của Microsoft cũng giải thích rằng công ty rất xuất sắc trong việc lập trình, nhưng lại rất yếu kém trong việc lên kế hoạch.

“LÀM CHO PHẦN MỀM TRỞ NÊN ĐƠN GIẢN”

Ban đầu, Microsoft nhắm tới thị trường cho những người sử dụng máy tính chuyên nghiệp. Tuy nhiên, đến thập niên 1990, Microsoft nhận ra rằng có một thị trường khổng lồ của những người chỉ dùng máy tính như là một phương tiện cho một số mục đích nào đó.

Những người sử dụng máy tính này giống như những người lái xe ô tô - họ có thể lái ô tô đi đây đi đó nhưng không biết hoặc không cần biết chiếc ô tô đó vận hành như thế nào. Họ chỉ cần một thiết bị đơn giản nhưng tin cậy.

“Trong tất cả các sáng kiến quan trọng của Microsoft, tính đơn giản được xếp ở vị trí số 1.”



Trong cuộc triển lãm Consumer Electronics Show được tổ chức tại Las Vegas vào năm 1998, để chứng minh phần mềm phức tạp đã trở nên không cần thiết như thế nào, Gates đã trình bày những thao tác rắc rối khi muốn xem những tác giả của Microsoft Excel 95, được giấu trong một “quả trứng Phục sinh”.



Trước tiên, chọn hàng 95 trong một workbook mới, nhấn phím tab, chọn mục lệnh “About Microsoft Excel” từ thực đơn Help, cùng lúc nhấn giữ cả ba phím shift, ctrl và alt trong khi nhấp chuột lên nút Tech Support.

“Kết quả là bạn sẽ ở trong một môi trường giống như một căn phòng và bạn phải di chuyển bằng các phím mũi tên. Đi lên cầu thang để xem bản danh sách cuộn xuống những người đóng góp công sức. Ra khỏi cầu thang và nhập vào từ ‘excelkfa’ để làm hiện ra một lối đi bộ hình chữ chi dẫn đến ảnh chụp của một số người đã tạo ra phần mềm này. Hãy cẩn thận, coi chừng té khi bạn di chuyển trong lối đi bộ này!”

GHI CHÚ: Gates muốn dùng ví dụ này để minh họa vui cho tính phức tạp của chương trình. Các lập trình viên thích đùa vui, họ giấu những dòng lệnh không cần thiết trong các “quả trứng Phục sinh”.



Có thể các lập trình viên đã quá trễ để không kịp tuân thủ nguyên tắc KISS (keep it simple stupid: giữ cho nó đơn giản) nên họ phải quay về với nguyên tắc MISS (Make it simple stupid: làm cho nó trở

nên đơn giản). Gates cho rằng riêng các trình duyệt Web cần phải làm sao để tự nó giải thích mọi điều:

“Không cách gì người sử dụng có thể hiểu được hết tất cả những kiến thức chuyên môn như giao thức, những từ viết tắt, và công việc của chúng ta là phải giấu những thứ này đi, không để người sử dụng nhìn thấy. Chúng ta thậm chí còn phải giấu đi cả thao tác cài đặt phần mềm. Người dùng cần phải nghĩ trình duyệt Internet là tất cả những gì đang duyệt xem, cho dù lẩn khuất phía sau là những dòng mã lệnh đang được chuyển đến máy của họ và đang được xác minh.”



“Yêu cầu của ngày hôm nay là hướng đến sự đơn giản, điều này sẽ làm giảm đáng kể toàn bộ chi phí sở hữu và vận hành công nghệ thông tin. Nội dung cần bàn bạc ở đây là chiến lược đơn giản hóa nào là hiệu quả nhất mà thôi.”



“Về cơ bản, nếu bạn có thể nói chuyện được với máy tính và diễn đạt yêu cầu của bạn cho máy tính và máy tính phải lấy thông tin ở đâu thì điều đó sẽ đơn giản hơn nhiều so với việc cứ phải nhấp chuột lung tung trên màn hình như một thằng điên.”



“Và vì vậy, nếu bạn hỏi một câu hỏi đại loại như, bộ vi xử lý máy tính nào đang có lúc này là nhanh nhất (what is the fastest computer chip available), bạn sẽ không ‘bị’ cung cấp những thông tin về ‘khoai tây chiên xắt lát’ (potato chips) đang được phân phối bởi những xe tải tốc hành (fast trucks) hoặc một thông tin gì đó nhằm lẫn như vậy, bởi vì ngữ nghĩa của câu hỏi sẽ được máy tính hiểu đúng.”



Một trong những sản phẩm đầu tiên của Microsoft được thiết kế hướng vào người mới sử dụng máy tính đã gặp thất bại hoàn toàn:

“Những thất bại của chúng tôi thường có nguyên nhân là thị trường quá nhỏ. Microsoft Bob là một sản phẩm được giới thiệu vài năm trước đây, sử dụng những nhân vật hoạt hình xuất hiện trên màn hình để thi hành những công việc của người dùng. Nhưng không may, phần mềm này lại đòi hỏi một hiệu năng hoạt động vượt quá mức mà phần cứng máy tính thông thường thời đó có được và vì vậy nó không có được một thị trường đủ lớn để phát triển. Bob đã chết.”

Một số người sử dụng cho rằng Microsoft Bob là một sản phẩm quá đơn sơ và khi đã sử dụng sản phẩm vài lần họ cảm thấy còn lâu mới có thể nhận biết đúng về nó. Hình như, giám đốc dự án Microsoft Bob đã được tha thứ vì rằng Melinda French Gates vẫn lấy được ông chủ.

TRÒ CHƠI ĐUỔI BẮT TRÊN INTERNET

Tốc độ của cuộc cách mạng Internet đã thực sự làm kinh ngạc ngay cả người luôn suy nghĩ về tương lai như Bill Gates. Anh biết rằng sân chơi điện tử tuyệt vời này (Internet) được chính phủ Mỹ tạo ra riêng cho các nhà hàn lâm và khoa học đang trở nên phổ biến ở thời điểm anh đang an dưỡng vào tháng 4 năm 1993 tại Hood Canal. Nhưng tại thời điểm đó mọi người có vẻ còn chưa bị cuốn hút

lắm vào mạng Internet 11 tuổi đời này. Nhưng đến tháng 10, tức chỉ sáu tháng sau, mọi thứ đã bắt đầu chuyển động.

“Đúng như định luật, tia chớp luôn loé lên trước. Công chúng được nếm mùi vị của môi trường tương tác trên World Wide Web của Internet và thốt lên: ‘Chúng tôi không mong chờ một giải pháp tốt hơn. Đi thôi’.”



“Sự kiện tương đồng mà tôi có thể liên tưởng đến đó là thời kỳ Gold Rush (đổ xô đi tìm vàng) ở Mỹ vào thời kỳ mới lập quốc. Khi đó ai ai cũng hăng hái lên đường đi tìm vận may của mình. Và mọi người đều thật sự kinh ngạc vì tại sao mọi chuyện lại biến hóa theo cách như vậy. Làn sóng đi tìm vàng đã làm được một công việc vĩ đại là thúc đẩy nền kinh tế California, và thực ra thì chỉ những người cung cấp các cơ sở hạ tầng mới là những người thành công nhất.”



Tạp chí *Business Week* loan tin rằng sau khi Gates ý thức được những gì đã xảy ra, “Microsoft đã nghiêm túc mổ xẻ những gì lẽ ra sẽ là và những gì có thể là trong thời gian sắp tới.

Quá trình giao nghiệm này đã giúp cứu vãn công ty. Năm 1994, tại nơi nghỉ của một giám đốc, các nhân viên trẻ tuổi đã táo bạo nói thẳng ý kiến của mình về thất bại của Microsoft trong việc đối phó với Internet - một cách gián tiếp nói rằng Gates đã có lỗi khi bỏ quên lĩnh vực mới này. Gates không thể chần chừ nữa, anh quay phắt 180 độ.”

“Một số người đã liên tưởng đến sai lầm tương tự của IBM khi họ bỏ lỡ cơ hội có thể thu lợi được từ máy tính PC - việc Microsoft bỏ lỡ cơ hội đối với Internet không giống như vậy. Chúng tôi có chú tâm đến vấn đề này. Điều đó không bảo đảm gì cho chúng tôi bởi vì trong nền công nghệ cao không ai có được vị trí bảo đảm nào cả.

Vấn đề là, liệu công ty Microsoft có đủ năng lực để ráp nối các mảnh nhỏ này lại với nhau hay không?”



Trong vòng 45 ngày, Microsoft đã có được một sản phẩm mới và một chiến lược giá cả cho Internet.

“Tình hình đã diễn biến đến thời kỳ cực kỳ kích động và được thừa nhận là lâm vào khủng hoảng. Điều đó hẳn đã không xảy ra nếu chúng tôi có một hệ thần kinh uể oải.”



“Đó là cơ hội tuyệt vời đối với tôi để có thể đến công ty và nhắc nhở mọi người, ‘Này, chúng ta không có một chỗ đứng nào được bảo đảm cả. Chúng ta phải đón nhận sáng kiến Internet này và làm cả thế giới phải sửng sốt với những gì chúng ta có thể làm được.’”



TẤN CÔNG VÀO TƯƠNG LAI TUẦN LỄ SUY TƯ

Gates hiểu rằng áp lực thời gian ngăn cản không cho anh suy nghĩ về các vấn đề một cách sâu sắc, thấu đáo và đặt chúng trong bối cảnh toàn cục. Đây là nguyên nhân vì sao anh sắp xếp thời gian để có thể rời xa khỏi văn phòng làm việc.

“Một đôi lần trong năm, tôi thường rời xa công việc để có được một tuần suy tư, trong thời gian đó, tôi đọc sách và một vài tài liệu khác mà các đồng nghiệp của tôi tin rằng chúng có thể giúp tôi bắt kịp với thời đại. Những tài liệu đó thường là những luận án tiến sĩ khai phá những giới hạn của ngành khoa học máy tính.”



Trong các tuần suy tư của mình, Gates thường đến nghỉ tại Gateway, một nơi biệt lập tại Hood Canal, Washington, nơi mà khi còn bé, lần đầu tiên anh đã theo gia đình đến nghỉ hè. Hood Canal cách Seattle khoảng 90 phút đi ô tô. Tại đó Gates đã mua một dinh cơ ven bờ sông rộng 3,5 mẫu tây với giá 650.000 đô la.

Anh cho xây thêm một sân tennis, một câu lạc bộ sức khỏe và bốn nhà nghỉ kiểu miền Tây Bắc nước Mỹ để cha mẹ và chị gái sử dụng.

CHÚNG TÔI ĐẶT RA CHUẨN



Trong giai đoạn khởi đầu của bất kỳ ngành công nghiệp mới nào - bất kể đó là ngành ô tô, máy bay, VCR, vô tuyến viễn thông hoặc máy tính – luôn xảy ra một cuộc chiến tranh giành các tiêu chuẩn công nghiệp – nhằm bắt mọi người phải làm theo cùng cách thức đó. Ví dụ, ở Mỹ, việc lái xe bên lề phải và vô lăng điều khiển phải đặt ở phía trái ô tô cuối cùng đã trở thành chuẩn. Bill Gates và Paul Allen đã sớm giành được thị trường vô cùng to lớn trong sự nghiệp của họ bởi đã phát triển được một phiên bản của ngôn ngữ BASIC trở thành chuẩn cho máy vi tính. Tiếp theo đến MSDOS đã trở thành hệ điều hành chuẩn cho máy PC, mà sau này được thay bằng Windows với nhiều thế hệ nối tiếp nhau. Việc ấn định các tiêu chuẩn đã trở thành một ưu thế của Microsoft.



Gates bị buộc tội đã gây thiệt hại cho công ty Apple Computer do đã bắt chước giao diện đồ họa của họ khi phát triển Windows. Tuy nhiên, lúc đầu Gates mong muốn hợp tác với Apple để tạo ra một hệ điều hành chuẩn dùng giao diện đồ họa cho PC. Tháng 7 năm 1985, Gates đã viết thư cho John Sculley, người đứng đầu của Apple, để đề nghị:

“Apple phải biến máy Macintosh thành một tiêu chuẩn. Nhưng không một công ty máy tính cá nhân nào, thậm chí kể cả IBM, lại có thể tạo ra được một tiêu chuẩn mà không cần tới sự hỗ trợ của các công ty khác.”

Gates gợi ý Apple nên cấp giấy phép đối với những công nghệ của họ, bao gồm cả các hệ máy tương thích với Mac, cho những công ty khác và đã đưa ra một danh sách gồm 20 công ty trên khắp thế giới mà Apple nên hợp tác.

“Microsoft rất sẵn lòng giúp Apple thực hiện chiến lược này. Chúng tôi có những mối quan hệ thân thuộc với những nhà sản xuất chính và hiểu rõ về chiến lược cũng như thế mạnh của họ. Chúng tôi cũng có nhiều kinh nghiệm trong việc bảo đảm tên tuổi liên quan đến vấn đề sản xuất phần mềm hệ thống.”

Nhưng Sculley đã cự tuyệt lời đề nghị của Gates, vì vậy buộc Apple phải nhận vai trò trên thị trường nhỏ hơn. Apple đã kiện Microsoft vì đã lấy ý tưởng ‘dáng vẻ và cảm giác’ (giao diện đồ họa) của họ, nhưng cuối cùng Apple đã thua kiện.



Java, một ngôn ngữ lập trình “viết một lần – chạy ở bất kỳ đâu”, là một minh họa cho sự khó khăn trong việc trở thành tiêu chuẩn trong một nền công nghiệp phát triển rất nhanh cộng với sự cạnh tranh vô cùng gay gắt. Java được Sun Microsystems giới thiệu vào năm 1995 và được rất nhiều nhà phát triển phần mềm ưa chuộng. Nhưng khách hàng phàn nàn rằng Sun đã quá ngặt nghèo trong việc cho phép sửa đổi đối với Java, một việc mà những lập trình viên rất cần. Cũng chính vì tạo ra các phiên bản Java có sửa đổi mà Microsoft và Hewlett-Packard đã bị Sun kiện ra tòa. Công ty HP nói rằng họ quyết định hành động độc lập để thoát khỏi tình trạng thất vọng do ‘phí cấp phép quá cao’ đối với phiên bản điện-tử-tiêu-dùng của Java. Những chủng loại Java khác nhau sẽ tạo ra nhiều phe làm ra sản phẩm cạnh tranh nhau và phần mềm không tương thích với nhau mà Java được tạo ra chỉ để tránh những điều đó.

Microsoft yêu cầu Sun phải đệ trình ngôn ngữ lập trình Java lên hội đồng bình xét tiêu chuẩn công nghiệp, tuyên bố rằng một sản phẩm không thể vừa thuộc quyền sở hữu của một công ty lại vừa có sự phê chuẩn chính thức của hội đồng tiêu chuẩn.

“Việc Microsoft khuyên chúng tôi về những chuẩn mở cũng tương tự như một diễn viên hài giảng đạo đức cho dàn đồng ca nhà thờ vậy,” Scott McNealy, Tổng Giám đốc điều hành của Sun phản pháo.



Gates nhấn mạnh rằng công ty Sun Microsystems chơi không đẹp:

“... khi Sun viết một sản phẩm nhái Windows được gọi là WABI, họ không có giấy phép nào của chúng tôi. Chúng tôi rất hoan nghênh. Cứ tiến hành đi. Thoải mái mà làm. Nhưng khi chúng tôi bắt đầu phát triển Java, chúng tôi đến gặp họ, ký tên vào giấy phép, thanh toán lệ phí đầy đủ. Bởi vì chúng tôi cho rằng nếu Java có vai trò ở đây thì điều đó cũng đáng đấy chứ. Sự việc này như một cách để minh họa cho sự mâu thuẫn của việc gọi một cái gì đó là chuẩn mở trong khi một công ty lại đứng ra kiểm soát thương hiệu và định nghĩa nó. Và chúng tôi chẳng thắc mắc xem nó có là chuẩn hay không. Chúng tôi nghĩ là chúng có giá trị đích thực nào đó. Nhưng chúng tôi cho rằng cái gì đã là chuẩn thì phải nên được quản lý một cách trung lập và cái gì thuộc về sản phẩm riêng của một công ty, tức là công ty đó nhận lãnh phần thành công hay thất bại với sản phẩm đó, thì chúng nên được dán nhãn rõ ràng.”



Vào khoảng cuối thập niên 1990, tính khả chuyển (scalability) trở thành một vấn đề quan trọng. Khả chuyển là khái niệm cho phép các phần mềm chuẩn có thể được ứng dụng mở rộng hay thu hẹp trên cả hai loại máy tính phức tạp và đơn giản.

“Đây là ý tưởng hấp dẫn nền công nghệ PC, mà về mặt lịch sử, người ta nghĩ máy tính có giá rẻ nhưng sẽ yếu, và để đảm nhiệm được những ứng dụng của phần mềm khó nhất, gồm cả các ứng dụng mà trước kia hẳn cần đến các loại máy mainframe hoặc các máy tính lớn.”



Những người thích trêu chọc Microsoft lo rằng một khi tiêu chuẩn đã thuộc về Microsoft rồi thì mọi người khác sẽ phải chịu cảnh tăm tối:

Hỏi: Phải cần bao nhiêu lập trình viên của Microsoft để thay một chiếc bóng đèn điện?

Trả lời: Không cần ai cả - công ty chỉ cần thay đổi chuẩn này thành bóng tối là xong.

TÍNH NỐI KẾT



Cuộc chiến về tiêu chuẩn còn lâu mới kết thúc. Với việc ngày càng nhiều người sử dụng máy tính đang liên lạc qua mạng Internet thì các chương trình khác nhau phải nói cùng một ngôn ngữ chung, chuẩn mực là một yêu cầu cấp thiết. Như được giải thích trong một quảng cáo năm 1997 của IBM đăng trên Wall Street Journal: “Có lẽ sự thay đổi sâu sắc nhất mà Web đã mang lại cho thế giới công nghệ thông tin (IT) là một nền văn hóa của những tiêu chuẩn. Chính khả năng này đã giúp cho việc liên kết tất cả mọi người lại với nhau và đã cho phép hơn 80 triệu người truy cập Web.”



Nhiều công ty, kể cả Microsoft, đang cố gắng kết hợp việc duyệt xem Web với máy vô tuyến truyền hình gia đình. Hình thái nối kết Internet này sẽ trở nên dễ dàng và thích thú đối với những người

không cần soạn thảo văn bản, tính toán với các con số hoặc một vài việc khác trên máy tính gia đình nhưng lại muốn dùng e-mail, xem các trang Web hoặc tương tác với các chương trình truyền hình phát theo lịch:

“Thiết bị mà chúng tôi đang nói tới ở đây có tất cả các lợi ích của một vô tuyến truyền hình. Nó khá rẻ tiền; bạn có thể đặt cố định nó ở phòng khách và dùng bộ điều khiển từ xa để điều khiển nó. Nhưng về cấu tạo, nó được trang bị một bộ vi xử lý máy tính thậm chí còn mạnh hơn các máy PC ngày nay. Và nếu bạn gắn thêm một bàn phím hoặc một máy in thì bạn có thể sử dụng nó như chiếc máy tính cá nhân thông thường. Thiết bị này cần phải đặt cho một cái tên mới.”

Cuối cùng ngành công nghiệp này đã chọn một tên đơn giản để đặt cho loại máy truyền hình tương tác này : set-top box (cái hộp đặt trên cùng).



Microsoft đang ra sức cạnh tranh với những cựu thù của nó, Sun và Oracle, trong lĩnh vực này. Như thường lệ giữa họ có những quan điểm khác nhau về cách làm việc của hệ thống.

“Microsoft muốn làm chủ mọi thứ, cả cái lẫn nước”, Farid Dibachi, tổng giám đốc công nghệ hàng tiêu dùng của Sun Microsystems nhấn mạnh. “Sự khác biệt giữa chúng tôi và họ đó là chúng tôi cung cấp các công nghệ hợp lệ. Cuối cùng, sẽ có sự xung khắc giữa nhãn hiệu mang tên Microsoft và các nhãn hiệu mang tên của các công ty sản xuất hàng điện tử tiêu dùng lớn.”

SUY NGHĨ VỀ MỘT TƯƠNG LAI

Theo Gates, đây là những thời điểm thú vị:

“Chúng tôi [những người trong ngành công nghiệp máy tính] có cơ hội vô cùng to lớn để phát huy các cách suy nghĩ và nhận thức bằng những cuộc bàn luận về ích lợi của công nghệ.”

Khi Gates mơ tưởng về tương lai, định luật Moore nói với anh rằng rồi sẽ có những tiến bộ rất ấn tượng về những khả năng và cách làm việc của máy tính.

Định luật Moore cho rằng năng lực tính toán của bộ vi xử lý sẽ tăng gấp đôi mỗi năm. Gordon Moore, một trong những người sáng lập ra Intel, nói rằng định luật này xuất hiện vào năm 1965 khi anh được yêu cầu đưa ra dự đoán tương lai của những linh kiện bán dẫn trong vòng mười năm tới. “Chúng ta đã ở mức gấp đôi mỗi năm kể từ khi mạch bán dẫn phẳng đầu tiên ra đời – tôi gọi đó là Năm Zero, 1959 - với một bóng bán dẫn duy nhất. Chúng ta đã tăng con số đó lên 64 trong vòng 6 năm - năm 1965 - vì vậy tôi đã có nhận xét ‘À, thế ra mỗi năm số bóng bán dẫn tăng lên được gấp đôi.’ Và tôi chỉ nói ‘Được rồi, nó sẽ tiếp tục tăng như vậy trong vòng 10 năm tới.’. Tôi suy ra một hệ số tăng trưởng gấp 1000 lần về độ phức tạp của mạch bán dẫn, không nghĩ là sẽ có được kết quả chính xác thực sự nào mà chỉ muốn có được một ý niệm về phương hướng mà các linh kiện sẽ được dùng. Trong vòng mười năm đó, chúng tôi đã theo dõi và thấy rằng sự tăng trưởng gấp đôi trong mỗi năm thực sự khá chính xác.”

Trong một cuộc hội thảo được tổ chức vào năm 1998, Gates nói là anh hy vọng định luật Moore sẽ còn đúng ít nhất trong vòng 20 năm nữa, mặc dầu càng lúc càng khó khăn hơn trong việc phát triển nền công nghệ với tốc độ đã có trong quá khứ.



“Dụng cụ điện toán sẽ có mặt ở khắp mọi nơi. Bạn sẽ có thiết bị nhỏ có thể bỏ túi, rồi thiết bị lớn bằng cả bức tường và (phụ thuộc vào việc bạn đặt thông số cho chúng như thế nào) bạn có thể nói

chuyện với máy tính khi bạn thực sự không quan tâm đến chúng. Vì vậy thuật ngữ PC lúc ấy sẽ gọi lên trong trí bạn một hình ảnh khác với hình ảnh PC như bây giờ. Nhưng những gì hiện ra trong đầu bạn cách đây 15 năm khi bạn nói đến từ PC và những gì bạn đang nghĩ bây giờ đã thực sự khác nhau nhiều lắm rồi.”



Chúng ta đã đợi chờ quá lâu cho một xã hội không sử dụng chất liệu giấy. Gates hứa với chúng ta rằng điều đó sẽ đến nhưng cũng thừa nhận rằng giấy sẽ không hoàn toàn biến mất.

“Những bản viết tay sẽ được phân phát bằng bưu điện, và sự hiếm hoi của chúng sẽ càng làm cho chúng trở nên ý nghĩa hơn. Nhưng rồi cuối cùng cũng sẽ không có quá nhiều loại giấy tờ phải luân chuyển.”

Các bưu điện ở khắp nơi đang chạy nước rút để có thể thích nghi với sự thay đổi:



“Bưu điện Ireland thiết lập những quầy phục vụ bằng máy PC có thể nhận các khoản thanh toán tiện ích, bán vé số, cấp giấy thông hành hoặc một số giấy phép như giấy phép lưu hành xe, và để thanh toán phúc lợi xã hội như trợ cấp thất nghiệp, hưu trí hoặc trẻ em. Hệ thống máy tính này cũng hỗ trợ các dịch vụ thuộc về ngân hàng như gửi tiền, rút tiền, tính tiền lãi và chuyển tiền điện tử.”



Nếu điều ước của Gates mà thành sự thực thì máy tính sẽ làm người ta thay đổi thói quen sử dụng điện thoại như hiện nay. Suốt hai mươi bốn giờ trong ngày Gates phải nhận quá nhiều cuộc gọi làm ăn bất đắc dĩ và vô số các cuộc gọi khác vào số điện thoại bí mật của mình. Gates buộc phải định kỳ thay đổi số điện thoại của mình bởi vì chắc chắn sẽ có người tìm ra được số điện thoại của anh và rồi không ngớt quấy rầy. Việc tính tiền cho những ai thực hiện cuộc gọi như vậy có thể sẽ làm thay đổi những điều này:

“Bạn có thể nói rằng bất kỳ ai mà gọi đến cho bạn trong ngày sẽ phải trả cho bạn 1 đô la, nhưng sau 5 giờ chiều, tiền phí sẽ là 5 đô la và sau lúc nửa đêm phí sẽ lên tới 25 đô la. Hoặc sau khi bạn đã lên giường ngủ thì cho dù trả tiền với giá nào chăng nữa cũng không ai có thể gọi cho bạn được, ngoại trừ một số ít bạn bè và các công sở như cảnh sát chẳng hạn. Có lẽ bạn cũng tính tiền ít đi - hoặc cũng chẳng cần tính gì hết – với những người liên lạc với bạn bằng e-mail hoặc thư thoại. Vấn đề ở đây là chính bạn, chứ không phải những người gọi đến – sẽ chủ động trong việc này.”

Rõ ràng, gia đình Gates và bạn học cũ của anh ta không có gì phải lo về điều đó:

“Tất nhiên, sau đó bạn vẫn có thể quyết định sẽ không tính phí cuộc gọi nào đó mà bạn thấy thích.”



Gates cho rằng việc trộn lẫn giữa video, máy tính và công nghệ trực tuyến là một thách thức đối với những công ty như Microsoft: “Bạn phải cố gắng để lèo lái những đợt sóng không thể tưởng tượng được đang đến gần.”

Từ giữa thập niên 1980, Gates đã dự đoán chúng ta sẽ sớm tán gẫu được với máy tính.

“Tại sao chúng lại không thể nghe bạn khi bạn đang nói? Tại sao chúng lại không thể nhận ra bạn? Nếu bạn có đặt một máy thu hình (camera) trên máy tính thì tại sao nó lại không biết bạn là ai khi bạn ngồi xuống và rồi tự điều chỉnh phù hợp với những điều nó đã thấy và biết là bạn thích?”



“Không quá đắt tiền khi bạn trang bị thêm cho máy tính của bạn chiếc máy thu hình nhỏ và rồi khi bạn đi tới trước máy tính của mình, Office (một phần mềm của Microsoft) sẽ nhận ra bạn là ai và rồi lập tức cung cấp cho bạn mọi thứ mà bạn quan tâm khi ngồi bên máy tính.”



“Tương lai của các thiết bị điện toán là chúng có thể có khả năng nói chuyện, lắng nghe, nhìn thấy và học hỏi.”



“Trong vòng ít năm tới, ngay cả những máy tính cá nhân nhỏ, rẻ tiền cũng có thể có cá tính và nhân cách riêng. Những máy tính này sẽ nói khá tự nhiên bằng giọng của con người, nếu đó là điều chúng ta muốn. Chúng sẽ xử sự như thể là chúng rất hiểu những lệnh miệng mà chúng ta nói với chúng. Chúng sẽ cố gắng để thực sự có ích. Chúng thậm chí còn có thể biết biểu lộ sự thông cảm khi thấy chúng ta thất vọng. Trao cho máy tính những hình thức thông minh

sẽ làm cho chúng dễ sử dụng hơn. Nhưng điều đó không có nghĩa là chúng thật sự biết suy nghĩ – chưa, chưa đến giai đoạn đó đâu.”



“Trong vòng 10 năm (kể từ năm 1997) sẽ có những hệ thống ‘nhập liệu’ (input) tốt hơn dành cho những bản viết tay, giọng nói, nhận dạng hình ảnh... Sẽ có khoảng 90% mã lệnh của hệ điều hành sẽ hướng đến những khả năng mới này.”



Khi máy tính trở nên thông minh, bạn sẽ cần tới một máy tính làm công việc giám sát:

“Hãy hình dung ra một thiết bị duy nhất, lớn bằng cả bức vách mà nhờ nó bạn có thể kích hoạt được toàn bộ thiết bị khác của bạn - những máy tính để bàn hoặc các dụng cụ trong nhà bạn hoặc bất cứ màn hình hiển thị lớn nào. Tôi muốn tượng ra hình ảnh của một PC nhỏ bằng cái ví, cho phép tất cả các thiết bị đó truyền thông và trao đổi lẫn nhau.”



Những chiếc hộp biết nói có lẽ sắp ra đời, nhưng với những máy tính có khả năng đọc được suy nghĩ có lẽ phải cần thêm thời gian:

“Sẽ phải rất lâu chúng ta mới có thể kết nối trực tiếp máy tính với hệ thần kinh trung ương của chúng ta, để những hình ảnh trong đầu chúng ta được bày tỏ trực tiếp ra trên màn hình.”

Gates nhớ lại lúc còn nhỏ, anh đã rất thích nhìn vào những tấm thẻ gán trong các quyển sách trong thư viện để biết xem người nào đã đọc quyển sách đó trước mình. Một hành vi biểu thị việc ‘xâm phạm đời tư’, nhưng điều đó vẫn không thể so sánh với việc biết trước những gì sắp diễn ra.

“Khi người ta thực sự hiểu ra được rằng đã có vô vàn thông tin về họ được lưu trữ trên máy tính và những thông tin đó được sử dụng như thế nào thì vấn đề riêng tư – sự cân đối giữa quyền tự do cá nhân với quyền được biết của công chúng – sẽ là một đề tài nóng bỏng.”



Không gì có thể minh họa về mức độ ảnh hưởng của máy tính và Internet lên đời sống xã hội rõ hơn là các rắc rối mà Microsoft đã từng phải đối mặt khi biên soạn bộ từ điển bách khoa Encarta trên CD-ROM. Đó là khi bộ sách phải trả lời cho những câu hỏi như ai là người đã phát minh ra bóng đèn điện thấp sáng bằng dây tóc, là Thomas Edison người Mỹ hay nhà phát minh người Anh, Sir Thomas Swan? Ai đã phát minh ra điện thoại, Alexander Graham Bell người Mỹ hay Antonio Meucci người Ý? Có lẽ bạn cho rằng giải pháp tốt nhất là trong phiên bản tiếng Anh thì ghi là Swan và trong phiên bản tiếng Ý thì ghi là Meucci, tuy rằng hoàn toàn đúng khi giải thích rằng một thời gian ngắn sau đó, và từ sự nghiên cứu độc lập, ông Edison và ông Bell đã đưa ra được những sản phẩm tiêu dùng nổi tiếng nhất từ các phát minh thay-đổi-đời-sống này.

Trong phiên bản tiếng Anh của Encarta, một nhóm đảo nhỏ nằm ngoài vùng duyên hải của Argentina được gọi tên là Falklands; trong phiên bản tiếng Tây Ban Nha, chúng lại được gọi Islas Malvinats. Khi nói về cây anh đào, trong phiên bản tiếng Nhật, phần này có 10 ảnh chụp và 6 trang văn bản, trong khi với phiên bản Encarta xuất bản ở Mỹ, nó chỉ có 2 ảnh và 5 đoạn văn ngắn.

Trong ấn bản tiếng Triều Tiên, Microsoft đã mắc phải một sai lầm khi nói rằng một nước nhỏ nằm ở phía Nam Triều Tiên - được người Triều Tiên gọi là Kaya và là Mimana đối với người Nhật, đã từng bị Nhật ‘thống trị’ trong thế kỷ thứ III và IV.

“Trước khi chúng tôi kịp sửa lại, sai sót này đã gây ra làn sóng phản nộ ở Nam Triều Tiên. Thậm chí một tờ báo lớn tại đây đã lên tiếng hô hào tẩy chay toàn bộ sản phẩm của Microsoft.”

Microsoft cũng đã lên kế hoạch xuất bản bộ từ điển bách khoa Encarta phiên bản quốc tế để người dùng truy cập trực tuyến. Gates cũng nhận thức được rằng chính sách ‘thực tế địa phương, dựa trên kinh nghiệm’, hoặc mở rộng tầm mắt nhìn vào những vùng khác nhau trên thế giới để thấy các bối cảnh khác nhau về lịch sử, địa lý, tôn giáo v.v... có thể ít người biết đến.

“Về lâu về dài, việc giúp mọi người tiếp cận với bối cảnh toàn thế giới sẽ là một ý tưởng lành mạnh. Người Mỹ có thể sẽ cảm thấy ích lợi từ sự hiểu biết rõ ràng hơn quan điểm của Châu Á hoặc Châu Âu về các sự kiện văn hóa và khoa học quan trọng, và ngược lại.”



Gates cho rằng để có bất kỳ sự thay đổi nào thì trước hết mọi người phải thực sự muốn có sự thay đổi đó: “... chỉ có tiến bộ về mặt công nghệ không thôi thì chưa đủ để làm cho xã hội thay đổi. Ít nhất phải có một vài người đi theo con đường thay đổi đó chứ nếu không sẽ chẳng có thay đổi nào xảy ra.”



NGƯỜI KHÁC NÓI VỀ GATES CHỨNG BỆNH SỢ BILL



Gates thường được coi là một kẻ hoang đàng của Kỷ Nguyên Thông Tin, một kẻ cướp đường trên siêu xa lộ thông tin, hoặc là một con ngáo ộp của trẻ em. Anh ta đã gây thù chuốc oán với vô số người trên đường đời khác thường của mình. Gates thường làm cho mọi người kinh ngạc bởi trí tuệ của mình chứ không phải do tính cách cá nhân.



Một số người sản xuất phần mềm nói họ rất sợ phải gặp Microsoft để thảo luận về khả năng trở thành đối tác của Microsoft. Họ kết tội Microsoft là ‘kẻ cưỡng đoạt lúc hẹn hò’. Nghĩa là, Microsoft yêu cầu tổ chức những buổi họp để thảo luận về những dự án của cả hai bên; thẩm tra về mọi mặt: bản thân đối tác, sản phẩm, những sáng tạo, kỹ thuật hoặc kế hoạch thị trường; và rồi chiếm đoạt bất cứ thứ gì mà họ thích.

Daniel Bricklin, giám đốc kỹ thuật của Trellix Corp, nói rằng hợp tác với Microsoft giống như khiêu vũ với voi vậy: “Thật là kinh khiếp khi phải khiêu vũ với một con voi. Sơ sẩy một chút là con voi nó đầy cho chết! Họ chăm chú theo dõi mọi hành động mà bạn đang làm rồi

vay mượn bất kỳ thứ gì họ có thể, tình trạng đó vẫn không có gì thay đổi kể từ lần đầu tiên tôi bắt đầu làm việc cùng họ.”



Năm 1997 Steve Bass trong chuyên mục của mình trên PC World đã tổng kết tình cảm của công chúng như sau:

“Mọi người thường ‘trù dập’ công ty phần mềm khổng lồ này. Dễ thôi mà, các bạn cứ chất hết mọi thứ lên cái xe thùng to đùng ấy. Nhưng sự việc đâu phải lúc nào cũng như vậy đâu. Microsoft - và cả Chú Bill nữa – trước kia đã là những thần tượng của tôi. Tôi khâm phục phong cách kinh doanh và tiếp thị sản phẩm kiểu đánh du kích của họ; thậm chí tôi đã tìm cách mô phỏng chúng trong công việc hội thảo của tôi. Nhưng công ty đó lúc này đã trở nên kiêu căng, độc đoán cộng với thái độ ơ hờ trước những sai sót kỹ thuật của mình cùng cách tiếp cận không-chấp-nhận-quy-hàng đối với các đối thủ cạnh tranh.”



Một trong những người chỉ trích Gates gay gắt, thô lỗ nhất là Robert X. Cringley, bút danh của người phụ trách chuyên mục trên tạp chí Infoworld và cũng là tác giả của *Accidental Empires*:

“Tôi có một sự nghi ngờ không nói ra được đó là, Cringley viết, sự sùng bái cá nhân của Microsoft che dấu một nỗi sợ đến tận xương tủy về vai trò Gates mà có thể chính anh ta thực sự cũng không hề biết. Có một vài lần, tôi đã từng chứng kiến cảnh anh ta bị một kỹ thuật viên nào đó, không phải là nhân viên của Microsoft và cũng không khiếp sợ Gates, dồn vào thế bí bởi anh ta hiểu vấn đề đang thảo luận thấu đáo hơn Bill Gates. Lúc đó tôi đã bắt gặp một thoáng sợ hãi xuất hiện trong mắt Gates. Cho dù là bạn hay tôi thì cũng có thể nhận ra ngay rằng đề tài đó đã vượt quá tầm hiểu biết của Gates và đó chính là lúc Gates dùng câu nói quen thuộc của mình: ‘Tôi không biết là anh đang nói về kỹ thuật nào cả.’”

Tuy nhiên, Cringley cũng thừa nhận rằng trong số 19 công ty đăng quảng cáo trên ấn bản đầu tiên của InfoWorld vào năm 1979 thì đến năm 1992 chỉ còn tồn tại hai công ty. Một của Microsoft, một của nhân viên sửa chữa máy tính ở Palo Alto.



Steven Jobs, người đồng sáng lập công ty Apple Computer, có sự thông cảm phần nào với Gates:

“Tôi ước gì anh ta là người giỏi nhất, tôi thực sự nghĩ vậy. Tôi không sao nghĩ khác được rằng anh ta và Microsoft chỉ hẹp hòi đôi chút thôi. Anh ta sẽ trở nên phóng khoáng hơn nếu anh ta một lần từ bỏ sự cay nghiệt và tìm đến một nơi tĩnh tâm nào đó khi anh ta còn trẻ.”



Esther Dyson, một người rất có uy tín, cho rằng rất nhiều những lời chỉ trích thậm tệ đối với Bill Gates xuất phát từ sự đổ kỵ đối với Gates. “Hầu như mọi anh chàng trong ngành công nghiệp này đều có tâm trạng đó. Nó làm cho họ cảm thấy yếu thế và dẫn họ đến những hành động ngu ngốc.”



Tạp chí Forbes thích sử dụng từ “Billophobia” (Chúng bệnh sợ Bill) để nói đến sự đổ kỵ này, “bởi vì nó vượt ra khỏi sự đổ kỵ, ghen tức thông thường và lại có cả nỗi sợ hãi và căm ghét nữa.”



Ngay cả những người đã lên tiếng công khai phân nàn về Microsoft cũng không hẳn chỉ là thù ghét, chê bai: “Coi anh ta như một trí thức dở người và một tay hacker nhìn xa trông rộng là một điều ngớ ngẩn – Gates là một doanh nhân vô cùng sắc sảo và là một nhà thương thuyết thượng thặng. Cứ nhìn cái cách anh ta thảo ra

được hợp đồng giúp cho Microsoft hợp tác với IBM để phát triển một hệ điều hành nhưng rồi sau đó Microsoft lại có thể quay lưng và bán nó cho các đối thủ của IBM thì rõ. Tôi không thể tin được. Gates đúng là một hiện tượng,” Phillippe Kahn, chủ tịch công ty Borland International nhận xét về Gates.



Mitch Kapor, người sáng lập công ty Lotus nhận xét: “Microsoft đại diện cho tất cả những điều tốt đẹp nhất và cho cả những điều tồi tệ nhất của chúng ta.”

NHỮNG LỜI NÓI CỦA BẠN BÈ

Không dễ để có được một đánh giá đúng đắn về Gates bởi vì có quá ít người thích anh ta trên thế giới này. Gates có phải là kẻ bất lương và lừa lọc, hay như niềm tin của Gay Kawasaki, nhân viên cũ của Apple Computer, cho rằng anh ta chỉ là một kẻ thô bạo chưa từng thấy? Tuy nhiên Gates cũng có bạn bè nhiều không kém số người thù hằn anh.

Mike Maples, phó chủ tịch điều hành Microsoft nói: “Bill chỉ có một lỗi lầm là đã thông minh hơn những người khác. Có lẽ ở đây số lượng những con người thông minh trên mỗi mét vuông nhiều hơn bất kỳ nơi nào khác trên thế giới, nhưng Bill lại là người thông minh nhất trong số đó.”



Alan Kerr, giám đốc điều hành của Ogilvy & Mather, là công ty trước đây phụ trách phần quảng cáo cho Microsoft: “Mọi người đang mong anh chàng này té ngã. Anh ta sẽ không té đâu, và thực ra có rất ít cơ hội để anh ta sơ sẩy. Mọi thứ anh ta nắm trong tay vẫn đang hoạt động và anh ta sẽ chiến thắng. Anh ta là một con người tài giỏi và thông minh.”



Rich Karlgaard, chủ tạp chí *Forbes* nói: “Ông Gates đã giành được thành công của mình. Ông luôn trả lương rất thấp cho bản thân mình, thích đặt cược vào việc tăng giá cổ phiếu của mình hơn. Nói cách khác, ông đã liên kết túi tiền của riêng mình với túi tiền của nhân viên và cổ đông. Ông không lãng phí tiền bạc để biểu lộ lòng từ tâm không đúng chỗ, mặc dù sức ép của công luận có lớn đến đâu đi nữa. Trước khi lập gia đình vào năm 1994, ông ta miệt mài làm việc gần như mỗi đêm trong văn phòng mình cho đến khi kim đồng hồ chỉ 10 giờ.”



Ken Olsen, người tiên phong trong ngành công nghiệp máy tính nói: “Khi người nào đó có được thành công như Gates thì người đó dễ dàng trở thành mục tiêu của sự ghen ghét, đố kỵ và chúng ta không nên coi đó là nhân tố để quyết định xem liệu Microsoft có vi phạm luật chống độc quyền hay không. Họ là một đối thủ cạnh tranh đáng gờm, không biết khoan nhượng nhưng họ cũng là một công ty thuộc hạng hàng hoàng.”

Gordon Eubanks, Chủ tịch công ty phần mềm Symantec, đặt trụ sở tại Cupertino, California, nói: “Tôi không cho rằng họ lại đi làm những việc mà tự chúng tôi sẽ không làm hoặc phần lớn những người đi kiện cũng sẽ không làm.”



Bob Lewis, phụ trách một chuyên mục của InfoWorld, còn mạnh dạn gọi Gates là một nhà cách mạng. Trong số bạn đọc có người không thích Gates chỉ vì không thích thể thôi. Những người khác cho rằng Gates không thể là một nhà cách mạng bởi vì những ý tưởng mà anh ta truyền bá không phải là của chính anh ta:

“Điều đó thì đúng,” Lewis viết, “Bill Gates đã dành cả sự nghiệp của mình để phát hiện ra những ý tưởng có giá trị, chuyển những ý tưởng đó thành các sản phẩm và đã thành công đưa được chúng ra thị trường. Những nhà cách mạng chính trị hàng đầu khác cũng có

lịch sử giống như vậy; Washington là người lãnh đạo quân đội nhưng John Locke đã lý thuyết hóa nền dân chủ có trước ông; Lê Nin, Mao Trạch Đông và Fidel Castro lãnh đạo thành công những cuộc cách mạng ở đất nước họ nhưng Các Mác là người đề ra lý thuyết chủ nghĩa cộng sản trước khi họ sử dụng lý thuyết này làm tư tưởng chủ đạo. Những nhà cách mạng không phải là những nhà phát minh. Họ không phải là người nghĩ ra lý thuyết và cũng không phải là những người tiên phong mở đường. Công lao đó thuộc về những người khác, những người rất quan trọng nhưng họ lại không phải là những nhà cách mạng.”



Paul Somerson, viết cho tờ PC Computing, lưu ý rằng những người sử dụng máy tính bắt Microsoft phải chịu trách nhiệm cho những rắc rối của họ bởi vì đó là việc dễ làm:

“... khi tất cả mọi việc khác không ổn thỏa, hãy đổ hết lỗi cho Microsoft. Thật dễ để xếp loại các hỏng hóc này là của những tay triệu phú trẻ tuổi, đầy tự mãn, khó ưa, một khuôn mẫu đã được vun đắp bởi các đối thủ cạnh tranh, những kẻ mà trong đầu thầm ước ao rằng phải chi họ có được những gì mà Bill Gates đang có, và bởi những kẻ thèm muốn tên tuổi mình được đăng trong những tit báo lớn như ngài Trợ lý Bộ trưởng Tư pháp Joel Klein và luật sư Gary Reback của Netscape, những người rất thích được nhìn thấy Microsoft bị phá hủy, cho rằng điều đó dẫu sao sẽ có tác dụng tốt cho nền kinh tế Mỹ. Vâng, được thôi. Đúng như câu nói được cho là của Mark Twain: Từ những con bò hiến tế sẽ làm ra được những chiếc bánh hamburger ngon nhất.”



Sheldon Adelson, Tổng Giám đốc điều hành của Comdex, công ty chuyên tổ chức ra những cuộc triển lãm thương mại quy mô về máy tính nói rằng Gates đã trở thành một mục tiêu lớn: “Anh ta tuyệt vời

hơn Sinatra. Anh ta bước ra và nói ‘Tôi đã thực hiện theo cách của tôi’ và rõ ràng đó là điều mà không một ai có thể tranh cãi.”

BUFFETT VÀ BILL

Nếu có sự ganh đua giữa Bill Gates và Warren Buffett, nhà đầu tư siêu đẳng, thì đó là một cuộc ganh đua mang tính chất bạn bè. Cả hai nhà tỷ phú này làm quen với nhau vào năm 1991 khi Buffett đến chơi nhà Meg Greenfield, người phụ trách mục xã luận của báo Washington Post và đồng thời cũng là người bạn của mẹ Gates. Mary Gates đã mời Greenfield và bạn bè của bà đến khu nghỉ Hood Canal của Gates vào ngày 5 tháng 7.



Warren Buffett

Greenfield đã mô tả lại ngày đó: “Chúng tôi ngồi chen chúc nhau trong chiếc ô tô Subaru cổ của tôi để đi ra ngoài cho hết ngày.” Gates và người vợ tương lai của anh, Melinda, tới trên một chiếc trực thăng. Greenfield nói:

“Tôi không ý thức được rằng đây sẽ là đôi bạn thú vị. Bill và Warren chuyện trò ngay với nhau rất sôi nổi và mọi chuyện bắt đầu từ đó”, Greenfield kể.

Bên cạnh gia tài nhiều tỷ đô la của họ và bất chấp sự chênh lệch về tuổi tác, Buffett và Gates có rất nhiều điểm chung.

Họ thích những câu chuyện cười của nhau, cùng có chung một sở thích ăn uống (nặng về món hamburger) và cùng chung một triết lý sống. Cả hai đều xem họ giống những người của đảng Dân Chủ nhiều hơn mặc dù cha của họ đều là những người thuộc đảng Cộng Hòa. Cả hai đều yêu thích công việc của họ.

Gates ngạc nhiên khi thấy anh và Warren Buffett, chủ tịch và là người giữ nhiều cổ phiếu nhất của Berkshire Hathaway Inc., lại có thể thân thiết với nhau nhanh đến như vậy:

“Cứ mỗi khi nghe ai đó nói với tôi là, ‘Ông phải gặp bạn tôi mới được, ông ấy như thế này thế nọ; ông ta là người thông minh chưa từng thấy’ là tôi thử thế ngay. Phần lớn người ta có thói quen vội vã kết luận rằng người nào đó hoặc điều gì đó mà chỉ họ biết, họ gặp đều là đặc biệt, là quý hiếm. Đây là bản tính tự nhiên của con người. Ai cũng muốn người này, vật nọ mà mình biết đều thuộc loại ưu hạng. Kết quả là họ thường đánh giá quá cao thành tích của người nào đó mà họ được biết. Vì vậy những câu chuyện liên quan đến Warren Buffett mà người ta nói là độc đáo, đặc biệt hoàn toàn chẳng gây ấn tượng nhiều với tôi.”



Buffett có lần thách Gates chơi đổ xí ngầu với bốn hạt xí ngầu không bình thường, với tổ hợp số từ 0 đến 12 trên các mặt xí ngầu. Buffett đề nghị mỗi người sẽ chọn một hạt, sau đó bỏ hai hạt còn lại đi. Và người nào đổ có số điểm cao nhất thường xuyên hơn thì thắng. Buffett gợi ý để cho Gates chọn trước. Lấy làm lạ, Gates yêu cầu được xem xét các hạt xí ngầu và sau đó đề nghị Buffett hãy chọn trước.

“Do cách chọn các con số thật thông minh nên không dễ thấy có chút mẹo nhỏ ở đây. Trong trò chơi này, ta không thể áp dụng logic toán học tương đương giữa các điều kiện.” Gates kể lại.

“Nguyên tắc suy ra của toán học là nếu A thắng B và B thắng C thì A thắng C, không áp dụng được. Giả sử tỉ số hòa được đổ lại,

trong bốn hột xí ngầu hột nào cũng có thể bị một trong các hột khác làm cho thua: Hột xí ngầu A trung bình sẽ thắng hột B 11 lần trong 17 lần đổ – gần bằng hai phần ba lần đổ, hột B sẽ thắng hột C với tần số như vậy. Tương tự, C sẽ thắng D 11/17 lần. Và nghe có vẻ không đúng chút nào: hột D sẽ lại thắng A với tỉ lệ này.”



Cả Gates và Buffett đều công nhận rằng cả hai được may mắn sinh ra đúng thời điểm và đúng chỗ của họ:

“Warren nói nếu ông ấy chào đời khoảng vài ngàn năm trước thì có lẽ ông chỉ là một bữa ăn trưa cho một loài động vật nào đó. Nhưng may mắn là ông ta lại được sinh ra vào một thời đại có thị trường chứng khoán và thời đại đó đã tưởng thưởng cho Warren vì những hiểu biết độc đáo của ông về thị trường này.”



Trong chuyến du lịch Trung Quốc kéo dài ba tuần, Gates và Buffett cùng nhau chơi bài, thăm Vạn Lý Trường Thành, thả diều và ăn tại nhà hàng McDonald bằng những phiếu giảm giá mà Buffett mang theo.

Tại Tử Cấm Thành, họ cùng nhau xem những cuộn sách cổ khổng lồ mà để mở ra cuộn vô cần phải có hai người phụ nữ được huấn luyện riêng cho việc này. Gates ghé tai Buffett thì thào: “Tôi sẽ chịu mất 2 đô la nếu anh cuộn lại được một cuộn sách đó.”



Bộ phim video quay buổi họp thường niên của công ty Berkshire Hathaway năm 1996 trong đó có đoạn Gates đang bỏ tiền vào một máy điện thoại ở Trung Quốc để gọi về cho vợ ở Seattle, tìm cách giải thích anh đã mất vị trí “người giàu nhất hành tinh” về tay Buffett như thế nào. Khi thấy Melinda không chút động lòng về sự mất mát này, Gates rên rỉ: “Nhưng mà em yêu!!!”



Buffett thuyết phục Gates nên đọc quyển *The Intelligent Investor* (Người đầu tư thông minh), một tác phẩm kinh điển của Benjamin Graham, một trong những giáo sư của trường đại học Columbia nơi Buffett theo học, viết năm 1949. Gates rất có ấn tượng với tầm nhìn dài hạn của Buffett cũng như những phân tích của ông về những điều cơ bản của kinh doanh.

“Tôi nghĩ rằng Warren đã có ảnh hưởng lên cách suy nghĩ và cách điều hành công việc kinh doanh của tôi hơn bất kỳ người nào khác.”



Buffett cũng tạo ra ảnh hưởng đối với gia đình của Gates trên nhiều phương diện:

“Việc kiểm soát dân số luôn là bận tâm của tôi hơn là của Trey,” cha của Gates tâm sự. “Tôi không biết là Trey có để tâm đến đề tài này không nhưng vào lúc chúng tôi ngồi nói chuyện với ông bà Buffett ở Palm Springs vài năm trước đây thì nó rất nhiệt tình. Tôi nói với nó rằng chúng ta nên có những việc làm hữu ích và bắt đầu đưa ra một số yêu cầu trợ cấp. Nhân chuyến du lịch đến Trung Quốc cùng với vợ chồng Buffett năm 1995, tất cả chúng tôi quyết định ghé thăm một trung tâm kế hoạch gia đình tại một ngôi làng nhỏ nằm bên sông Dương Tử.”



Mặc dù Buffett và Gates có rất nhiều điểm chung, nhưng giữa họ cũng tồn tại những điểm khác biệt lớn. Buffett tránh đầu tư vào công nghệ bởi vì anh ta thực sự không hiểu sâu về ngành này:

“Không may cho Warren, thế giới công nghệ được biết là không có giới hạn. Theo thời gian, phần lớn các ngành kinh doanh rồi sẽ bị tác động bởi sự vươn xa của công nghệ. Mặc dù hiện nay các

công ty như Gillette (sản xuất dao cạo), Coca-Cola (sản xuất nước giải khát) hoặc See (sản xuất kẹo) sẽ vẫn an toàn.”



Buffett nói về Gates:

“Tôi không đủ khả năng để phán xét khả năng kỹ thuật của anh ấy, nhưng tôi coi khả năng lãnh hội của anh ta về kinh doanh quả là khác thường. Nếu Bill đã bắt đầu kinh doanh bằng một quầy bán xúc xích thì rồi anh ta cũng sẽ trở thành ông vua xúc xích trên thế giới.”



Gates mê chơi bài bridge – đây cũng là loại bài mà cha anh yêu thích – sau khi gặp Buffett. Cả Gates và Buffett cùng học chung với huấn luyện viên Sharon Osberg ở San Francisco. Gates có thể hiểu được Osberg, người mà nghề chính là phân tích hệ thống máy tính.

Cả Buffett và Gates đều đăng ký vào cùng một câu lạc bộ bài bridge trên Internet, câu lạc bộ Okbridge. Chỉ cần vào địa chỉ www.okbridge.com và đóng lệ phí 99 đô la / năm là ai cũng có thể trở thành hội viên của câu lạc bộ này.



Gates cho rằng việc chơi bài bridge qua mạng đã làm thay đổi quan điểm của Buffett về máy tính:

“Trong sáu tháng đầu tiên, mỗi lần về đến nhà là ông ấy xà vào máy tính và chơi liên tục không nghỉ trong nhiều giờ liền. Cho dầu ông ấy thực sự tìm cách tránh những gì liên quan đến công nghệ và không muốn đầu tư vào lĩnh vực công nghệ, nhưng một khi ông ấy thử làm quen với máy tính là ông ấy bị cuốn hút vào nó ngay. Hiện nay, có nhiều tuần Warren sử dụng những dịch vụ trực tuyến thậm chí còn nhiều hơn tôi.”

Buffett và Gates đã cùng nhau chơi golf vào mùa hè năm 1997 tại Câu lạc bộ Omaha Country. “Chúng tôi cũng bỏ ra khoản tiền nhỏ để cá cược,” Buffett nói, “nhưng kết quả như thế nào cũng không ảnh hưởng gì đến danh sách xếp hạng những người giàu nhất của tạp chí Forbes.”





TỘT ĐỈNH DANH VỌNG THẾ GIỚI GIÀU SANG CỦA NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Vào năm 1997, tài sản của Gates ước tính lên tới 35 tỷ USD và biến anh thành người giàu nhất nước Mỹ từ trước đến giờ. Đến năm 1998, con số đó là 51 tỷ USD, tăng thêm được 40%. Nhưng sự đánh giá này chỉ là tương đối. Trong tác phẩm đánh giá 100 người giàu nhất trong lịch sử nước Mỹ có tiêu đề *The Wealthy 100: From Benjamin Franklin to Bill Gates – a Ranking of Richest Americans, Past and Present*, Gates được xếp hạng thứ 31. Quyển sách này xếp hạng 100 người giàu nhất nước Mỹ dựa vào tỉ lệ giữa tài sản của họ với tổng sản phẩm quốc dân (GNP). John D. Rockefeller, người được nêu tên đầu tiên trong danh sách có tỉ lệ là 1/65. Trong khi đó vào năm 1995, Gates chỉ mới đạt được tỉ lệ là 1/425 của GNP.

Nhưng như vậy anh ta cũng đủ giàu. Từ tháng 6 năm 1996 đến tháng 6 năm 1997, giá trị cổ phiếu của Gates trong Microsoft đã tăng từ 17 tỷ USD lên 35 tỷ USD. Theo tính toán của tạp chí *Fortune* “Với 18 tỷ USD tăng thêm này, tính ra Gates đã thu về được tương đương 49,5 triệu USD/ngày (tính một tuần làm việc đủ 7 ngày), 2,1 triệu USD/giờ (một ngày là 24 giờ), 35.000 USD/ phút và 583 USD/giây”. “Theo cách tính này thì dễ dàng nhận ra rằng một khoản tiền nhỏ của Gates cũng đã lớn hơn các con số ghi trên sổ lương của một ai đó rồi.”



Một vài người trên Internet còn ‘rối hơi’ phân tích để mọi người thấy được khả năng kiếm tiền của Gates lớn đến mức nào: “Cho là Gates làm việc rông rã 14 giờ một ngày vào tất cả ngày làm việc trong

năm [kể từ ngày Microsoft được thành lập năm 1975] thì số tiền mà anh ta kiếm được trong một giờ là 500.000 USD: một con số nghe mà lòng bùng nổ tai, tức là vào khoảng 150 USD một giây. Điều này có nghĩa là nếu, trên đường đến văn phòng, anh ta nhìn thấy hoặc làm rơi 500 USD trên đường thì thật chẳng đáng để anh mất thời giờ cúi xuống nhặt số tiền đó lên. Anh ta sẽ kiếm được nhiều hơn số tiền ấy nếu cứ đi thẳng một mạch đến chỗ làm.”



Năm 1994 với số tài sản thực có trị giá 9,35 tỷ USD, Bill Gates 38 tuổi đã đẩy Warren Buffett, 64 tuổi, ra khỏi vị trí đứng đầu danh sách những người giàu nhất nước Mỹ.

Nhưng Buffett đã có kế hoạch lấy lại ngôi vị này. Trong nhiều năm, ở gian ngoài văn phòng, ông đặt một bảng phóng phi tiêu mà ông tuyên bố đó là thứ ông dùng để hứng cổ phiếu. Ông nói giờ đây ông đã mất niềm tin vào tấm bảng này rồi.

Buffett nói: “Nó không còn tác dụng nữa, vì vậy tôi sẽ trao nó lại cho Bill Gates. Tôi để cho anh ấy giữ tấm bảng phóng phi tiêu này để chúng ta có thể ghim anh ta ở vị trí thứ hai.” Việc này hóa ra lại có tác dụng trong một thời gian ngắn. Buffett giành lại được vị trí dẫn đầu, nhưng cho đến năm 1997 có vẻ như Gates đã chạy trước quá xa. Cả hai người đều coi danh phận giàu có bậc nhất này như một chuyện đùa không đáng quan tâm. Buffett sống rất mực thước và gần như tiền của ông để hết ở trong cổ phiếu. Gates thì có tiêu pha nhiều hơn Buffett nhưng vẫn bị liệt vào danh sách “cả dẫn”.



Cả Buffett và Gates đều tạo nên sự giàu có cho hàng nghìn người khác. Năm 1997, Paul Allen, đồng sáng lập viên công ty Microsoft, đã trở thành người giàu thứ năm trên thế giới với tài sản trị giá 14,1 tỷ USD (theo danh sách xếp hạng của tạp chí Forbes, không bao gồm những gia đình hoàng gia). Các nhân viên Microsoft cũng được thưởng công xứng đáng, nhờ vào những stock options mà công ty ưu

đãi cho họ. Thí dụ như, với 2.000 USD tiền đầu tư ban đầu vào Microsoft thì đến năm 1993, chỉ 7 năm sau khi công ty tham gia thị trường chứng khoán, số tiền này đã có giá trị lên tới 70.000 USD.



Một tỷ đô la đầu tiên kiếm được là cả một quá trình cực kỳ khó khăn.

Nhưng sau đó thì tiền bạc từ khắp nơi cứ đổ dồn về. Với tác phẩm *The Road Ahead* (Con Đường Phía Trước), được Gates cộng tác cùng Nathan Myhrvold và nhà báo Peter Rinearson viết ra, đã được Penguin đặt trước 2,5 triệu USD. Sách bán rất chạy, một phần do thường được mang ra bán ở những nơi Gates tham gia phát biểu.

Tiền bản quyền thu được từ cuốn sách được tặng cho các hội từ thiện.



Mặc dù rất giàu có và quyền lực rất lớn, nhưng Gates lại không phải là người được trả lương cao nhất tại nước Mỹ, thậm chí Gates cũng không phải là người có mức lương cao nhất ở Microsoft. Chánh văn phòng chiến dịch kinh doanh, Robert Herbold, kiếm được nhiều nhất, mỗi năm được 1,2 triệu USD bao gồm tiền lương và tiền thưởng. Bernard Vergnes, Chủ tịch chi nhánh Microsoft ở châu Âu được trả 714.000 USD một năm. Gates còn thấp hơn, khoảng 525.000 USD một năm, cả tiền lương lẫn tiền thưởng. Dù vậy có lẽ anh cũng nên tự đòi hỏi phải tăng lương cho chính mình vì bộ phận tính thuế của King County năm 1998 đã đưa ra mức thuế khoảng 580.000 USD chỉ riêng với ngôi nhà mới của Gates.



Gates nói rằng hiện tại động cơ thúc đẩy anh ta làm việc không phải vì tiền:

“Cho đến tận hôm nay, những thứ làm tôi quan tâm không phải là bản thân tiền bạc. Nếu tôi phải lựa chọn giữa công việc của tôi và sự giàu có, tôi sẽ chọn công việc. Việc được lãnh đạo hàng nghìn con người tài năng và thông minh làm tôi hứng thú hơn rất nhiều so với việc có một tài khoản ketch sù ở ngân hàng.”



“Kinh doanh là một trò chơi lành mạnh. Có rất nhiều sự cạnh tranh mà lại rất ít luật lệ. Điểm số của bạn được tính bằng tiền.”



Gates nói rằng anh ta không bao giờ theo dõi giá trị tài sản thực có của mình:

“Tôi khá giỏi làm phép tính nhân, nhưng tôi không bao giờ xem giá cả chứng khoán, vì vậy tôi không biết phải lấy số nào để mà nhân cả.”



Keith Herrmann, người vùng Bắc California chuyên sưu tập chữ ký, nhất là những chữ ký của các Tổng Giám đốc điều hành (CEO). Herrmann đã gửi thư tới tạp chí Fortune chuyên đề về 500 CEO thành công trên khắp thế giới để hỏi xin những bức ảnh có chữ ký của những người này. Có gần 200 nhân vật sẵn lòng giúp ông, trong đó có Bill Gates. Thoạt đầu Herrmann rất xúc động khi được Gates thỏa mãn yêu cầu cho đến khi ông nhận được một bức ảnh và chữ ký giống hệt các ảnh có chữ ký của Gates tặng cho người khác. Vì thế ông ngờ rằng mình chỉ được tặng ảnh với chữ ký in sẵn, đúng với lời đồn nói rằng Gates thường sử dụng cách này trong thư từ liên lạc của anh. Herrmann quá đỗi thất vọng.

Một chữ ký đích thực từ tay nhân vật giàu nhất hành tinh này có giá khoảng 35 USD, trong khi một chữ ký ‘sản xuất hàng loạt’ thì chẳng có giá trị gì.



Những người giàu có thường được mời tới những nơi thật sang trọng.

Khi tạp chí Time kỷ niệm 75 năm thành lập của tờ báo, rất nhiều người nổi tiếng trong nhiều lĩnh vực khác nhau đã được mời, trong số đó có cả đương kim Tổng thống Bill Clinton, Joe DiMaggio, Lauren Bacall và Muhammad Ali. Gates cũng được mời đến phát biểu tôn vinh công lao của Anh em nhà Wright.



Nhưng ngược lại, người giàu thường phải nhận những bức thư không lấy gì làm vui, thậm chí có cả thư hăm dọa hoặc tống tiền nữa. Trong số này có một bức thư đe dọa Gates, vợ anh ta Melinda, cô con gái mới biết đi Jennifer Katharine và giám đốc Microsoft, Steve Ballmer là đáng sợ thực sự:

Vào ngày 14 tháng 3 năm 1997 hoặc gần gần ngày đó, trong khu vực quận Western thuộc bang Washington, Adam Quinn Pletcher có chủ tâm tống tiền William H. Gates III và để thực hiện ý đồ này hẳn đã gửi một bức thư viết tay theo đường bưu điện, được đóng dấu bưu cục Palatine, Illinois vào ngày 10 tháng 3 năm 1997 có địa chỉ người nhận là William H. Gates III ở Redmond, Washington.

Nội dung bức thư có chứa những lời lẽ đe dọa gây thương tích cho William H. Gates III, có nghĩa là, giết chết ông ta. Hành động này đã vi phạm Điều 18, Mục 876 của bộ Luật nước Mỹ. Pletcher, 22 tuổi, viết thư cho Gates buộc anh phải đưa ra số tiền 5 triệu USD. Pletcher tuyên bố mình đã từng giết người khi tham gia quân đội và hoàn toàn có thể giết chết Gates “chỉ với một viên đạn từ nòng khẩu súng trường của tôi trong khoảng cách một phần tư dặm.”

Rồi Pletcher gợi ý một kế hoạch liên lạc được tính toán rất kỹ lưỡng trong đó yêu cầu cho đăng một quảng cáo cá nhân lên diễn đàn “Netgirl” của mạng American Online. Sau nhiều lần thay đổi các

kế hoạch cùng với sự leo thang các lời đe dọa, Pletcher cảnh báo Gates rằng anh phải ngay lập tức đưa tiền cho mình “để tránh cái chết kéo dài và nhiều điều khác”. Bức thư còn kèm theo một chiếc đĩa mềm mà Gates đã sử dụng để liên lạc với Pletcher.

Cũng trong thời gian đó, FBI đã lần theo dấu bưu cục trên một số bức thư và được sự hỗ trợ của những nhân viên AOL trong việc khoanh vùng các đối tượng đáng nghi nhất và giúp nhận diện một vài thành viên sử dụng diễn đàn “Netgirl”. Nhưng chiếc đĩa mềm mới là bằng chứng quyết định. Pletcher lưu lại tên của cha mẹ mình và cả địa chỉ của họ, Long Grove, Illinois, trên chiếc đĩa này.

Với những chứng cứ trên, việc tìm ra và bắt được anh ta không có gì khó khăn hoặc phát hiện ra rằng anh ta còn là đối tượng đang bị săn lùng vì những âm mưu lừa đảo khác ở trên mạng Internet. Pletcher nhanh chóng bị bắt và có thể phải nhận bản án 20 năm tù giam cộng với 250.000 USD tiền phạt về bốn tội danh dùng thư tống tiền khác nhau.

Luật sư của Pletcher bào chữa rằng cho dù trong thực tế anh ta đã gửi đơn xin mở một tài khoản ngân hàng tại Luxembourg nhưng chàng trai này không bao giờ có ý định nhận tiền từ âm mưu tống tiền và cũng không muốn làm hại Gates. “Chứng cứ này cho thấy anh ta đang thực hiện một kịch bản tưởng tượng mà thôi.”

Nhưng bồi thẩm đoàn không ai nghĩ như vậy. Tháng 3 năm 1998, Pletcher bị buộc tội và bị kết án 70 tháng tù cộng với ba năm quản chế sau khi được tha.



Gates không thích bàn về sự giàu có của mình. Trên thực tế, anh thường giả vờ như mình không phải là một người giàu có như mọi người thường nói. Hãy xem anh chối bỏ ý nghĩ này như thế nào trong một cuộc phỏng vấn vào năm 1990:

Phóng viên: Tất cả tiền bạc mà anh có có ý nghĩa như thế nào đối với anh?

Gates: Tôi không có tiền nào hết; tôi có chứng khoán. Tôi sở hữu khoảng 35% cổ phiếu Microsoft và tôi lãnh lương 175.000 USD một năm. Phóng viên: Vâng, nhưng anh đã bán khoảng 30 triệu USD cổ phiếu của Microsoft có phải không?

Gates: Khoảng một năm trước đây.

Phóng viên: Nhưng phần lớn mọi người vẫn xem đó là “tiền”.

Gates: Vâng, đó là tiền ... đó là tiền.

Phóng viên: Thế là chúng tôi đã chứng minh được rằng anh đúng là người có tiền rồi nhá, vậy tiền bạc có ý nghĩa như thế nào đối với anh?



Gates nhận thức rằng trở thành giàu có không phải là con đường dẫn tới sự nổi tiếng:

“Tôi không nghĩ rằng sự giàu có có thể đem lại uy danh cho bất kỳ điều gì.”

NHỮNG ĐỢT SÓNG TRƯỢT GIÁ CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tháng 3 năm 1998, giá trị toàn bộ cổ phiếu của Microsoft trên thị trường lên tới 285 tỷ USD, một thành tích mà trước đây mới chỉ có General Electric đạt được. Sự kiện này đã biến Microsoft trở thành công ty thứ hai có cổ phiếu có giá trị cao nhất trên thị trường trao đổi. Vào ngày 3 tháng 3 năm 1998, Microsoft tách đôi cổ phiếu của mình – số lượng cổ phiếu tăng gấp đôi nhưng giá trị không đổi. Đây là lần tách đôi thứ bảy của công ty này kể từ khi tham gia thị trường chứng khoán. Trước lần tách đôi mới này, số cổ phiếu đang lưu hành của Microsoft là 2,4 tỉ cổ phiếu. Trải qua mười năm, Microsoft đã

giúp cho các cổ đông của mình thu được lợi nhuận hàng năm là 45,6%, tỉ lệ thu hồi từ đồng vốn đầu tư cao nhất trong một thời gian của một công ty kinh doanh tham gia thị trường chứng khoán. Vào cùng thời điểm đó, công ty Berkshire Hathaway, được đánh giá cao, của Warren Buffett cũng chỉ mang lại cho cổ đông nó 31,6%.

Mặc dầu vậy Gates cũng không lấy làm mừng:

“Công ty của chúng tôi là một công ty công nghệ cao và cổ phiếu của những công ty này thường bấp bênh. Giá cả của nó không phản ánh đúng phần công sức mà chúng tôi đã bỏ ra.”



Khi Gates nói rằng cổ phiếu của Microsoft có thể không ổn định, anh cũng có ngụ ý riêng: sự sụp đổ của thị trường chứng khoán vào tháng 10 năm 1987, theo tính toán trên giấy tờ, Gates bị mất 350 triệu USD. Tháng 7 năm 1995, chỉ trong vài ngày Gates mất đi 2 tỷ USD. Sự kiện này cũng gây tai họa cho nhiều tỷ phú khác.

Năm 1997, thị trường chứng khoán của Mỹ đang trong năm thứ bảy tăng vọt và thái độ cảnh giác cao độ của các nhà đầu tư là có thể hiểu được. Vào ngày thứ hai 27 tháng 10 năm 1998 họ toát mồ hôi khi đường biểu diễn chỉ số giá thị trường bắt đầu xuống đột ngột. Năm người giàu nhất nước Mỹ đã phải chứng kiến số cổ phiếu của họ co lại chỉ còn khoảng 4 tỷ USD. Đến ngày thứ ba, tình hình có vẻ khả quan hơn nhiều khi những cổ phần của Bill Gates, Warren Buffett, Paul Allen, Larry Ellison và Gordon Moore khôi phục ở 3,6 tỷ USD. Sau đây là bảng số liệu thống kê:

	SỤT XUỐNG NGÀY THỨ HAI	KHÔI PHỤC NGÀY THỨ BA
BILL GATES	1,76 tỷ USD	1,25 tỷ USD
WARREN BUFFETT, Chủ tịch HĐQT của Berkshire Hathaway Corp.	713,3 triệu USD	765,2 triệu USD
PAUL ALLEN, Đồng sáng lập Microsoft Corp.	600 triệu USD	426,9 triệu USD

	<i>SỤT XUỐNG NGÀY THỨ HAI</i>	<i>KHÔI PHỤC NGÀY THỨ BA</i>
LARRY ELLISON, Chủ tịch HĐQT, TGD điều hành và Chủ tịch của Oracle	610,2 triệu USD	681,1 triệu USD
GORDON MOORE, Chủ tịch HĐQT của Intel Corp.	236,2 triệu USD	461,1 triệu USD

KHU BIỆT THỰ TẠI LAKE WASHINGTON

Năm 1995, Gates kỷ niệm sinh nhật lần thứ 40 của mình tại ngôi biệt thự còn đang xây dở dang tại Lake Washington. Ngôi biệt thự với diện tích gần 4.000 mét vuông này rồi cũng sẽ được hoàn thành, nhưng cũng như mọi sản phẩm khác của Microsoft, việc hoàn thành ngôi biệt thự bị trễ thời hạn. Nhưng có sao đâu, việc trễ hẹn này chỉ là vấn đề cá nhân khi nào hoàn thành cũng được.



Công việc thiết kế và xây dựng ngôi biệt thự được bắt đầu vào năm 1990 và mặc dù mãi đến năm 1998, Gates và gia đình của anh ta mới chuyển tới sống ở đó nhưng việc thi công vẫn chưa hoàn thành. Công việc bị chậm lại vì sau khi Gates lập gia đình thì vợ anh, Melinda, có những ý kiến riêng của cô đối với căn nhà. Ví dụ, cô không bằng lòng việc Gates thì có một phòng làm việc riêng còn cô thì không.



Năm 1995, Sở Thuế King Country cử người đến đánh giá tài sản này và được báo lại rằng ngôi biệt thự vẫn chưa hoàn thành, thậm chí so với thời điểm năm ngoái nó còn ngổn ngang hơn nữa, một phần là do các kiến trúc sư và những kỹ sư xây dựng trong khi tiến hành vẫn phải tiếp tục suy nghĩ, nghiên cứu để bổ sung thêm vào thiết kế cho ngôi nhà.

Nhân viên thuế này còn nói cho đến giờ anh ta chưa biết là phải tính thuế ngôi nhà này như thế nào vì chắc chắn là nó sẽ chẳng bao

giờ có thể bán được bằng với chi phí xây dựng. “Giờ đây thì chúng tôi đã biết là dinh thự này được xây ra không nhằm mục đích để bán.”



Quang cảnh ngôi nhà ở Lake Washington của Bill Gates



Dự tính xây dựng ban đầu cho ngôi nhà là 35 triệu USD nhưng, theo Gates, con số này lên tới khoảng 73 triệu USD - thậm chí có người còn cho rằng giá của nó phải là 100 triệu USD.

Cuối cùng sở Thuế định giá tính thuế cho tài sản này là 53 triệu USD, nghĩa là mỗi năm Gates phải đóng 580.000 USD tiền thuế – cao gấp 255 lần mức thuế trung bình đánh trên bất động sản của sở Thuế. Lúc đầu Gates đã phản đối mức thuế này nhưng sau cũng đồng ý.



Gates đã dần dần mua khu đất rộng hơn 18.000 mét vuông này, gồm 4 lô, sau khi đã mua lô đầu tiên vào năm 1988. Khu đất là một thách thức lớn đối với các kiến trúc sư bởi nó dốc về phía mặt hồ gần 50 mét. Căn nhà còn mới đang có trên khu đất này được ‘búng lên’ bán chưa tới 100.000 USD và được chuyển tới nơi khác bằng phà.



James Cutler, kiến trúc sư chính của nhóm thiết kế dinh thự của Gates, kể lại: “Chúng tôi muốn xây dựng ngôi biệt thự sao cho chúng có thể kết nối mọi người với mảnh đất này.”

“Người ta thậm chí không ngó ngang đến. Những gì chúng tôi làm là cố gắng để mọi người quan tâm đến một nơi mà khi đến đây nhìn ngắm phải thốt lên rằng ‘Nơi này đẹp thật’.”

Cutler và cộng sự của ông, Peter Bohlin ở Pennsylvania, có thể thử nghiệm những ý tưởng về môi trường của mình, kể cả việc không giấu giếm ước muốn giữ lại các cây trồng ở đây.

“Với sự đồng ý của Gates, chúng tôi đã dùng lại phần gỗ thu hồi từ các tòa nhà bị phá hủy – gần 9.000 thước ván. Đó rõ ràng là một sự tiết kiệm tài nguyên gỗ.”

Khu biệt thự gồm nhiều tòa nhà này có thể chịu được các cơn địa chấn có phần khung là loại gỗ cây phong 500 tuổi thu hồi được từ nhà máy Weyerhaeuser dựng ở con sông Columbia. Mái của nó bằng thép không han gỉ và để giảm tối đa tác động lên khu vực lân cận và để bảo tồn năng lượng, ngôi nhà được xây dựng bên trong sườn đồi.

Để đến được khu biệt thự của Gates, người ta phải đi qua một cái cổng đồ sộ có người bảo vệ ngay phía ngoài con đường riêng, ngoằn ngoèo dài hơn 300 mét. Phía sau khu biệt thự còn có một cổng khác bằng gỗ, rất lớn đủ để cho một chiếc xe buýt lớn đi qua dễ dàng.

Nhà dành cho khách đến chơi có diện tích hơn 150 mét vuông, đầu tiên được thiết kế như một nơi để thử nghiệm và cũng là nơi để Gates ở trong thời gian tòa nhà đang được xây.

Được kiến trúc thành năm phần riêng biệt, khu nhà bao gồm một phòng ăn tối nhìn ra mặt hồ đủ chỗ cho 100 thực khách, một phòng chơi, một phòng chiếu phim 20 chỗ và một thư viện với 14.000 đầu sách. Thư viện được trang trí công phu với thiết kế mái vòm, lò sưởi và hai tủ sách quay bí mật, một trong hai tủ sách này dẫn tới một quầy Bar.

Cũng có thêm một nhà neo thuyền và bến tàu, các tấm bạt lò xo nhào lộn (trampoline) và nhiều bãi để xe ngầm có thể chứa được 100 xe. Sàn trong nhà và những đường cho xe chạy đều được sưởi ấm. Một bể bơi, kích thước 5x18 mét, với một hệ thống âm nhạc được lắp đặt dưới nước và đáy bể được trang trí cầu kỳ theo những mô-típ cổ. Người bơi có thể lặn sâu xuống qua một bức tường kính để đi ra phía ngoài.

Những kiến trúc sư của Gates nói rằng những khách mời có lẽ không bao giờ có thể cảm nhận hết được nơi Gates thực sự sống bởi vì khu sinh hoạt gia đình được thiết kế hoàn toàn biệt lập. Khu nhà của Gates có phòng ngủ dành cho ba đứa trẻ – cả thầy khu này có 7 phòng ngủ, 24 phòng tắm, 6 nhà bếp (trong đó có một nhà bếp lớn kiểu nhà hàng) và 6 lò sưởi.

2



Thay vì là những bãi cỏ, một rừng cây được trồng lại xung quanh biệt thự. Lúc đầu Gates không hoan hỉ lắm khi Cutler đề nghị biến phần đất gần nước rộng gần 40 mét, có giá hơn 60.000 USD/mét, thành khu đầm lầy. Cutler đã đoán chắc với Gates “Anh sẽ để lại dấu ấn cuộc đời mình khi thay đổi cảnh quan này. Các con anh sẽ thích đến chơi nơi này cho mà xem.”

“Tôi không muốn ngôi nhà của mình là nơi lắp đặt những công nghệ quá mới lạ, gây sửng sốt cho người khác. Tôi không muốn xác định đặc điểm căn nhà của mình ở điểm này. Tôi muốn công nghệ tham dự trong mọi sinh hoạt của căn nhà nhưng là một công nghệ vừa tinh xảo vừa thiết thực và tiện nghi.

Lớn lên tại vùng Tây Bắc nước Mỹ nên cũng là lẽ đương nhiên khi tôi muốn tạo ra một khung cảnh phản ánh thiên nhiên ở đó. Chúng tôi đã may mắn tìm được một địa điểm tốt để cất nhà và chúng tôi đã để tâm rất nhiều vào vấn đề làm sao cho ngôi nhà hòa hợp được với thiên nhiên xung quanh.”

2

Để chọn người thiết kế trang trí nội thất, Gates đã phải thuê riêng một kiến trúc sư trong vùng làm cố vấn và cả hai đã duyệt qua 500 ảnh slide mẫu của các nhà trang trí rồi gửi thư tới 25 ứng viên hứa

hẹn sẽ có một quyết định công bằng và cuối cùng một người sẽ phản ánh “khẩu vị và phẩm chất”.

GHI CHÚ: Thierry W.Despont đã trở thành người thiết kế nội thất ngôi nhà.



Mỗi người khách khi bước vào nhà đều được cấp một mã số cá nhân để loại nhạc mà họ say mê sẽ theo chân họ đi khắp nơi, những tác phẩm nghệ thuật mà họ thích sẽ hiện lên trên những màn hình TV siêu nét, đèn sẽ tự động bật hoặc tắt mỗi khi họ bước vào và đi ra khỏi các phòng và những cuộc gọi điện thoại của họ sẽ được tự động chuyển tới chiếc máy điện thoại nào gần họ nhất. Khách mời cũng có thể đi tới một máy tính gần nhất để chọn phim hoặc chương trình truyền hình và những lựa chọn này sẽ theo họ hiện lên trên màn hình gần họ nhất.

Khi Gates đi loanh quanh trong nhà, rất có thể theo bước chân anh là tiếng vang của những bản nhạc ở thập niên 1940 và 1950 mà anh thích, nhất là của Frank Sinatra.

Ngoài những tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng trên thế giới hiện ra trên màn hình TV, Gates muốn được xem cả những phim video quay trực tiếp các vị trí thú vị nữa. Mặc dù không có dấu hiệu nào cho thấy Gates dùng các cảnh trí này nhưng phần phục vụ này có sẵn, bao gồm ảnh chụp một bình pha cà phê ở đại học Oxford ở Anh, chiếc cầu bắc ngang sông Liffey ở Dublin (Ireland) và các cảnh được cập nhật thường xuyên. Những ai còn chưa có cơ hội được ngắm căn nhà của Gates ở Lake Washington có thể nhìn thấy một số cảnh chụp căn nhà này trên địa chỉ Internet của trường đại học Washington.

Trong tác phẩm *The Road Ahead* (Con Đường Phía Trước) của Gates có kèm theo một đĩa CD-ROM giới thiệu về ngôi nhà của anh.





Lần đầu tiên Gates chuyển tới ở trong ngôi nhà mới này, chiếc TV siêu nét trong phòng ngủ của anh không hoạt động:

“Nó cứ vậy mà sáng trưng suốt đêm.”

Anh phải trùm một tấm chăn lên chiếc TV thì mới có thể ngủ được.



Gates luôn khẳng định đây không phải là “ngôi nhà tiêu biểu cho sự xa hoa của khu vực phía Tây nước Mỹ”, mà là ngôi nhà trong tương lai, một nơi thử nghiệm đời sống của con người với sự trợ giúp của máy tính.

Nhà văn Margaret Talbot cho rằng ngôi nhà của Gates là biểu tượng hoàn hảo cho những gì gọi là tinh hoa nhất của sự đổi mới.

Bà viết: “Nó không phải là ngôi nhà tượng trưng cho sự xa hoa mà là tượng trưng cho sự kiểm soát.”

Đối với giới trưởng giả thuộc lớp ‘Baby Boomer’ (bùng nổ sinh sản) “... quyền kiểm soát – đối với thực tế xã hội, đối với thực tế sinh trưởng và già đi – đã trở thành một nỗi ám ảnh. Có nhiều cách để có

thể giành quyền làm chủ kiểu này trong môi trường sống của ai đó, nhưng Gates có thể đã tìm được một phương pháp vững vàng nhất: tự xây dựng cho mình một không gian sống được bao bọc bởi công nghệ có thể biết trước mọi thứ bạn cần và bảo vệ bạn không những khỏi các hiểm nguy mà cả những khả năng bẩm sinh trong việc khám phá tình cờ những điều thú vị, hữu ích nữa.”



Thời gian xây dựng kéo dài đã gây ra nhiều căng thẳng cho một vài người hàng xóm:

“Chúng tôi đã có một khu phố nhỏ cuối đường hoàn toàn yên tĩnh và dùng một cái anh chàng đó chuyển đến đây và làm đảo lộn toàn bộ khu vực xung quanh đây.” William Richmond, một người đã 45 năm sống tại Lake Washington, nói.

Richmond nói rằng ít nhất đã có tới ba gia đình đã phải dọn đi trong 8 năm xây dựng ngôi nhà của Gates.

Gates đã phải rất cố gắng trong việc làm giảm nhẹ sự khó chịu cho mọi người xung quanh bằng cách thu xếp để các công nhân xây dựng lau rửa các vật dụng bị lấm bụi như xe ô tô, các thiết bị, nhà cửa và tự bỏ tiền ra để làm đẹp cho các nhà hàng xóm. Bà cụ Audrey House, 92 tuổi, người sống kế bên khu đất của Gates khen ngợi nhân viên bảo vệ và hệ thống đèn. House nhận xét: “Ở đây bạn sẽ được an toàn hơn so với sống ở đầu phố.”



John Cunningham, người phụ trách một chương trình giải trí trên mạng có tên gọi “Đường xe đi của các người giàu có và nổi tiếng” (Driveways of the Rich & Famous) đã chặn cụ Audrey khi cụ đang lái xe vào nhà để thực hiện một cuộc phỏng vấn.

Cunningham đã hỏi bà ta đã gặp Gates bao giờ chưa: Audrey: Có, có chứ.

John: Ồ, bà đã gặp anh ta rồi à?

Audrey: Anh ta là một người lịch lãm và đã rất tốt với tôi. Vào ngày thứ Bảy có người đến đây để cắt cỏ và làm các việc khác nữa.

John: Ồ, có đúng là anh ta cắt cỏ nhà bà không? Audrey: Không phải đích thân anh ta, mà anh ta có người của mình. Và anh ấy đã làm rất nhiều việc tốt khác xung quanh đây.

John: Vậy chắc bà sẽ rất vui khi có một người hàng xóm như Gates?

Audrey: Tất nhiên, họ là những người thật tuyệt. Bà Audrey còn nói rằng bởi vì bà ta đi lại rất khó khăn nên đã không thể tham dự bữa tiệc mà Gates tổ chức riêng cho những người hàng xóm. Nhưng Melinda Gates có hứa là sẽ đưa con mình sang chơi nhà bà để bà có thể biết mặt con gái của họ.



Nhà của Gates không phải là ngôi biệt thự Microsoft duy nhất xây ở Lake Washington. Còn phải kể đến khu nhà của Paul Allen cũng xây dựng ở đây, gồm ba căn, một nhà tập thể dự quy mô, một bể bơi trong nhà, một đường trượt nước và rất nhiều nhà để xe. Steve Ballmer cùng Connie, vợ anh ta, và hai đứa con trai nhỏ cũng sống ở đây trong một ngôi nhà khiêm tốn hơn bên hồ, chỉ rộng khoảng 350 mét vuông.



Nathan Myhrvold, nhà tư duy công nghệ hàng đầu của Microsoft, cũng đang xây dựng một nơi nghỉ ngơi biệt lập cách khu nhà của Bill Gates khoảng nửa dặm. Myhrvold, người có rất nhiều sở thích liều lĩnh khác nhau, hiện đang say mê trong nghệ thuật nấu ăn. Thậm chí anh còn 'thọ giáo' với các đầu bếp Pháp nổi tiếng.



“Với việc nấu ăn, bạn sẽ được làm một việc gì đó rất cụ thể. Làm sạch lông một con vịt hay bó gọn thịt heo lại đều có những điểm lôi cuốn rất trần tục mà bạn không thể có được trong công nghệ.”

Tâm điểm ngôi nhà mới của anh ta là một nhà bếp được kiến trúc theo thuyết vị lai. “Có thể sánh ngang tầm với nó là nhà hàng cỡ 3 sao ngay tại thủ đô Paris của Pháp,” Myhrvold nói. “Tôi đề cập đến Paris là vì ở đó nhà bếp của họ nhỏ hơn của tôi.”

Đừng lo ngại rằng như thế Gates và những người bạn của anh ta sẽ chiếm giữ độc quyền vùng đất ven hồ – Khu vực Lake Washington rất lớn với hơn 40 cây số chiều dài và xung quanh có tới hàng nghìn ngôi nhà.



Những người hay chế diễu Gates ngờ rằng đến Thượng đế cũng phải ganh với ngôi nhà của Gates:

“Một giám đốc công ty máy tính lớn qua đời và được lên thiên đường. Trong khi đang bay lượn vòng quanh để đợi được gặp Thánh Peter chỉ đường vào thiên đường, anh ta nhìn thấy một ngôi nhà cực lớn, cực hiện đại có ghi tắt hai chữ ‘B.G’ và một biểu tượng của Microsoft gắn ngay trên cửa ra vào. Anh ta lấy làm ngạc nhiên lắm bởi vì anh biết là Bill Gates chưa chết. ‘Thưa Thánh Peter,’ anh ta hỏi, ‘đây có phải là nhà của Bill Gates không vậy?’ Thánh Peter trả lời, ‘Ồ, không, đây là nhà của Thượng đế. Chẳng qua đôi lúc người cứ thích nghĩ mình là Bill Gates cơ’.”

NHỮNG CHIẾC Ô TÔ CỦA BILL



“Một tay đua vô cùng ầu... “ Khi còn trẻ, có vẻ như Gates là người thích sưu tập vé phạt chạy quá tốc độ. Thậm chí anh ta có cả vé phạt vì lái ca nô quá tốc độ nữa. Vốn thích ngồi sau tay lái những chiếc ô tô đời mới, tốc độ cao, Gates thường thư giãn vào lúc nửa đêm bằng cách phóng xe thật nhanh trên những xa lộ của bang New Mexico và Washington.



Dẫu cho Gates đã nói rằng trong những năm gần đây, niềm say mê tốc độ của anh đã giảm, nhưng khi Microsoft chuyển văn phòng tới Seattle, anh ta vẫn còn tiếp tục nhận trát hầu tòa. Một vài giấy gọi được hủy bỏ vì những tội không đáng, nhưng có lần anh phải ra tòa án giao thông và suýt chút nữa đã bị rút bằng lái xe.

Anh phân trần với Seymour Rubinstein, trợ lý kinh doanh, rằng nhân viên công lực có lẽ đã phạt anh vì anh mang theo máy dò sóng radar trong xe của mình. Gates đã tính đến chuyện tranh cãi với tòa rằng anh có quyền trang bị máy dò radar.

Rubinstein đã thuyết phục để Gates tìm giải pháp khác.

“Tôi nói với Bill, ‘Có lẽ anh có quyền trang bị một máy dò radar trong chiếc Porsche tốc độ của mình. Nhưng trong thực tế họ sẽ không thích điều này bởi họ sẽ cho rằng mục đích chính của anh là để trốn tránh pháp luật. Vì vậy, nếu khôn ngoan thì anh nói với tòa là anh sẽ quẳng chiếc máy dò đó đi, rằng anh thực sự lấy làm tiếc về những việc anh đã làm và anh sẽ không chạy quá tốc độ nữa. Nếu không họ sẽ dí anh cho đến chết’.”

Gates nghe theo lời khuyên của Rubinstein và đã được tha không phải đóng phạt.



Là người mê ô tô, Gates thích lái những loại xe gì? Thời trung học: Một chiếc Mustang mui xếp màu đỏ/cam. Theo tin mới nhất thì hiện Gates vẫn còn giữ chiếc xe này. Thời kỳ đầu mới thành lập Microsoft: Chiếc Porsche 930 Turbo màu xanh ở Albuquerque. Gates đã từng có lần bị tổng giam ở Albuquerque vì đã chửi cảnh sát tuần tra xa lộ, nhưng bạn bè đã đóng tiền bảo lãnh để anh được tại ngoại.

Trong những năm gần đây: Gates làm chủ một chiếc Jaguar XJ6, một vài chiếc Porsche, trong số đó là chiếc Carrera Cabriolet 964 giá 60.000 USD, một chiếc Ferrari 348 và một chiếc Lexus. Nhằm giảm bớt số lượng vé phạt quá tốc độ, Gates đã từng mua một chiếc Mercedes Benz động cơ diesel, màu nâu nhưng do quên kiểm tra nhớt nên anh đã làm cháy tiêu máy của chiếc xe này.



Paul Allen đã từng thuyết phục Gates kết hợp với anh ta mua hai chiếc Porsche kiểu 959s chưa đăng ký được mang vào Mỹ từ một người Đức. Họ đã mua những chiếc ô tô này vào cuối thập niên 1980 với giá khoảng 380.000 USD một chiếc trong khi thực giá của nó có thời điểm lên tới 1 triệu USD/chiếc. Chiếc xe có thể đạt được tốc độ tới 170 dặm một giờ. Trong năm 1989, Gates thường xuyên sử dụng chiếc xe này cho đến tận năm 1990 khi giấy phép lưu hành xe của người nước ngoài hết hạn và loại xe này không dễ làm giấy tờ nhập

khẩu được vì không thỏa mãn tiêu chuẩn cấu trúc sườn và hệ thống xả của Mỹ. Gates và Allen đã cất chúng trong một nhà kho ở Oakland và có lẽ đến nay chúng vẫn còn ở đấy.



Vì vậy, chắc không có gì đáng ngạc nhiên khi một trong những địa chỉ Web được nhiều người biết đến nhất của Microsoft là CarPoint (www.carpoint.com hay autos.msn.com). Địa chỉ này giới thiệu giá bán sỉ của những kiểu xe mới, tính giá của các đời xe đã qua sử dụng, những điều cần chú ý khi mua xe, hình ảnh và nhiều thông tin khác.



Trên một diễn đàn trực tuyến các thợ máy xe hơi lưu truyền một chuyện vui về Gates và công ty General Motor:

Tại một cuộc triển lãm máy tính gần đây, người ta kể lại rằng Gates đã so sánh giữa ngành công nghiệp máy tính và ngành công nghiệp ô tô. “Nếu hãng GM có được bước tiến về công nghệ như công nghệ máy tính thì tất cả chúng ta có thể sở hữu những chiếc xe với giá 25 USD một chiếc và có thể chạy 1600 km mà chỉ tốn khoảng 4 lít xăng.”

Hãng GM phản pháo lại ngay: “Đúng vậy, nhưng liệu bạn có muốn chiếc xe của bạn một ngày bị hỏng hai lần không?” Một thợ máy nói rằng anh không muốn xe của mình bị hỏng chút nào, những

nếu điều đó xảy ra thì anh muốn mình có thể sửa được nó, bằng cách đóng ‘cửa sổ’ lại, ra ngoài vài giây, khởi động lại, và mở các cửa sổ ra.

BẮT ĐẦU THỰC HIỆN CÁC VIỆC TỪ THIỆN TẠI CÁC THƯ VIỆN

Khi ông trùm của ngành truyền thông Ted Turner tặng 1 tỷ USD cho tổ chức Liên Hợp Quốc, ông ta đã thách thức những công dân giàu nhất thế giới, đặc biệt là Warren Buffett và Bill Gates, có thể làm được điều tương tự như ông ta.

Gates đã nói với Barbara Walters nhân một cuộc phỏng vấn của chuyên mục 20/20 trên truyền hình rằng anh ta cảm thấy mình vẫn còn có thể sống nhiều năm nữa, để tiếp tục làm giàu và để thực hiện những kế hoạch từ thiện của bản thân:

“Tôi rất vui khi Turner đã trao tặng 1 tỷ USD đó. Nhưng chắc chắn, số tiền tôi trao tặng cũng sẽ không kém so với Ted, thậm chí còn lớn hơn.”



“Tôi đang trong giai đoạn mười năm kế tiếp. Trong khoảng thời gian đó công việc là phần đóng góp quan trọng nhất của tôi. Những ý nghĩ hướng đến việc tài trợ cho điều này điều nọ cũng có lúc sẽ xảy ra.”



Hai tháng sau sự thách thức của Turner, Gates đã tặng cho sáu trường đại học, trong quá khứ dành cho người da đen, gần Atlanta, bản quán của Turner, số lượng thiết bị, linh kiện máy tính trị giá 1,2 triệu USD. Những trường được tặng gồm Clark Atlanta University, Morehouse, Paine, Spelman, Morris Brown và Trung tâm Thần học Interdenominational. Người phát ngôn đại diện cho Gates nói rằng sự đóng góp trên không phải do nguyên nhân bị thách đố từ Turner.

“Bill đã tặng nhiều nơi với số tiền lên tới 270 triệu USD, vì vậy việc này không có gì là mới đối với Bill”, Greg Shaw, phát ngôn viên của Gates nói, “Và điều này không liên quan gì tới Ted Turner.”



Theo bảng xếp hạng của tạp chí *Fortune* (1997), Gates đứng hàng thứ tư về sự rộng lượng và hào phóng. Ted Turner được xếp thứ nhất nhờ vào món quà tặng cho Liên Hiệp Quốc của ông. Những đóng góp của Gates trong năm đó lên tới 210 triệu USD. Cũng thể hiện là một người hào phóng, năm 1996, Paul Allen đã tặng 32 triệu USD cho những mục tiêu mà anh ta ưa thích.



Trường tiểu học Lakeside – nơi Gates theo học lúc nhỏ – đương nhiên phải lên tiếng kêu gọi sự tài trợ từ cựu học sinh thành công nhất của mình khi đang kiếm tiền để xây một khu học mới:

Gates hỏi: “Thế những người khác đóng góp bao nhiêu vậy?”

Anh được trả lời: “Khoảng 75 USD”.

“Vậy thì ghi cho tôi 75 USD.” Gates trả lời. Đùa chút thôi, chứ thực ra Gates và Allen đã bỏ ra đến 2,2 triệu USD để xây phòng học cho môn khoa học và môn toán. Tòa nhà này được đặt tên: Allen Gates Hall.



Thỉnh thoảng, những mục tiêu nhỏ nhưng ý nghĩa cũng thu hút sự chú ý của Gates. Các cư dân sống ở Glenvil, một thị trấn nhỏ ở bang Nebraska, đã đề nghị mọi người thu lượm các lon sô-đa để tổ chức một cuộc thi đấu thể thao. Họ mong kiếm được 20.000 USD để biến một sân chơi ở một trường học thành một công viên. Ủy ban gây quỹ cũng kêu gọi lòng hảo tâm của Bill Gates và các nhân vật

giàu có khác, nói rằng trẻ em Glenvil cần một nơi để tụ họp và để giúp đẩy lùi tệ nạn nghiện ma túy và rượu của bọn trẻ.

Gates gửi đến một chi phiếu 5.000 USD kèm theo một bức thư nói rằng nhìn chung, anh không hưởng ứng lời kêu gọi góp tiền mà vì anh thấy xúc động bởi ý nghĩa của sân bóng mà Ủy ban vận động đã nói. “Những vấn đề như vậy không còn của riêng các thành phố lớn nữa,” Gates viết. “Hiện nay chúng cũng đang trở thành những vấn đề đáng báo động với các cộng đồng thôn dã.”



Các thư viện thường được hưởng lợi nhiều nhất từ những hoạt động từ thiện của Gates. Anh đã cấp 12 triệu USD cho một thư viện của khoa luật trường Đại học Washington, được đặt theo tên cha của Gates.

Năm 1997, Bill và Melinda Gates thành lập quỹ Gates Library Foundation. Quỹ này sẽ sử dụng 200 triệu USD tiền của cá nhân Gates cộng 200 triệu USD dưới hình thức phần mềm của Microsoft để chu cấp cho các thư viện công cộng trên toàn nước Mỹ. Khi 400 triệu USD này gộp chung với số tiền 115 triệu USD mà Microsoft đã đóng góp cho một dự án gọi là Thư viện Trực tuyến, sự hào phóng của Gates đã gần bằng với Andrew Carnegie, vua Thép của nước Mỹ, người đã bỏ ra 41,2 triệu USD để xây dựng một thư viện mới trong khoảng năm 1890 và 1917. Số tiền này có giá trị tương đương với 505 triệu USD vào năm 1997.

Khoản tiền mà Gates đã tặng cho các thư viện trong năm 1997 nhiều hơn bất kỳ một cá nhân hảo tâm nào, kể cả chính phủ liên bang.

Anh tin tưởng rằng các thư viện sẽ trở thành các cơ quan nền tảng của xã hội và nền dân chủ Mỹ đồng thời anh hy vọng bắc một nhịp cầu để xóa đi khoảng cách giữa những người có thể tìm hiểu được những thông tin thiết yếu và những người không thể. Mục tiêu của anh là tới năm 2002 sẽ hoàn thành việc kết nối tất cả thư viện

trong mọi cộng đồng dân cư có mức sống thấp kém, ở cả thành thị lẫn nông thôn, vào mạng Internet. Khoản đóng góp 400 triệu USD sẽ tạo khả năng nối mạng cho khoảng phân nửa trong tổng số 16.000 thư viện công cộng trên toàn nước Mỹ.

“Khi tôi còn bé, thư viện đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của tôi. Trong vài năm qua tôi đã có cơ hội để đến rất nhiều thư viện và được tận mắt chứng kiến cách người ta sử dụng máy tính và Internet để làm việc như thế nào, từ việc tìm kiếm việc làm cho đến việc nghiên cứu cho các bài thi cuối khóa.”



Gates cũng hy vọng rằng những máy tính tại thư viện sẽ khuyến khích những người nhiều tuổi sử dụng Internet và vì vậy sẽ góp phần làm giảm bớt sự ngăn cách giữa các thế hệ:

“Tôi lớn lên trong thời gian diễn ra cuộc chiến tranh Việt Nam, một trong nhiều nguyên nhân dẫn tới sự kình chống giữa thế hệ này và thế hệ khác tại Mỹ. Tôi đã được thấy sự hỗn loạn khi tồn tại những cách nhìn nhận thế giới hoàn toàn khác biệt giữa các thế hệ hoặc giữa các thành phần xã hội khác nhau.”



Những người chỉ trích thì coi những việc làm từ thiện của Gates chỉ là hành động “đặt tiền cọc để mua những thư viện công cộng”. Họ kêu ca rằng chiếm quá nửa trong khoản đóng góp đó là phần mềm của Microsoft và điều này sẽ ép buộc các thư viện sẽ phải mua những sản phẩm của Microsoft trong tương lai. Nhưng theo Gates thì không phải vậy:

“Microsoft vẫn sẽ tiếp tục tặng không tất cả phần mềm trong kế hoạch này. Còn số tiền mặt 200 triệu USD mà tôi đã tặng, sẽ giúp mua các trang thiết bị truyền thông, để đào tạo nhân sự và để hỗ trợ cho nhiều việc khác có liên quan. Microsoft đang cung cấp phần

mềm cho lãnh vực thư viện thật nhưng ai cũng có thể được chào đón khi họ cung cấp phần mềm cho thị trường này.”



Cha của Gates, ông Bill Gates, Sr. hiện đang quản lý quỹ William H. Gates III Foundation với số tiền khoảng 300 triệu USD. Bill III nói anh ta sẽ biếu tặng khoảng 95% tài sản của mình trước khi anh qua đời.

“Tiêu tiền một cách thông minh cũng khó như việc kiếm tiền. Việc biếu tặng tiền bạc cách nào cho có ý nghĩa sẽ là mối bận tâm chính của tôi trong cuộc sống sau này – với điều kiện là đến lúc đó tôi vẫn còn nhiều tiền để cho đi.”



“Cuối cùng rồi tôi cũng sẽ trả lại hầu hết [tiền bạc của tôi] cho những công việc cao đẹp mà tôi tin tưởng, như giáo dục hoặc ổn định dân số.”



“Có một điều chắc chắn. Tôi sẽ không để lại nhiều tiền cho những người thừa kế bởi vì tôi không cho rằng việc đó có ích cho họ.”



Ngoài những hành động trao tặng cá nhân của Gates ra, công ty Microsoft cũng quan tâm nhiều đến các hoạt động mang tính từ thiện. Năm 1997, công ty đã tặng hơn 14 triệu USD tiền mặt và 45 triệu USD bằng phần mềm cho nhiều tổ chức từ thiện và phi lợi nhuận. Microsoft cũng đề xuất sáng kiến trị giá 7 triệu USD với các trường đại học cộng đồng trong nước Mỹ. Mục tiêu của dự án Working Connection này là nhằm đào tạo ra thêm nguồn nhân lực cho ngành công nghệ thông tin.

Gates không có một nơi đậu xe riêng tại công ty Microsoft cho đến khi bị một người ăn mày cứ thường xuyên quấy nhiễu, đến mức cuối cùng anh thấy là nên có một chỗ đậu xe an toàn hơn. Nhưng Gates cũng lắng nghe một số người ăn mày khác:

“Tuần trước khi tôi ra ngoài dùng bữa tối, có người tiến đến tôi hỏi xin tiền. Tôi không biết phải xử trí ra sao thì ông ta nói là tôi nên xem trang web của ông ta và rồi đưa cho tôi địa chỉ trang web này. Tôi không biết điều này có đúng hay không nữa nhưng với một người như thế thì cũng đáng để tôi cho ông ta 5 đô la. Có thể anh ta là một người vô gia cư (homeless) nhưng lại có một trang nhà (home page) cho mình.”



BÁNH KEM TRÊN MẶT

Khi Gates đến tham dự một buổi họp với các nhà lãnh đạo của chính phủ và của doanh nghiệp tại Brussels, một kẻ tinh nghịch đã ném một cái bánh kem lớn và đặc sệt vào mặt anh. Mạng vô tuyến truyền hình toàn cầu ngay lập tức ra giá, lên tới 4.000 USD, để có được đoạn phim quay cảnh tấn công trên. Gates đón nhận sự việc bất ngờ đó một cách lịch sự ngoại trừ phần nản rằng bánh kem đó không được ngon lắm.



Bánh kem này được ném ra từ một nhóm người tự xưng là ‘lũ trẻ xấu tính, tinh nghịch’. Nhóm này có tôn chỉ hoạt động là sẽ tuyên

chiến với tất cả những “nhân vật tiếng tăm khó ưa” trên thế giới. Thủ lĩnh của nhóm này là nhà văn Bỉ, kiêm nhà sử học điện ảnh, kiêm diễn viên Noel Godin, người tự gọi mình là ‘kẻ ném bánh kem’.

Vì sao lại trát kem lên mặt Gates?

“Bởi vì”, Godin giải thích, “về phương diện nào đó thì ông ta là chủ nhân của thế giới, và rồi cũng bởi vì ông ta còn cho thấy sự thông minh, khả năng tưởng tượng tinh tế, sắc sảo của mình cùng với quyền lực áp đặt lên các chính phủ và thế giới như đang xảy ra ngày nay – có nghĩa là ông ta đang mang đến cho thế giới cảnh u ám, bất công và đáng tởm.

Có thể ông ta là người theo chủ nghĩa không tưởng (Utopist), nhưng ông ta lại thích đóng vai người hầu của cái thế giới đó.”

Godin còn nói rằng nhóm của anh là nhóm của những tên khủng bố hài hước và những hành động của họ chỉ mang tính chất biểu trưng. Họ không ném loại bánh kem hỗn hợp của họ vì sự xúi giục từ những kẻ thù của Gates. Gordin nhấn mạnh: “Chúng tôi không bao giờ là những kẻ ném bánh thuê.”



MỘT CHÚT THỜI GIAN DÀNH CHO TÌNH YÊU

CÔ ĐƠN TẠI SEATTLE

Không có gì quyến rũ cho bằng một người độc thân giàu có và Gates cũng không phải là một ngoại lệ. Có rất nhiều câu chuyện, những tin đồn nhằm về anh khi còn độc thân đã được lưu truyền.



Gates đã mô tả kinh nghiệm ‘hẹn hò ảo’ của mình khi anh ta và người bạn gái của anh đang làm việc ở hai thành phố khác nhau.

Họ sẽ chọn một bộ phim đang được chiếu ở cả hai thành phố, nói chuyện về bộ phim này qua điện thoại trong ô tô khi đang trên đường tới rạp hát, mỗi người xem phim một nơi, rồi lại nói chuyện qua điện thoại trên đường về nhà. Có vẻ như kinh nghiệm hẹn hò này không đủ thỏa mãn cho nên cuối cùng cuộc tình lãng mạn giữa hai người chấm dứt.



Năm 1984, tạp chí Time đã cho đăng một bức ảnh tình tứ của Gates và Jill Bennett, bạn gái của anh ta vào thời gian đó. Jill Bennett là nhân viên bán máy tính của công ty Digital Equipment.

Rồi tiếp đến, trong vài năm Gates lại cặp kè với chuyên viên phân tích ngành công nghệ máy tính Ann Winblad.

Trưởng thành trong một tỉnh nhỏ ở bang Minnesota, Winblad là trưởng nhóm cổ động phong trào của trường và cô phải đi làm ở một

quán giải khát để kiếm tiền đi học. Với số vốn ban đầu 500 USD, Winblad mở một công ty phần mềm. Vài năm sau, nhờ kinh doanh thành công, cô đã bán lại công ty này với giá 15,5 triệu USD.

Winblad mua một biệt thự kiểu Victorian ở San Francisco, rồi lại hợp tác với John Hummer, cựu trung phong bóng rổ của Hiệp hội Bóng rổ Quốc gia (NBA), để cùng thành lập một công ty đầu tư. Năm 1989 họ phải cố gắng chặt vật để có được số vốn ban đầu 35 triệu USD, nhưng đến năm 1996, quỹ đầu tư của công ty đã tăng lên con số 260 triệu USD. Đến thời điểm đó, họ đã trả cho các chủ đầu tư được 50% tiền lời trung bình hằng năm. Tuy chia tay nhau nhưng cô và Gates vẫn tiếp tục duy trì tình bạn. Khi Gates và hôn thê của anh, Melinda, đi du lịch châu Phi, Winblad cũng có mặt trong số những người bạn đi chung trong chuyến đi này.



Estelle Mathers, cựu trợ lý hành chính của Gates, nói: “Anh ta lúc nào cũng là người bạn đời của Microsoft”.

“Sống như người độc thân, điều ấy chắc chắn chiếm rất nhiều thời giờ của tôi.”



Khi Gates trở thành tỷ phú ở tuổi 31, Miriam Lubow, cựu quản lý văn phòng của anh, đã nói đùa với anh rằng giờ đây chắc chắn anh sẽ nhận được rất nhiều những lời đề nghị kết hôn. Nhưng Gates quá bận để có thể nghĩ đến chuyện lập gia đình:

“Đến năm 35 tuổi, tôi mới lập gia đình.”

GHI CHÚ: Gates kết hôn khi anh 38 tuổi.

BÀI CA ĐÁM CƯỚI

Tạp chí Playboy đã hỏi Gates rằng vì sao anh ta lại quyết định lập gia đình:

“Có một ma lực nào đó trong chuyện này rất khó diễn tả và tôi cũng đang theo đuổi để hiểu cho ra lẽ đây.”

Phóng viên lại hỏi tiếp: “Anh có thể mô tả những cảm xúc mà Melinda đã mang lại cho anh không?”:

“Lạ lùng ở điểm là cô ấy đã khiến cho tôi cảm thấy là muốn lập gia đình. Cho đến bây giờ điều đó vẫn là chuyện bất thường! Nó trái ngược hoàn toàn với những suy nghĩ rất hợp lý trong quá khứ của tôi về đề tài này.”



Gates gặp Melinda French – một cán bộ điều hành bậc trung tại Microsoft, lớn lên tại Dallas và theo học tại một trường nữ sinh thuộc nhà thờ Thiên Chúa Giáo – tại một cuộc dã ngoại công ty tổ chức vào năm 1987. Có vẻ như anh đã bị thu hút bởi tính cách độc lập, sự thông minh và hóm hỉnh của cô ta. Kém Gates 9 tuổi, Melinda lúc đó đang theo học cao học quản trị kinh doanh (MBA).

Hai người đã có 6 năm tìm hiểu trước khi quyết định thành hôn với nhau.



Bà Mary, mẹ của Gates, mặc dầu đang phải chống trả với căn bệnh ung thư vú cũng đã khuyến khích Gates nên lập gia đình. Bà rất quý Melinda và cho rằng cũng đã đến lúc con trai mình nên ổn định cuộc sống.

Sau khi Gates ngỏ lời cầu hôn với French vào năm 1993, trên đường trở về nhà từ chuyến công tác ở Palm Springs bằng máy bay thuê riêng, họ đã bí mật chuyển hướng tới Omaha, Nebraska. Tại đó Warren Buffett đang chờ họ và đưa cả hai tới cửa hàng nữ trang Borsheim (thuộc công ty Berkshire Hathaway của Buffett) để chọn nhẫn đính hôn.

“Không phải là tôi muốn khuyên lơn các bạn hoặc một cái gì đó tương tự”, Buffett - người nổi tiếng là không biết ngưng mồm khi quảng cáo cho các công ty của riêng ông – nói, “nhưng khi tôi mua nhẫn đính hôn cho vợ tôi vào năm 1951, tôi đã dùng tới 6% giá trị tài

sản của tôi vào việc đó.” Gates khi ấy đã là một đại tỷ phú thì 6% của anh ta có lẽ vào khoảng 500 triệu USD.



Những tin đồn liên quan đến một hợp đồng bí mật về việc phân chia tài sản nếu lỡ cuộc sống chung bất thành giữa Gates-French trước khi cưới đã làm sục sôi dư luận đến mức người ta cho rằng chỉ riêng điều này thôi cũng đủ hâm nóng bầu khí quyền của trái đất. Warren Buffett thì nhất định cho rằng điều đó hoàn toàn là tin đồn: “Tôi lấy mạng sống của tôi ra mà đánh cược rằng giữa Bill và Melinda không hề có bất kỳ một thỏa thuận bí mật nào trước khi cưới hoặc sau khi cưới cả.”



Vào đúng ngày đầu năm 1994, French và Gates đã tổ chức đám cưới linh đình, tiêu tốn tới 1 triệu USD, theo nghi thức Thiên Chúa Giáo La Mã trên đảo Lanai của Hawaii. Cô dâu mặc một bộ váy cưới trị giá 10.000 USD, được thiết kế bởi Victoria Glenn, nhà thiết kế nổi tiếng của Seattle. Gates sang trọng trong bộ vét trắng quần đen dạ hội. Trong số những nhân vật nổi tiếng tham dự lễ cưới có Katharine Graham, chủ báo Washington Post, và bốn tỷ phú khác là Warren Buffett, Paul Allen, Steve Ballmer và trùm điện thoại di động Craig McCaw. Theo báo chí thì trong thời gian một tuần diễn ra lễ cưới, Gates đã bao tất cả các phòng khách sạn của đảo Lanai và thuê toàn bộ trực thăng ở Maui để ngăn các phóng viên săn ảnh.

Thậm chí ngay cả các phóng viên của tờ Washington Post cũng không được vào mặc dầu Kay Graham là khách mời. “Họ thực sự muốn có một lễ cưới kín đáo, bình thường và không muốn quấy rầy công chúng. Họ không muốn trong đám cưới của mình lại có những người linh kính các máy quay phim và sổ ghi chép trên tay. Tôi tôn trọng mong muốn đó của họ”.



Nhưng có nhiều phóng viên khác không tôn trọng ý muốn đó của họ và vẫn tìm mọi cách để có thể chứng kiến được lễ cưới. Mặc dù phần lớn đảo Lanai thuộc sở hữu riêng của công ty Dole Food nhưng cũng có một vài bãi biển thuộc sở hữu công cộng. Tuy nhiên, các nhân viên an ninh tư và cảnh sát địa phương của Lanai đã ngăn chặn không cho phóng viên léo hánh đến bãi biển công cộng và buộc họ phải rời khỏi đảo. Scott Rensberger, phóng viên của hãng truyền hình KIRO-TV, bị bắt giữ cho dù anh ta không hề phạm luật. Sau đó Scott đã bỏ tiền túi ra để khiếu kiện việc này. Rắc rối được dàn xếp riêng với nhau với kết quả là Rensberger nhận được thư xin lỗi từ Dole và Microsoft và cư dân trên đảo Lanai nhận được khoản tiền 127.000 USD dành cho các dự án ở đây. “Tôi đã chuẩn bị để ra trước tòa”, Rensberger nói, “Tôi bỏ ra gần hết số tiền tiết kiệm của mình để đi kiện chỉ với hy vọng là toà án cuối cùng sẽ nói ‘Vâng, anh đúng’.”



“Các đối thủ cạnh tranh của Microsoft thường phát biểu trên báo chí rằng họ hy vọng cuộc sống gia đình sẽ phần nào làm tôi sao lãng trong công việc và vì vậy tính khí cạnh tranh dữ dội của tôi sẽ bớt đi. Sau hai năm thành hôn, điều đó đã không xảy ra và tôi không nghĩ rằng điều đó sẽ sớm xảy ra.”



Sở thích trong việc thư giãn, nghỉ ngơi của Gates là thi với Melinda trong trò chơi ghép hình.



Sau khi cưới, Melinda Gates vẫn tiếp tục làm việc tại Microsoft. Cô rất quý trọng sự riêng tư của mình nên đã viết thư cho những bạn học cũ và hàng xóm để yêu cầu họ không nói gì về cô trên những phương tiện thông tin đại chúng. Thậm chí với mẹ mình, cô cũng yêu cầu giữ yên lặng:

“Tôi đã được con gái yêu cầu là nếu các ông muốn biết bất kỳ thông tin nào thì các ông nên liên lạc với Microsoft”, Elaine French, mẹ của Melinda, giải thích với một phóng viên.



Trả lời cho phóng viên muốn được phỏng vấn mình, Melinda viết: “Chỉ vì người đàn ông mà tôi lấy làm chồng nên tôi rất hiểu là độc giả của các ông có thể tìm thấy trong câu chuyện của tôi có những điều cần quan tâm. Nhưng tôi quyết định là sẽ không chia sẻ những thông tin về mối quan hệ của chúng tôi cũng như cuộc sống cá nhân của tôi rộng khắp ra bên ngoài.”

Vào đêm trước ngày Gates phải giải trình cho Ủy ban của Thượng viện đang điều tra về những cáo buộc Microsoft vi phạm luật chống độc quyền, Bill và Melinda hẹn gặp nhau tại một khách sạn ở Washington D.C. Sau này Gates đã tường thuật lại sự kiện này trong tạp chí trực tuyến Slate:

“Từ khách sạn, chúng tôi đi ngược lên đại lộ Pennsylvania để tôi chỉ cho cô ấy thấy nhà trọ mà tôi đã sống khi đang làm công việc chạy văn thư ở Quốc hội. Sau đó chúng tôi bước lên các bậc thang của tòa nhà Quốc hội Mỹ. Tôi chỉ cho Melinda thấy cột cờ nơi mà cả ngày tôi hết kéo cờ lên lại hạ cờ xuống chỉ cốt để mọi người trên khắp nước Mỹ biết rằng họ đang bay ngang qua tòa nhà Quốc hội Mỹ. Chúng tôi đi thăm Bảo tàng Quốc gia và ngắm tranh Hopper, họa sĩ mà cả hai chúng tôi cùng thích. Rồi chúng tôi mua pizza ăn.” Ngày hôm sau, Melinda Gates có mặt bên cạnh chồng khi anh phải ra điều trần trước Ủy ban Tư pháp Thượng viện để bảo vệ cách kinh doanh của công ty Microsoft.

“LẤP LÁNH, LẤP LÁNH, NGÔI SAO NHỎ”

Jennifer Katharine Gates chào đời khi Bill 40 tuổi và Melinda 31 tuổi, vào lúc 17 giờ 54 phút ngày 26 tháng 04 năm 1996 tại Bellevue, Washington. Lúc mới sinh cháu bé cân nặng 3,8 ký.



Khi được Barbara Walter phỏng vấn Gates trong chương trình 20/20 vào đầu năm 1988, bà đã yêu cầu Bill Gates hát bài “Twinkle, Twinkle, Little Star”, một bài hát ru mà con gái anh thích nhất, Gates nhận lời. Mới hát được một đoạn, Walter ngắt ngang: “Vậy cũng đủ rồi.” Gates vẫn giữ nét mặt bình thản.

“Tôi không được biết trước là mình sẽ phải hát bài hát đó... nhưng Melinda và tôi cũng đang học hát và vì vậy trong hoàn cảnh đó không có gì là khó khăn với tôi. Những cuộc phỏng vấn thường có những điều hoàn toàn bất ngờ. Connie Chung đã có lần yêu cầu tôi nhảy qua một cái ghế trong văn phòng của tôi và tôi cũng thực hiện yêu cầu đó.”



Một số người cảm thấy ngạc nhiên khi biết là Gates rất thích có con. Người ta kể lại rằng có lần Gates đã chỉ tay vào một em bé và thốt lên: “Tôi sợ chuyện này lắm”.

“Tôi biết là tôi thích được làm bố, vì vậy điều đó đâu có gì phải ngạc nhiên, nhưng tôi nghĩ điều làm tôi ngạc nhiên là tôi không thể ngờ là niềm vui mà điều đó mang lại cho tôi lại lớn đến như vậy. Jennifer thích máy tính. Con bé gọi đó là ‘puter’. Nhưng nó còn yêu thích sách vở hơn, một sở thích lành mạnh. Nó vừa giống tôi lại vừa giống Melinda. Con bé có cá tính rõ ràng vì vậy mà nó không lẫn vào với ai được.”



“Điều làm tôi thích thú nhất là tối nào cũng có thể về nhà sớm để được ngắm nhìn con gái bé bỏng của tôi; và chỉ sau khi cháu đi ngủ, lúc ấy tôi mới lại quay lại bàn làm việc để kiểm tra email, trả lời thắc mắc của mọi người trong ngày hôm đó và ghi lại những suy nghĩ riêng của tôi.”



“... Tôi rất thích chơi phần mềm Barney cùng với con gái 18 tháng tuổi của mình. Giờ đây tôi thường phát hiện là mình hay ngân nga điệu hát của chú gấu Barney. Trên thực tế, ở nhà, tôi phải ngăn không được nói ra từ ‘computer’ bởi vì nếu con gái tôi nghe được là miệng cháu sẽ cứ liên tục nói ‘puter, puter, puter’ và sẽ không chịu làm gì hết cho đến khi tôi bế cháu lên và để cho cháu đùa nghịch với máy tính. Thật ra thì điều đó mang đến cho tôi nhiều niềm vui.”



Tại một buổi hội thảo ở trường đại học, Gates đã được hỏi về mục tiêu cá nhân của anh trong vòng 10 năm tới. Gates ngập ngừng một lúc lâu và người điều khiển buổi hội thảo hỏi tiếp:

“Các mục tiêu này có được lưu trong máy tính của anh không?”

“Tôi chắc chắn rằng nó chỉ quanh quẩn đâu đây và tôi chỉ việc tải nó xuống. Hãy hỏi vợ của tôi xem cô ta sẽ nói gì. Các bạn biết đấy, trong cuộc sống cá nhân của tôi, tôi không đặt ra bất kỳ mục tiêu lớn lao nào. Chắc là trong vòng 10 năm tới tôi sẽ có thêm vài đứa con, bởi vì hiện nay tôi rất vui khi trong nhà có một cô bé hai tuổi. Đó là điều tuyệt vời nhất mà tôi đã thực hiện được và rất mong có thêm nữa.”



Một bài hát mà Gates ru con gái Jennifer của mình được nhà báo Bob Garfield phụ trách mục Advertising Age tưởng tượng ra như sau:

“À ơi, con ơi đừng nói lời nào. Ba sẽ mua cho con một con chim nhại tiếng hót. Và nếu con chim nhại tiếng này không hót, ba sẽ mua cho con... à ơi... ba không biết mua gì đây... mua cho con châu Âu nhé, được không con?”



NỀN VĂN HÓA MÁY TÍNH

TRẺ EM VÀ MÁY TÍNH

“Khi tôi nhìn thấy những gì mà công nghệ đang bắt đầu mang đến cho trẻ em, tôi ước gì được trở thành một cậu bé.”

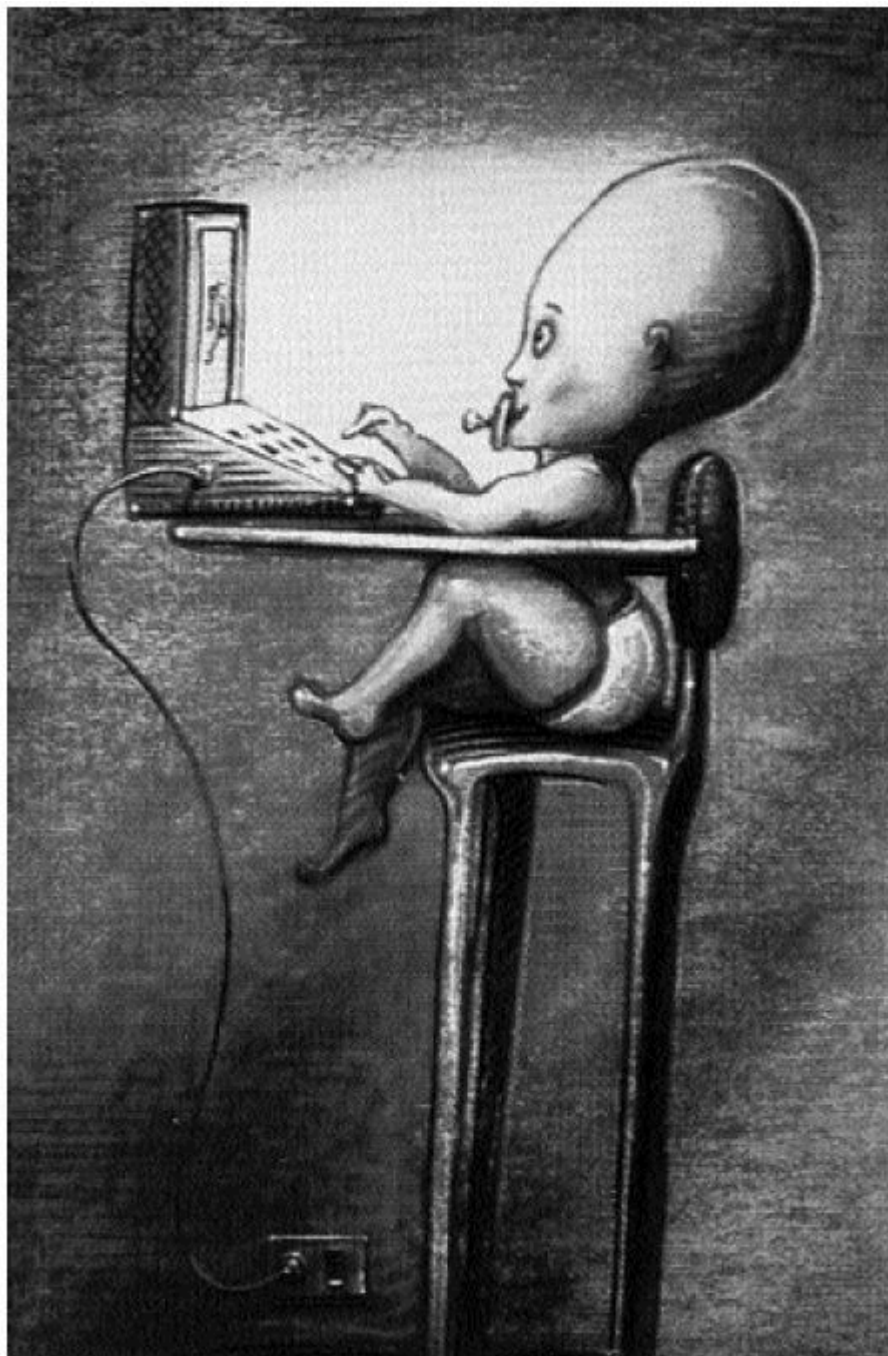


“Khi một cậu bé mê máy tính cá nhân, tôi cho rằng điều đó còn tốt hơn nhiều so với việc mê vô tuyến truyền hình, bởi vì ít nhất trong đầu óc của cậu ta cũng đang thực hiện việc lựa chọn. Tôi không thuộc trong số những người căm ghét truyền hình, nhưng tôi cũng không nghĩ nó sẽ giúp rèn luyện trí óc của bạn nhiều.”



Gates nói rằng không như vô tuyến truyền hình mang tính thể nghiệm chung, máy tính mang tính sinh hoạt cá nhân, cho phép trẻ con khám phá những điều thích thú riêng của chúng.

“Tôi là một trong số những người cho rằng trẻ em cần phải học phép tính nhân bằng giấy và bút mực đầu các máy tính tay có thể làm tốt công việc này cho chúng. Nhưng đồng thời, tôi cũng không nghi ngờ việc máy tính có thể giúp đỡ trẻ em phát triển thêm những tiềm năng trí tuệ của chúng.”



“Khoảng hai, ba hoặc bốn tuổi là lúc trẻ em nên bắt đầu làm quen với máy tính. Trẻ em thích sự tương tác và chúng thích những yếu tố tạo nên sự ngạc nhiên. Lần đầu tiên [chúng nhấp chuột], chúng không biết cái gì có ở đó; lần thứ hai, chúng cho rằng chúng

nhớ; lần thứ ba chúng đã hơi chắc chắn và tới lần thứ tư thì chúng nghĩ rằng hoàn toàn làm chủ được rồi...; lúc đó chúng sẽ sẵn sàng quay trở lại để khám phá vùng không gian đó và thực sự thích máy tính.”



“Máy tính cũng giống như quyển sách khi lần đầu tiên được mang ra sử dụng. Thoạt đầu chúng chỉ được một số rất ít người trong giới nào đó dùng đến nhưng lại mang lợi ích đến cho tất cả mọi người – thí dụ như, giới nghiên cứu y học.

“Nhưng những gì mà bạn thực sự mong muốn là sẽ tồn tại khái niệm có kỹ năng máy tính như các khái niệm về kỹ năng thông thường khác. Bạn có thể đạt được điều này, thí dụ, bằng cách cung cấp cho mỗi thư viện một máy PC được nối mạng. Như một môn học trong giáo trình, bạn sẽ được thường xuyên tiếp xúc với mạng Internet.”



“Tôi vừa mới đến thăm một trường tiểu học rất nghèo và những học sinh lớp Năm ở đây đã chứng tỏ cho tôi thấy cách xây dựng một trang Web là như thế nào và chúng thực sự đang kiếm tiền để nuôi các công nghệ đang được dùng tại ngôi trường chúng học bằng cách đến các doanh nghiệp địa phương và thực hiện các trang Web cho họ. Vì vậy bạn phải chú ý đến các học sinh lớp Năm này. Chúng đã có các máy in sách báo dưới hình thức các máy điện toán cá nhân và chúng rất sáng tạo trong công việc đang làm.”



Gates xem máy tính như một công cụ giúp nâng cao đời sống xã hội. Anh đã làm việc với những trẻ em nhập cư người Bosnia và anh tin tưởng máy tính sẽ giúp chúng dễ dàng hòa nhập vào cuộc sống mới hơn:

“Tính khách quan kín lờ của máy tính cho phép trẻ nhân nhượng được với những vấn đề liên quan đến sự hội nhập vào nước Mỹ. Nó ban cho những trẻ di dân sức mạnh để chúng có thể trình bày cách nhìn nhận của chúng về thế giới ngày nay.

Và chính cách nhìn nhận riêng tư này sẽ góp phần rất quan trọng cho xứ sở Mỹ cũ và mới.”



Gates có lần nói rằng nếu anh có con, anh sẽ không bao giờ cho phép chúng khám phá Internet mà không có sự giám sát chặt chẽ. Thế giới World Wide Web có nhiều thông tin hấp dẫn và có ích nhưng đồng thời trên đó cũng đầy rẫy những điều dối trá, những quan điểm sai lầm, những lời nói huênh hoang rỗng tuếch, rò dại và cả những điều kích dục nữa.

“Thế giới trước đây chưa bao giờ có một phương tiện phát hành mang tính toàn cầu mạnh mẽ đến vậy. Không phải lúc nào việc quy kết rõ ràng trách nhiệm cho một ai đó khi họ phát hành vô tội vạ mọi thứ lên mạng – cho dù chúng vi phạm bản quyền, quyền sở hữu, có nội dung phỉ báng hoặc là những tác phẩm khiêu dâm đi nữa. Những luật lệ và cách phân biệt cũ đều không thể áp dụng được ở đây.”



Mặc dầu Gates nói anh muốn bảo vệ trẻ em tránh khỏi tác động của tệ nạn khiêu dâm, kích dục nhưng anh tỏ ra thận trọng đối với những điều luật nhằm hạn chế quyền tự do ngôn luận trên Internet.

“Cả bản Tuyên ngôn Nhân quyền lẫn Internet đều rất mong manh. Vận dụng không khéo một trong hai thứ này, chúng ta có thể hủy hoại cả hai.”



Trong thời gian Gates đến Canada và giới thiệu các phần mềm mới dành cho trẻ em sắp sửa được Microsoft phát hành, người Canada có cảm giác rằng Microsoft không có ý định thay đổi nhiều nề nếp văn hóa, ít nhất là trong quan niệm nam nữ:

Một nhà báo nhận xét: “Một trò chơi thực tại ảo dạy những người đến thăm ‘Horrorland’ (Xứ sở Khủng khiếp) cách cho các cây ăn thịt háu ăn những tảng thịt sống. Một trò khác có nội dung về nấu nướng đã được thiết kế, theo lời anh ta nói, riêng cho các bé gái là những em thường không mấy quan tâm đến các trò chơi máy tính như các bé trai. Như vậy phải chăng Gates cho rằng trong thế giới ảo vị trí của nữ giới là ở trong bếp.”

Trong số những e-mail cho Gates, có rất nhiều thư từ trẻ em gửi đến:

“Nhưng cũng có một tỉ lệ lớn đến ngạc nhiên các thư được gửi đến từ những công dân đáng kính này, những người đã mất rất nhiều thời gian để có được những hiểu biết về công nghệ và các em thực sự sẵn lòng tham gia vào các buổi chat trên mạng để cố gắng tìm hiểu những vấn đề mà chúng đang quan tâm.”

SÁCH VẪN KHÔNG TRỞ NÊN LẠC HẬU

Một trận bão tuyết đã làm cắt đứt nguồn cung cấp điện và làm cho nhà văn Lance Morrow phải rời xa máy tính của mình:

“Nhân sự kiện này, trong tôi chợt nảy ra một ước muốn kỳ lạ. Tôi ước gì một cơn bão tuyết lớn sẽ đổ ập vào thành phố Seattle. Lúc ấy Bill Gates và đội quân nghiên cứu máy tính của anh ta hoặc sẽ phải ngồi im trong bóng tối một thời gian hoặc thắp sáng ngọn đèn dầu và tìm lại thú vui đọc sách.”

Trên thực tế, có lẽ Gates đang muốn thổ lộ ước muốn của mình. Anh cố dành ra một giờ hoặc hơn vào mỗi buổi tối và vài giờ vào mỗi cuối tuần để đọc sách. Ngày nào anh cũng đọc báo và một số tạp chí trong tuần:

“Tôi tạo thành thói quen ít nhất là mỗi tuần đọc một tờ báo hết từ đầu đến cuối vì chúng mở rộng mối quan tâm của tôi. Nếu tôi chỉ đọc những tin hấp dẫn tôi như những chuyên mục về khoa học và một phần về thương mại thì sau khi đọc xong tờ tạp chí rồi thì tôi vẫn chẳng khác gì như trước khi tôi đọc. Vì vậy tôi đọc hết tất cả.”



Những quyển sách mà Gates thích đọc nhất là *The Great Gatsby*, *The Catcher in the Rye*, và *A Separate Peace*. Anh cũng thích quyển *The Bridges of Madison County*. Trong số những quyển sách về kinh doanh anh có ấn tượng với tác phẩm *My Years at General Motor* của Alfred P. Sloan, Jr.. Trên chuyến du ngoạn tới châu Phi vài năm trước đây, Gates đã đọc tác phẩm *Lucy* của Don Johanson và Maitland Eday viết về bộ xương 3,5 triệu năm tuổi mà họ phát hiện ra. Gần đây Gates thường đọc *A Lesson Before Dying* của Ernest J. Gaines và *The Shipping News* của E. Annie Proulx.



Là người mê đọc sách, Gates không phiền vì chuyện máy bay chậm trễ khi đi xa vì anh cho rằng nhờ vậy anh mới có cơ hội để đọc sách.

Gates nói số sách anh mang theo trong những chuyến đi xa thường nhiều hơn số sách mà anh nghĩ là mình có thể đọc được.

“Có những quyển sách đã nhiều lần theo tôi chu du trên khắp thế giới mà chưa được mở ra xem lần nào.”



Gates không mong máy tính sẽ thay thế sách báo, vì sách báo có những đặc điểm hữu hình làm cho chúng vừa có ích vừa gây được cảm xúc. Nhưng anh cũng cho rằng trẻ em có thể sẽ quý trọng phần mềm máy tính như đối với sách:

“ Dĩ nhiên các con tôi sẽ có máy tính. Nhưng trước hết chúng phải có sách đã.”



Gates đã dành ra khoảng 3 tới 4 tháng để viết tác phẩm The Road Ahead của mình. Đến lúc quyển sách gần hoàn tất, anh cùng với hai đồng tác giả, Nathan Myhrvold và Peter Rinearson, đã quảng đi tất cả những gì đã viết để bắt đầu lại từ đầu:

“ Khi đã tự tay viết sách rồi, lòng kính phục của tôi đối với những người đã viết sách đã tăng lên rất nhiều. Để viết một cuốn sách về một dữ kiện cụ thể, bạn buộc phải suy nghĩ thật cẩn thận, thấu đáo các vấn đề. Việc sắp xếp mạch lạc những suy nghĩ của bạn là một thách thức lớn. Bạn sẽ phát hiện ra những lỗ hổng lẫn khuất đầu đó và những điều không nhất quán, mâu thuẫn và chúng sẽ làm bạn phải suy nghĩ nhiều hơn nữa.”

SỐNG THEO PHONG THÁI INTERNET

Hơn 4.000 người Nga đã tụ tập tại điện Kremli (Nga) vào mùa thu năm 1997 để nghe Bill Gates nói chuyện về Internet.



“Tôi cho rằng trong vòng mười năm sắp tới, hầu hết chúng ta mỗi ngày sẽ phải dành nhiều thời gian hơn để sử dụng Web. Họ chấp nhận sự tồn tại của nó như là một sự tất nhiên cũng giống như điện thoại đối với chúng ta hiện nay.”



Gates cũng nói với những thính giả Nga rằng Internet sẽ liên kết họ với thế giới:

“Mọi người sẽ không phải di chuyển đi đâu cả. Xét trên phạm vi toàn cầu, họ không cần thay đổi nơi họ sống mới có thể sử dụng kinh nghiệm và kỹ năng của mình cho các khách hàng. Điều này hoàn toàn giải quyết được vấn đề ‘chảy máu chất xám’.

Đây là ‘sự bảo tồn chất xám’, cùng với bao cơ hội rất khó tin đối với những người có một nền tảng học thức chắc chắn mà như các bạn đã biết đất nước này có thừa những con người đó.”



Không một ai có thể biết chính xác hiện đang có bao nhiêu người đang sử dụng Internet, nhưng theo một vài đánh giá thì khoảng 38 triệu người trên toàn thế giới có khả năng đăng nhập Internet.

“Dẫu cho việc sử dụng Web đang diễn ra mỗi ngày, nhưng chưa một ai thực sự sống đúng với phong cách sống của Internet - và sẽ không thể xuất hiện cách sống như vậy cho tới khi máy tính được mở thường xuyên, tốc độ kết nối mạng trở nên nhanh hơn, phần mềm dễ sử dụng hơn và người ta không còn bị ám ảnh và lo sợ bởi vấn đề bảo mật máy tính và Internet nữa. Và tất cả những điều nói trên sẽ đến rất nhanh.”



Tuy nhiên, trong vòng 10 năm nữa, phần lớn người Mỹ sẽ tiếp nhận cách sống Internet như một lẽ tự nhiên.

“Điều tôi muốn nói là ở đây mọi người sẽ tăng cường trao đổi thư điện tử với bạn bè và họ hàng. Họ có thể sống gần gũi với con cái họ nhiều hơn cho dẫu chúng đang đi học xa nhờ vào hệ thống thư điện tử. Nếu họ muốn làm một việc gì đó quan trọng, như mua ô tô chẳng hạn, họ có thể lên Internet để biết được chính xác giá mà người buôn bán xe đã trả. Vì vậy họ không cần phải ‘thông minh’ lắm để thương lượng giá cả với những người này. Mọi loại thông tin đều có sẵn đầy đủ trên mạng và việc vào mạng và lấy tin cũng là điều tự nhiên thôi.”



Gates nói rằng cuộc cách mạng Internet thu hút được rất nhiều sự quan tâm của mọi người, đặc biệt khi so sánh nó với cuộc cách mạng máy tính PC.

*“Thời đó có rất ít người tin tưởng vào thực tế đó. **Chúng tôi đã họp lại và lo lắng tự hỏi: ‘Chúng ta có dự đoán sai không? Chúng ta sẽ không thể đánh bại được những chiếc máy tính lớn sao? Các bạn biết đấy, chúng ta sẽ chứng tỏ cho mọi người thấy’.** Chúng tôi có cảm giác rằng mọi người không quan tâm lắm. Như vậy đấy, cuộc cách mạng hiện nay lại ngược lại với cuộc cách mạng trước. Người ta hình như lại quá chú ý đến nó.”*



Trước khi con gái ra đời, Gates thường sử dụng Internet để nghiên cứu về sự sinh đẻ. Nhân dịp Giáng sinh, anh tặng người thân trong nhà các máy chụp ảnh số, không cần phim để mọi người có thể chụp và gửi hình ảnh cho nhau qua mạng Internet.



“Tôi mua sách thông qua Amazon, một cửa hàng sách trực tuyến, bởi vì điều này tiết kiệm cho tôi rất nhiều thời gian. Và lại, kho sách của Amazon rất lớn và dịch vụ của nó rất đáng tin cậy. Nhưng tôi ngạc nhiên không biết tại sao các băng hình vẫn chưa được bán tại cửa hàng này. Tôi chắc chắn là sẽ có người nhìn ra và nhanh chóng đáp ứng yêu cầu này. Hoặc cũng có thể tôi là người duy nhất đòi hỏi điều đó.”



Biết rằng mạng Internet có thể là một nơi dễ gây giận, thô lỗ, tục tằn, Gates quan tâm đến tính cách của mình:

“Tôi chải đầu gọn gàng trước khi gửi email với hy vọng rằng mình có dáng vẻ dễ nhìn. Tôi cũng cố dùng dấu ngắt câu một cách thân thiện, thí dụ như tôi sẽ dùng :) thay cho :(”



Gates cho rằng yếu tố sống còn đối với công việc kinh doanh là phải nối mạng Internet vì khách hàng mong được phục vụ cao cấp hơn:



“Khách hàng mong muốn rằng bất kỳ lúc nào khi họ liên lạc với bạn thì ngay lập tức họ có thể biết được rõ ràng tiến độ công việc mà bạn đang thực hiện cho họ. Trong nhiều trường hợp, khách hàng còn muốn có thể gọi đến và nói chuyện với bạn bất kỳ giờ nào trong ngày, bất kỳ ngày nào trong tuần để biết đơn đặt hàng của họ đã thực hiện đến đâu rồi hoặc để xem bạn có tin mới nào không. Nếu bạn có hẳn một trang Web trên Internet thì coi như bạn đã đáp ứng được toàn bộ yêu cầu của khách hàng.”



Những nhà xuất bản báo chí thường hỏi Gates rằng không biết máy tính có làm thay đổi báo chí không.

“Nhưng giống như những câu hỏi: ‘kịch có sẽ khác đi sau khi điện ảnh xuất hiện không?, hoặc ‘TV có sẽ khác đi không?’ Ý của tôi là một phương tiện truyền thông không thể bị thay đổi chỉ bởi vì có một

phương tiện truyền thông mới ra đời. Hiện nay mọi người rất thích báo chí. Họ thích những gì họ thường thực hiện với nó”.



Tuy nhiên, thư điện tử thì khác, chúng có thể làm cho những con số điện thoại trở thành lỗi thời:

“Những cái tên dùng trong email ngày nay sẽ tiến hóa thêm một bước để thành một biểu trưng mà bạn sẽ dùng để tiếp xúc, liên hệ bằng cách thực hiện một cuộc gọi, gửi một thông điệp hay nhắn tin vào máy nhắn tin. Trước tiên bạn sẽ cho biết bạn muốn tiếp xúc với ai, bằng cách chọn trong một quyển sổ địa chỉ cá nhân hoặc trong một quyển danh bạ điện thoại lớn và sau đó bạn chọn phương pháp liên lạc mà bạn muốn. Và toàn bộ phần việc còn lại phần mềm sẽ đảm trách giùm bạn.”



Trong khi Internet mang lại rất nhiều hứa hẹn thì nó cũng ẩn chứa một số vấn đề, có vấn đề thì bình thường nhưng có vấn đề lại rất nghiêm trọng:

“Có một tối tôi đến rạp xem phim. Trước khi vào phim chính, người ta cho chiếu những đoạn phim quảng cáo. Một trong những đoạn quảng cáo này có ghi một địa chỉ trang Web dài khoảng 90 ký tự và mọi người trong rạp cười ầm lên. Tôi không biết lý do vì sao họ lại cười lên như vậy. Vì địa chỉ đó dài đến 90 ký tự ư? Hay chỉ vì những dấu chấm và dấu sổ chéo hay tất cả những điều này có vẻ quá xa lạ với mọi người? Nhưng bạn biết không, đối với tôi địa chỉ trang Web này còn hay hơn cả bộ phim chiếu sau đó.”



Một vấn đề khác là Internet không phải lúc nào cũng đáng tin cậy.

“Bảo mật (Internet) là một vấn đề đặc biệt đối với tôi vì có tới 90% những bức thư điện tử trên Internet tưởng là do tôi gửi đi nhưng thực sự lại không phải. Vì vậy, nếu bạn có nhận được những bức thư đại loại như một đề nghị việc làm mà bạn không yêu cầu hoặc những lời phát biểu khiếm nhã nào đó mang dấu ấn cá nhân tôi thì có lẽ bạn nên suy nghĩ cẩn thận xem có thực là tôi đã gửi chúng đến cho bạn hay không. Có một vài người đã từng gửi email đến cho tôi với nội dung ‘cám ơn anh đã ghé thăm trang Web của chúng tôi; anh có thích trang web này không? Nó có tuyệt vời không?’ Tất nhiên là tôi chưa bao giờ được nghe nói về những trang Web đó. Tôi không biết nên trả lời như thế nào nữa. Tôi không muốn làm mọi người thất vọng.”



Những bức thư mạo danh, giả giọng Bill Gates và nhiều thông tin liên hệ nguy hại khác ngày càng phát tán đầy rẫy trên Internet. Bất kể nội dung giả rành rành đến mức nào đi nữa, bao giờ chúng cũng “câu được một vài con cá”. Vào tháng 2 năm 1998, một e-mail có chữ ký của Gates được gửi tới hàng trăm sinh viên đại học nói rằng sẽ thưởng 1.000 USD tiền mặt hoặc một phiên bản Windows 98 miễn phí nếu người nhận thư này chuyển tiếp nó cho 1.000 người khác và dùng thử một số phần mềm mới. Hàng trăm sinh viên sau khi đã làm theo yêu cầu trong bức thư đã liên lạc với Microsoft để đòi 1.000 USD tiền mặt – và không một ai, rõ ràng như vậy, đòi nhận phiên bản Windows 98 miễn phí cả.



Chỗ nào trên mạng có mặt Bill là thế nào dân lướt mạng cũng tìm đến, cho dù họ biết rõ đó là một Gates giả mạo. Một người giả danh Gates xuất hiện trong phòng ‘chat’ Hecklers Online (HO) của nhà cung cấp America Online. Ai cũng biết là phòng ‘chat’ này chỉ nhằm “nói chuyện tiểu lâm với nhau và tha hồ làm những việc mà chỉ có thể thực hiện được trên không gian mạng mà thôi.” Có từ 450 tới 460 người đã ‘bu’ vào phòng ‘chat’ trực tuyến này để nói chuyện với

Gates giả mạo. Và dù là ‘trực tuyến’ trên mạng nhưng họ cũng gây huyên não, om sòm cả phòng ‘chat’ khi buổi chuyện trò bắt đầu.



Gates cảm thấy bức mình bởi những kẻ lường gạt này nhưng anh còn phải dành thời giờ để tránh không cho những kẻ phá hoại mon men vào mạng Internet.

“Một sự hỏng hóc toàn bộ Xa lộ Thông tin là việc đáng phải bận tâm hơn. Bởi vì hệ thống sẽ được phi tập trung hóa hoàn toàn nên việc bị mất quyền điều khiển tạm thời sẽ không thể gây ra ảnh hưởng lớn. Nếu một máy chủ đơn lẻ nào đó bị hỏng thì nó sẽ được thay thế và dữ liệu trên đó sẽ được phục hồi. Nhưng hệ thống lúc đó sẽ rất yếu ớt trước những sự tấn công cố ý. Khi hệ thống đó trở nên quan trọng hơn nữa thì chúng tôi sẽ phải thiết kế thêm nhiều thành phần dự phòng hơn.”



Có người cho rằng chính Microsoft mới là mối đe dọa lớn nhất cho sự tự do của Internet. Quả thực, bản thân Gates cũng mơ tưởng tới một vị trí đầy quyền uy.

“Xa lộ Thông tin sẽ phát sinh ra một khối lượng giao dịch lớn chưa từng có và chúng tôi đang đề nghị dùng hệ điều hành Windows làm phần mềm trung tâm để phục vụ toàn bộ các giao dịch đó.”



Thế nhưng Gates cho biết là công ty Microsoft không có ý định thống trị Internet.

“... công ty chúng tôi không, và cũng chưa từng bao giờ, có ý định biến siêu xa lộ thông tin trở thành một con đường phải nộp tiền mãi lộ.”

Hơn nữa, Gates còn nói: “Không ai có thể kiểm soát được Internet và cũng sẽ chẳng bao giờ có ai làm được. Điều đó làm cho Internet trở thành tuyệt vời. Nó là một sân chơi công bằng và dân chủ nhất chưa từng xuất hiện trong lãnh vực thương mại và trong việc trao đổi tư tưởng và thông tin.”

“Nét đẹp của Internet chính là thuộc tính mở của nó. Nó không thể bị kiểm soát, bị thống trị hoặc bị cắt lìa, vì nó đơn giản chỉ là một chuỗi các liên kết liên tục thay đổi. Nó là một phương tiện sáng tạo và sinh động đến mức cho đến giờ không một ai có thể hiểu thấu đáo toàn bộ các cơ hội của nó.”



Gates cũng mong muốn rằng Internet sẽ thoát khỏi sự can thiệp của chính phủ (mặc dù chính phủ là người đầu tiên phát minh ra nó) nhưng một vài hạn chế là điều chắc chắn phải có:

“... Tôi cho rằng hoàn toàn không thể chấp nhận được nếu những tổ chức như Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái sẽ để mọi người thoải mái ra giá cổ phiếu trên Internet mà không kiểm tra tính trung thực của những tài liệu mà họ đưa lên. Tương tự, Ủy ban Thương mại Liên bang cũng sẽ để cho những kẻ bất lương ngang nhiên mua hàng trên mạng mà không ngó ngang gì đến họ. Những điều luật liên quan tới tội vu khống, vi phạm bản quyền hoặc những luật tương tự có lẽ cũng phải sửa lại cho phù hợp. Những những tu chính này rất khó phù hợp vì chúng ta thực ra còn chưa xác định cụ thể phương thức hành xử trên mạng là như thế nào và chúng ta cũng chưa phải đối

phó với thực tế đây là một mạng toàn cầu. Nhưng cũng sẽ thật khủng khiếp nếu có những điều luật hạn chế thái quá khiến mọi người bó tay không thể khai thác được những yếu tố thuận lợi của Internet.”



Một nơi thường phát tán những e-mail mang nội dung xúc phạm và không được mong đợi là Hotmail, dịch vụ thư điện tử miễn phí được Microsoft mua lại:

“Hotmail là một trong những dịch vụ đi tiên phong trong cuộc chiến chống lại những email quảng cáo, chào hàng không yêu cầu và những e-mail ngoài ý muốn khác. Trong thực tế, gần một phần ba số nhân viên của bộ phận dịch vụ khách hàng của Hotmail phải tham gia vào việc giữ cho những người sử dụng nó không phải nhận những e-mail không mong muốn hoặc có nội dung xúc phạm, ngoài ra họ còn phải tìm ra và vô hiệu hóa những thành viên nào dùng tài khoản của mình để làm những chuyện xấu này. Những nhân viên này cũng phải giám sát một danh sách dài những người đã có tiền sử làm việc này để khóa chặn tất cả email của họ, không cho thâm nhập vào hệ thống.

Ngoài ra, mỗi tài khoản thư đều có khả năng kích hoạt chức năng lọc thư và có một chức năng đặc biệt ‘khóa chặn người gửi’ cho phép chuyển toàn bộ những thông điệp được gửi đến từ một địa chỉ đã đăng ký trước vào ‘giỏ rác’.

“Hotmail cũng đã có rất nhiều biện pháp khác nhau để chống lại tình trạng này – gồm các biện pháp kỹ thuật, chính sách và cả luật pháp. Ví dụ, Hotmail ủng hộ mạnh mẽ tổ chức CAUSE - the Coalition Against Unsolicited Commercial E-Mail (Liên minh chống thư điện tử quảng cáo chào hàng không yêu cầu) - và hàng tháng lại họp với CAUSE và FTC để tìm phương pháp hiệu quả nhất giảm thiểu tối đa sự tán phát những thông điệp không mong muốn này.

“Chính nhờ những biện pháp chủ động này mà Hotmail đã kéo tỉ lệ các thư có nội dung xúc phạm và không yêu cầu xuống một mức

rất thấp so với toàn bộ e-mail lưu chuyển qua Hotmail. Trên thực tế, theo đánh giá của Hotmail, hơn 99% thông điệp xúc xiểm thực sự không được gửi đi từ hotmail.com mà đó chỉ là những địa chỉ người gửi giả.

“Không may là việc gửi đi hàng nghìn bức thư với địa chỉ gửi giả là ‘@hotmail.com’ chỉ là một kỹ thuật rất dễ thực hiện, và có thể được thực hiện tại bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ Internet nào và đó chính là phương pháp chung của những ‘kẻ tạo thư rác’ nhằm che dấu danh tính thực của chúng. Gần đây Hotmail đã đưa tám người chuyên làm việc này ra tòa và khi những dòng này được viết ra thì tòa sơ thẩm đã kết tội các bị cáo này. Bất kỳ người nào nhận được những thư có nội dung công kích, thô mạ gây khó chịu nên chuyển tiếp thư này đến cho chúng tôi tại địa chỉ abuse@hotmail.com.”



Gates tán thành Hiến chương Internet do Ủy ban châu Âu đề xuất.

Hiến chương này, không ràng buộc về mặt pháp lý, đề ra một loạt các nguyên tắc quản lý trong nhiều lĩnh vực như nội dung, an toàn mạng, mã hóa và bảo vệ dữ liệu. Nếu được thông qua thì hiến chương này sẽ được dùng để tác động và phối hợp các điều luật trong 15 nước thuộc Liên minh châu Âu (EU). Mỗi một chính phủ sẽ có quyền giữ lại những điều luật, những phong tục, tập quán cũng như văn hóa đặc thù của quốc gia mình. Khi xã hội chúng ta trở thành một xã hội Internet thì:



“Khái niệm ‘tôi thuộc về một quốc gia nào đó’ sẽ không chi phối nhiều đến các cá nhân như đã từng xảy ra trước đây. Về nhiều phương diện, đây là một điều tốt lành, đặc biệt xét trên khía cạnh tiếp cận những lao động có chuyên môn cao ở bất kỳ nơi nào trên thế giới hoặc tìm những người có chung các mối quan tâm bình thường. Nhưng nếu hiểu theo nghĩa bảo vệ các giá trị văn hóa của từng quốc gia thì vấn đề này có thể thực sự rất đáng lo. Có thể cuối cùng bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc sẽ phai nhạt đi và nếu quá như vậy thì điều đó thật đáng tiếc.”



Thật ngạc nhiên là trên mạng Internet có rất nhiều tài liệu đề cập đến Bill Gates. Ngoài địa chỉ Web chính thức của công ty Microsoft (www.microsoft.com), các bạn sẽ tìm thấy cột báo riêng của Gates trên New York Times, nơi bạn có thể đọc được những thông tin về công ty này hoặc gửi thư cho Gates theo địa chỉ billg@microsoft.com. Nếu muốn đọc nhật ký của Gates, bạn hãy vào tạp chí trực tuyến Slate, trước kia thì miễn phí nhưng hiện nay muốn truy cập bạn phải trả lệ phí.

Trang Web khác thì chào bán quyển The Road Ahead của anh. Tại Team Gates, một câu lạc bộ trực tuyến của những người ái mộ Gates, bạn có thể mua áo phông in hình Bill Gates. Một vài trang Web khác

mang nội dung đáng sợ và cuồng nhiệt hơn với những hàng tít lớn như “Bill Gates qua đời trong một tai nạn xe hơi”, “Bằng chứng cho thấy Bill Gates chính là Quỷ dữ” và “Đừng bao giờ tin một tỉ phú”.

Một địa chỉ trực tuyến khác, Bill Gates Personal Wealth Clock, còn làm giùm phép tính xem mỗi công dân của nước Mỹ sẽ nhận được bao nhiêu tiền nếu Gates chia đều toàn bộ tài sản của mình cho họ. Đến trang Web ‘Watch Bill’s House Grow’, bạn sẽ được xem những tấm ảnh chụp ngôi nhà của Gates từ một cư dân Seattle chụp khi ông đi thuyền trên hồ.

MÁY TÍNH VÀ NỀN DÂN CHỦ

Máy tính, Internet và truyền hình trên trang Web có thể làm thay đổi phương pháp hoạt động của nền dân chủ Mỹ.

“Thử nghĩ một ngày nào đó, Tổng thống Mỹ sẽ xuất hiện trên truyền hình và có những yêu cầu, ví dụ như ‘Mong đồng bào hãy cho biết ý kiến của mình về vấn đề này’. Và rồi sẽ có nhiều ý kiến, quan điểm được gửi tới và những góp ý này được tôn trọng.”



Với máy tính, việc tiến hành một cuộc trưng cầu dân ý với kết quả được biết ngay là có thể được, nhưng Gates không chắc việc đó có cần thiết hay không:

“Chắc chắn sẽ có người đề nghị điều gọi là ‘nền dân chủ trực tiếp’, ở đó mọi vấn đề đều được đưa ra trưng cầu dân ý, để thay thế cho nền dân chủ đại biểu hiện nay. Cá nhân tôi không cho rằng việc trưng cầu dân ý trực tiếp như vậy sẽ là một phương thức tốt để điều hành chính phủ.”

Gates nói rằng những công dân bình thường có lẽ sẽ không có đủ thời gian và điều kiện để tìm hiểu mọi vấn đề; vì vậy tốt hơn là nên có người đại diện trung gian – một đại biểu thông qua bầu chọn – đứng ra thực hiện việc này cho họ.



Khi được hỏi ý kiến về lý thuyết Newt Gingrich – phát biểu rằng mạng tương tác sẽ đánh đổ những phương tiện truyền thông cấp tiến, Gates trả lời:

“Có một định kiến rất lạ lùng cho rằng trong một nền kinh tế tư bản chủ nghĩa các phương tiện truyền thông bằng cách này hay cách khác đều muốn bóp méo thông tin. Mọi người thuộc mọi thành phần chính trị khác nhau có thể cảm nhận được điều này. Nhưng điều khó hiểu là tại sao lại xảy ra những thiên kiến mang tính hệ thống như vậy. Ngẫm cho cùng thì chủ nhân của các phương tiện truyền thông này cũng chỉ có một mục đích duy nhất là tìm cách gieo vào đầu thính giả của họ những gì họ muốn trong một môi trường cạnh tranh.”



Đầu năm 1998, Gates và Microsoft bị tấn công từ nhiều phe khác nhau. Tạp chí trực tuyến PC World Online yêu cầu các độc giả cho biết cảm nghĩ của mình về Gates.



“Trong vòng hai ngày, chúng tôi đã nhận được 2.900 câu trả lời. Có khá nhiều ý kiến chỉ trích gay gắt Gates và Microsoft nhưng đồng

thời cũng rất nhiều ý kiến nói rằng Gates là tấm gương sáng hoặc là thần tượng của họ và cho rằng Microsoft không nên bị trừng phạt chỉ vì họ thành công.”

Hai mươi phần trăm ý kiến thậm chí còn nói rằng họ sẽ bỏ phiếu cho Gates nếu anh ra ứng cử Tổng thống Mỹ năm 2000.

MÁY TÍNH VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Khi thiên niên kỷ mới bắt đầu, Gates dự đoán rằng khoảng 80% nền kinh tế của những nước đang phát triển sẽ chịu tác động sâu sắc của công nghệ thông tin. Những quốc gia nghèo sẽ tìm kiếm tiền bạc ở đâu để tự chuẩn bị cho bước hội nhập vào thế giới mạng máy tính này? Mặc dù những chính phủ sẽ phải tham gia bằng cách xây dựng các cơ sở hạ tầng nhưng Gates cho rằng nền kinh tế thị trường có những nguồn sức mạnh kỳ diệu để san bằng khoảng cách giữa giàu và nghèo.

“Tôi đoán có người sẽ cho rằng tôi đang ủng hộ chủ nghĩa tư bản nhưng tôi tin là sẽ có những thành phần trung gian xuất hiện và những người này sẽ tìm cách trang bị phần cứng cho Bangladesh và giới thiệu các phần mềm để người Bangladesh có thể nhận được 10% phí dịch vụ khi họ cung cấp chúng cho các quốc gia khác và cho chính họ.”



“Mỹ là đất nước đã ứng dụng những thành tựu của công nghệ thông tin nhanh hơn bất kỳ một quốc gia nào khác, và hoàn toàn

không ngẫu nhiên khi mà nền kinh tế Mỹ đã hưởng lợi từ việc làm này và tạo ra việc làm nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào khác. Chắc chắn sẽ xuất hiện nhiều sự cạnh tranh trên ở lĩnh vực này và chúng tôi muốn bảo đảm chắc chắn rằng chúng tôi sẽ theo dõi cẩn thận những công trình lớn được hoàn thành ở khu vực châu Á, cụ thể là ở Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan; những quốc gia này đang thực sự chú tâm vào cuộc cách mạng máy tính và những công ty của họ đang đầu tư rất lớn vào đây. Nếu chúng ta nhay bén về việc này, chúng ta có thể hợp tác với họ và các công ty đó sẽ chiếm một vị thế rất vững vàng.”



Mặc dù vậy, ngay cả một quốc gia tư bản hùng mạnh như Mỹ cũng rất khó tháo bỏ những hàng rào mậu dịch kinh tế. Gates nói rằng những công ty sản xuất phần mềm của Mỹ không thể cạnh tranh ở nước ngoài trong lĩnh vực mã hóa bởi có một số điều luật được FBI và các cơ quan thực thi pháp luật khác của Mỹ đề ra lại không được áp dụng ở những quốc gia khác.

“Ở thời điểm hiện nay, chúng ta đã phải đối mặt với một vấn đề rất lớn vì chúng ta không thể xuất khẩu những công nghệ mã hóa cao cấp. Chúng ta bị dừng lại ở công nghệ mã hóa 40 bit, là một công nghệ rất dễ bị bẻ khóa. Trong khi đó, những công ty phần mềm nước ngoài đang cạnh tranh với chúng ta lại đang xuất đi những phần mềm mã hóa 128 bit. Vì vậy khi các khách hàng ngoại quốc của chúng ta phàn nàn rằng ‘Này, quý vị đang cung cấp cho chúng tôi những sản phẩm thứ cấp’, lúc đó chúng ta sẽ phải lên tiếng thanh minh rằng ‘Đúng vậy, nhưng việc cung cấp cho các bạn những phần mềm mã hóa cao cấp đối với đất nước chúng tôi là một trọng tội.’”

Đây không phải chỉ là vấn đề kinh doanh.

“Điều này thuộc về vấn đề khai thác Kỷ nguyên Thông tin và những quốc gia khác đã thực hiện được. Đó cũng là vấn đề liên quan tới quyền tự do công dân.”



Mặc dù máy tính sẽ lấy mất đi nhiều công việc liên quan đến giấy tờ nhưng ngành công nghiệp này cũng sẽ tạo ra thêm nhiều việc làm mới:

“Hầu hết những công việc mới là thành quả của một xã hội đang ngày càng giàu hơn nhờ vào sản xuất. Điều trị y tế tốt hơn, thời gian giải trí nhiều hơn và hệ thống giáo dục tốt hơn, đó là một vài lĩnh vực mà tôi cho rằng xã hội sẽ phải tập trung sự giàu có của nó vào.”



“Ngày nay nếu bạn phải ước đoán thu nhập phỏng chừng của ai đó và bạn chỉ được quyền hỏi một câu hỏi nhưng phải ý tứ, lịch sự thì có lẽ câu hỏi hay nhất sẽ là ‘Bạn đang sống ở quốc gia nào?’ Đó là vì có sự chênh lệch rất lớn về mức lương trung bình giữa quốc gia này với quốc gia khác.

Nhưng trong thế hệ sắp tới, nếu bạn muốn ước đoán thu nhập của người nào đó thì câu hỏi duy nhất có thể là ‘Trình độ học vấn của bạn như thế nào?’”

Khả năng sử dụng máy tính sẽ trở thành một trong những đặc trưng của một người học thức.



“Thế giới kinh doanh đang chuyển động ngày càng nhanh và ngày càng mang tính chất toàn cầu. Việc sử dụng hệ thống kỹ thuật số giúp mọi người gần gũi nhau hơn và việc phân tích thông tin bằng các phương pháp hiệu quả chính là chìa khóa cho sự thành công của ngành kinh doanh trong tương lai.”



Gates đã có lần được hỏi là đến thời điểm nào người ta sẽ thấy xuất hiện một nữ Bill Gates, nghĩa là sẽ có phụ nữ nào lập ra công ty và sau đó cũng đạt được mức độ giàu có và ảnh hưởng như Gates:

“Không ai có thể dự đoán được những việc như vậy. Ý tôi muốn nói rằng ngay cả thành công của bản thân tôi tôi cũng không thể dự đoán trước được thì làm sao tôi có thể dự đoán được thành công của người khác. Nhưng ngành công nghệ cao sẽ thu hút nhiều phụ nữ hơn bởi vì ngành này đang được hướng đến giới tiêu dùng và cũng bởi chính có sự phát triển mà nó thực sự cần phải mở rộng để thu dụng nhiều người tài giỏi hơn.”



Trong một bức thư gửi cho tòa soạn tạp chí Time, Jeff James, cựu nhân viên Microsoft, đã viết rằng anh ta đã chứng kiến cách thức công ty này ứng dụng khái niệm chủ nghĩa tư bản gồm sự sống sót của những cá thể thích nghi nhất, sự năng động và tính linh hoạt.

“Như chính chủ nghĩa tư bản, những đặc điểm đó không phải bao giờ cũng tốt đẹp, nhưng chúng lại đưa tới sự thành công. Không thể nói Microsoft là một công ty hoàn hảo; lịch sử phát triển của công ty này cũng đầy rẫy những sai lầm nghiêm trọng. Nhưng thái độ ‘không bao giờ chịu chết’ cộng với tầm nhìn của Gates về một thế giới không có rào cản nào về thông tin, đã góp phần đưa công ty đạt tới vị trí như hiện nay.”





GATES TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI TRÍ THÔNG MINH CỦA CON NGƯỜI

Nếu Gates có thể nhận được câu trả lời cho một bí mật bất kỳ, chắc chắn Gates sẽ hỏi về cách vận hành của bộ não con người.

“Tôi rất kính phục bộ não con người và những khả năng học hỏi của nó. Tôi bị thu hút bởi những vấn đề như cách trẻ em lựa chọn ngôn ngữ, bởi những vấn đề liên quan đến bệnh rối loạn tâm thần như bệnh tự kỷ và bởi vai trò của phần não cho phép mùi thơm khơi dậy những thay đổi trong tâm trạng con người.”



“Tôi luôn luôn bị thu hút bởi câu hỏi là có phải những người tài giỏi nhất cuối cùng rồi cũng nắm giữ những trọng trách hay không – trong lĩnh vực chính trị, kinh doanh, khoa học hoặc quân đội. Đáng ngạc nhiên là con đường phát triển của một số người trong cuộc sống của họ.”



Trong những năm gần đây Gates lại chuyển sang quan tâm rất nhiều đến lĩnh vực di truyền, tài trợ cho dự án nghiên cứu gen của trường đại học Washington. Một trong những quyển sách anh thích đọc là *The Selfish Gene*, một cách tiếp cận mới học thuyết tiến hóa Darwin của Richard Dawkins, nhà thảo cầm học của trường đại học Oxford. Quyển sách nhỏ thú vị này cũng là quyển sách ưa thích của Charles Munger, một đối tác kinh doanh thân thiết của Warren Buffett.

2



Không lâu sau khi Gary Kasparov giành được chiến thắng đầu tiên trong cuộc đấu cờ vua với máy tính, Gates nói:

“Rồi sẽ có một ngày máy tính trở thành nhà vô địch cờ vua và sự kiện đáng nhớ đó thực ra cũng không mang ý nghĩa gì nhiều lắm. Điều này chẳng có gì gọi là xúc phạm đến phẩm giá con người cả ngoài việc giúp chúng ta nhận ra rằng một người được trang bị một ống nhòm có thể nhìn được xa hơn những người không có ống nhòm, thế thôi.”

2

Ít nhất cho tới lúc này, bộ não có một thuận lợi hiển nhiên so với máy tính:

“Việc chơi cờ có thể dạy cho người ta cách áp dụng các chiến lược vào những môn chơi khác hoặc hoàn cảnh khác và thậm chí cả trong kinh doanh, nhưng việc chơi cờ không thể dạy cho máy tính bất kỳ điều gì.”

2

Tuy nhiên sẽ đến ngày nhận thức đó sẽ khác đi:

“Tôi không nghĩ rằng có trí thông minh nào độc đáo hơn trí thông minh của loài người. Tất cả các tế bào thần kinh trong não, tạo nên nhận thức và xúc cảm, đều hoạt động theo cơ chế nhị phân.”

Mặc dầu đời sống của con người đặt nền tảng trên phần tử carbon, còn máy tính thì dựa trên phần tử silicon, Gates không nhìn thấy có sự khác biệt nghiêm trọng nào:

“Cuối cùng rồi chúng ta cũng có thể xâu chuỗi được hệ thống Gen của con người và rồi tái tạo lại chính xác những gì Tự nhiên đã tạo ra trí thông minh trên một hệ thống có nền tảng carbon.”



“Về phương diện phân tích, tôi có thể nói rằng Tự nhiên đã làm được một công việc tuyệt vời khi làm cho công việc nuôi dạy con cái trở thành thú vị hơn chứ không phải chỉ toàn là khổ nhọc bởi vì đây là điều kiện sống còn để một giống loài tồn tại. Nhưng kinh nghiệm này đã không thể nào mô tả chi ly được. Hóa công đã hơn hẳn loài người hôm nay gấp bội lần trong việc tạo ra được một hệ thống phức tạp. Tôi cho rằng không có gì là mâu thuẫn nhau khi chúng ta vừa có thể nói rằng một ngày nào đó chúng ta cũng sẽ hiểu được trí tuệ của loài người và giải thích nó bằng các thuật ngữ giống như phần mềm, nhưng mặt khác chúng ta lại nói rằng đó là một sự sáng tạo không thể được đem ra so sánh với phần mềm. Tôn giáo đã đạt đến chỗ nhìn ra rằng ngay cả những sự việc có thể được khoa học lý giải cũng đều có những mục đích tiềm tàng bí mật không thuộc phạm vi khoa học. Mặc dầu tôi không phải là một người mộ đạo nhưng một điều hết sức đáng ngạc nhiên và khá kỳ lạ là những suy nghĩ của tôi về tư tưởng con người lại gần với lòng ngưỡng vọng mang màu sắc tôn giáo hơn là với những phân tích khách quan.”

NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG CỦA GATES

Gates nói rằng chữ ‘anh hùng’ có lẽ không thích hợp lắm khi dùng để mô tả những người mà anh ngưỡng mộ và thậm chí bắt chước theo khi còn nhỏ. Khi còn bé, Gates rất thích đọc tiểu sử của tất cả các vĩ nhân từ Newton cho tới Napoléon.



Gates rất xúc động khi mua được một trong 21 quyển sổ ghi chép còn lại của Leonardo da Vinci's 21, quyển Codex Leicester, bởi vì anh đã vô cùng khâm phục thiên tài người Ý sống vào thế kỷ XVI này từ khi mới lên 10:

“Leonardo là một trong những nhân vật gây ngạc nhiên nhất từ trước đến nay. Ông là thiên tài trong nhiều lĩnh vực và không nhà khoa học nào ở bất kỳ thời đại nào có thể sánh bằng, đồng thời cũng là một thiên tài trong hội họa và điêu khắc.”

Trong nhiều quyển sổ ghi chép khác nhau, được biên soạn ở Florence và Milan trong thời gian từ năm 1506 đến 1510, ông đã tiên đoán về sự phát minh ra máy bay trực thăng, tàu ngầm và nhiều thiết bị hiện đại khác. Gates đã được đọc phần tác phẩm ghi chép này được dịch sang tiếng Anh; trong đó Leonardo nghiên cứu về thủy động học, vũ trụ học, thiên văn học, địa chất học và nhiều chủ đề khác. Sau khi mua được quyển sổ đó với giá 30,8 triệu USD trong một cuộc bán đấu giá, Gates ngỏ lời xin lỗi vì biết rằng điều này làm buồn lòng người dân Ý – luôn hy vọng quyển sổ ghi chép đó sẽ được trả về nước Ý.



“Nhưng Leonardo không còn chỉ là của riêng nước Ý nữa và quyển sổ chép tay này là một phần trong di sản tri thức và văn hóa của toàn nhân loại. Nó nên được chia sẻ cho tất cả mọi người trên thế giới.”

Gates nói sẽ không khai thác bản thảo trên vì mục tiêu thương mại mà mong muốn sẽ cho các viện bảo tàng ở khắp nơi trên thế giới mượn trưng bày, khởi đầu bằng việc sẽ cho một bảo tàng của Ý mượn trong thời gian một năm.

GHI CHÚ: Năm 1996, công ty Corbis của Gates đã xuất bản một đĩa CD về Leonardo da Vinci và quyển sổ Codex nói trên là nội dung chính của đĩa này. Tuy nhiên, nhà sản xuất đĩa CD cho biết rằng, các hình ảnh trong CD đó không phải lấy trong nguyên bản mà được scan lại từ các bức ảnh của Seth Joel, chụp năm 1980 sau khi kỹ nghệ gia Armand Hammer mua được trong lần đấu giá trước với giá 5,6 triệu USD. Cũng nói thêm là đĩa CD này đã không thành công về mặt thương mại.



Trong số những nhân vật đương đại được Gates xem là anh hùng gồm có cựu tổng thống Nam Phi, Nelson Mandela, vận động viên đánh gôn chuyên nghiệp Tiger Woods và nhà vật lý quá cố đã được giải thưởng Nobel, Richard Feynman.

Gates đã nghe bài phát biểu của N. Mandela khi ông được trả tự do sau 27 năm tù đày dưới chế độ phân biệt chủng tộc của Nam Phi:

“Trong khi nghe ông nói chuyện về tiến trình ông sẽ theo sau khi được trả tự do, tôi nhận thấy ông ấy đã suy nghĩ rất chín chắn và tỉnh táo về tầm quan trọng của việc gạt bỏ quá khứ ra phía sau ông. Tôi miên man suy nghĩ ‘để xem, cảm xúc của ông để đâu rồi? Cả nỗi cay đắng, nhục nhằn ở đây nữa, đâu rồi?’

Mandela nói về cách ông đi theo sự dẫn dắt của cái đầu chứ không nghe theo sự mách bảo của trái tim như thế nào, bởi vì ông

biết trái tim ông không chỉ ra con đường tiến lên phía trước. Thật là mạnh mẽ.”



Gates khâm phục Tiger Wood bởi vì tuy tuổi còn trẻ mà Wood đã xác định được một đẳng cấp xuất chúng mới trong lĩnh vực của mình.



Gates rất ân hận vì chưa bao giờ được gặp nhà vật lý vĩ đại Richard Feynman của công ty Caltech. Gates cho biết ngay khi anh quyết định phải tìm cách gặp mặt Feynman thì cũng là lúc anh đọc được trong tờ The New York Times tin ông Feynman qua đời. Feynman, theo Gates, là một tư tưởng gia độc lập và là một nhà giáo tài năng.

Ông là người luôn khao khát và hết lòng tìm hiểu những vấn đề mới.

“Quyển Surely You’re Joking, Mr. Feynman của ông là một trong những tác phẩm mà tôi thích nhất. Tôi cũng có một băng ghi hình các bài giảng về vật lý của ông tại Cornell nhiều thập niên trước đây. Đó là những bài giảng hay nhất mà tôi đã từng biết. Ông truyền thụ cho người nghe lòng nhiệt thành và tính trong sáng của mình một cách mạnh mẽ và đầy sức thuyết phục.”



Trong giới kinh doanh, những người được Gates nể phục nhất có Warren Buffett; Jack Welch, Chủ tịch General Electric; Eckhard Pfeiffer, Chủ tịch Compaq; và Andy Grove, Chủ tịch Intel.

Gates nói anh ta nể phục Grove bởi vì Grove có khả năng nhìn thấy sự cần thiết phải thay đổi và điều chỉnh lại công ty cho phù hợp với những thách thức mới. Vào năm 1971, một khách hàng Nhật Bản

yêu cầu Intel thiết kế những bộ vi mạch nhớ cho năm kiểu máy tính tay để bàn mới. Nếu làm việc này theo kiểu cũ thì Intel sẽ phải thiết kế tới 12 bộ vi mạch nhớ khác nhau, có những mục đích riêng biệt và tất nhiên sẽ phải đối diện với những phức tạp trong việc sản xuất. Thay vì vậy, Intel chỉ phát triển một bộ vi mạch luận lý có chức năng chung và phần mềm sẽ đảm nhận việc thực hiện các chức năng khác nhau. Đây cũng chính là điểm khởi đầu cho ngành công nghiệp sản xuất bộ vi xử lý.

“Đây là một quyết định táo bạo và thông minh, thể hiện năng lực lãnh đạo thực sự của Grove và các đồng sự của anh. Ngày nay công ty Intel là vua của bộ vi xử lý máy tính và là một trong những công ty sáng giá nhất trên thế giới.”



Henry Ford, nhà sáng lập huyền thoại của hãng Ford Motors và cũng là người phát minh ra hệ thống sản xuất dây chuyền, không được Gates coi là một anh hùng của mình. Bởi vì trong khi công ty vẫn còn đang ở giai đoạn sung sức thì Ford đã để cho General Motors vượt lên chiếm vị trí đầu tiên và ở mãi vị trí thứ hai trên thị trường trong nhiều năm. Câu chuyện về Ford đã dạy cho Gates một bài học là một mặt cần phải thành công và mặt kia là cần phải duy trì được thành công đã có.



John Mariotti, lãnh đạo của hãng tư vấn The Enterprise Group, cho rằng Gates chưa phải là một anh hùng, nhưng có khả năng trở thành anh hùng: “Bill Gates vẫn còn trẻ, chưa đủ để có thể trở thành một tấm gương cho những thế hệ kế tiếp noi theo. Cho đến giờ, ở anh ta chỉ mới ‘bộc lộ’ mình là một người thông minh, cứng rắn, mạnh mẽ, có tầm nhìn xa và có những thành công vô cùng lớn.”



Tuy vậy, Gates đã trở thành một tấm gương cho toàn bộ thế hệ lập trình viên và hacker. Nhiều người đã bắt chước ngoại hình và phong cách lập dị của anh. Một độc giả của tạp chí Time – Sharon Mirtaheri người Germantown, Maryland – cho rằng không phải chỉ riêng những cậu bé nghiện máy tính mới khâm phục Gates.

“Nước Mỹ có một hình bóng anh hùng ẩn bên trong Bill Gates. Anh ta có mọi thứ mà chúng ta đều mơ ước – thông minh, sáng tạo, tận tâm và mạnh mẽ”.

GATES VÀ THƯỢNG ĐẾ

Gates thường được hỏi về tín ngưỡng tôn giáo, và những quan điểm của mình với Thượng đế. Mặc dầu khi còn trẻ, Gates cũng hay đi nhà thờ, nhưng Gates không coi việc đi nhà thờ là điều cần thiết phải theo nữa:

“Chỉ xét riêng về mặt phân bổ quỹ thời gian không thôi thì tôn giáo không phải là việc có hiệu quả lắm. Tôi có thể làm được nhiều việc vào buổi sáng Chủ nhật.”



Mặc dù không phải là một trong những người chăm chỉ đến nhà thờ, nhưng theo Gates đôi khi anh cũng có đọc thánh kinh, nhất là khi ở trong khách sạn và không có gì khác để đọc.

Vậy liệu anh ta có tin là có Chúa không?

“Có thể có chứ! Bạn chẳng bao giờ có thể biết được rằng vũ trụ này tồn tại chỉ vì một mình tôi. Nếu vậy, chắc chắn là vũ trụ sẽ tốt đẹp với tôi lắm, tôi phải thú thật là vậy.”

Phóng viên lại hỏi tiếp Gates rằng linh hồn người ta có điều gì đặc biệt không, một sự thánh thiện hoặc thiêng liêng chẳng hạn. Gates bắt đầu đung đưa trong ghế, một thói quen từ khi còn bé mỗi khi gặp chuyện gì khó nghĩ:

“Tôi không có bất kỳ bằng chứng nào về điều đó. Tôi không có bất kỳ bằng chứng nào về điều đó.”



Nhưng xem ra Gates có niềm tin vào “học thuyết về sự hỗn độn”.

Khi được hỏi rằng liệu thành công của mình có phải là kết quả của một sự may mắn hay không, Gates trả lời: “Không, thành công của tôi chỉ chứng tỏ rằng đời sống tuân theo quy luật hỗn độn...Có con bướm nào đó đã làm nên sự thành công của tôi.”

GHI CHÚ: Trong “Học thuyết hỗn độn” có một phát biểu rằng ‘một con bướm đập cánh ở Trung Quốc có thể là nguyên nhân xảy ra một trận bão vô cùng khủng khiếp ở California.’



Cho dù tin hay không tin vào Chúa nhưng có lần Gates có nói với Barbara Walters rằng:

“Tôi là người có niềm tin mãnh liệt vào các giá trị của những tín ngưỡng.”



Nếu các câu chuyện khôi hài trên Internet có thể tin được thì Gates và Thượng đế rất thường chuyện trò với nhau:

Bill Clinton, Al Gore và Bill Gates cùng gặp tai nạn trên một chuyến máy bay. Cả ba nhanh chóng được đón lên thiên đường và được đưa đến trước một ngai vàng màu trắng rất lớn, nơi Chúa đang ngự ở đó. Chúa đưa mắt nhìn xuống và hỏi Gore trước tiên:

“Al, con tin vào điều gì? Nếu ngày càng nhiều chất freon (chất làm lạnh trong các tủ lạnh. ND.) được sử dụng?”, Gore trả lời:

“Trái đất sẽ trở thành một nhà kính và mọi người sẽ chết.” Chúa mỉm cười và nói: *“Con hãy lại đây và ngồi ở bên trái ta.”*

Rồi Chúa hỏi Clinton: “Bill, con tin vào điều gì?”, Clinton trả lời: “Con tin vào cảm giác đau khổ của con người.” Chúa mỉm cười và nói: “Con hãy lại đây và ngồi ở bên phải ta.”

Rồi Chúa hỏi Bill Gates: “Bill, con tin vào điều gì?”,

Gates mỉm cười và nói: “Con tin rằng hiện Ngài đang ngồi trên chiếc ghế của con.”



Thượng đế luôn là người cất tiếng cười sau cùng: Bill Gates chết và thấy mình đang chờ sự phán xét của Chúa.

“Bill này, ta thực sự bối rối vì lệnh triệu mời này. Ta không biết chắc là nên đưa con tới thiên đường hay địa ngục đây. Xét cho cùng, con đã có công lao rất lớn cho xã hội bởi đã đưa được máy tính vào gần như tất cả mọi nhà ở Mỹ, thế nhưng con lại tạo ra hệ điều hành Windows 95, gây ra bao tai họa khủng khiếp. Bây giờ ta

sắp làm một việc mà ta chưa từng làm trước đây, đó là ta sẽ cho phép con tự quyết định nơi con muốn đến.”

Bill trả lời: “Thế có gì khác nhau giữa hai nơi đó.”

Chúa trả lời: “Ta sẽ cho phép con ghé thăm cả hai nơi để con có thể dễ dàng quyết định.”

Và Bill quyết định đến thăm địa ngục trước. Đó là một nơi tuyệt đẹp - với một bãi biển đầy cát, sạch sẽ với làn nước trong xanh và những phụ nữ xinh đẹp đang nô đùa trên sóng biển.

Mặt trời đang chiếu sáng và khí hậu thật tuyệt vời. “Nơi đây thật tuyệt vời”, Bill nói. “Con đã được biết địa ngục rồi vậy bây giờ con muốn tới thăm thiên đường.”

“Được”, Chúa đáp lại và ngay lập tức họ đã có mặt trên thiên đường. Thiên đường được dựng ở trên những tầng mây. Các thiên thần đang ôm đàn hát ca khắp nơi. Đây là nơi cũng rất đẹp nhưng không thú vị lắm.

Sau một hồi cân nhắc, Bill quyết định và nói với Chúa: “Con nghĩ rằng con thích địa ngục hơn.”

Chỉ trong nháy mắt quyết định của anh ta đã được thực hiện.

Hai tuần sau, Chúa đi kiểm tra xem hiện Gates như thế nào. Khi Chúa tới nơi, ngài thấy Bill bị xích vào một bức tường trong một cái hang tối tăm, đang kêu la thảm thiết trong một đồng lửa nóng rực do những con quỷ đốt lên để tra tấn anh. Chúa hỏi: “Có chuyện gì thế?”

Gates gào lên trong sự đau đớn: “Nơi đây thật kinh khủng.

Nó không giống tí nào với cái địa ngục con tới thăm hai tuần trước đây. Thật không thể tin nổi. Thế những bãi biển trong xanh cùng với ánh mặt trời và những phụ nữ xinh đẹp biến đâu mất cả rồi.”

“Ồ”, Chúa nói, “Đấy là Địa Ngục 3.1, còn đây là Địa Ngục 95”.



Thậm chí với Chúa, Gates vẫn là Gates:

Bill Clinton, Boris Yeltsin và Gates được Chúa gọi lên cùng một lúc. Chúa nói với họ rằng ngài rất buồn vì những gì đang xảy ra trên trái đất. Và bởi vì trần gian giờ quá tệ hại, Chúa nói rằng Chúa sẽ hủy diệt trái đất sau ba ngày nữa và cho phép mỗi người được phép quay lại trần gian để thông báo điều đó cho bạn bè và người thân của mình.

Sau khi quay về, Bill Clinton đã cho gọi tất cả nhân viên của mình lại và thông báo “Tôi có một tin tốt và một tin xấu cho mọi người. Trước tiên, tin tốt là ... Chúa thực sự tồn tại. Còn tin xấu là Ngài sẽ hủy diệt trái đất của chúng ta trong ba ngày tới.”

Boris Yeltsin quay trở về và nói với mọi người: “Tôi có một tin xấu và một tin rất xấu cho các bạn. Tin xấu là ... Chúa thực sự tồn tại, còn tin xấu hơn là ông ta sẽ hủy diệt trái đất của chúng ta trong ba ngày tới.”

Bill Gates cũng quay trở về và thông báo với nhân viên của mình: “Tôi có hai tin vui muốn thông báo cho các bạn. Tin vui thứ nhất là Chúa đã cho rằng tôi là một trong ba nhân vật quan trọng nhất trên thế giới. Còn tin vui thứ hai là ... từ bây giờ trở đi các bạn sẽ không cần phải sửa lỗi trong Windows 95 nữa.”



NHỮNG DÒNG SAU CÙNG NHỮNG KẾ HOẠCH RIÊNG CỦA GATES CHO TƯƠNG LAI

“... tương lai những gì thực sự quan trọng, là lý do mà tôi ít khi nhìn lại quá khứ.”



Đồng sự của Gates, Paul Allen, đã rời khỏi Microsoft để kinh doanh riêng. Vậy điều gì sẽ xảy ra với Microsoft nếu Gates cũng làm như vậy? Đừng bận tâm. Gates rất yêu thích công việc này, phần lớn sự giàu có của anh gắn bó chặt chẽ với Microsoft và anh xem giai đoạn chuyển quyền hành sang cho một Tổng Giám đốc điều hành mới là thời điểm đầy bất trắc cho bất kỳ công việc kinh doanh nào:

“Tôi là một trong những Tổng Giám đốc điều hành trẻ hơn bất kỳ một Tổng Giám đốc điều hành nào khác mà bạn có thể tìm thấy trong hầu hết các công ty và tận tụy với công việc của mình hơn hết thảy mọi người khác. Sẽ không một ai có thể bắt tôi chuyển sang làm một công việc nào hoặc hoạt động nào khác.”



“Tôi có quyền tự do để làm những gì tôi muốn. Chúng tôi đã có những thách thức khi nắm giữ vai trò lãnh đạo ở Kỷ nguyên Thông tin này. Chúng tôi đã bước vào Kỷ nguyên này rất sớm.



Nó là ngành kỹ nghệ duy nhất mà tôi cho rằng còn thú vị hơn cả ngành công nghệ sinh học. Trong vòng 10 năm tới, có lẽ chúng tôi đã có những bước tiến đủ xa và đến lúc đó tôi mới ngẩng đầu lên để nhìn ra xung quanh.”



Gates có cách nhìn rất thực tế về tương lai của công ty anh:

“Microsoft sẽ không bất tử. Mọi công ty rồi cũng đến lúc tan vỡ. Vấn đề là khi nào mà thôi. Tất nhiên mục tiêu của tôi là cố gắng duy trì sự sống cho công ty của tôi ở mức lâu nhất có thể được.”



Theo bài phỏng vấn đăng trong tạp chí Times năm 1995, Gates mong rằng mình sẽ giữ vai trò tích cực trong công ty Microsoft ít nhất là cho đến năm 2005.

Gates: Tôi đã viết di chúc bàn về việc công ty sẽ phải hoạt động như thế nào và ai sẽ đại diện cổ phần của tôi để tham gia bỏ phiếu. Không có ai được chỉ định làm người kế vị tôi.

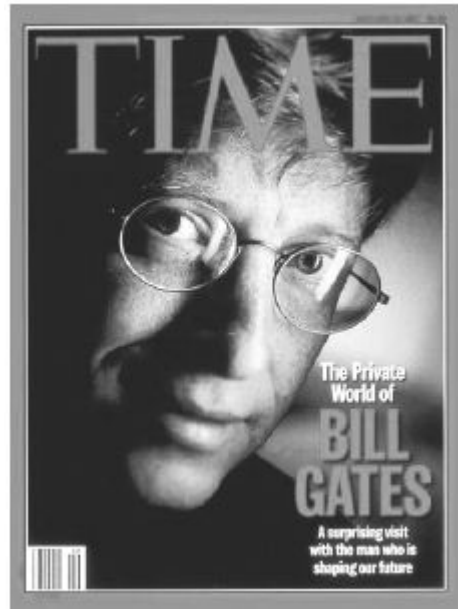
Time: Anh dự định sẽ còn điều hành Microsoft trong bao lâu?

Gates: Tôi chỉ mới 39 tuổi, và câu trả lời của tôi cho câu hỏi như vậy luôn luôn là trong vòng mười năm tới tôi vẫn có kế hoạch nắm

giữ vai trò của tôi như hiện nay.

Time: Anh luôn có câu trả lời tính theo đơn vị mười năm một?

Gates: Đúng vậy, vì đó là tầm xa nhất tôi có thể nhìn thấy được.



GHI CHÚ: Sau lần đó, Gates cho biết là Steve Ballmer sẽ điều hành công ty trong trường hợp bản thân anh không thể đảm nhận cương vị này.



“Tôi không thể nghĩ mình vẫn điều hành công ty khi ở vào tuổi 60. Đến lúc đó tôi sẽ chọn một Tổng Giám đốc điều hành mới.”



Gates nói rằng anh tin những năm tháng làm việc trong ngành kinh doanh máy tính là những năm tháng đẹp nhất mà một đời người có thể có:

“Tôi đã phải học hỏi nhiều. Tôi cũng có rất nhiều thách thức. Bạn có thể chọn một năm bất kỳ nào và tôi có thể nói ngay cho bạn biết

những khủng hoảng đã xảy ra trong năm đó, như các bạn đã biết, đó có thể là khủng hoảng về OS/2 hoặc về Unix. Những cuộc khủng hoảng như thế giờ đây đã trở thành quá khứ của chúng tôi. Lúc nào chúng tôi cũng phải giải quyết những khủng hoảng mới đang ập đến, nhưng chúng tôi có thể vững tin nói rằng 20 năm sắp đến là những năm sẽ còn thú vị hơn nữa và sẽ có nhiều điều phải học hỏi hơn, thậm chí sẽ còn hay hơn những gì đã học trước đó.”



“Ngay cả sau 20 năm nữa, tôi vẫn cho rằng tôi đã có được một công việc tốt nhất trên đời. Tôi luôn luôn được thách thức bởi công nghệ, bởi tốc độ thay đổi trong kinh doanh và bởi những con người cực kỳ thông minh mà tôi được cùng làm việc ở trong Microsoft và ở những nơi khác. Tôi đã rất vui khi được làm việc chung với rất nhiều người và thật là không phải nếu chỉ nêu tên một vài người, nhưng Paul Allen, hiển nhiên rồi, là một người rất tuyệt khi có anh trong những ngày đầu thành lập Microsoft, và Steve Ballmer đã là người bạn thân nhất của tôi trong rất nhiều năm. Nhiều người đã hằng mong có thể làm được điều gì đó để giúp cho thế giới được tốt đẹp hơn và tôi đã đạt được ước nguyện đó..”

CÓ THỰC XỨNG ĐÁNG KHÔNG?

“Cứ y như được sánh bước cùng Đức Giáo Hoàng dạo quanh Tòa thánh Vatican vậy”, Tom Brokaw, phát thanh viên của đài NBC, đã nhận xét như vậy sau khi được đi dạo cùng Gates trong buổi triển lãm máy tính Comdex tại Las Vegas.

Gates đã đạt được danh tiếng và sự giàu có gần như không tưởng, nhưng mặc dù vậy, không phải anh ta có tất cả mọi thứ:

“Tôi không bao giờ phải bỏ ra cả mười năm để suy nghĩ về khoa kinh tế. Tôi không bao giờ có thể trở thành nhà sinh hóa. Tôi không bao giờ đạt được 72 điểm trong môn chơi gôn và chắc sẽ không bao giờ tôi đạt được mặc dù tôi luôn nuôi hy vọng hão huyền (là đạt được số điểm 87 điểm).”



Gates cho biết là cá nhân anh cũng đã từng gặp nhiều thất bại:

“Thời trẻ tôi mong mình trở thành người chơi cờ giỏi nhất thế giới, tất nhiên, tôi đã không thành công. Tôi cũng muốn là một kỳ thủ môn cờ Go giỏi nhất thế giới. Tôi còn muốn duy trì mối quan hệ hợp tác vui vẻ giữa Microsoft và IBM và cả hai mong muốn này đều không trở thành sự thực. Có rất nhiều người tôi muốn tuyển dụng vào làm việc nhưng lại không thể. Bởi vậy tôi đã có nhiều nỗi thất vọng.”



Gates nói nếu anh không hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin thì có thể anh sẽ chọn ngành công nghệ sinh học. Nghiên cứu về bản đồ gen đặc biệt cuốn hút Gates. Anh đã tài trợ cho một chương trình sinh vật phân tử của trường đại học Washington và đồng thời có chân trong Hội đồng Quản trị của ICOS Corp và Darwin Molecular Corp., hai công ty tư nhân nhỏ, hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

“Một căn bệnh không có thuốc chữa là một bí mật chưa được làm sáng tỏ.”



Mặc dầu bị cuốn hút mãnh liệt bởi ngành di truyền học như vậy nhưng Gates thực lòng không ước ao đã chọn một con đường sự nghiệp khác:

“Tôi không mất nhiều thì giờ để hối tiếc với những chọn lựa trong quá khứ. Tôi đã tự mình quyết định, và cách tốt nhất để đạt được mục tiêu là, một khi bạn đã quyết định rồi thì đừng nên dao động một chút nào cả. Đừng bao giờ nghĩ ngợi, phân vân rằng thì là mà... tại sao mình lại không trở thành một bác sĩ, một vận động viên tennis, một tay ăn chơi, một kẻ chơi bài poker nhỉ.. Kiên tâm, cứng cổ và sẵn sàng trước những kế hoạch ứng phó cho công việc mình đang làm là những nhân tố cần thiết cho sự thành công.”



Dẫu vậy, Gates và Paul Allen rất thích hồi tưởng về quá khứ:

“Chúng tôi thích nói với nhau về những mơ ước viễn vông của chúng tôi hồi còn trẻ và về những mơ ước dễ thương mà ngày nay đã trở thành sự thực.”



Nhìn chung có thể thấy thực ra Gates khá bằng lòng với cuộc sống hiện tại:



“Khoa học viễn tưởng có nói rằng rồi đến một ngày hàng trăm người sẽ lên một tàu vũ trụ khổng lồ để thực hiện chuyến du hành kéo dài hàng mấy thế hệ để tới một vì sao nào đó. Ví dụ, có thể cháu chắt của những nhà du hành đầu tiên sẽ đến được vì sao đó.”

“Có lẽ như vậy thật, nhưng tôi sẽ không có mặt trên chuyến tàu đó! Tôi sẽ bám trụ nơi này. Ở đây chúng ta có những hồ nước lung linh, có những dòng sông róc rách, những núi non hùng vĩ. Trái đất vẫn là nơi có nhiều ngạc nhiên thú vị hơn tất cả những hành tinh cách chúng ta vài năm ánh sáng quanh đây.”



“Được sống là quãng thời gian thật tuyệt vời.”



HIỆN TÌNH NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN QUA TƯ DUY CỦA BILL GATES

Kiến trúc sư trưởng phần mềm của công ty Microsoft vừa trở lại sau một trong những “Tuần Suy Tư” của ông với một bộ não đầy ắp những suy tư về mạng kết nối trực tiếp (mesh network), mạng hợp nhất, vân vân và vân vân.

Bill Gates, Chủ tịch và kiến trúc sư trưởng phần mềm của công ty Microsoft, đã tiếp chuyện phóng viên của trang báo điện tử eWEEK, Darryl K. Taft để chia sẻ một số tầm nhìn của ông về tương lai của ngành công nghiệp điện toán, viễn cảnh sắp đến của Microsoft, và Điều Trọng Đại Kế Tiếp đối với các nhà phát triển phần mềm – tại hội nghị VSLive ở San Francisco. Tại đây ông đã nhấn mạnh đề tài về Seamless Computing (tạm dịch: Điện Toán Xuyên Suốt). Gates tiếp chuyện với eWEEK đúng lúc Liên minh Châu Âu nâng mức phạt công ty Microsoft lên đến hơn 600 triệu USD, nhưng ông đã không trả lời về vụ việc này và nói rằng đây là công việc của các luật sư.



Trong “Tuần Suy tư” gần đây nhất của ông, chủ đề hoặc vấn đề gì mà ông đã mang theo trong hành trang tư tưởng của mình?



Có lẽ đó là phần công việc mà tôi thích thú nhất, tiếp theo là theo dõi một số công trình nghiên cứu sắp được các trường đại học công bố, cập nhật thông tin mới nhất về những nghiên cứu trong công ty Microsoft và sau đó tôi sẽ chọn ra một số lĩnh vực trong các vấn đề mà tôi cần hiểu rõ hơn, ví dụ như hướng phát triển của các bộ vi xử lý.

Tuần Suy Tư mới nhất của tôi là thời điểm tôi thực sự tìm hiểu một số công nghệ không dây, băng truyền cực rộng và điều được gọi là WiMax 802.16, cố gắng cảm nhận xem ai sẽ là người tham gia chủ chốt, đâu sẽ là những khả năng mới. Và chúng tôi sẽ phân tích những điều đó thành các nhân tố như thế nào để đưa vào trong lĩnh vực thiết kế phần mềm của chúng tôi. Sự kiện được gọi là mesh network (nối mạng trực tiếp), là phần mềm bắt tất cả mọi thứ phải làm việc chung với nhau theo cách cho phép bạn thực hiện video và audio bằng một phương pháp khá gọn gàng.

Và ý tưởng sẽ hợp nhất tiếng nói, hình ảnh và dữ liệu trên mạng đã trở thành chủ đề xuyên suốt trong Tuần Suy Tư của tôi, đây là một số công việc mà chúng tôi đang làm, và một số công ty điện thoại giờ đây đang chuyển sang mạng hợp nhất đó. Đó là một trong những Holy Grail⁽³⁾ khác mà có lẽ các bạn đã thấy các báo chuyên ngành thường bàn đến khi nói về mạng hợp nhất.

Đấy mới thực sự là một sự kiện nổi bật.

Tôi cũng dành nhiều thời gian cho vấn đề bảo mật chỉ vì muốn chắc chắn rằng tất cả các nhóm ở Microsoft đều có một chiến lược thực sự thống nhất và một lộ trình rõ ràng liên quan tới việc bảo mật – điều này rất quan trọng đối với tôi. Để mọi người cùng hiểu về bản chất của vấn đề rằng sự cách ly là một sách lược rất then chốt và chúng tôi thực sự có một số công cụ cách ly tuyệt vời. Ngày nay người ta nghĩ rằng vấn đề đó thuần túy xoay quanh bức tường lửa, nhưng thực tế vẫn có nhiều vấn đề liên quan đến việc khoanh vùng cách ly và bức tường lửa của mỗi máy PC và một vấn đề gọi là IPSEC [IP Security Protocol]:

Giao Thức Bảo Mật IP] mà khi áp dụng trong sự cách ly đó sẽ cung cấp cho người ta nhiều khả năng kiểm soát hơn.

Do vậy, ngay cả khi một nhà cung ứng dịch vụ đến thực địa tại mạng công ty, họ không cần phải có quyền ưu tiên. Cứ nghĩ về việc bảo mật như là một bức tường, thật không may, điều đó không đủ. Vì vậy tôi đã thôi không nêu ra thêm ý kiến về chuyện này nữa.

Lúc nào cũng có một số sự kiện khiến tôi ngạc nhiên. Sự tiến triển của công ty chúng tôi về những vấn đề như dịch tự động bằng máy chẳng hạn. Tôi đọc được bốn hoặc năm tài liệu về vấn đề này. Và tôi hiểu là tôi đang tài trợ cho những người thực hiện công việc này. Họ đã chọn một số bài viết hỗ trợ kỹ thuật của chúng tôi để thử nghiệm. Sau đó họ đưa phân nửa bản dịch tay và phân nửa bản dịch máy sang tiếng Tây Ban Nha cho những người sử dụng đánh giá xem giữa bản dịch bằng máy và bản dịch bằng tay có sự tương quan nào không – và kết quả cho thấy là hoàn toàn không có sự khác biệt nào cả.

Vì thế chúng tôi không chỉ lưu tâm đến việc dùng sản phẩm này cho chính chúng tôi để dịch được nhiều thứ hơn và tiết kiệm được chi phí, mà còn cả việc chúng tôi sẽ liên hệ với đối tác nào để đưa vào sản xuất một số những tiến bộ đó. Và không phải lúc nào cũng dễ dàng gạt hái được những thành quả ngạc nhiên như vậy.

Đội ngũ chuyên viên của chúng tôi đã thực sự không bỏ công khi kiên trì thực hiện những việc mà họ đã quyết tâm làm.



Vậy là Tuần Suy Tư cuối cùng của ông chỉ mới xảy ra vào tháng trước?

Vâng, trong tháng hai. Tôi đã bước vào thời kỳ này suốt một tuần liền. Trên thực tế, giai đoạn này tôi gần như không muốn phải dùng đến e-mail hoặc điện thoại cả ngày lẫn đêm. Và khi không ngủ tôi đọc sách. Tôi thường đọc các bài khảo luận hoặc trên giấy hoặc trên màn hình và rồi viết ra các nhận định của mình. Khi làm việc với màn hình tinh thể lỏng (LCD) lớn và chỉnh ở mức rõ nét, tôi xem các tài liệu ở chế độ đọc, và rồi vừa đọc tôi vừa gõ luôn nhận định của mình vào.

Và khi làm như vậy thì trung bình những điều nhận định mà tôi viết cho mỗi tài liệu thường nhiều hơn gấp đôi so với những lúc tôi đọc xong rồi mới đưa ra nhận định. Và thực tế những gì được đưa lên trên màn hình LCD lớn – hiện nay vẫn còn khá đắt tiền nhưng tôi nghĩ vài năm tới sẽ khác – khiến tôi ngạc nhiên về mức độ khác nhau mà màn hình này tạo ra để có một giao diện người dùng hấp dẫn như thế.

ĐIỀU TRỌNG ĐẠI KẾ TIẾP ĐỐI VỚI CÁC LẬP TRÌNH VIÊN

Ông có thể cho biết điều trọng đại kế tiếp sẽ đến với các lập trình viên là gì không?



Theo tôi, điều trọng đại đang xảy ra ngay lúc này đó là cuộc cách mạng mà ngôn ngữ XML và các dịch vụ Web đã mang đến, đó là cho dù một phần mềm đang chạy trên một máy bất kỳ ở một nơi khác trên thế giới và thậm chí có đang chạy trên một môi trường hoàn toàn khác đi nữa thì giờ đây chúng ta đã có sẵn trong tay một phương tiện có cấu trúc này để mô tả và trao đổi thông tin.

Vậy là, đối với hầu hết các đoạn phần mềm lẻ loi nào đó đang chạy trên một máy khác, chúng ta đều có thể nghĩ rằng chúng sẽ chẳng khác gì một thủ tục con. Kết quả là chúng ta có thể thoải mái “bước ra khỏi hệ thống máy tính của mình”, gọi thủ tục con này dùng cho chương trình của mình để nhận được các khả năng của nó. Và đó đúng là sự thay đổi tư duy thực sự. Quý vị cứ nghĩ xem, này nhé, thông tin của chúng ta được cấu trúc và chúng ta tạo mô hình cho lược đồ thông tin đó, công khai hai năm rưỡi định dạng của thông tin này. Và bất cứ mã lệnh nào, dù đang ở trên bất cứ máy nào, đều có thể thao tác với thông tin đó: tôi có thể gọi nó ra để thực hiện yêu cầu cho tôi. Đó chính là điều đơn lẻ trọng đại nhất.

Và đó là một bước tiến cần thiết. Một số điều người ta tiên đoán sẽ xảy ra khi chúng ta có khả năng kết nối với nhau trên cơ sở bit - đơn vị thông tin – khả năng kết nối Internet, thực sự cần có cấp độ cao hơn này, liên quan đến cách thức phần mềm có thể nói chuyện với phần mềm trước khi có thể trở thành thực tế chẳng hạn như thương mại điện tử (e-commerce). Nếu tất cả những gì mà chúng

ta có thể có là trình bày, giới thiệu chỉ là các trang HTML, thì thực ra không thể thực hiện các giao dịch thương mại phức tạp được. Chúng ta không thể theo dõi được trạng thái. Quý vị có thể tiến hành mua sắm ở những nơi nào mà có người nói rằng tôi cần cái đó, tôi cần đặt mua nó.

Nhưng chừng nào phần mềm bên phía người mua và phần mềm bên phía người bán chưa thể nói chuyện được với nhau, lúc đó giấc mơ về một nền thương mại điện tử mới chỉ hiện thực được một phần thôi.



Và như vậy, quý vị biết đấy, một dịch vụ Web nào đó phải được phát minh, dành riêng cho những ứng dụng then chốt này. Và vẻ đẹp của cấu trúc, xét trên điều kiện cho phép, giúp quý vị nói chuyện không chỉ với các nhà cung cấp dịch vụ lớn mà cả với máy PC nữa, đồng thời với cả điện thoại hoặc bất cứ phương tiện trung gian nào khác, vì thời hiệu của chương trình có thể rất đơn giản, điều này rất đáng phấn khởi.



Ông sẽ tiếp tục đi đầu trong việc chuẩn hóa các dịch vụ Web cùng với IBM chứ? Hoặc ông sẽ, ở một phạm vi nào đó, đi trên quãng đường còn lại theo cách riêng của mình?

Cách duy nhất mà các ứng dụng về các dịch vụ Web buộc phải bước vào thời điểm chuyển hóa là nếu khách hàng thấy rằng IBM, Microsoft hay công ty nào khác thực sự đưa ra một bộ giao thức không chỉ hấp dẫn về mặt lý thuyết mà giữa các sản phẩm phải

thực sự đã được kiểm nghiệm, và chúng phải có được khả năng phong phú, như các giao thức Internet cấp thấp hơn.

Và vì vậy đối với chúng tôi về mặt chiến lược, đó là vấn đề siêu quan trọng, và tôi nghĩ rằng với IBM hoặc với công ty nào khác cũng vậy, là phải hoàn tất các giao thức dịch vụ Web giàu khả năng. Những giao thức có thể tổng kết vào cuối năm nay bao gồm giao thức ReliableMessaging, bảo mật và tiến hành giao dịch thương mại. Thực ra thì chúng đã gần hoàn tất rồi. Chúng tôi đã có nhiều những ngày hội inter-op (inter-op fest)



Giống như điều mà ông và [Phó Chủ tịch cao cấp IBM] Steve Mills thực hiện tại New York vào năm ngoái phải không?

Vâng, ông ấy và tôi đã có một sự kiện đáng nhớ. Đó là điều rất trọng đại vào cuối năm ngoái. Nhưng kể từ lúc đó, Steve và tôi, chẳng ai có được những ngày hội như vậy nữa. Những nhà cung cấp khác ngoài IBM và Microsoft đã xuất hiện với mã riêng của họ nhằm chống lại bộ mã của chúng tôi nhưng chúng tôi luôn rất đoàn kết.

Ngày hội ấy đã diễn ra rất tốt đẹp. Và vì vậy vấn đề khá phấn khởi là có một tập giao thức tương xứng – đối với khả năng kết nối cấp thấp, đó là giao thức Internet và đối với kết nối cấp cao chúng ta sẽ có giao thức tốt hơn thậm chí còn hơn cả các hệ thống thuần nhất đã có với nhau. Ý của tôi là những vấn đề như việc truyền thông điệp đáng tin cậy trong quá khứ, quý vị phải mua đủ tất cả các loại phần mềm trung gian tăng cường rồi phải học nó và cấu hình nó. Và đây, với phần mềm chính gốc, về cơ bản có trong mọi phiên bản Windows, chúng tôi sẽ có tất cả các khả năng đó.

CHỌN PHÍA THEO CHUẨN DỊCH VỤ WEB

Tôi nhìn vào những gì mà các công ty khác đang làm, như Oracle chẳng hạn, và cả Sun nữa. Họ thường đứng về phía đối lập với

Microsoft khi có việc liên quan đến chuẩn dịch vụ Web.



Vâng, quý vị thường gặp một hiện tượng trong ngành công nghiệp này nơi mà một vài công ty là người đi bước đầu tiên và rồi họ gây sức ép đều khắp lên khách hàng để bắt những người không thuộc nhóm người tiên phong phải theo họ. Với dịch vụ Web, chúng tôi thực sự đã vươn ra khá rộng, và đã có một chút miễn cưỡng về phía Sun và Oracle.

Nhưng đây là những đặc tả giao thức không phải trả tiền bản quyền. Giờ đây bộ phận R&D chỉ cần cất công đôi chút để xây dựng hệ nền có tất cả các quy cách này, làm nó cho cực tốt và có các công cụ phát triển xung quanh nó. Nhưng đây là một thời điểm chuyển hóa. Oracle và Sun cũng như mọi người khác sẽ bị cuốn hút vào. Họ không phải là những người tiên phong về điều đó nhưng, một khi quý vị đã có tất cả những công ty tích hợp hệ thống nói rằng: “Tuyệt vời, đây sẽ là những gì mà chúng tôi sẽ đào tạo người của mình hướng đến”, và quý vị có các khách hàng tiên phong, gồm cả những người ở Phố Street, thực hiện những điều này, và vấn đề chỉ còn là thời gian thôi. Những mảnh rời đó đã được đặt vào đúng chỗ của nó.

Nhân lúc đang bàn về dịch vụ Web, năm ngoái tôi có viết một câu chuyện đồng hóa Microsoft với đội bóng bầu dục Yankees, trong đó các ông thuê hết tất cả những nhân tài xuất chúng về lãnh vực XML và dịch vụ Web vào thời gian đó. Tôi muốn biết, chiến lược của các ông về việc thuê và tuyển dụng? Và lĩnh vực nào các ông muốn tập trung để bổ sung trong năm nay?

Vâng, tôi nghĩ cũng hơi giống đội Yankees là chúng tôi đã có những hồ sơ cá nhân chi tiết, và có lúc người ta buột miệng nói rằng nếu chúng tôi không thắng, ‘Này, hấp dẫn đấy, tại sao họ lại không thắng nhỉ?’ Thế đó, ngay lúc này, xét theo điều kiện tuyển dụng của công ty, đây là môi trường thuê mướn thật tuyệt có thể lôi cuốn những người trẻ, thông minh và cho họ thấy diện rộng của những gì chúng tôi làm và cách chúng tôi giữ vững được sức mạnh để thực sự tiến hành những cuộc đột phá. Cho dù đó là việc biến các dịch vụ Web nhận diện giọng nói hoặc máy tính bảng (tablet) trở thành hiện thực hay không đi nữa – đó là những việc vô cùng gai góc. Mỗi vấn đề nêu trên chúng tôi đã tiến hành từ lâu và chúng tôi sẽ phải đầu tư nhiều hơn nữa thì mới mong thành công được.

Công tác tuyển dụng của chúng tôi đa số xuất phát từ các trường đại học, vì vậy gần đây chúng tôi đã đi một vòng đến các trường như U ở Illinois, Cornell, CMU [Carnegie Mellon University], Harvard và MIT để nói chuyện với sinh viên rằng thời đại hoàng kim của ngành khoa học điện toán thực sự là như thế nào, rằng những chuyên gia phần cứng đã cung cấp cho chúng ta những cơ sở hạ tầng tuyệt vời đến mức khó tin và rằng thực ra chính phần mềm mới là chìa khóa để khai mở sức mạnh những phần cứng đó.



Số sinh viên bước vào ngành khoa học điện toán đã sụt giảm rất nhiều. Vì thế, cho dù công ty Microsoft có thu nhận được phần lớn các sinh viên giỏi, chúng tôi cũng hơi ưu tư về giới sinh viên ở Mỹ, ít người theo học khoa điện toán, ít sinh viên nước ngoài đến Mỹ và tham gia các bộ phận này. Điều này phần nào tương phản với số sinh viên ghi danh theo học khoa điện toán ở Trung Quốc và Ấn Độ. Ngay lúc này, công tác tuyển dụng của chúng tôi rất mạnh và chúng tôi phải chắc chắn rằng chúng tôi sẽ chọn được những người ưu tú nhất.



Và ông dường như đã làm được. Chính điều đó là khía cạnh tôi muốn đề cập đến trong cuộc nói chuyện này, rằng mọi người muốn chơi cho đội Yankees.

Bộ phận Nghiên cứu của Microsoft, theo tôi, là nhóm mạnh nhất trong công ty, xét trên điều kiện sinh lợi. Khi quý vị có trong tay những người giỏi thực sự, những người giỏi khác sẽ muốn làm việc chung với họ, Butler Lampson, Gordon Bell và Gary Starkweather cũng vậy: có một số người có sức hút của nam châm, và họ tạo ra môi trường cho những điều tuyệt vời xuất hiện. Và quý vị biết đấy, chúng tôi thỉnh thoảng cũng có những nhóm không đủ khả năng gây hào hứng như thế. Chúng tôi đã tiến hành nhiều cuộc khảo sát tinh thần và thăm dò ý kiến để có sự chắc chắn. Ví dụ như, những

tập thể làm việc có được quản lý hoàn toàn phù hợp đối với họ chưa? Mặc dù điều đó lại thuộc về vấn đề kỹ năng.

Chúng tôi là một công ty phần mềm từ đầu đến chân, vì vậy qua nhiều năm tháng chúng tôi đã phát triển một phương pháp luận khá tốt cho việc hiểu biết. Tôi dành nhiều thời gian cho việc tuyển dụng vào dịp hè. Mọi người đến tư gia của tôi và chúng tôi tổ chức ăn tiệc ở đấy. Và đến lúc này chúng tôi đã có đủ bốn buổi chiêu đãi như thế. Nhưng tất cả mọi người phải một lần đến đó. Chúng tôi cần có những chi tiết dữ kiện khác nhằm bảo đảm rằng những người thông minh đang tuyển dụng những người ưu tú nhất.



Có những lĩnh vực đặc biệt nào ông đang chú tâm thúc đẩy hơn những lĩnh vực khác trong việc tuyển dụng?

Cơ hội thì rất nhiều, do đó chúng tôi thường để cho họ nói đến những điều mà họ quan tâm. Nhiều người muốn làm việc trong lĩnh vực Xbox, điện thoại là những lĩnh vực khá nóng bỏng, phải vươn lên để cạnh tranh với Google và phải làm gì đó bao quát hơn và sâu rộng hơn họ đang làm. Người ta phần nào bị kích thích bởi các thách thức đó.

GIÀNH KHÁCH HÀNG BẰNG CÁCH GÂY NGẠC NHIÊN TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ

Vậy, ở Microsoft tâm trạng đó vẫn sống? Không phải là thái độ nhẫn tâm, chiến thắng bằng mọi giá, như đôi lúc ông có nghe nói đến, mà là một khát vọng chiến thắng trên từng phân đoạn chứ?

Vâng, chiến thắng hiểu theo nghĩa của chúng tôi là sẽ nghe các khách hàng thực tâm khen rằng: 'Ồ, thật là tuyệt.'

Chiến thắng - có lẽ ngay lúc này là ưu tư cao nhất tại công ty chúng tôi - đó là chiến thắng nhận thức của khách hàng về vấn đề bảo mật công nghiệp và bảo mật Microsoft để họ đừng nói rằng:

‘này, các anh chàng này đã chưa làm đủ.’

Và do vậy tâm trạng chúng tôi lúc này là hãy chiến thắng bằng cách làm cho mọi người ngạc nhiên, là cách ly các hệ thống để khiến chúng trở nên an toàn và cập nhật các hệ thống để bảo đảm chúng không có bất kỳ điểm yếu nào. Thực sự chúng tôi cần gây ngạc nhiên đối với mọi người, và chúng tôi đang tiến hành một số việc lớn lao mà chúng tôi nghĩ rằng sẽ khiến mọi người ngạc nhiên trong lĩnh vực này.

Lòng nhiệt thành đã đổ dồn nhiều vào công việc này. Khi quý vị nhìn thấy dăm ba khách hàng đầu tiên, những người thực sự nhìn thấy những mảnh rời đó, và chúng tôi làm cho chúng trở thành thực tiễn để đưa ra thị trường. Đã trở thành một khía cạnh văn hóa trong đời sống công ty chúng tôi là mỗi khi nhìn thấy phần mềm được sử dụng thì đó đã là một phần trong chu trình tưởng thưởng rồi. Một phần trong đó mang tính cạnh tranh. Nếu như công ty Apple làm được điều gì đặc biệt tốt thì chắc chắn có người ở Microsoft sẽ nói ngay: ‘A! chúng ta có thể làm tốt hơn như thế chứ ỉ!’ Như họ đã từng làm với iPod, và giờ đây chúng tôi đang làm sản phẩm tương tự như Portable Media Center (Trung tâm Truyền Thông Xách Tay) đưa phim video vào trong đó.



Ông nói ông đang thực hiện điều gì đó sẽ gây ngạc nhiên trong ngành công nghiệp liên quan đến vấn đề bảo mật. Ông có thể nói rõ hơn không?



Vâng, đó là sản phẩm cập nhật phần mềm của chúng tôi có tên là SMS (Software Management Server: Máy Chủ Quản Lý Phần Mềm); phiên bản mới nhất là năm 2003.

Khi tôi nói làm mọi người ngạc nhiên, không có gì là bí mật cả, chỉ có ngụ ý rằng khách hàng này sẽ nói với với khách hàng khác: 'Này, SMS thực sự giải quyết vấn đề này đấy, chỉ trong vài giờ đồng hồ là chúng ta có thể triển khai, cập nhật và hiểu rằng nó đã có mặt ngoài thị trường và thậm chí chúng ta còn có thể đặt ra cả những quy định (policy) bảo đảm rằng các hệ thống máy tính sẽ không vào mạng được nếu chúng không có cập nhật này.' Điều này giống như một con chó không sủa om sòm mà chỉ lồm vồm canh chừng mọi chuyện thôi. Điều mà tôi làm mọi người ngạc nhiên, đó là các mảnh rời này thực sự sẽ được ráp lại với nhau và chúng tôi có thể chỉ cho mọi người thấy cách kiểm tra hữu hiệu việc họ có cách ly hệ thống của họ đúng cách chưa. Và điều đó đòi hỏi nhiều ở những người phát minh như chúng tôi. Đây không phải là những gì mà các máy tính mainframe hoặc mini trong quá khứ đã giải quyết được. Vậy mà chúng lại phải được giải quyết. Hệ điều hành Windows XP [Service Pack 2] là một phần của công việc đó, các máy chủ cập nhật phần mềm, và tất cả những việc mà chúng tôi đang thực hiện để cho mọi người thấy cách để cách ly trong môi trường của họ và kiểm tra tình trạng đó.

Ngay lúc này thách thức lớn hơn đối với Microsoft và đối với việc tiến về phía trước là các vấn đề thuộc về luật pháp hay thuộc về công tác bảo mật?

Như thế này, bảo mật là một khối lượng khổng lồ. Lúc này khi tôi có các cuộc họp với các khách hàng, có thể có một hay hai đề tài vào lúc nghỉ giải lao liên quan đến quyết định trừng phạt của EU hoặc một số vấn đề pháp lý nào khác. Chắc chắn nó đi theo cách của ba hoặc bốn năm trước, lúc mà chúng tôi đang trong cao trào của một vài vụ việc pháp lý cần phải giải quyết.

Vậy thì, thực sự, cho đến lúc này thách thức đối với chúng tôi đó là vấn đề bảo mật. Thực ra, với hệ điều hành Longhorn chúng tôi đã hứa hẹn vì sự cách tân trong phần mềm này; nó là ưu tiên số 2 của chúng tôi nhưng giờ đây nó buộc phải hạ thứ tự ưu tiên, thậm chí cũng không biết là khi nào nữa. Do đó chúng tôi không thể có con số chính xác cho vấn đề này. Nhưng chắc chắn là thứ tự ưu tiên đã bị đẩy lùi xuống vì chúng tôi quả thực phải ưu tiên tài vật lực cho các vấn đề trọng tâm là bảo mật.

CÁC SẢN PHẨM QUYẾT ĐỊNH SỰ THÀNH BẠI

Với hệ điều hành Longhorn bị đẩy lùi ưu tiên như vậy, các sản phẩm quyết định sự thành bại đối với Microsoft trước Longhorn là gì?

Từ một ban thuộc IT, các sản phẩm như SMS, MOM (*Microsoft Operations Manager: Quản Lý chiến Dịch Microsoft*), và Active Directory (*Thư mục Tích cực*) có thể nói là những sản phẩm thuộc về cấp hạ tầng mà người dùng sau cùng, nói một cách lý tưởng, thậm chí không biết rằng chúng đang tồn tại. Chúng chỉ được biết khi quý vị bật hệ thống máy tính của mình lên và nó cập nhật. Khi đăng nhập từ nơi nào đó bất kỳ trên mạng, quý vị sẽ có một tập hợp quyền ưu tiên. Những sản phẩm hạ tầng đó cần rất ít công sức và cho phép người ta chuyển giao ở mức độ tin cậy cao hơn trong hệ thống của họ và có khả năng kiểm tra này để biết những gì đang diễn ra.

Đối với nhiều khách hàng của chúng tôi, cuộc đối thoại cơ bản là, nếu các sản phẩm hạ tầng của các ông có thể tiết kiệm túi tiền của chúng tôi thì hãy để cho chúng tôi mua các máy server chuẩn công nghiệp, dùng các thiết bị thông tin rẻ tiền hơn, giảm chi phí hoạt động, giảm lược các chi phí phát triển, và nhất là những sản phẩm hạ tầng này. Phần dôi ra trong ngân khoản của chúng tôi sẽ được dành cho mạng không dây (wireless), bảng nhập liệu đồ họa (tablet⁽⁴⁾) và các ứng dụng dịch vụ Web hoặc những gì tương tự. Nhưng một phần của cái giá hời này là quý vị, công ty Microsoft, phải cho chúng tôi thấy công nghệ giúp đơn giản hóa một số vấn đề đang tồn tại như thế nào để chúng tôi còn đặt lên trên mâm những món hường đến năng suất mà ai cũng biết là sẽ xuất hiện.

Và đó là cuộc đối thoại tiêu biểu, giúp họ nhìn vào môi trường của họ, ví dụ như thế này nhé, họ có quá nhiều điều khác nhau không, họ có các công cụ tự động thích hợp không, họ đang có những áp dụng thực tiễn tốt nhất không, và rồi có diễn dịch điều đó thành sự tin cậy và các vấn đề tiết kiệm chi phí không? Và khi chúng tôi thông qua được vấn đề này, họ sẽ nói: được lắm, chúng ta nên sử dụng cái đó và triển khai Office 2003.

Chúng ta hãy dùng và nâng cấp từ máy file server lên máy Sharepoint server để sự cộng tác được thực hiện theo phương thức mới. Chúng ta hãy thử cho bằng hết và dùng thí điểm với Live Meeting, với máy tính bảng. Và do vậy các khách hàng lý tưởng của chúng tôi là người hòa trộn các dự án cách tân đó và các dự án cải sửa hạ tầng theo hướng song song.



Tôi thực sự quan tâm đến vấn đề modeling⁽⁵⁾ (tạm dịch: tạo mô hình), và trong cuộc họp của các nhà phân tích tài chính vào mùa hè năm 2003, ông đã nhận định rằng modeling sẽ là vấn đề lớn trong các công cụ của Microsoft. Tôi khá ấn tượng với bộ công cụ Eclipse và cách chúng sẽ hỗ trợ modeling. Ông có nghĩ đến việc biến Eclipse

trở thành một đối thủ còn đáng gờm hơn so với Visual Studio không?

Công ty IBM có nhóm Rational với sản phẩm Rose của họ và họ cũng có một số thứ của Eclipse. Và cũng là chuyện thường tình nếu như họ có nhiều cách tiếp cận mặc dù có chỗ trùng lặp.

Modeling là tương lai, vì vậy mọi công ty đang tập trung vào vấn đề này. Tôi cho rằng điều đó thật là tuyệt và có thể sẽ có một vài đóng góp thực sự. Quý vị chắc biết UML [Unified Modeling

Language; Ngôn ngữ Mô Hình Hợp Nhất] đã giúp cho các mô hình tạo mô hình (meta-model) trở nên ít phức tạp hơn, vì thế tôi không nghĩ chỉ riêng UML là câu trả lời. Các dịch vụ Web buộc quý vị phải nghĩ đến vấn đề modeling. Và đó là một tin tốt lành. Điều này hứa hẹn là quý vị sẽ viết mã lệnh ít đi và có một mô hình xử lý thương mại. Ở đây tôi chỉ nói đến cách tôi sử dụng nó để thích hợp cho riêng tôi.

Vì vậy ngay cả một doanh nghiệp - bằng một phương cách đã được tạo hình, chính thức, không chỉ nguệch ngoạc trên giấy - có thể diễn tả cách thức xử lý thương mại đang thay đổi theo thời gian hoặc cách mà nó khác với các công ty khác như thế nào. Vì thế thay vì viết nhiều mã lệnh phía sau, quý vị chỉ có hình ảnh, chủ yếu mô hình, và rồi làm cho thích hợp với mục đích riêng.

Tôi nghĩ chúng tôi tin điều đó. Chắc chắn có một số người ở IBM cũng có viễn kiến tương tự, và tôi cho rằng đó sẽ là sự cạnh tranh lành mạnh giữa hai công ty chúng tôi vì các sản phẩm modeling hiện nay cần không đủ cung. Đó là một phần trong Visual Studio 2005, và bên trong sản phẩm này chúng tôi sẽ có một số điều đặc biệt mà chúng tôi chưa trình bày đầy đủ. Chúng tôi cũng đã cho thấy nhiều điều rồi, nhưng Visual Studio 2005 còn có rất nhiều cái mới khác.

Có phải ông đang nói về Whitehorse?

Vâng, chính xác là vậy. Đó là mã danh. Nhưng một số thứ trong bộ công cụ Whitehorse chúng tôi vẫn chưa công bố, ví dụ như cách chúng tôi cho phép quý vị thiết kế trực quan các dịch vụ Web và thiết kế trực quan các quan hệ giữa ứng dụng và việc triển khai, điều này chúng tôi gọi là *Dynamic Systems Initiative* (Sáng Kiến Hệ Thống Động) trong đó các nhà phát triển phần mềm sẽ nói: ‘Được rồi, vậy chứ loại tài nguyên nào cần để chạy ứng dụng này.’ Và rồi người chạy ứng dụng đó chỉ việc ràng buộc mô hình đó vào môi trường thì hành thực thụ. Và rồi nhà phát triển có thể biết là có bất kỳ vấn đề nào liên quan đến hiệu năng hoạt động hay không vì họ có mô hình chung này.

Modeling là một công cụ khá kỳ diệu, cho dù đó là các vấn đề về quản lý hoặc các vấn đề liên quan đến việc thay đổi cho phù hợp môi trường kinh doanh hoặc vấn đề làm việc trôi chảy, *modeling* cũng mang tính trực quan. Ngay cả nhóm phụ trách phần mềm Office lúc này thực sự dùng công cụ này cho việc quản lý các quyền chu kỳ sống của tài liệu, rằng *modeling* trực quan sẽ là chìa khóa đối với họ. Công việc thu thập thông tin trong kinh doanh - tình báo thương mại – khi quý vị cho phép người ta thông dong đi tới đi lui vào mọi chỗ, là một lãnh vực khác mà *modeling* có thể dùng đến. Đó có lẽ là điều trọng đại nhất đang diễn ra. Và cả *Visual Studio* lẫn Office cần phải chiếm lĩnh vị trí chót vót của điều này. Ở Microsoft có một người tên là *Bill Baker*, nhân viên tình báo thương mại của chúng tôi đang cố xúy rất thành công những ý tưởng này.

(Eweek 29-3-2004)



CÁC MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG TRONG CUỘC ĐỜI BILL GATES

1955: William Henry Gates III được sinh ra trong gia đình của William H. và Mary Maxwell Gates vào lúc 21 giờ ngày 28 tháng 10.

1967: Gates vào học tại trường Lakeside, một ngôi trường nhỏ ở Seattle, dành riêng cho những học sinh “cá biệt”.

1968: Câu lạc bộ Mẹ học sinh của trường đã tặng cho trường học một máy tính trạm dạy học hiệu Digital, được nối kết với một máy tính cái của một công ty máy tính địa phương qua đường dây điện thoại.

1972: Gates làm công việc chạy văn thư tại Quốc hội Mỹ trong mùa hè.

1973: Gates tốt nghiệp phổ thông trung học tại Lakeside và ghi danh học ở Đại học Harvard, khoa dự bị luật.

1974: Máy tính MITS Altair, chủ yếu để dành cho những người say mê điện tử, được bán với giá 397 USD

1975: Trong tám tuần làm việc cật lực, sử dụng ngôn ngữ BASIC, Bill Gates và người bạn cùng trường Paul Allen đã viết xong ngôn ngữ phần mềm đầu tiên cho máy tính cá nhân.

Ngày 14 tháng 4: Gates và Allen đã thành lập công ty đồng sở hữu Micro-Soft và bắt đầu công cuộc kinh doanh tại Albuquerque, New Mexico.

1976: Gates đã viết một bức thư, nổi tiếng đến tận ngày nay: “Open Letter to Hobbyist” (Thư ngỏ gửi những người say mê điện

tử), buộc tội những người này đã ăn cắp phần mềm và vì vậy sẽ làm chậm lại con đường phát triển phần mềm.

Lần đầu tiên, mối bận tâm về nạn ăn cắp phần mềm trở thành một vấn nạn chung.

1977: Sau một vụ kiện đầy cam go, khổ cực, Micro-Soft đã được giải thoát khỏi hợp đồng đã ký với MITS và lấy lại quyền sở hữu toàn bộ sản phẩm BASIC của họ.

Gates gặp Kuzuhiko Nishi, người đã có công trong việc phát triển thị trường của Microsoft tại Nhật Bản.

Microsoft phát hành ngôn ngữ phần mềm thứ hai cho PC, được viết bằng FORTRAN.

1978: Microsoft thiết lập một chi nhánh bán hàng tại Nhật Bản.

1979: Tháng giêng, Gates và Allen chuyển trụ sở công ty Microsoft, lúc này không có gạch nối ở giữa, tới Bellevue, bang Washington.

1980: Microsoft mua lại một hệ điều hành nhỏ và phát triển thành MS-DOS để sử dụng trong chiếc máy tính cá nhân đầu tiên của IBM. Hệ điều hành MS-DOS là nhân tố chính đưa tới sự thành công phi thường của Microsoft.

Steve Ballmer, bạn học của Gates ở trường Harvard, trở thành trợ lý riêng cho chủ tịch công ty, đánh dấu bước chuyển tiếp từ một công ty non trẻ thành một tập đoàn kinh doanh có phong cách quản lý chuyên nghiệp.

1981: Ngày 25 tháng 6: Microsoft chính thức trở thành một tổng công ty và Gates giữ chức vụ Chủ tịch kiêm TGD điều hành.

Ballmer trở thành Phó chủ tịch điều hành phụ trách kinh doanh và hỗ trợ khách hàng; Bob Herbold cũng là Phó chủ tịch điều hành kiêm Chánh văn phòng kế hoạch kinh doanh.

Ngày 12 tháng 8: IBM giới thiệu máy tính cá nhân, được biết như là PC, sử dụng hệ điều hành 16 bit của Microsoft, MSDOS 1.0.

Gates và Allen đã bán 6,2% công ty cho công ty đầu tư mạo hiểm Technology Venture Investors tại Menlo Park, bang California, như một bước khởi đầu trở thành công ty cổ phần.

1982: Paul Allen được chẩn đoán là mắc căn bệnh Hodgkin, một dạng ung thư. Anh rút khỏi công ty nhưng quay lại vào năm sau khi bệnh tình của anh có dấu hiệu thuyên giảm.

1983: Tạp chí Time đã chọn máy tính cá nhân là “Chiếc máy của năm”, khác với tên gọi truyền thống hằng năm của báo này là “Nhân vật của năm”.

1984: Hãng máy tính Apple giới thiệu máy tính Macintosh, một đối thủ đáng gờm đầu tiên của máy IBM PC trong thị trường máy tính thương mại.

1985: Microsoft và IBM cùng nhau hợp tác trong dự án phát triển hệ điều hành OS/2 với ý định sẽ thay thế MS-DOS. Microsoft giới thiệu Windows 1.0, nhưng nó rất chậm và không được ưa chuộng. Gates phát biểu bài diễn văn rất quan trọng tại hội chợ máy tính Comdex.

1986: Ở tuổi 31, Gates trở thành tỷ phú trẻ tuổi nhất từ trước tới nay. Ngày 13 tháng 3: Microsoft trở thành công ty cổ phần với giá cổ phiếu khởi đầu là 21 USD. Trong phiên giao dịch đầu tiên được tiến hành vào lúc 9 giờ 35 phút sáng, các cổ phiếu được chào mua với giá là 25,75 USD. Mức giá cao nhất trong ngày là 29,25 USD, và lúc đóng cửa giao dịch là 27,75 USD. Khi mang ra thị trường, giá trị của Microsoft đã tăng thêm được 61 triệu USD.

1.200 nhân viên của Microsoft chuyển tới làm việc trong khuôn viên mới rộng 29 mẫu tây ở Redmond, Washington. Đến năm 1998, khuôn viên này có 49 tòa nhà và 15.000 nhân viên trong tổng số 24.000 nhân viên của Microsoft làm việc tại đây.

Compaq Computer Corp. đưa ra máy tính PC văn phòng đầu tiên, một địch thủ nặng ký của máy IBM PC.

Gates và Allen tặng cho trường Lakeside 2,2 triệu USD để xây dựng một trung tâm khoa học và toán học.

1987: Microsoft và IBM giới thiệu OS/2. Hệ thống đã không trở thành một chuẩn mới cho hệ điều hành như họ mong đợi. Gates bị quy tội là đã sao lãng trong dự án OS/2 để tập trung quá nhiều vào hệ điều hành Windows của Microsoft.

Microsoft qua mặt Lotus Development để trở thành công ty phần mềm lớn nhất trên thế giới tính theo doanh thu.

1990: Ngày 22 tháng 5: Với một chiến dịch quảng cáo rầm rộ, Windows 3.0 được giới thiệu. Hệ điều hành này ngay lập tức đã thu được thành công, bán được hơn 1 triệu bản trong bốn tháng đầu tiên. Microsoft càng củng cố thêm vị trí nhà cung cấp hệ điều hành hàng đầu thế giới.

Lần đầu tiên, lãi ròng của Microsoft vượt con số 1 tỉ USD.

1991: Apple Computer đệ đơn kiện Microsoft về tội vi phạm bản quyền, cho rằng hệ điều hành Windows đã vi phạm bản quyền đối với hệ điều hành Macintosh của họ.

Ủy ban Thương mại Liên bang bắt đầu điều tra về những hành vi kinh doanh phản cạnh tranh của Microsoft.

1992: Tại phiên giao dịch trong ngày đầu tiên của năm, giá đóng cửa của cổ phiếu Microsoft là 114 USD/cổ phiếu. Lần đầu tiên, Bill Gates trở thành người giàu nhất nước Mỹ, ít nhất cũng trên giấy tờ.

Bill Gates được Tổng thống George Bush trao tặng Huy chương Công nghệ Quốc gia.

1994: Gates và Melinda tổ chức lễ cưới ngay vào ngày đầu năm tại Hawaii.

Với tài sản thực trị giá 9,35 tỷ USD, Bill Gates 38 tuổi đã lật đổ vị trí người giàu nhất nước Mỹ Warren Buffett, 64 tuổi.

Microsoft và Bộ Tư pháp Mỹ đạt được thỏa thuận dàn xếp về vụ kiện cạnh tranh không lành mạnh. Bộ Tư pháp sau đó đã tố cáo công ty Microsoft vi phạm thỏa thuận này.

Mary Gates, mẹ của Bill Gates, qua đời vì bệnh ung thư.

1995: Gates trở thành người giàu nhất thế giới với tài sản thực trị giá 12,9 tỷ USD. Warren Buffett, Chủ tịch của Berkshire Hathaway đứng ở vị trí thứ nhì với 12,7 tỷ USD.

Qua một cuộc khảo sát của Industry Week, Gates được chọn là “Tổng Giám đốc điều hành được kính trọng nhất”. Anh đã thắng Jack Welch của GE với chỉ một phiếu duy nhất. Ngày 24 tháng 8: Với sự quảng cáo âm ỉ, Windows 95 được tung ra thị trường.

Ngày 7 tháng 12: Gates thông báo Microsoft sẽ bắt đầu tiến vào lĩnh vực Internet, một động thái cuối cùng đã dẫn đến một vụ kiện chống độc quyền mới của chính phủ.

1996: Warren Buffett đã gạt Gates ra khỏi vị trí số một trong danh sách những người giàu nhất thế giới với sản nghiệp trị giá 17 tỷ USD. Cổ phiếu của Gates ở Microsoft chỉ giúp cho tài sản của anh đạt được mức 14,3 tỷ USD.

Ngày 26 tháng 4: Con gái của Gates, Jennifer Katharine Gates, chào đời.

1997: Ngày 28 tháng 5: Gates bán 340.000 cổ phiếu Microsoft và thu về 39.142.500 USD.

Tháng 7: Microsoft đầu tư 1 tỷ USD vào công ty truyền tin hiệu bằng đường dây cáp Comcast.

1998: Bill, Melinda và Jennifer Gates chuyển tới sống trong ngôi nhà có giá nhiều triệu đô la của họ ở Medina, Washington trong khi

việc xây dựng vẫn còn đang dở dang.

Gates và Allen đệ trình lên Ủy ban Hối đoái và Chứng khoán kế hoạch bán 570 triệu USD tiền cổ phiếu. Theo phát ngôn viên của Microsoft, Gates có kế hoạch bán đều đặn cổ phiếu của mình để đa dạng hóa danh mục đầu tư của anh. Steve Ballmer được bổ nhiệm làm Chủ tịch công ty Microsoft. Gates vẫn nắm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành.

* Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!. Nerd là từ được dùng để cợt nhả người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002)

* Trong tiếng Anh nghĩa của những từ này hàm ý trêu cợt, xúc phạm. Egghead dùng để chỉ những người rất thông minh nhưng thường chỉ quan tâm đến chuyện học thuật, sách vở. (Từ này được hình tượng hóa, do những người được coi là thông minh, uyên bác thường có trán cao trông như hình quả trứng!. Nerd là từ được dùng để cợt nhả người nào đó về hình thức bên ngoài hoặc trong cách xử ngoài xã hội. Nerd còn có nghĩa là người quá thiên về khoa học kỹ thuật và không màng chi đến chuyện khác. (Microsoft Encarta Reference Library 2002)

* Đôi tay của vua Midas: theo thần thoại Hy Lạp, vua Midas có hai bàn tay kỳ diệu. Mọi thứ mà vua chạm tay vào đều biến thành vàng cho dù ông có muốn hay không.

* Bệnh Hodgkin (Hodgkin's disease): một căn bệnh rối loạn ác tính do sự nở lớn của các hạch bạch huyết và lá lách, và đôi lúc cả gan. Bệnh này được đặt tên theo bác sĩ đi đầu trị người Anh, Thomas Hodgkin (1798 – 1866)

* Massively parallel [processor]: Thuật ngữ dùng trong ngành điện toán để chỉ một bộ xử lý song song có khả năng thực hiện cùng một lúc trên một ngàn phép tính khác nhau.

(1) Phạm vi nhỏ nhất của các tầng số điện tử cấu thành một dải băng và bên trong dải băng này một tín hiệu đặc biệt được truyền đi thông suốt. Nói một cách khác, bandwidth là khối lượng thông tin có thể được gửi đi trong các đường truyền liên lạc: băng thông.

1. Sigmund Freud, người đã khởi xướng và xây dựng bộ môn phân tâm học, dựa trên các ý tưởng cho rằng đời sống tinh thần chi phối trên cả hai cấp ý thức và vô thức, và các biến cố thời thơ ấu có ảnh hưởng mạnh về mặt tâm lý trong suốt cuộc đời.

3. Holy Grail: là giải pháp công ty Dell gọi là sóng vô tuyến (radio) thông minh hay radio dựa trên phần mềm cho phép tích hợp 802.11 và di động

trong một thiết bị và nó chuyển đổi tự động.

4. tablet: Thiết bị được dùng để nhập thông tin về vị trí của hình đồ họa trong các ứng dụng kỹ thuật, thiết kế và minh họa. Một mặt phẳng hình chữ nhật bằng nhựa được trang bị cùng với một thiết bị trở (puck) hoặc một cây bút - còn gọi là bút trâm (stylus) - và bộ phận điện tử cảm nhận để báo cáo vị trí của đầu bút cho máy tính, diễn dịch dữ liệu này thành vị trí con trỏ trên màn hình.

5. modeling : (1) Sử dụng máy tính để mô tả hành vi của một hệ thống. Thí dụ, các chương trình bảng tính có thể được dùng để thao tác với các dữ liệu tài chính biểu thị tình hình và hoạt động của một công ty, dùng để phát triển các kế hoạch và dự án kinh doanh, hoặc dùng để đánh giá tác động của những thay đổi được dự báo đối với các hoạt động kinh doanh và tình trạng tài chính của công ty. (2) Sử dụng máy tính để mô tả bằng hình thức toán học các đối tượng vật lý và các mối quan hệ không gian giữa chúng. Thí dụ, các chương trình CAD được dùng để biểu diễn trên màn hình các đối tượng vật lý như công cụ, tòa nhà văn phòng, các phân tử phức tạp và xe ô tô. Các mô hình này dùng các công thức để tạo ra đường thẳng, đường cong và các hình thể khác và đặt các hình thể này vào vị trí tương quan chính xác với nhau và với không gian hai chiều hoặc ba chiều mà chúng được vẽ ra.

1. stock option: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán nói đến một hình thức thông dụng của công ty cổ phần dùng để thưởng hay bù đắp cho nhân viên của mình. Nhân viên được cho một hợp đồng option chứng khoán để mua cổ phần công ty theo một giá nào đó (bằng hoặc dưới giá thị trường vào thời điểm tặng option) trong một khoảng thời gian ấn định bằng năm.

2. Cổ phiếu phân chia: thuật ngữ trong thị trường chứng khoán chỉ sự gia tăng số cổ phần đang lưu hành của một công ty mà không thay đổi vốn của cổ đông hay thay đổi tổng số trị giá thị trường vào thời điểm phân chia.

Một đơn vị quân đội cô-dắc gồm một trăm người (hoặc hơn) tương đương với một đại đội kỵ binh.

Phái Dân Tụy ('Đất đai và Tự do')

Điển tích kinh thánh. Balaam là một pháp sư có con lừa cái một hôm bỗng dựng cất tiếng nói như người, để phản kháng roi vọt. 'Con lừa Balaam' là một thành ngữ thường dùng để chỉ những người vốn nhẫn nhục, ít nói nhưng đến một lúc nào đấy lại đột nhiên lên tiếng phản kháng quyết liệt. Một giáo phái ở Nga, ly khai với giáo hội chính giáo.

Nguyên văn là Veliki Mogol (Mông cổ đại vương), tước hiệu của nhà vua do triều đình Mông cổ đặt ra để cai trị Ấn Độ trong thời kỳ Mông thuộc (1526-1858).

Một cách dịch khác đầu đề cuốn sách theo nguyên văn Nga.

Bức họa Những người kéo thuyền trên sông Vôn-ga, của danh họa Nga Rê-pin, thế kỷ XIX

Một chữ cổ của văn tự Nga đã bị bãi bỏ và thay bằng chữ E sau 1917.

Vùng rộng không có rừng cây ở miền cực Bắc; quanh năm băng giá, cần cỏi, chỉ mọc những bụi cây nhỏ.

Sinh viên trường võ bị được coi đang tòng ngũ quân đội thường trực.

Xô-viết đại biểu.

Ủy ban cách mạng.

Trong nguyên bản: 'có tiếng chim đa đa gáy: 'Xapt'para' (Câu này mô phỏng tiếng gáy đơn điệu, nghe dễ buồn ngủ, của chim đa đa: lại có nghĩa là 'đến giờ đi ngủ rồi').

Thưa quý ông quý bà (t.Pháp).

Học sinh trường võ bị trung cấp chuẩn bị cho con em quý tộc vào trường võ bị cao cấp hoặc ra làm sĩ quan cấp dưới.

Trong đó quan trọng nhất là quyền sở hữu đất đai được hưởng trọn đời, do chính phủ Sa hoàng ban cho dân cô-dắc không có đất vào năm 1883.

Txu-Sima, một hòn đảo trên eo biển Triêu tiên. Năm 1904, gần đảo này có xảy ra một trận thủy chiến lớn giữa hai hạm đội Nga, Nhật; trong đó hạm đội Nga do đô đốc Rôjđextvenxki chỉ huy đã bị thất bại nặng nề

'Mệt quá, làm ơn giặt cho tôi!' (tiếng Đức xen tiếng Nga trọ trọ trong nguyên văn).

Người trừ tà.

Lễ cổ truyền của Xlavơ. Trong tiết này người ta thường dọn tiệc bánh và tổ chức vui chơi. Blin là một thứ bánh làm bằng bột loãng trắng vàng bằng bơ.

Phái Slavôphil là một trào lưu tư tưởng ở Nga vào khoảng giữa thế kỷ XIX, chủ trương tập hợp các dân tộc Slavơ lại dưới quyền lãnh đạo của nước Nga, trái với các phái tây học, họ khẳng định rằng nhân dân Nga có một phương hướng phát triển riêng khác hẳn các dân tộc phương Tây.

Sic transit gloria mundi (Hư vinh của trần thế trôi đi như vẩy đầy) (t. Latinh).

Người 'phước lộc' là hạng người hơi ngây dại mà tín ngưỡng dân gian coi là những người đã được Thượng đế chọn lựa cho cuộc sống diễm phúc trên thiên đường.

Apocalypxix là một thiên trong Kinh Thánh tả những cảnh vật hết sức hoang đường, quái đản.

Dân Moxkva (theo tiếng địa phương).

Kean Edmund (1787 - 1833). Diễn viên Anh nổi tiếng chuyên đóng các vai bi kịch của Shakespeare.

Mũ hình cái soong có ngù ở trên, thường dùng ở các nước cận đông.

Vì Đasa có ch ồng, cho nên trong hộ chiếu đ ếtên họ là 'Têlêghina Đarya Đmitrievna'. Vì vậy viên đại đội trưởng mới hỏi họ của bố nàng (nếu nàng là con gái chưa ch ồng thì tên họ trong hộ chiếu - 'Bulavina Đarya Đimitrievna' sẽ cho biết bố nàng là ai.

Linh mục và tu sĩ ở Nga để tóc rất dài.

Thật ra Pêtrôvna là phụ danh chứ không phải là tên. Nó có nghĩa là 'con gái ông Piôtr'. Như vậy là rút cục ta vẫn không biết tên bà cụ là gì.

tức một tên bạch vệ (trong ngôn ngữ của thổ phỉ Makhnô).

La Jucunda, chân dung nổi tiếng do Lêônardô de Vintsi vẽ.

Cậu bé Pari

Bạn thân mến (tiếng Pháp).

Trong bộ tiểu thuyết này, chúng tôi tạm dùng một hệ thống thuật ngữ chỉ các đơn vị quân đội như sau: quân đoàn (armya-armée), lữ đoàn (korpux-corps đ'armée), sư đoàn (divizya-division), đại đoàn (brigada - brigade), trung đoàn (polk-régiment), tiểu đoàn, (batalyon-bataillon), v.v. (N.D.)

Dùng để đun bếp

11. Viết tắt của Microsoft Network.

1\ Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan.

12. Nguyên văn (彩衣娛亲) Truyền thuyết kể lại thời Xuân Thu có Lai Tử, rất hiếu thuận, bảy mươi tuổi rồi có lúc vẫn mặc quần áo sặc sỡ, giả thành trẻ con để chọc cha mẹ cười vui. Về sau trở thành điển cố chỉ người con hiếu thuận với cha mẹ.

13. Một hình thức hôn nhân của người Ma Thoa tộc Nạp Tây ở Vân Nam, 'tàu hôn' là trai chưa vợ, gái chưa chồng, nam nữ chung sống với nhau ở trong gia đình mẫu hệ của mình, là hôn nhân do sự 'đi' của nam giới mà thực hiện. Đàng trai buổi tối đến đàng gái ở một đêm, sáng sớm hôm sau

về lại nhà mình, hai bên đều không phải thành viên trong gia đình đối phương.

2. Sa Trư: tiếng Anh là amake charinist pig - chỉ những người theo chủ nghĩa tôn sùng nam giới một cách cực đoan.

3. Lý Gia Hân: Hoa hậu Hồng Kông, ngôi sao điện ảnh nổi tiếng xinh đẹp, kết hôn với đại gia Hứa Tấn Hưởng.

4. Câu nói của Mạnh Tử, nghĩa là 'kẻ có tài sản thì mới có tấm lòng, về sau được dùng với ý nghĩa người có thực lực kinh tế mới có thể ổn định.

5. Vương Diệu Luận: sinh năm 1917, là người dân tộc Miêu, người Thái Giang - Quý Châu, từng nắm giữ những chức vụ quan trọng ở tỉnh Quý Châu sau khi nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa thành lập.

6. Vivienne Westwood: Nhà thiết kế thời trang người Anh, bà nổi tiếng với mái tóc đỏ và phong cách thiết kế độc đáo.

7. Bruce Lê là tên tiếng Anh của Lý Tiểu Long.

8. Đêm dài đằng đẵng, không có tâm tư nào để ngủ.

9. Vương Gia Vệ: (17/7/1958 - nay) là đạo diễn, biên kịch, nhà sản xuất nổi tiếng của điện ảnh Hồng Kông. Ông cũng là đạo diễn phim nghệ thuật hàng đầu của Hồng Kông từ thập niên 1990 đến nay, từng đoạt giải Đạo diễn xuất sắc nhất Liên hoan phim Cannes 1997.

10. Trúc tôn: một loại thực vật ký sinh trên cây trúc.

14. Đơn vị tiền tệ của Tiệp Khắc.

15. Tên một món ăn.

Dan Tumor, một nhà thơ kiêm nhà văn nổi tiếng, người Mỹ da đen, sinh tại Hoa Thịnh Đốn năm 1894.

Làng ở Nam Phi Châu có hàng rào vây quanh.

Người da đen ở Nam Phi, thuộc dòng họ Bautu.

Thi sĩ Poringon (1789 - 1834) người xứ Tô Cách Lan sinh trưởng trong một gia đình nông dân. Năm 1819 ông sang Nam Phi Châu và không trở về nữa. Toàn bộ thơ của ông đều viết về đời sống và phong cảnh ở Nam Phi Châu.

Tên gọi những người sinh ra ở Âu châu nhưng lập nghiệp lâu đời ở Nam Phi Châu, và Nam Phi trở thành quê hương của họ.

Tên hai tỉnh ở Liên bang Nam Phi.

Tên gọi nhóm thủy thủ Hà Lan và bọn lái buôn Hà Lan đổ bộ vào vịnh Kếp năm 1652 và thiết lập một hải cảng ở đó.

Một nhóm người theo tà đạo, xưa đánh chiếm một miền ở gần tỉnh Kép. (N.D.)

một thành phố lớn ở Liên bang Nam Phi (N.D.)

miền cao nguyên ở Nam Phi Châu, mùa tạnh ruộng đất khô cằn không có nước.

Một đồng bằng Anh có 20 silinh. Một silinh có 12 xu (N.D.)

Caoti Cunlân (Countee Cullen), sinh năm 1903, một nhà thơ lớn người Mỹ da đen.

Những sinh viên này là người da trắng sống ở Nam Phi. (N.D.)

Đây là một thứ rượu giống vị rượu bia mà nhân dân địa phương thích uống, nhưng có luật cấm nấu và uống, nên phải uống thềm lén.

Trụ sở Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ (ND).

Nguyên văn: Catch-22 – chỉ những tình huống con người không thể đạt được mong muốn vì làm trái quy luật thông thường. Thành ngữ này xuất phát từ cuốn sách cùng tên xuất bản năm 1961, do tiểu thuyết gia Mỹ Joseph Heller viết về Thế chiến II. Nhân vật chính trong cuốn sách rất sợ bị giết nên tìm cách thuyết phục các sĩ quan rằng anh ta bị điên để khỏi phải lái máy bay ném bom. Tuy nhiên, các sĩ quan biết rằng những ai biết mình sợ hãi là những kẻ hoàn toàn tỉnh táo. Vì thế anh chàng này vẫn phải lái máy bay ra trận (ND).

Aristotle (384 TCN – 322 TCN) là nhà triết học và bác học thời Hy Lạp cổ đại, là học trò của Plato và thầy dạy của Alexander Đại đế. Ông được xem là người đặt nền móng cho môn lý luận học. Cùng với Plato và Socrates, Aristotle là một trong ba trụ cột của văn minh Hy Lạp cổ đại (ND).

Đảo Phục sinh: một hòn đảo ở Chi-lê. Cây cối trên đảo bị chính cư dân sống ở đó chặt phá để làm nhà, đốt lửa... khiến cho rừng ngày càng cạn kiệt, đất trũng trượt xói mòn dần, cư dân rơi vào tình trạng đói kém triền miên (ND).

Nghị định thư Kyoto liên quan đến Chương trình khung về biến đổi khí hậu toàn quốc tế của Liên hiệp Quốc với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, được ký kết ngày 11/12/1997 và chính thức có hiệu lực vào ngày 16/2/2005, với 191 nước tham gia (tháng 9/2011). Tính đến tháng 5/2011, Hoa Kỳ vẫn không tiến hành các biện pháp cắt giảm dù tham gia ký kết (ND).

Nguyên văn: Everybody's crying peace on earth; Just as soon as we win this war (ND).

Mẹ Teresa, còn được gọi là Mẹ Teresa xứ Calcutta (1910–1997), là nữ tu Công giáo Roma người Albania và là nhà sáng lập Dòng Thừa sai Bác ái ở Calcutta, Ấn Độ năm 1950. Trong hơn 40 năm, bà đã chăm sóc người nghèo, bệnh tật, trẻ mồ côi, người hấp hối trong khi vẫn hoàn tất nhiệm vụ lãnh đạo dòng tu phát triển khắp Ấn Độ và đến các quốc gia khác (ND).
Nguyên văn: A Beautiful Mind, bộ phim dựa trên cuộc đời của nhà toán học John Nash, được hãng Universal Pictures công chiếu năm 2001, do diễn viên Russell Crowe thủ vai chính (ND).

Thỏa thuận lời khai: là sự thương lượng hoặc thỏa thuận được tiến hành giữa công tố viên và luật sư biện hộ của bị cáo, theo đó bị cáo sẽ nhận tội để đổi lại mức độ khoan hồng nào đó (ND).

Bách khoa Toàn thư Britannica (nguyên văn: Encyclopedia Britannica) là một bách khoa toàn thư tiếng Anh tổng hợp do công ty Encyclopædia Britannica, Inc. biên soạn và xuất bản, với hơn 4.000 nhà chuyên môn liên tục cập nhật và phát triển. Tác phẩm này được nhiều người cho là một trong những bộ bách khoa toàn thư uy tín nhất (ND).

Tosca là vở bi kịch ba hồi của soạn giả nổi tiếng Giacomo Puccini (1858-1924), lấy bối cảnh thành Rome đang nằm dưới ách cai trị của Napoléon vào thế kỷ XIX (ND).

Vụ Watergate là vụ bê bối chính trị nổi tiếng ở Mỹ trong thập niên 1970, dẫn đến sự kiện tổng thống Richard Nixon phải từ chức. Hai trong số những kẻ trực tiếp thi hành vụ bê bối này là Bernard Barker và Frank Sturgis (ND).

Trong tiểu thuyết Oliver Twist, ông Bumble là viên quan tư tế đã đưa Oliver đến một trại tế bần xấu xa. Chính tại nơi đây, Oliver đã bị giam vào ngục tối chỉ vì xin thêm một ít cháo. Câu nói trên được ông Bumble thốt ra chính trong phiên tòa xử Oliver (ND).

Nguyên văn: United Nations' Core International Human Rights Treaties (ND).

Bộ sưu tập các văn kiện Do Thái giáo cổ đại, được xem là nền tảng của giáo luật Do Thái (ND).

Nguyên văn: Free rider – nghĩa gốc là kẻ trông chờ lợi ích trên trời rơi xuống (ND).

Để đơn giản, tôi chỉ tập trung vào những tình huống trong đó mỗi bên phải quyết định chiến lược cho mình mà không biết bên kia quyết định thế nào. Các lý thuyết gia trò chơi gọi đây là trò chơi đồng thời (để phân biệt với

trò chơi liên tiếp) và thể hiện chúng giống như các ma trận trong chương 1 đối với Thế lưỡng nan của người tù, nhưng có sự kết hợp đa dạng giữa các lợi ích, chiến lược và kết quả. Những ma trận này là bản tốc ký thuận tiện để ta hình dung những gì đang diễn ra và chúng cũng là ngu ồn tham chiếu tiện lợi; tuy nhiên, chúng không phải là phương tiện thiết yếu và độc giả nào thấy chúng không hữu ích có thể bỏ qua.

Nguyên văn: chicken, nghĩa đen là “gà con”, từ chỉ kẻ nhát gan.

Nguyên văn: Hawk-Dove – một thuật ngữ trong chính trị; theo đó, các đảng phái ôn hòa (như đảng Dân chủ ở Mỹ) thường được gọi là B ồ câu (Dove), còn các đảng hiếu chiến, mạnh động (đảng Cộng hòa) được gọi là Di ều hâu (Hawk).

Nguyên văn: Evolutionary Stable Strategy.

Nguyên văn: Q.E.D. – một thuật ngữ trong toán học, viết tắt của Quod Erat Demonstrandum (“điều đã được chứng minh” trong tiếng La-tinh) (ND).

Nguyên văn: Rock, paper, scissors – tại Việt Nam, trò chơi này có tên gọi phổ biến là Oẳn tù tì hay Kéo, búa, bao. Tên gọi này đã được thay đổi từ nguyên bản (từ giấy – paper thành bao và từ đá – rock thành búa) do hình dạng bàn tay của người chơi khi chơi trò này (ND).

Vấn đề duy nhất với lối chơi ngẫu nhiên hoàn toàn là rất khó thực hiện được trên thực tế, và đa phần mọi người đều tuân theo một khuôn mẫu nào đó mà một đối thủ tinh anh có thể đoán được. Để khắc phục điều này, tôi đã nghĩ ra cách chọn các chiến lược mà không đối thủ nào có thể dự đoán được, bởi vì bản thân tôi cũng không thể dự đoán được. Khi tôi thử nghiệm chiến lược này với một chương trình máy tính trên mạng thì nó đã thành công.

Hằng số toán học e là cơ số của logarit tự nhiên, còn gọi là số Euler (đặt theo tên nhà toán học Leonhard Euler). Giá trị số e tới 20 chữ số thập phân là: 2,71828182845904523536...

Chúng đang rơi vào Thế lưỡng nan của người tù, trong đó tuy chiến lược “hai bên cùng đưa” rất mang tính hợp tác, phối hợp (và tối ưu), nhưng chiến lược “hai bên cùng giữ” mới là điểm cân bằng Nash chiếm thế chủ đạo và dẫn tới thất bại.

Nguyên văn: Nash bargaining solution (ND).

Nguyên văn: Pareto optimal position – còn được gọi là tình huống hiệu quả Pareto – một thuyết trọng tâm của kinh tế học được ứng dụng phổ biến trong lý thuyết trò chơi. Theo đó, việc chuyển từ cách phân chia này sang

cách phân chia khác mà giúp ít nhất một cá nhân có lợi hơn nhưng không làm bất kỳ một cá nhân nào khác bị thiệt hại được gọi là một sự cải thiện Pareto, hay sự tối ưu hóa Pareto (ND).

Nash liệt kê bốn điều kiện giúp giải pháp mặc cả của ông mang lại kết quả tối ưu: 1. Lời giải cho việc phân chia tài nguyên phải không để phần nào sót lại; 2. Giải pháp không phụ thuộc vào cách người tham gia đánh giá tính thiết thực của phần lợi họ được nhận; 3. Nếu kết quả mà không ai muốn chọn trở nên không khả thi, thì sẽ không có gì thay đổi; 4. Giải pháp sẽ không thay đổi nếu các bên tham gia hoán đổi vị trí cho nhau.

Nguyên văn: Ultimatum Game (ND).

Joseph Raymond “Joe” McCarthy (1908 - 1957) là chính trị gia người Mỹ, nghị sĩ Đảng Cộng hòa tại bang Wisconsin từ năm 1947 cho đến khi qua đời năm 1957. Từ năm 1950, McCarthy đã trở thành gương mặt công chúng tiêu biểu nhất trong giai đoạn mà những căng thẳng của Chiến tranh Lạnh làm gia tăng nỗi sợ về sức ảnh hưởng ngày càng lớn của chủ nghĩa cộng sản (ND).

Peanuts là loạt truyện tranh được đăng trên nhật báo Mỹ của họa sĩ Charles M. Schulz, xuất bản lần đầu vào thập niên 1940. Truyện có nội dung dành cho thiếu nhi, với hai nhân vật chính là cậu bé Charlie Brown và chú chó Snoopy (ND).

Machiavellian đã trở thành từ đồng nghĩa với tất cả những gì xảo quyệt, lừa lọc và đáng trách; tuy nhiên, thông điệp chính của Niccolo Machiavelli cho những kẻ muốn chiến thắng và duy trì quyền lực là: “Tốt hơn hết là hãy tìm kiếm lòng tin của người ta hơn là phụ thuộc vào [sức mạnh]”. Đối với Machiavelli, niềm tin là vấn đề cốt lõi, dẫn cho những phương pháp ông đề xuất để giành lấy niềm tin đó đôi khi cũng dựa trên tính thực tiễn hơn là đạo đức.

Là tên đặt cho nữ giới, nghĩa là Món quà của Thượng đế.

Nguyên văn: chain letters – tức trò gửi thư và yêu cầu người nhận sao chép rồi gửi đến nhiều người khác, thường để lan truyền các thông điệp dụ dỗ hoặc lừa đảo (ND).

Nguyên văn: pyramid schemes – một hình thức kinh doanh phi pháp và dễ đổ vỡ, trong đó một người hoặc một tổ chức chuyên dụ dỗ người khác tham gia kinh doanh theo cấp bậc kiểu kim tự tháp: những người thuộc các tầng thấp hơn sẽ làm lợi cho những người ở tầng trên bằng doanh số và

tiền hoa hồng. Kiểu kinh doanh này tồn tại ở Việt Nam dưới hình thức “kinh doanh theo mạng lưới” hay “bán hàng đa cấp” biến tướng (ND). Faust là nhân vật trong tác phẩm kịch cùng tên của thi sĩ, nhà soạn kịch, tiểu thuyết gia và triết gia Đức lỗi lạc Johann Wolfgang Goethe (1749-1832). Faust đã bán linh hồn của chàng cho quỷ dữ để được thỏa mãn mọi mong ước của mình (ND).

Nguyên văn: “give still it hurts” (ND).

Tạm dịch: “Bản thân mình không muốn thì đừng làm với người khác.” (ND)

Sau này, Tit for Tat còn đề cập tới các chiến lược cụ thể, và TIT FOR TAT được dùng để chỉ những chương trình máy tính thể hiện những chiến lược đó.

Nguyên văn: pork-barrel politics - thuật ngữ chỉ hành động các chính khách tìm cách mang dự án đầu tư về cho khu vực bầu cử mà mình đại diện để thu phục cảm tình của cử tri (ND).

1. Tên một trang web chuyên về bóng chày, dành cho những người muốn tìm hiểu thông tin, các giải đấu bóng chày (ND).

1. Trích Doanh nhân công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG).

2. Trích Tác động khởi nghiệp: Vai trò của MIT - Báo cáo đã cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1–2 (2011): 1–149, <http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG).

3. Trích Một báo cáo mới về vai trò của MIT - Báo cáo đã được cập nhật (Entrepreneurial Impact: The Role of MIT – An Updated Report) của Edward B. Roberts và Charles E. Eesley, trong Sáng lập và Xu hướng trong Khởi nghiệp 7, số 1–2 (2011): 1–149, <http://dx.doi.org/10.1561/03000000030> (TG).

4. Trích Những câu chuyện thành công (Success Stories) của Văn phòng Chuyển giao Công nghệ MIT, http://web.mit.edu/tlo/www/about/success_stories.html. (TG).

5. Trích Câu chuyện của hai doanh nhân: Tìm hiểu sự khác biệt giữa các loại hình khởi nghiệp trong kinh tế (A Tale of Two Entrepreneurs:

Understanding Differences in the Types of Entrepreneurship in the Economy) của Bill Aulet và Fiona Murray, Quỹ Ewing Marion Kauffman, tháng 5 năm 2013,

www.kauffman.org/uploadedfiles/downloadableresources/a-tale-of-two-entrepreneurs.pdf (TG).

6. Trích Quản lý sáng tạo và đột phá (Managing Invention and Innovation) của Edward B. Roberts trong Quản lý nghiên cứu công nghệ 31 (Research Technology Management 31), số 1, tháng 1-2 năm 1988, ABI/INFORM Complete (TG).

7. Trích Gần một nửa các công ty khởi nghiệp sáng tạo tại Mỹ được thành lập bởi “người khởi nghiệp cũng chính là người sử dụng” (Nearly Half of Innovative U.S. Startups Are Founded by ‘User Entrepreneurs) theo nghiên cứu của Quỹ Ewing Marion Kauffman ngày 7 tháng 3 năm 2012,

www.kauffman.org/newsroom/nearly-half-of-innovative-startups-are-founded-by-userentrepreneurs.aspx (TG).

8. Trích Doanh nhân trong lĩnh vực công nghệ cao: Bài học từ MIT và hơn thế (Entrepreneurs in High Technology: Lessons from MIT and Beyond) (New York: Tạp chí Đại học Oxford, 1991) của Edward B. Roberts, trang 258 (TG).

1. Thực chất chúng tôi đã bán hàng cho cả ba thị trường trên khi mới khởi nghiệp bởi vì chúng tôi vẫn chưa hiểu được giá trị của việc xác định được các thị trường đặc trưng (TG).

1. Tên phần mềm phác thảo bố cục website (BT).

1. Trong quân sự, hào nước là tuyến phòng thủ cuối cùng bảo vệ lâu đài khỏi sự tấn công của kẻ thù. Ở đây tác giả muốn ám chỉ Yếu tố cốt lõi giống như vũ khí cuối cùng bảo vệ doanh nghiệp khỏi sự tấn công của các đối thủ cạnh tranh, như hình vẽ trang 172 (BT).

2. Theo Từ doanh nhân MIT đến lãnh đạo tiệc trà: Câu chuyện về Thomas Massie (From MIT Entrepreneur to Tea Party Leader: The Thomas Massie Story), của Gregory T. Huang, Xconomy ngày 17 tháng 5 năm 2012, www.xconomy.com/boston/2012/05/17/from-mit-entrepreneur-to-teaparty-leader-the-thomas-massie-story/2 (TG).

1. Trích Amie Street: Mô hình âm nhạc mới tuyệt vời (“Amie Street: Awesome New Music Model”) của Michael Arrington trên TechCrunch, ngày 23 tháng 7 năm 2006, <http://techcrunch.com/2006/07/23/amie-street-awesome-new-music-model>.

1. Trích từ báo cáo Phương pháp đánh giá mức độ rủi ro cao, đầu tư dài hạn (A Method for Valuing High-Risk, Long-term Investment) trong Harvard Business School của William A. Sahlman. Trường hợp 9-288-006, ngày 12 tháng 8 năm 2003 (TG).

1. Những con số đã được thay đổi để minh họa và không phải là con số thật mà Julia dự kiến trong dài hạn (TG).

1. Conversion rate (CR) là chỉ số đo việc những khách hàng tiềm năng trở thành khách hàng thật sự khi họ mua một món hàng hay dịch vụ của bạn. Chỉ số CR này thường là phần trăm của khách mua hàng so với tổng số lượng khách viếng thăm của toàn website hay của một kênh quảng cáo nào đó (ND).

2. Tìm hiểu thêm về Hệ thống đánh giá lòng trung thành của khách hàng tại www.netpromoter.com. Đây là hệ thống đo lường và phát triển quảng cáo truy cập miệng hiệu quả (TG).

3. Hay còn gọi là marketing theo kiểu truy cập thống, gồm các hình thức quảng cáo như: phát tờ rơi, gửi thư điện tử, bán hàng qua điện thoại,... (BT).

4. “Chiến lược Đại dương xanh” đề cập đến một kiểu thị trường khác, tại đó doanh nghiệp có thể tránh được cạnh tranh và cũng không nhất thiết phải cạnh tranh; mà chủ yếu thu lợi nhuận lớn từ những đột phá sáng tạo (BT).

1. Trích “YC - Style Up tư vấn thời trang cá nhân hàng ngày phù hợp với phong cách và địa điểm của bạn” của Leena Rao trên Techcrunch, ngày 18 tháng 3 năm 2013, <http://techcrunch.com/2013/03/18/yc-backedstyleup-recommends-daily-personalized-outfits-tailored-to-your-style-and-location>.

(9) Chỉ riêng A Brief History of Time đã bán được hơn 9 triệu bản bằng 40 thứ tiếng, tính đến năm 2001.

(10) Tạp chí Forbes hàng năm đưa ra một danh sách những người giàu nhất thế giới với tài sản được tính bằng tỉ đô-la Mỹ.

(11) Condoleezza Rice, sinh năm 1954 - Cố vấn An ninh Quốc gia của tổng thống Mỹ (2001 - 2005), được Tổng thống George Bush (con) bổ nhiệm chức Ngoại trưởng Mỹ ngày 26/01/2005. Tất cả các phát biểu của Condoleezza Rice trong bài này được trích dẫn từ bài báo của bà trên tờ Time (in partnership with CNN) ngày 30/04/2006, tại trang web: <http://www.time.com/time/magazine/article/0,9171,1187226,00.html>

(12) Người theo Dòng Baptist chỉ rửa tội cho người lớn, không rửa tội cho trẻ sơ sinh.

(13) Phil Donahue (sinh năm 1935), người dẫn chương trình truyền hình nổi tiếng với 'Phil Donahue Show' từ 1970 - 1996, talk show của ông thường xoay quanh các vấn đề gây tranh cãi giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ ở Mỹ như phá thai, luật bảo vệ người tiêu dùng, quyền công dân, phong trào phản chiến,...

(14) Roundhouse: tạm dịch là 'một cú đấm mạnh như búa bôn', có lẽ Howard muốn nói đến sự thẳng thắn, quyết liệt của Oprah trong các cuộc phỏng vấn không khoan nhượng trước cái xấu.

(15) Arnold Schwarzenegger, sinh ngày 30/07/1947 - lực sĩ thể hình, diễn viên, doanh nhân, chính trị gia người Mỹ gốc Áo, nổi tiếng qua các phim hành động của Hollywood, được Tổng thống George H. Bush (Bush cha) bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Thể chất và Thể thao của tổng thống từ năm 1990 đến năm 1994, sau đó đắc cử chức thống đốc bang California nhiệm kỳ 07/11/2003 - 08/01/2007.

(1) Wolfgang Amadeus Mozart (1756 - 1791), nhạc sĩ thiên tài người Áo.

(2) Vienna - Thủ đô Austria (Áo), Di sản Văn hóa Thế giới, được UNESCO công nhận năm 2001.

(3) Joseph Haydn (1732-1809): Nhạc sĩ vĩ đại người Áo.

(4) Antonio Salieri (1750-1825): Nhạc sĩ người Ý nhưng sống phần lớn cuộc đời mình tại Áo.

(5) Goethe (1749 - 1832): Đại thi hào người Đức.

(6) Franz Liszt: Nhà soạn nhạc tài hoa người Hungary, tác giả của bản 'Hành khúc Hungary' nổi tiếng.

(7) Đây được xem là một trong những bản giao hưởng hay nhất mọi thời đại.

(8) Franz Schubert: Nhà soạn nhạc nổi tiếng người Áo, cùng thời với Mozart và Beethoven.

Aztecs là một nền văn minh ở khu vực trung tâm Mexico trong khoảng thế kỷ 14 - 16, có bản sắc văn hóa đặc biệt và ghê rợn. Trong những buổi tế thần thường xuyên được tổ chức, động vật, phụ nữ, thậm chí là trẻ em và trẻ sơ sinh bị mang đi hiến tế bằng cách moi tim, lột da rồi đặt lên bệ thờ ở Kim tự tháp Lớn tại thủ phủ Tenochtitlán. ba toong này thì tôi không có cách nào để leo lên kim tự tháp của họ được.

Hạt hạ nguyên tử: Hạt hạ nguyên tử là một khái niệm để chỉ các hạt cấu thành nên nguyên tử, cùng các hạt được giải phóng trong các phản ứng hạt nhân hay phản ứng phân rã. Ví dụ: điện tử, proton, neutron là những hạt hạ nguyên tử thường được nhắc đến. Ngoài ra còn rất nhiều các hạt hạ nguyên tử khác trong vật lý hạt.

Talk show (Mỹ) hay chat show (Anh) là một chương trình truyền hình hoặc phát thanh mà một nhóm người ngồi lại với nhau để thảo luận một số chủ đề mà người dẫn chương trình đưa ra. Thông thường, các talk show có một ban (panel) khách mời hiểu biết rõ hoặc có nhiều kinh nghiệm liên quan đến vấn đề đang được thảo luận trong chương trình đó.

Dis-ease có nghĩa là bệnh tật; nhưng bằng dụng ý chơi chữ của tác giả, khi cắt nghĩa của từ dis-ease, dis có nghĩa là không, ease nghĩa là dễ chịu, thoải mái, nên dis-ease còn mang nghĩa là không dễ chịu, thoải mái, tức là mọi bất ổn, xáo trộn về tinh thần, cảm xúc của con người đều có ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất.